

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

Truyện cười

Quyển 3



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TRUYỆN CƯỜI

Quyển 3

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2009

Chủ biên

PGS. TS. NGUYỄN CHÍ BẾN

Biên soạn

PGS. TS. NGUYỄN CHÍ BẾN

ThS. PHẠM LAN OANH

Các cộng tác viên

ThS. NGUYỄN XUÂN DIỆN

ThS. VŨ MAI HOÀNG

TRUYỆN CƯỜI
Quyển 3

**Viện nghiên cứu Văn hóa
và Nhà xuất bản Khoa học xã hội
giữ bản quyền sách này**

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là nước có truyền thống văn học. Bộ sách *Tổng tập văn học Việt Nam* do GS. Đinh Gia Khánh làm Chủ tịch Hội đồng biên tập, được Nhà xuất bản Khoa học xã hội tái bản năm 2000 (gồm 42 tập) là minh chứng cho truyền thống đó. Đây là bộ *Tổng tập văn học* viết của cả người Việt và các dân tộc thiểu số Việt Nam từ thế kỷ X cho đến ngày 02 tháng 9 năm 1945.

Về văn học dân gian, từ năm 2002 đến năm 2006, Viện Nghiên cứu Văn hóa và Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã hợp tác biên soạn và xuất bản trọn bộ *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, gồm 20 quyển). Hiện nay, hai đơn vị đang hợp tác biên soạn và theo kế hoạch đến năm 2010 sẽ hoàn thành việc công bố bộ sách *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* gồm 23 tập. Bộ sách giới thiệu diện mạo văn học dân tộc thiểu số nước ta theo từng thể loại và được xuất bản với hình thức song ngữ (ngôn ngữ phổ thông và ngôn ngữ dân tộc thiểu số).

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, 20 quyển) là bộ sách lần đầu tiên được biên soạn tương đối thống nhất về phương pháp, giới thiệu diện mạo văn học dân gian người Việt theo thể loại. Trong *Tổng tập*, mỗi một thể loại được giới thiệu như sau: Bài Khảo luận (trong bài trình bày, giới thiệu thể loại, lịch sử sưu tầm, nghiên cứu, giá trị nội dung và hình thức); phần biên soạn các tác phẩm; thư mục. Các thể loại tục ngữ, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, vè, ca dao được dành hai tập cho một thể loại. Còn các thể loại sau được thể hiện với dung lượng mỗi tập một thể loại: câu đố, truyện ngụ ngôn, giai thoại văn học, truyện nôm bình dân, kịch bản chèo sân đình, kịch bản tuồng dân gian. Người Việt cổ có thần thoại và có thể có sử thi, nhưng vì lý do lịch sử, sử thi bị mai một, thần thoại chỉ còn những mảnh vụn, không còn hệ thống.

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* trước hết và chủ yếu được biên soạn dành cho giới nghiên cứu. Để đáp ứng nhu cầu rộng rãi của bạn đọc, được sự cho phép của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, sự đồng ý của các soạn giả, Viện Nghiên cứu Văn hoá và Nhà xuất bản Khoa học xã hội chủ trương trên cơ sở đảm bảo nội dung cơ bản, lược bỏ phần dị bản của các tác phẩm, in thành những quyển sách có khuôn khổ và độ dày phù hợp nhằm phục vụ độc giả cả nước. Những quyển này nằm trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*. Khi từng quyển sách này đến tay bạn đọc, sau khi thưởng thức trí tuệ mẫn tiệp trong các câu tục ngữ, sự hóm hỉnh trong câu đố, sự sáng khoái trong các truyện cười, tinh chất ý nhị trong các giai thoại văn học, những rung động thiết tha qua lời ca dao trữ tình..., xin bạn đọc hiểu rằng đó là tài sản văn hoá tinh thần quý báu của cha ông, việc sưu tầm, gìn giữ nó không chỉ do các soạn giả được ghi tên ở trong sách, mà còn do nhiều thế hệ, nhiều nhà sưu tầm thực hiện, tên tuổi và các công trình của họ đã được ghi nhận đầy đủ trong bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt*.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc từng quyển trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*.

Hà Nội, tháng 8 năm 2008

Giám đốc
Tổng biên tập
NHÀ XUẤT BẢN
KHOA HỌC XÃ HỘI
TS. Vi Quang Thọ

Viện trưởng
VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ
Chủ tịch Hội đồng biên tập
Tổng tập văn học dân gian người Việt
GS. TS. Nguyễn Xuân Kính

T

TAM ĐẠI CON GÀ

Xưa, có anh học trò học hành dốt nát, nhưng trò đời "Xấu hay làm tốt dốt hay nói chữ", đi đâu cũng lên mặt văn hay chữ tốt.

Có người tưởng anh ta hay chữ thật, mới đón về dạy trẻ. Một hôm, dạy sách Tam thiên tự, sau chữ "*Tước*" là chim sẻ, đến chữ "*Kê*" là gà, thầy thấy mặt chữ nhiều nét rắc rối, không biết chữ gì, học trò lại hỏi gấp, thầy cuống, nói liều: "*Dù dĩ là con dù dĩ*". Thầy cũng khôn, sợ nhớ sai, người nào biết thì xấu hổ, mới bảo học trò đọc khe khẽ, tuy vậy, trong lòng thầy vẫn thấp thỏm.

Nhân trong nhà có bàn thờ thổ công, thầy mới đến khấn thầm xin ba đài âm dương¹ để xem chữ ấy có phải là thật chữ "*Dù dĩ*" không. Thổ công cho ba đài được cả ba.

Thấy vậy, thầy lấy làm đắc chí lắm, hôm sau bệ vệ ngồi trên giường, bảo trẻ đọc cho to. Trò vâng lời thầy, gân cổ lên gào:

- "*Dù dĩ*" là con "*dù dĩ*"! "*dù dĩ*" là con "*dù dĩ*"...

Bố chúng đang cuộc đất ngoài vườn, nghe tiếng học ngạc nhiên bỏ cuộc chạy vào, giở sách ra xem, hỏi thầy:

- Chết chúa! "*Kê*" là gà, sao thầy lại dạy ra "*dù dĩ*" là con "*dù dĩ*"?

1. Theo mê tín dị đoan, người ta lấy hai đồng tiền, khấn rồi thả xuống. Hai đồng ngửa cả hay sấp cả là quẻ xấu, một đồng ngửa một đồng sấp là quẻ được. Được phép gieo tiền ba lần.

Bấy giờ thầy mới nghĩ thâm: "Minh đã dốt, thỏ công nhà nó cũng dốt nữa", nhưng nhanh trí, thầy vội nói gỡ:

- Tôi vẫn biết chữ ấy là chữ "kê" mà "kê" nghĩa là "gà" nhưng tôi dạy cháu thế là dạy cho cháu nó biết tường tận tam đại con gà kia.

Nhà chủ càng không hiểu, hỏi:

- Tam đại con gà là nghĩa ra làm sao?

- Thế này nhé? Dủ dĩ là chị con công, con công là ông con gà!

TÀI ĂN CỨT CHÓ

Một ông nọ có cô con gái khá xinh, nhiều trai làng muốn hỏi làm vợ. Ông cụ liền thách:

- Đứa nào ăn được ba bãi cứt chó thì tao gả con gái cho.

Bên hàng xóm có một anh nhận lời. Đêm ấy, anh ta mua mật và bột về nấu ba bát chè lam, đổ làm ba đồng trên mấy chiếc lá trong vườn nhà ông cụ. Sáng hôm sau, khi mọi người đến chứng kiến, anh ta liền ra vườn hốt từng đồng "cứt chó", ăn rất ngon lành. Chỉ thoáng một cái thì hết cả ba đồng. Ai nấy lắc đầu, lè lưỡi phục hấn.

Hai ông bà cũng chịu anh ta tài, nhưng lại hối hận, vì thực chưa muốn gả chồng cho con gái vội, tưởng thách thế thì bọn trai làng sẽ bó tay. Không ngờ lại gặp phải thằng bất trị này! Hai ông bà bàn với nhau có ý lảng ra, không gả con cho anh ta. Biết thế, anh ta liền nói với vợ chồng ông cụ:

- Ông bà đã hứa thì phải giữ lời. Có cả làng chứng kiến cho tôi. Nhược bằng ông bà không muốn gả con cho tôi thì phải ăn cứt chó như tôi, tôi mới chịu.

Hai vợ chồng ông cụ nói với nhau:

- Chắc cứt chó không khó ăn lắm thì một lúc nó mới ăn được ba đồng như thế chứ!

Rồi nhận lời sẽ ăn cho anh ta xem. Anh ta liền ra vườn hốt một đồng cứt chó thật để lên bàn. Ông cụ ngồi thấy đã lợm giọng, đến lúc nhấm mắt lại liều nếm một tí thì không sao chịu được, nôn ọe mãi, đành phải gả con gái cho anh ta.

TÀI ĐÁNH CỜ

Một thầy đồ Nghệ vừa ngồi dạy học tại một nhà nọ ở ngoài Bắc, vừa tiếp tục nấu sủ sôi kinh để chờ khoa thi. Gần nhà thầy ở có một ông quan hồi hưu. Quan thích đánh cờ lắm và quan đánh giỏi ít tay cao cờ trong vùng địch được. Chỉ có một ông cụ ở làng bên đã nhiều lần chiếm giải cờ người, cờ thề vào những dịp đấu xuân hay khi làng nào xã nào mở lễ hội, là địch được với quan. Song ông ta khiêm tốn, nhiều lần giả thua. Nhưng quan biết, ông cụ giỏi hơn mình nhiều, nhất là khi cờ vào thế, phải phá bí.

Thầy đồ biết tính quan, cũng muốn sang chơi cờ với quan, nhất là biết quan có một cô gái đẹp, tuổi đang độ trăng tròn. Thầy vốn thích đánh cờ, mà thầy chơi cờ cũng vào loại khá. Kể tiếng thầy đồ, nhưng thầy còn trẻ lắm, mới độ trên dưới 25 tuổi.

Một hôm, thầy sang chào quan và xin hẫu quan một ván cờ. Quan nghĩ, cờ quạt gì thằng này, chẳng qua hẫu muốn làm quen để "chím" con gái mình đấy thôi, nên quát mắng đuổi theo.

Bực lắm, về nhà thầy bảo gia chủ dọn tiệc rồi mời ông cụ làng bên và cả ông quan về hưu sang chơi để đánh cờ. Đời nào quan thèm đến. Chỉ có ông cụ. Hai người uống rượu nói chuyện văn chương ra điệu tâm đắc. Tiệc rượu tàn, thầy cố mời ông cụ chơi vài ván cờ. Đụng đến sở thích của mình, ông cụ nói: "Có bàn và quân không". Thầy đồ bảo: "Không". Nói xong, thầy liền ứng khẩu bốn câu thơ rồi viết vào giấy hoa tiên và nhờ người nhà gia chủ sang nhà quan để mượn.

Mở tờ giấy hoa tiên, quan đọc:

*Mượn ván cho luôn mượn cả con,
 Dem về chơi chút chả hay mồn.
 Đám dọc đám ngang tùy nước chiếu,
 Xích đi xích lại vẫn vuông tròn.*

Đọc xong, biết là anh ta lỡm lỉnh, nhưng cũng tấm tắc khen hay, liền bảo người nhà đưa cho mượn.

Song có máu ham mê đánh cờ nên quan ngồi không yên, mà sang thì cũng hơi bế mặt. Lòng ham mê đánh cờ đã thắng. Lúc sang nhà gia chủ của thầy đồ xem hai người đối địch ra sao, thì ông cụ đã thua thầy đồ sáu, bảy ván rồi. Ông cụ khiêm tốn chẳng?

Quan thử địch với thầy đồ. Và chẳng mấy chốc, quan cũng thua liền năm sáu ván. Quan bắt đầu phục thầy đồ. Từ đó, quan thường chơi cờ với thầy đồ và chẳng bao lâu, gả con gái yêu cho thầy.

Ngày cưới, quan đọc bài thơ trên, mọi người cười xòa. Có người nói: "Mượn ván bây giờ được hẵn con, chẳng cần tơ nguyệt vẫn vuông tròn".

TÀI ĐOÁN SỐ

Có mấy chàng thư sinh mang lều chông đi thi. Dọc đường vào một nhà xin trọ. Chủ nhà tiếp rất tử tế. Trong số các anh khóa, có một người võ vẽ biết tướng số. Chủ nhà đưa lá số của mình nhờ đoán hộ. Anh khóa nọ xem qua các sao trong các cung rồi bỗng thốt lên:

- Chà, anh này lấy vợ người trong họ nhỉ!

Chủ nhà thất kinh, không ngờ thầy đoán tài đến thế:

- Thưa thầy đúng thế ạ. Mẹ cu cùng họ nhưng khác chi mà lại ở xa. Mãi sau khi lấy nhau mới tìm ra gốc gác.

Uy tín của thầy lên cao, chủ nhà vội giục vợ đãi khách quý.

Cao hứng thầy còn phán nhiều điều nữa, cũng có nhiều điều đúng. Chủ nhà và các bạn phục lẫn.

Trên đường tiếp tục đi thi, các bạn hỏi:

- Cậu học tương số với danh sư nào mà đoán ngay được là anh chủ nhà lấy vợ người trong họ, giỏi thế?

Anh thư sinh cười đáp:

- Mình chỉ biết lơ mơ thôi, nhưng thấy trong lá số anh ta có sao Lộc tồn chiếu vào, nên mình nói lái lại và nghĩ ngay ra ý đó. Lộc tồn mà nói lái lại và nghĩ ra ý đó. Lộc tồn mà nói lái lại theo kiểu Nghệ, có phải là cái "của ấy" trong họ không nào!

TÀI NÓI LÁO

Xưa, có một anh chàng rất sành về khoa nói láo. Những câu chuyện anh bịa thật là thần tình khéo léo và biến hóa vô cùng đến nỗi nhiều người tuy đã biết tính anh mà vẫn không khỏi mắc lừa vì anh.

Nhờ cái tài riêng ấy, anh nổi tiếng khắp một vùng, và được quan địa phương để ý đến. Một hôm, quan đòi anh tới nha môn, và trong khi chỉ cho anh thấy một đồng tiền và một cái roi song to tướng để trên bàn, ngài truyền: "Nghe đồn anh nói láo tài lắm; lâu nay thiên hạ đã bị anh lừa dối nhiều rồi. Vậy bây giờ anh phải bịa ra một câu chuyện gì mà đánh lừa được tôi thì thưởng cho anh ba mươi quan tiền đây. Trái lại, nếu anh không phỉnh gạt nổi tôi thì sẵn chiếc roi này, xin tặng anh ba chục!".

Anh chàng nói láo gãi đầu, gãi tai bẩm:

- Lạy quan lớn, đèn giới soi xét. Quả bấy lâu nay con mắc tiếng oan. Con có nói láo bao giờ đâu!

Nguyên con có ông Tăng - tổ đời xưa đi sứ bên Tàu có đem về được một bộ sách nói toàn chuyện lạ; con xem thấy hay hay đem kể lại, nhưng người ta không tin, rồi ai cũng bảo là con nói láo...

Câu giả lời ấy gọt tính tò mò của quan. Ngài liền bảo:

- Thế à? Vậy thì anh có thể cho tôi mượn cuốn sách ấy được không?

- Trăm lạy quan lớn... vì... con làm gì có thứ sách ấy? Con nói lão đấy ạ!

Bây giờ quan mới ngã ngửa ra, đành phải giao ba chục quan tiền cho anh chàng nói lão.

TAY ẢI TAY ẢI?

Hai vợ chồng nhà kia, cứ tối đến, rang một mẻ ngô, đựng vào rá, để giữa giường, hai vợ chồng nằm hai bên. Mỗi lần anh chồng thò tay vào rá bốc ngô ăn, nắm phải tay vợ, thì hỏi:

- Tay ải tay ai?

Chị vợ đáp:

- Tay ẻm tay em.

Chị vợ nắm phải tay anh chồng, cũng hỏi:

- Tay ải tay ai?

Anh chồng lại đáp:

- Tay ảnh tay anh.

Có thằng kẻ trộm đứng rình ngoài nhà, đến quá nửa đêm vẫn nghe hai vợ chồng còn cứ "ẻm em ảnh anh" mãi, giận lắm, bèn lên đến thò tay vào bốc ngô ăn.

Chị vợ nắm phải tay nó hỏi:

- Tay ải tay ai?

Nó liền trả lời:

- Tay ổng tay ông.

Rồi bỏ chạy!

TÁ THƠ NGU, HUỒN THƠ NGU

Cái tên kia mới mua bộ truyện hai cuốn hay lắm, anh họ

nghe tới mượn về coi chơi. Tên kia có ý xấu nên cho mượn có một cuốn mà thôi. Anh nọ thấy chuyện đứt khúc đầu giận không trả.

Lâu quá tên kia đến đòi, anh nọ trả lại có nửa cuốn, xé để lại phân nửa. Tên kia hỏi sao vậy? Anh trả lời rằng: Anh cho tôi mượn phân nửa thì bây giờ tôi trả lại phân nửa cũng như anh vậy chứ sao!

Tên kia tức mình về đi kiện với ông Huyện. Ông Huyện cho đòi hai đảng tới hỏi ác chất rồi mới xử như vậy:

*Thằng cho mượn thật là quá đại,
Mượn rồi trả găm lại chẳng khôn;
Hai đảng đà tới giữa nha môn
Vậy thì nín mà he ông xử:
Đánh vài chục biểu sau đừng có hà tiện.*

TÁNH KHÔNG CHỪNG

Có người kia nhậm con mắt, nhỏ đủ thứ thuốc mà không hết. Có người biểu rằng; mỗi bữa, sáng dậy, ra đi tiểu lấy nước đá rửa nó, thùng thẳng rồi nó hết. Và y theo lời làm như vậy, chừng chín mười bữa thì thiệt hết.

Bữa nọ anh ta ra ngồi đài, cảm... mà nói rằng mày cho thuốc cho con mắt tao mạnh, tao thương mày quá! Tao muốn may cho mày một cái áo, ngật mày khi dài khi vắn không chừng, tao muốn mua cho mày một cái nón ngật mày khi lớn khi nhỏ không chừng.

Có kẻ đi ngang qua hỏi: Vậy chứ ngồi nói chuyện gì đó hử? Trả lời rằng: Ta khen thầy thuốc hay chứ có gì đâu.

TÁNH NGƯỜI CHẬM LỰT

Mùa đông lạnh, anh kia đương vẩy lửa và hơ và uống thuốc

cho ấm. Xảy có người khách tới, tánh người chậm lụt lắm. Anh chủ mời ngồi uống rượu, uống được vài tuần, anh khách thùng thảng nói rằng:

"Tôi... có... thấy... một... chuyện... hồi... mới... vô... tới... bây... giờ... tôi... muốn... nói... sợ... tánh... anh... nóng... nảy... bằng... không... nói... thì sợ... thiệt... hại... cho... anh... không... biết... nói... phải... hay... là... là... thỉnh... phải?". Chủ nhà nói: "Chuyện chi thì anh nói phứt đi mà nghe!". Anh nói; "Tôi... ngó... thấy... cái... chéo... áo... anh... nó... chấm... vô... lửa!". Anh nọ lật đật vén áo đứng dậy, thì ngún đà hết nửa cái rồi. Anh giận mà trách rằng: "Sao anh không nói cho sớm?". Anh khách trả lời rằng: "Họ nói tánh anh nóng thiệt quá như vậy".

TÁNH NGƯỜI HAY CŨ

Có anh học trò, đi thi, tánh hay cũ kiêng lời nói hẹ. Dương đi học đường thẳng dầy tờ bị gió thổi rớt khăn, nó nói: "Châu ôi! Rớt rồi". Chủ nó rầy nó sao có nói bậy, nói rồi dặn rằng: "Nếu gió thổi bay xuống nữa, thì mày nói đậu nghe!". Thằng dầy tờ vưng lời, lấy khăn bịt lại chặt chìa rồi nói rằng: "Bây giờ đi tới Huế, mày cũng không đậu được nữa!".

TẠ ƠN CHÂU CÔNG

Đứa con gái kia, tới bữa chồng cưới, nó khóc sùng con mắt, hỏi chị dâu rằng: "Không biết ai bày đặt lệ cưới hỏi nầy?". Chị dâu nói: "Ông Châu công chó ai". Nó rửa ông Châu công bắt nhơn, báo hại nó xa cha cách mẹ. Khi về nhà chồng rồi, được nửa tháng, mẹ chồng nó hỏi về thăm cha mẹ nó. Nó nói lần lửa mãi, đến giáp tháng mới về thăm. Hỏi chị dâu rằng: "Không biết nhà ông Châu công ở gần hay xa?". Chị dâu nói: "Ông là người đời xưa, hỏi thăm làm chi vậy?". Nó nói: "Tôi sẵn lòng đền ơn ông một đôi giấy lấy thảo!".

TẠI ÔNG KHÔNG HỎI

Có người mời cụ Bá¹ đến nhà chơi. Lúc đi, cụ cho anh đầy tớ đi hầu. Thấy cụ Bá đến nơi, chủ nhà ân cần hỏi han:

- Đường xa cụ đi mệt, tôi lấy làm ngại quá!

Cụ Bá sĩ diện, bảo:

- Không, từ nhà sang đây, đi xe cũng không mệt nhọc gì.

Anh đầy tớ nhìn cụ, rồi như tiếc rẻ, nói:

- Giá lúc bấy giờ cụ trả thêm độ một vài xu thì ta đến đây từ sớm kia rồi!

Cụ Bá nghe nói, sầm mặt lại; chủ nhà thì cứ tủm tủm cười.

Lúc về nhà, cụ Bá mắng anh đầy tớ:

- Ai bảo mày chỗ mồm vào? Từ giờ trở đi hễ không hỏi mà mở mồm thì chết với tao.

Anh đầy tớ biết mình lỡ lời, sợ quá, vâng vâng, dạ dạ.

Một hôm, cụ Bá làm cỗ mời khách. Mọi người đến gần đủ, chỉ thiếu một ông, chờ mãi chẳng thấy. Sợ khách phải chờ lâu, cụ sai anh đầy tớ đi mời lượt nữa. Anh ta đi một chốc rồi về, lẳng lặng xuống bếp, không nói gì cả.

Cụ Bá đợi mãi, không thấy, sốt ruột, tưởng anh đầy tớ chưa đi mời, lại gọi lên hỏi:

- Mày đã đi chưa?

- Dạ, đã đi rồi ạ?

Cụ Bá tưởng ông kia sắp đến, lại ngồi vào nói chuyện với khách.

Cỗ bàn đã nguội cả mà vẫn chưa thấy ông kia đến, cụ Bá bực mình lại gọi đầy tớ lên hỏi.

- Mày đến, ông ấy bảo thế nào?

- Dạ, ông ấy xin kiếu vì bị cảm ạ!

1. Bá: tức là bá hộ, một phẩm bậc thấp của thời phong kiến.

Cụ Bá nổi giận mắg:

- Thế sao không nói từ nãy để mọi người khỏi phải chờ?
- Con không dám nói, tại ông không hỏi ạ!

TẠI VÌ TỐI

Một anh học trò thi đi thụ giáo với một nhà khoa bảng có tiếng ở xa. Trời tối, lỡ độ đường, anh ta phải xin vào ngủ nhờ tại một nhà nọ. Nhà này chỉ có hai mẹ con đàn bà. Thấy anh ta là thư sinh nho nhã, bà mẹ cho ngủ nhờ một đêm. Sáng hôm sau, bà ta hỏi:

- Tại sao đêm qua lúc tắt đèn, anh dám mò mẫm con gái tôi?

Anh ta đáp:

- Thưa bà, tôi đâu dám, vì tối quá không rõ đường đi nên tôi phải "mò" đấy chứ ạ.

TẠM BIỆT, VĨNH BIỆT

Nhà anh có hai đỉnh đồng từ thời ông cha để lại, quý lắm, chú em kết nghĩa ở làng dưới lên chơi cứ bảo là:

- Bác phải giữ gìn cẩn thận, của này hay bị kẻ trộm lấy đem ra Bắc đưa sang Tàu bán lắm.

- Vâng, anh cũng ra sức trông nom thế mà đêm đó vẫn có kẻ trộm vào lấy.

Được cái, anh rất thính, nhảy ra vồ được hấn.

Anh và kẻ trộm vật nhau mãi từ trong nhà ra tới ngõ, lúc đó cũng đã gần sáng, hai bên vật lộn, hấn thì cố ý thoát chạy, anh thì cố ý tóm sống nên quần nhau đến sáng bạch nhật, nhìn rõ mặt kẻ trộm rồi anh kêu lên:

- Chú đấy à? Tôi cứ tưởng là ai!

Kẻ trộm:

- Vâng, em đây bác ạ!
- Thì chú vào nhà, uống nước đã!
- Thôi, em vội, tạm biệt bác!

Anh:

- Thế thì vĩnh biệt, chứ tạm biệt chú lại lên nữa, vật nhau thế này mệt lắm.

TÀM ANH ĐÃ ĐỐI CHƯA

Một phú ông có hai con gái xinh lắm. Một hôm thành gia thất chị, bố sai em đi xem người nào may khéo, để may nhiều quần áo lịch sự, mà may trong ba hôm xong. Cô ta đi đến một người bảo như thế. Người thợ thấy cô ta xinh, muốn chim. Khi cô ả đến giục thì anh ta ngẩn mặt ra, không nói đến sự may. Cô ta hỏi rằng: "Sao anh ngẩn mặt thế". Anh ta nói rằng: "Bây giờ tôi có việc cần, chưa có thể may được". Cô ta hỏi rằng: "Việc gì". Anh ta nói rằng: "Bây giờ con tầm tôi nó đói, phải cho nó ăn bồ hôi người mới no được". Cô ta hỏi: "Thế ăn bồ hôi tôi có được không?". Anh ta nói rằng: "Tốt quá", rồi dắt cô ta vào phòng, lấy cái "ấy" ra, di từ trên đến chân, rồi từ chân lại di đến trên, sau anh ta ấn ngay vào. Cô ta về một phút¹, lại đến hỏi rằng: "Tầm anh đã đói chưa?".

TÀM ĐÀU Ý HỢP

Một anh bạn tham ăn có khách đến chơi, làm cơm thết. Vợ biết tính chồng nên nấu canh thịt xong, múc một bát toàn thịt nạc, chìm xuống dưới đáy, còn một bát toàn thịt mỡ nổi lều bều trên mặt. Lúc bưng mâm ra, chị ta xoay bát thịt mỡ về trước mặt khách, còn bát thịt nạc, về trước mặt chồng.

1. *Phút*: từ cổ, nghĩa là một chốc, một lát, chỉ một khoảng thời gian ngắn.

Anh chồng thấy thế tưởng vợ thiên vị khách liền lẩm bẩm:

- Rõ khách đáo gia cửa nhà phân nhị.

Vợ ghé tai, sẽ nói:

- Phù phù tại thượng, trầm trầm tại hạ.

Anh chồng hiểu ý, đảo bát canh, quả thấy nhiều thịt, vừa cười vừa bảo vợ.

- Khá lắm! Vợ chồng ta thật là tâm đầu ý hợp!

TẮM ÁO MẶC MÙA HÈ

Ngày xưa, có một người đến nhà bà con ăn cỗ, đúng vào tháng sáu, trời rất nóng, anh ta bèn mượn một chiếc áo mặc, mùa hè vừa mát vừa hợp thời trang. Về đến nhà, chị vợ bảo:

- Anh cẩn thận kéo lại làm bẩn chiếc áo mới của người ta.

Anh ta cười nói:

- Cô khỏi phải lo, tôi đã có cách tuyệt hay.

Anh ta lấy một chiếc áo cũ mặc vào bên trong rồi mặc chiếc áo đi mượn ra ngoài. Anh ta lại nghĩ, mặc thế này thì chỉ phòng được vết bẩn bên trong.

Thế là anh ta lại mặc thêm một chiếc áo nữa ra bên ngoài chiếc áo đi mượn.

Trời tháng sáu vốn đã nóng, anh ta lại mặc ba áo, ngồi trong mâm cỗ càng nóng hơn, mồ hôi mồ kê nhễ nhại.

Mọi người khuyên anh ta cởi áo ra hong, nhưng anh ta lắc đầu:

- Không nóng, không nóng. Các bác không biết đầu bên trong tôi đã mặc chiếc áo vải mùa hè rồi!

TẬP TÂM VÔNG

Hai vợ chồng nhà kia, một hôm nhàn hạ, chồng lật váy vợ

lên vô môn dít mà nói: "Tập tầm vông! Tập tầm vông!". Chẳng ngờ lúc ấy anh bên láng giềng có khách đến chơi, nhà hết cau, phải trèo lên cây mà bẻ, vắng nghe thấy bên kia có tiếng tập tầm vông, anh ta leo một bước, dít đu xuống thì lại nói "thùng" một tiếng vừa vào dịp mới anh bên kia nói. Anh kia tưởng anh leo cau biết mình vô của vợ mình, tức quá, chui qua rào sang chờ lúc anh kia trên cây xuống, dấm cho một hồi, vừa dấm vừa nói: "Này thùng này, này thùng này!". Rồi thành ra đánh nhau hai bên cùng đi thưa quan. Anh leo cau khai rằng:

*"Đương khi nhà vắng lúc quạnh teo
Khách đến cau hết mới phải trèo
Tầm vông nó đánh thời mặc nó,
Cớ sao lại vật một vài keo".*

Anh đánh tầm vông khai rằng:

*"Đương khi nhà vắng lúc quạnh không
Vợ tôi nó đánh tập tầm vông
Cau hết nó trèo thì mặc nó
Cớ sao lại đánh trống điểm thùng!".*

Quan phê rằng:

*"Đương khi vô sự lúc ngồi rồi,
Thấy hai thằng lão kiện nhau chơi
Cau hết nó trèo thời mặc nó
Tầm vông cho đánh vật thì thôi!".*

TỆ

Xưa có một thầy đồ hay trách vật. Một hôm đang buổi học, có người đến xin phép thầy cho một học trò được nghỉ dở buổi học vì ở nhà có giỗ. Thầy liền cho em học trò ấy về ngay. Suốt ngày hôm ấy, ai mời thầy đi đâu thầy cũng không đi. Thầy cảm chắc rằng, hôm nay sẽ được một bữa chén no nê, sao gia đình em học trò ấy lại không mời mình được!

Quái! Chờ đã hết ngày cũng không thấy ai đến mời. Tối đến ngoài trời mưa tầm tã, trong nhà thầy vẫn chong đèn, ngồi ngóng tin mời. Trời càng khuya, gió thổi càng lạnh, đợi mãi không thấy, thầy đồ phải tắt đèn đi ngủ. Tuy vậy, thầy vẫn không dám ngủ. Song đôi mắt của thầy đâu có theo ý muốn của thầy. Nó cứ riu dãn, riu dãn, thầy đồ đã ngủ mơ mơ. Chợt có tiếng động rèm, thầy đồ giật mình thốt dậy. Trong bụng tưởng như có cờ phát, thầy liền hỏi:

- Sao khuya thế con? Khuya thế!...

Mãi không có tiếng đáp lại. Thầy đồ thấp đèn lên xem, thì chẳng thấy ai cả, chỉ thấy một con chó lông ướt mẹp đang đứng cạnh rèm, cái đuôi ngoắt ngoắt, đôi mắt lăm lét nhìn chủ. Thầy đồ bức quá, bụng bảo dạ: "Sáng mai phải cho thằng này bài học mới được! Đồ tệ!".

Sáng hôm sau, lớp học vẫn tiến hành như thường lệ. Học trò đến lớp đông đủ. Đang bước học nghĩa, em học trò nọ giở sách ra, chỉ vào chữ thứ nhất của hàng đầu, bài thầy mới viết, hỏi thầy:

- Thưa thầy chữ gì đây ạ!

Thầy cắt nghĩa luôn: "tệ" là "tệ". Em học trò không hiểu ý thầy nên vẫn điểm nhiên học: "tệ" là "tệ", "tệ" là "tệ". Hỏi sang chữ thứ hai, thầy vẫn bảo chữ đó là "tệ" và cũng cắt nghĩa "tệ" là "tệ". Chữ thứ ba, thứ tư, thứ năm, thầy cũng bảo như vậy.

Sang chữ thứ sáu, vừa nghe thầy nói đó cũng là chữ "tệ" xong, em học sinh ngơ ngác hỏi:

- Thưa thầy, tệ cả hàng phải không ạ?

Với giọng như ngậm roi trong miệng, thầy đáp:

- Phải, nhà mày tệ cả họ chứ không phải chỉ cả hàng đâu!!!

TẾT QUAN

Sắp sang năm mới, cai phó tổng lý trưởng một huyện nọ góp tiền mua lễ khá hậu để tết quan. Khi vào cửa quan, bên cạnh đồ

lễ là một mảnh giấy kê tên những người "có lòng" với quan phụ mẫu vào dịp năm hết tết đến.

Biết bọn này bày trò đi tết chung là không có lợi cho mình, song quan cũng mạn mà cảm ơn các thầy cai lý. Quan chỉ phân nần sao không kiếm tờ giấy đẹp, rộng mà ghi "quý tính danh" mà lại ghi vào mảnh giấy quá nhỏ và cũng không được thật sạch nữa. Văn niên, công đường rồi việc, quan ra câu đối để các thầy cai lý đối cho vui. Ai nấy: Dạ! Dạ!

Quan ra câu tức cảnh:

- Bay sống, văn lợi giấy.

Thể hiện được thâm ý của mình, quan gật gù đắc ý. Trong khi nhiều người đang xôn xao bàn tán thì bỗng một người xin đối từng chữ:

- Dạ bẩm quan, "bay" xin đối với "tung" ạ vì ta hay nói tung bay, "sống" xin đối với "chết", "văn" xin đối với "điển" vì văn chương phải có điển tích mà, còn "lợi" xin đối với "tổn", "giấy" xin đối với "tờ" ạ.

- Đối từng chữ thế cũng được đấy - quan nói - nhưng ghép lại thì chẳng có nghĩa lý gì cả. "Tung chết, điển tổn tờ", thế mà cũng đòi đối. Về đóng sách đi học thêm nhé.

- Dạ, có nghĩa hay đấy chứ ạ! Người ấy cãi.

- Nghĩa cái gì, nghĩa cái "cá gỗ" của chúng mày ấy à!

- Đúng thế ạ! Vì "tung chết, điển tổn tờ", nói lái lại là "Tết chung đồ tổn tiền" ạ.

Quan phì cười, khen anh này láu lỉnh.

THÂN KINH

Bữa kia thầy bổn sở làm lễ mỗ, có ông bổ nọ than điều thứ sáu vua David, than tiếng ồ ề dở khẹt, mà tưởng đâu là giỏi là hay lắm. Bên nữ có cụ già kia khóc thút thít. Nghe sứt sứt hỉ

mũi, anh ta càng rống lên ô ề hơn nữa. Đến khi lẽ rồi, bố mới hỏi bà già: Chớ sao hồi tôi than kinh, bà khóc dữ vậy bà? Bà kia chẳng lành thì chớ, vọt miệng trả lời rằng: Tôi nghe tiếng bố ô ề, tôi nghĩ tôi nhớ cái con bò hoa tôi mất nó đi mấy bữa rày, tôi tiếc tôi khóc. Ông bố mắc cỡ sượng, bỏ về mất đi chúc.

THAM ĂN MẮC CỜ

Tại làng nọ có một anh tham ăn nhưng hay làm kiêu. Ngồi ở đây, hễ nghe người khác nói đến chuyện tham ăn tục uống thì anh ta dè bủ, cười mũi làm ra bộ ta đây lịch sự lắm. Nhất là nghe ai nói những lời tục tĩu như trôn, khu... thì anh ta khạc nhổ, xì môi, chê người nói là vô giáo dục.

Một hôm trời mát, anh ta cùng các bạn láng giềng đánh dụng một con chó cái đang chữa. Các bạn láng giềng biết anh ta tham ăn mà hay làm bộ, nên quyết làm cho xấu mặt một bữa ra trò.

Khi chặt thịt chó bỏ vào nồi nấu, một bạn láng giềng đã cắt cái trôn chó thành một miếng khá to (xin nhớ là chó chữa) rồi trộn vào nồi thịt. Thịt chó đun sôi đã nhừ, anh chàng tham ăn bèn lấy dũa sáo trộn một trận. Thấy miếng to nhất, anh ta liền gấp ngay để nếm thử, rồi vừa trộn trạo nhai, vừa khen thơm, ngon, béo.

Nồi bắc ra, anh bạn láng giềng lấy dũa sáo lên sáo xuống, vừa sáo vừa hậm hực.

- Quái cái trôn con chó là miếng to nhất, mình để nấu lộn trong nồi là dùng làm thuốc cho nít ăn thôi bệnh "nực cọt", không biết đi đâu mất rồi.

Nhìn sang anh chàng tham ăn, anh ta nói thẳng:

- Thôi, chắc anh này đã ăn mất khi nãy phải không?

Những người có mặt đổ dồn con mắt nhìn anh ta. Một anh nhieć:

- Đồ ăn l... chó chữa, không biết thẹn! Thế mà miệng luôn luôn nói nhộp nhá, bần thủ, mà ăn vào thì lại khen là thơm, ngon, béo.

Anh chàng tham ăn xấu hổ quá, không nói được một lời, mặt tiu ngủ. Chẳng bao lâu xóm xa ngõ gần đều kể chuyện "anh chàng ăn tròn chó chữa".

THAM THÌ THÂM

Trong thế sự, ai ai cũng có lòng tham, mà việc quan có nhiều cách, nhưng mà có người tham phải, có người quấy. Tại sù Chợ Quán, làng Nhơn Gian¹ có một người tên là T., hồi trước có làm việc làng, làm đến chức xã trưởng, mà tâm tánh tham lam, lại thêm xuôi ngược lắm, hay câu mâu lổ phép, ở với người nội lân đều ghét, vì là hay bắt vạ bắt tội, đòi giải đòi nạp dặng mà ăn lo ăn lót, và cứ làm như vậy xoàng xoàng một ngày kia va bị người ta kiện phải mất chức Thôn trưởng, rồi sau trong làng thấy va cũng lạnh, nên làng cử va làm một chức nhỏ nhỏ để mà đốc dân canh tuần.

Ngày hai mươi mốt tháng chín nhằm ngày làng nhóm lớn, làng nhóm tới canh ba mới xong việc, rồi ai nấy về nhà nấy, mà anh ta thì còn ở lại nơi đó làng². Cách một chập, có một người đi ngang qua đó, chú thôn trưởng cự thấy liền hỏi: "Ai đi đó? Đêm khuya như vậy, đứng đó coi!" Tên kia đứng lại. Cự thôn trưởng ra bắt tên kia đem vô đó mà tra hỏi: "Mấy là người ở đâu, đi đâu, về đâu?" Tên kia thưa rằng: "Tôi là người ở lo ti(?), tôi đi với bạn người ta. Chợ Sỏi (bây giờ là Bến Thành), nay tôi về thăm nhà".

1. Làng Nhơn Gian trước ở vùng chợ Quán.

2. Ở lo ti là ở gì? Còn đó làng là điểm canh trong làng. Theo tôi hiểu lo ti đây là lò ti, lò nấu rượu của công ti, độc quyền rượu và bán rượu đời Pháp thuộc, nhưng không biết phải vậy hay không.

- Còn mấy cặp nắp chi trong tay đó?

Tên kia nói: "Mười quan tiền của chủ họ trả tôi, tôi buộc lưng bốn quan, còn sáu quan tôi cầm đây".

Chú thôn trưởng cự thấy nó có chín mười quan thì muốn làm thế nào mà lấy cho đặng tiền nó. Anh ta liền làm bộ chỉ mặt tên người kia mà nói rằng: "Mấy nói mấy đi bạn ghe cho họ mà tao xem hình mấy giống là thằng ăn trộm". Anh ta làm bộ ngó cái khăn trên đầu nó và nói nhận rằng: "Khăn đen này bị đứt sao giống khăn tao? Ủa! Mà cái áo vắn này mặc đó cũng giống áo tao!". Anh ta cố ý nói nhận làm vậy cho thằng nọ sợ mà lo lót tiền. Tên kia cúi lạy và khóc thút thít: "Tôi lạy thầy, xin thầy thương phận con dân nghèo khó".

Anh cự thôn trưởng nạt nó: "Ế! Mày là thằng gian, rõ ràng mày ăn trộm đồ của tao, nên tao coi hai món giống rồi".

Tên kia vừa khóc vừa thưa rằng: "Trăm lạy thầy, xin thầy rộng xét: áo đen giống áo đen, khăn đen giống khăn đen, thầy nói vậy tội nghiệp em quá!".

Anh lại nạt nó: "Ế, tội nghiệp gì mày này?".

Rồi anh ta xem mấy quan tiền rồi nói: "Ủa! Mà mấy quan tiền đó cũng giống mấy quan tiền của tao; quả thật mày là thằng ăn trộm, thôi không nói nhiều lời, tao ních trắng mày lại mai tao giải quan cho mày ở tù".

Tên kia lạy và khóc thút thít: "Trăm lạy thầy xin thương em cùng, em không phải người gian".

Anh ta nạt nó và nói: "Ế, ngay hay gian thầy kể mày, tao cứ phép".

Tên kia vừa khóc vừa nói: "Thật tội nghiệp quá, khăn cũng nói giống, tiền cũng nói giống; thầy ôi, tiền nào cũng như tiền này, tiền nào cũng xô bằng chuối lác".

Anh ta nói: "Thôi thôi, tao không nói sự chi hết, bây giờ tao bắt quyết mày tội đi đêm tam canh vô làng tao; không gian đi đâu tối, không vội đi đâu đêm".

Tên kia nghe nói gắt lắm thì nói: "Thôi xin thầy cho tôi đi, tôi xin chịu cho thầy năm quan".

Anh ta nói rằng: "Tao không thêm năm quan của mấy dẫu, tao đóng trần¹ mấy mai tao nạp; nếu mấy muốn tao tha mấy đi, thì mấy phải để mười quan tiền lại cho tao thì tao thả mấy đi".

Tên kia năn nỉ hết sức mà anh thôn trưởng cự cừ việc không nghe, tên nọ liền khóc bệu bạo trao tiền lại rồi ra đi. Anh ta đếm tiền thì mừng lắm: "Mình cố ý nhận diện nói mạo mà lấy tiền nó, chớ tiền, khăn, áo của mình ở nhà!". Nói vậy mà sao trong bụng phát nghi, vội vã đi về nhà thì là canh tư, về nhà thấy nhà cửa mở, liền thấp đèn rọi coi, áo khăn đã mất hết, vào xem trong rương, vát² mười quan tiền cũng mất, lúc đó anh ta dậm chân bức tốc nói: "Tức tôi quá, mình bắt đặng ăn trộm của mình mà lại thả đi mà ăn năm quan tiền, hồi đó mình nhìn bậy mà nhầm rõ ràng". Anh ta nói cái này quả là trời đất phạt về tội tham.

Vậy từ nay về sau không thêm tham bậy nữa! Gẫm lại phận mình thuở nay, trong lòng cứ lo phương thế mà kiếm tiền, hồi mình còn quyền chức thì mình cũng làm nhiều điều bất phải, toan bề xuôi ngược lỗi phải tội vạ, làm rộn ràng, đến nay mình đã hết thời mà cũng giữ thói cũ, đã không tu đức mà lại còn làm việc gian, thật là trời đất quý thần ngó thấy trong lòng rõ ràng, hèn chi lời sách nói rằng: "Nhơn bất trí, thiên tất trí chi".

THANG THUỐC GỊC

Chú kia thấy vợ chuyển bụng, lật đặt đến thầy hốt thuốc

-
1. Trần: gông.
 2. Vát tiền: tra Việt ngữ chính tả tự vị của ông Lê Ngọc Trụ thấy ghi vát tiền y như trên, trong tập Đặng Lễ Nghi. Nhưng tra thêm Tự vị Génibrel thấy ghi "Vác tiền" là năm quan, cinq ligatures, tức tiền nặng và nhiều đến phải vác trên vai, chớ không mang trong lưng hay xách được.

giục; song khi đem về tới nhà thì thấy con đã sổ rồi, mừng rỡ bèn để dẹp thang thuốc lại đó.

Bữa sau các việc an bài rồi, sức nhớ tới thang thuốc, thì tiếc, mới nghĩ rằng: "Thuốc uống vào chẳng bỏ chứng này cũng bỏ chứng khác". Bèn lấy thang thuốc sắc mà uống. Uống vào một lát thấm thuốc, ban đầu như tuồng mắc sông, thết sau nó bắt chống khu rặn hoài mà không ra gì hết. Túng phải rước thầy hốt thuốc tổn hết bộn tiền mới khỏi bệnh *rặn không ra!*".

THÀNH HOÀNG LẤY MẤT CHỮ

Một đêm thằng ăn trộm rình ngoài cửa nhà giàu, nghe thấy vợ chồng nhà ấy đang bàn chuyện con gái rằng: "Con nhà khó bảo quá, bao nhiêu Cử, Tú hỏi mà chả chịu ai, chỉ muốn lấy học trò nghèo mà hay chữ thì biết ai hay chữ mà gả!".

Thằng ăn trộm nghe hết đầu đuôi về lập kế mua đôi tử sách thuê người gánh, làm học trò đi trọ học đi qua cánh đồng thấy bọn thợ cấy đang nói chuyện thửa ruộng này *thành chủng*. Anh ta hỏi: "Các bác nói chữ *thành chủng* nghĩa là gì?".

Bọn ấy đáp: "Thôi đi, thầy đừng hỏi chúng tôi nữa".

- Lấy các bác, quả tôi hỏi thật vì tôi học cũng đã nhiều chữ, nhưng mà hai chữ ấy chưa học đến bao giờ xin các bác bảo cho.

- Giời sinh ra, nhất tự vì sư bán tự vì sư, có phải thế thầy gọi chúng tôi bằng thầy thì chúng tôi bảo cho.

- Vâng, thưa thầy nghĩa là gì ạ?

- Nghĩa là "nên cấy chứ gì".

Anh ta đi một quãng lại gặp đám trẻ con đang đọc chữ *Thiên Tử*, mới hỏi: "Tao đố chúng bay nghĩa chữ *Thiên Tử* là gì?

Bọn trẻ con đáp: "*Thiên Tử* là con giời, chứ gì".

Anh ta học lỏm được bốn chữ rồi đi, sầm sầm tới đến đầu làng ông nhà giàu, vào hàng nước xin ngủ trọ, may sao lúc bấy

giờ lại có ông nhà giàu ngồi đấy uống nước, trông thấy anh ta ra dáng học trò rồi, mời ngay về nhà mình cho ở nhờ. Anh ta xem sách cả đêm. Ông ấy thấy thế có ý muốn gả con gái cho, nhưng chưa nói ra.

Một hôm có người đến mượn một đôi nến, một cái tráp tròn, ông ấy muốn thử tài mới bảo anh ta đánh dấu cho khỏi lẫn. Anh ta lấy vôi bôi rồi vẽ ngoay ngoáy như... chó. Ông ấy chả hiểu ra chữ gì mới sai con gái ra hỏi xem sao.

Anh ta nói: "Đây là lối thẩu Tàu mà không biết à?".

- Thế thì chữ gì?

- Chữ *Thành chủng* và chữ *Thiên tử* chứ gì?

- Sao lại đánh dấu bốn chữ ấy?

- Dốt lắm, *Thành chủng* nghĩa là nên cấy, nên cấy phải cây nến là gì, còn *Thiên tử* là con giời, con giời là coi tròn, chỉ có thế mà không biết, đồ dốt quá!". Ông ấy nức nở khen hay chữ và biết viết cả lối thẩu liền gả ngay con gái cho.

Khi làng tế, các cụ thấy anh ta hay chữ nói với ông ấy để cất anh rể vào đọc... Ông ấy vênh râu cáo ra điều có con rể giỏi vâng ngay.

Đến lúc đọc văn, anh ta nghĩ ngay ra một kế, cầm chúc bản mới đọc được chữ "Duy" rồi đỏ mặt tía tai, quảng chúc bản, đập hương án, chèo lên sập đứng tăng làm ông Thành Hoàng lên đồng tá khẩu, âm âm thét máng rằng: "Trong làng thiếu gì người đọc văn, mà sao chúng bay cất thằng ngu cư vào đọc văn có phải nó đã khoe hay chữ thì ông lấy hết cả chữ cho mà xem. Anh ta nói xong rồi lại giả tảng thẳng đồng.

Từ đấy dốt lại hoàn dốt, cứ đổ tại ông Thành Hoàng lấy mất chữ.

THẢ CÁ RA

Một anh hàng cơm rất to lớn, lại lấy phải cô vợ bé nhỏ. Thành ra cô vợ cứ ngày càng xanh xao. Bố vợ đoán biết sự tình,

gọi con rể đến ăn cơm, rồi thì nói bóng: "Con ạ đáng cả làm nửa, đáng mười làm năm". Anh con rể biết ý về. Ông bố cũng theo về rình xem thằng rể có thực hiện không. Đêm ấy thấy vợ nó kêu: "Sao lại nửa đời nửa đoạn thế này?". Nó trả lời: "Ông bảo thế". Vợ nó cáu: "Ông giữ để ông ăn hay sao?". Ông bố nằm ngoài tức quá hét lên: "Thì mày cứ thả cả ra cho nó chết". Ở hàng cơm lúc ấy có người có mấy lồng vịt, tưởng là bảo thả vịt của mình hoảng quá kêu: "Ông có thịt con nào thì thịt, xin đừng thả cả; hại con lắm".

THÁCH CƯỜI

Làng kia có một lão phú hộ giàu có mà hay hợm hĩnh. Lão ta có cô con gái đẹp, đến tuổi lấy chồng nhưng lão chưa chịu gả vì còn kén nơi giàu sang. Lão ra điều kiện: Ai sắm đủ lễ vật: Một bò, một heo, hai tấn rượu, một mâm trâu cau, một tráp bự tiền giấy lão mới gả con cho.

Có nhiều chàng trai nhắm nhe chạm ngõ nhưng không đủ lễ vật, nên cáo lui. Bữa nọ, có một chàng trai vô nhà lão phú hộ, tỏ ý bằng lòng sắm đủ lễ vật để cưới con gái lão. Lão ta đồng ý nhưng ra điều kiện một ngày sau phải có đủ lễ vật, nếu không thì phải chịu đòn và chịu để lão thừa quan bắt vạ nữa.

Chàng trai đồng ý. Ra về, anh ta kiếm một củ khoai lang bự, gọt y hệt con heo, rồi cắt giấy xếp từng tập vào cái tráp bự làm tiền. Anh đổ đầy hai tấn nước mưa để sẵn đấy và tìm cây mua hái lá và quả xếp đầy một mâm làm trâu cau. Riêng có con bò thì không kiếm đâu ra.

Y hẹn, anh ta mang lễ vật tới nhà lão phú hộ. Anh ta cho người nhà mang các lễ vật đi sau, còn mình thì sụp xuống bò từ ngõ nhà phú hộ bò vô tới trước thêm. Thấy các mâm đều phủ khăn điều, có người khệ nệ khiêng hai tấn rượu, lại thấy anh rể tương lai quá lễ nghĩa sụp bò từ ngõ bò vào, lão ta chạy ra nâng anh dậy và tới xem lễ vật. Ai ngờ đấy toàn là của giả. Nghĩ rằng

chàng trai nọ khinh khi coi mình như con nít, lão toan đánh đòn, nhưng chàng trai ngang bướng cãi lý là đủ lẽ vật đã y hẹn. Bực mình lão ta đi thưa với Hương cả.

Hương cả hỏi:

- Thằng kia, sao mày dám sai lời hứa với ông phú hộ?
- Dạ thưa, con đâu dám sai hẹn. Đúng hẹn, con mang tới đủ năm món ổng thách cưới mà ổng cứ nói con khinh khi.

Hương cả quát:

- Mày mang tới thứ gì nói lại tao nghe coi!
- Dạ thưa! Đủ cả. Heo một con, bò một con, rượu hai tìn, tiền giấy một trap, trâu cau một mâm.
- Có đúng vậy không ông phú hộ? Nếu nó mang đến đủ rồi thì có gì phải thưa với kiện?
- Dạ thưa - Ông phú hộ đáp. Đúng là đủ cả, nhưng bò thì bò nó, heo thì heo lang, trâu cau thì trâu cau mua, rượu thì toàn nước, tiền thì tiền giấy.

Sốt ruột, ông Hương cả dần giọng:

- Thế còn gì nữa. Bò nó tức là nó không phải đi mua, heo lang hay heo trắng gì mà chẳng được, trâu cau nếu nhà chẳng có thì phải mua chứ lấy đâu ra, rượu chẳng bằng nước thì xưa nay chưa nghe ai nói rượu cây bao giờ, còn tiền thì bằng giấy hay bằng kẽm, gì mà chẳng được. Thôi không xử nữa. Cứ theo lời hứa mà gả con gái cho anh ta.

Lão phú hộ đành ngậm đắng nuốt cay mà gả con gái cho chàng trai.

THẰNG ĂN TRỘM ĐƯỢC MỜI UỐNG NƯỚC TRÀ

Một đứa ăn trộm nghề, mới chạng vạng anh ta lồn bóng vô leo lên trên trính phía khu dĩ nhà ngói đó, chờ trong nhà ngủ đặng có xuống mà khuân đồ.

Chủ nhà có ý, đến chừng dọn dẹp đóng cửa đi ngủ, thì biểu trẻ nấu nước, pha uống; ngó trực lên khu đi, thấy anh bọm ngồi tòn teng đó; thì làm tỉnh kêu trẻ lấy chén thêm. Rồi biểu trẻ lại mời anh ngồi trên trính xuống uống ít chén nước cho ấm. Bọm ta chừng hững tuột xuống lại lạy ông chủ xin tha. Thì ông chủ nói: Tôi tha làm phước, mà đừng có léo tới đây nữa mà tôi bắt tôi nộp đi đó.

THẰNG ĂN TRỘM GÀ BỎ QUẦN MÀ CHẠY

Có một đứa ăn trộm vật. Tối, đầu canh hai, anh ta lót cốt đi rình bắt gà. Động, gà, vịt kêu lên; chủ nhà hay lên để rình chụp, mà bắt nó. Nó mới bắt được một con gà cồ, xách đi, gà kêu choác choác; nó bóp hâu bóp họng cũng không thôi la.

Túng thế mới bỏ vào ống quần, cột túm miệng ống lại. Chẳng ngờ chủ la lên rượt theo. Chú chàng càng chạy gà càng la; không biết làm sao cho nó nín. Chúng theo riết, tuột quần bỏ lại mà chạy.

Té ra gà bắt không được, mà lại mất quần, lỗ vốn bị gai ô rô cắt một bữa cũng thấy trưa ra hết cả mình!

THẰNG BÉ NGU TỐI

Có một thằng bé ngu tối quá. Mẹ nó đem gửi ở nhà ông thầy cho nó học. Thầy dạy nó câu gì, nó cũng không nhớ, bảo nó cái gì nó cũng đều quên. Dạy mãi, mới biết được: Cái ống nhỏ, cái hỏa lò, và cái cấp thiêu¹, còn ngoại giả chẳng biết một tí gì nữa.

Một hôm, có ông đề là bạn ông thầy dạy học, đến chơi. Nó cũng không chào, ông thầy mới mắng:

- Cự Đề là bạn tao, thì cũng như tao. Sao cự ấy đến chơi mà y

1. Cấp thiêu: Việt Nam tự điển hội khai trí viết: cấp siêu là cái ấm đun nước.

không chào? Thế là vô phép. Hễ bạn sau này thấy cụ ấy đến chơi thì phải chấp tay lại mà chào: Lạy cụ Đề ạ! Nhớ chưa?

Thằng bé xin vâng. Từ ngày ấy, hễ nó thấy ông.Đề đến, thì nó chấp hai tay lại, chào: "Lạy cụ Đề ạ!". Bạn nào cũng thế.

Một hôm nó về chơi nhà. Mẹ nó muốn xem con học hành tấn tới như thế nào, mới đi lấy cái điều đem ra hỏi rằng:

- Cái này là cái gì?

Thằng bé nói:

- Cái ống nhổ!

Mẹ nó chán quá, lại lấy cái ấm bình tích, hỏi nó:

- Cái này là cái gì?

Nó trả lời:

- Cái hỏa lò!

Giận lắm, lấy cái cối trầu, hỏi nó:

- Cái này là cái gì?

Nó trả lời:

- Cái cấp thiêu.

Mẹ nó điên ruột, tức ngược váy lên, hỏi gắt rằng:

- Thế thì cái này gọi là cái gì?

Thằng bé chấp hai tay lại, mà chào rằng:

- Lạy cụ Đề ạ!

THẰNG CHÈO ĐÒ

Tên chèo đò kia ra giữa sông, chèo thả trôi như đứa chết đuối vịn bờ, con mắt lim dim, cái đầu ngất nga ngất nghèo! Bộ hành nói: "Thằng cha đò ghien quá, nên nghèo cổ lim dim!". Người đàn bà bán hàng gánh nói rằng: "Không phải đâu! Tôi đã đi nhiều lần, nên biết ý nó. Bây giờ thì gật gờ như vậy khi tới bến, mà trả tiền thiếu, nó mới cứng đầu cứng cổ, gục gặc tía lia!".

THẺNG KHỜ ĐI MUA VỊT

Có một đứa đại không biết làm nghề gì mà ăn; vợ con phiền hà, trong nhà thiếu thốn. Mà người vợ khôn, hay lo chắt lót để dành để đập được bốn năm quan.

Bữa ấy, con vợ mới biểu chồng lo đi mua hàng hóa gì về mà bán cho té ra một hai đồng mà chi độ. Thằng chồng lãnh lấy tiền cột lưng ra đi, tính mua ít cặp vịt đem về cho nó để ấp vài lứa mà bán lấy lời mà ăn. Đi bá vơ ngoài đồng không biết đâu mà kiếm mà mua; đi một đỗi xa xa mới ngó thấy hai đứa chăn trâu đang có chơi vuốt nhau gần một bên mé bầu sen. Thấy một bầy le le ăn đó. Anh ta xăm xúi lại hỏi: chớ bầy vịt của ai đó vậy? Hai thằng chăn trâu lanh liên nói là của mình. Anh hỏi làm chi? Hỏi mua chớ hỏi làm chi. Muốn mua thì bán cho. Mấy? Hai anh chăn trâu thấy vác bó tiền đâu cũng dặng chừng bốn năm quan; thì đòi năm quan: Nói thật, không có thách, năm quan đó. Ủ, năm quan thì năm quan: Đó, đem tiền lại, đếm xĩa rồi, lừa mà bắt lấy. Hai đứa chăn trâu xách tiền đi mất.

Anh ta ở lại lừa đồng nầy qua đồng kia, lừa hoài lừa hủy, bắt không được con nào hết, mồ hôi mồ hám ướt đầm dề? Quần áo xăn tròn vo. Lừa hết sức rồi lại rượt? Một đả le luối. Lật bật mặt trời đã xen lặn. Anh ta hết sức, ngã lòng mới bỏ mà về, rầu rĩ quá chừng. Đã mất tiền lại mệt mỏi mà bắt không được con nào hết, lăm lủi về nhà. Vợ hỏi chớ mua được giống gì? Nó ngồi thở ra, rưng rưng nước mắt, tức mình mắc mớ hai đứa chăn trâu nó gạt lớp mình. Rồi mới kể lại đầu đuôi gốc ngọn cho vợ nghe. Vợ mới mắng cho một cặp. Chuối thôi cũng đã mỗi miệng, ngồi gặm đầu đó mà chịu.

THẺNG ỚT TƠ

Có một cô gái lấy một ông chồng già. Ngoài chuyện "Ăn xôi bỏ cháy, ăn gà bỏ xương" mà ca dao thường mỉa mai, chẳng rõ

chuyện phòng the của cô với người chồng lớn tuổi ra sao. Nhưng từ khi có chồng, cô luôn nhìn đám bạn trai cùng trang lứa với mình bằng đôi mắt chĩ cả. Các chàng tức lắm. Hôm ấy họ đón đường cô gái, một người trong số họ lên giọng hỏi rằng:

*Tiếng đồn em lấy chồng già
Đêm nằm em thấy ột cà ra răng?*

Cô gái biết được ý châm chọc, trả lời:

*Tre già còn dẻo hơn măng
Ớt cà tra có hột hơn thằng ột tơ.*

Chàng trai cứng họng, không nói thêm được lời nào, chuẩn lẹ.

THẮNG QUAN

Xưa, có một ông quan ở triều đình rất tham lam và ưa nịnh bợ. Một lần về thăm làng vào dịp giáp tết. Khi đi ngang qua chợ thấy nhiều người nghèo khổ phải đi xin quan định bố thí ít tiền để lấy lòng bà con xóm làng. Nhưng nhìn thấy đông quá sợ tốn nhiều tiền quan đặt điều kiện đối đáp. Quan nói:

- Tôi lớn tuổi lại làm quan. Giờ tôi ra câu đối, ai đối được thì tôi thưởng tiền. Nói rồi quan lớn tiếng đọc:

*- Con mèo con chuột có lông
Nếu ai đối được thì ông cho tiền.*

Quan vừa dứt lời thì có một cô gái còn rất trẻ nhanh nhẩu xin đối:

*- Con lươn, con chạch, con chình
Ba con chụm lại cái mình trơn truôn
Làm quan như ông lên võng xuống dù
Có lính xách dép có phu xách giày
Ông ra câu đối thật hay
Cháu đây xin đối một tay xin tiền.*

Quan lớn tức đỏ mặt vì biết cô gái nói chỉ cần đổi một tay cũng có nghĩa là chỉ mới thể hiện một nửa khả năng của mình. Rõ ràng cô ta có ý chê bai sự kém cỏi dốt nát của quan. Mặc dù rất tức nhưng quan đành phải nén giận và thưởng cho cô bé tiền.

THÂN ANH NHƯ DẬU TÔI

Hai vợ chồng nhà nọ lấy nhau đã lâu mà làm ăn không khá khả lên được. Anh tuổi thân, vợ tuổi dậu. Thấy mình cứ lận đận mãi, một hôm chị vợ đi xem bói, về nhà chồng hỏi:

- Thấy bói bảo thế nào?
- Thân anh như "dậu" tôi! Chị vợ đáp.

THẦN TÀI XUỐNG TRẦN

Thương loài người phải làm lụng vất vả, không được nhân hạ thư thả như các tiên trên trời, thần tài bèn làm một chuyến chu du xuống trần để tìm cách giúp.

Mỗi lần gặp ai túng thiếu, thần tài lại dùng ngón tay trỏ chỉ vào hòn đá, tức thì hòn đá biến thành vàng, ngài ban cục vàng ấy cho người kia để giúp y thoát cảnh nghèo khó. Nhưng lạ thay, hết nghèo rồi người ta cũng chẳng vì vậy mà sung sướng hơn. Ai cũng than chưa có đủ, lại nài nỉ xin thêm, xin thêm mãi. Thần tài thất vọng lắm, thầm nghĩ: "Thì ra loài người quá tham lam. Ta không giúp cho chúng nữa, uống công vô ích".

Từ đó thần tài không quan tâm đến ai nữa, chỉ ngao du sơn thủy, chủ ý tìm xem có người trần nào không tham hay không?

Một hôm, thần tài gặp một lão nhà giàu, lão này chẳng chạy ngược chạy xuôi như những người khác. Thần tài lấy làm lạ, muốn thử lòng, bèn chỉ vào hòn đá, hòn đá liền hóa ra vàng.

- Ta cho con cục vàng này, con thích không?

Lão nhà giàu lắc đầu. Thần tài chỉ vào cái cối đá to:

- Ta cho con cái cối vàng này, con thích không?

Lão nhà giàu lại lắc đầu. Thần tài ngạc nhiên lắm, lần này chỉ vào con trâu đực ngoài sân:

- Thế ta cho cả một con trâu bằng vàng, con thích chứ?

Lão nhà giàu vẫn lắc đầu, mặt không đổi sắc. Thần tài xúc động lắm:

- Ta xuống trần đi khắp năm châu bốn biển, chỉ thấy rất một lũ hám của. Nay mới gặp một người duy nhất thấy vàng mà không tối mắt. Vậy ta cho con một điều ước, con xin bất cứ cái gì, ta sẽ cho con.

Lão nhà giàu hớn hờ:

- Dạ, vậy con xin thần tài cho con cái ngón tay của ngài ạ!

THẦY BÌNH HỌC TRÒ

Ông chủ nhà rước thầy về dạy con, mần năm chủ nhà hỏi rằng: "Thầy dạy nó ra thế nào?". Thầy nói: "Đối hai chữ vừa được". Chủ nhà nói: "Để tôi ra thử cho nó đối". Nói rồi ra đối rằng: "Cát đạo" (là gặt lúa). Nó đối lại: "Hành phòng" (là đào meo!). Thầy nó khen hay lắm! Cha nó tức mình nói rằng: "Nó đối tục tiểu như vậy, sao thầy lại khen hay?". Thầy nói: "Anh ra Gặt lúa, nghĩa tích cốc phòng cơ". Còn nó đối lại: "Đào meo, là ngụ ý đối dưỡng nhi đãi lão, đối tục giảng thanh, có hai ý, không đáng khen hay sao?".

THẦY BÓI

Ông thầy bói hay nói cà rớn. Ngày kia có người dờn ông đến nói rằng: "Vợ tôi có nghén, xin thầy bói thử, coi nữa sanh gái hay trai?". Thầy sử quẻ rồi nói rằng: "Kính mừng cho ông, sẽ sanh đặng cặp cu". Người ấy mừng rỡ trở về, chắc mình sẽ có

một đứa con trai nữa. Chẳng ngờ sanh ra con gái, nổi giận đến trách thầy đoán quả không trúng, sanh gái mà nói trai! Thầy nói: "Cơ khổ thôi nhưng! Tôi nào có đoán quẻ sanh trai? Tôi nói sẽ sanh đặng cặp cu. Vậy chớ sao nó lớn có chồng, không phải cặp cu hay sao? Tại anh không xét tới!".

THẦY BÓI ĂN GỎI

Bốn anh thầy bói chung nhau tiền sai thằng đây tớ mua gỏi ăn. Thằng đây tớ mua về, đặt mâm gỏi giữa giường, dất bốn anh ngồi bốn góc, rồi nói rằng: "Các thầy mắt mũi kém cỏi, để tôi xin gấp đỡ; hễ bao giờ tôi bảo há thì các thầy há mồm ra để tôi đút cho mà ăn nhé!". Lần đầu gấp cho mỗi người một miếng và bảo há luôn đến nỗi các thầy không kịp nuốt. Đến lần thứ hai lại bảo: "Há! há!" Các thầy há hốc mồm ra như sáo, nó lại đút vào mồm nó, cứ thế năm sáu lượt.

Khi ăn xong, thằng đây tớ bảo các thầy bói rằng: "Hãy ngồi đây, tôi mua nước cho".

Các thầy ngồi đợi nước và cãi nhau ăn. Anh nọ tưởng anh kia được ăn nhiều anh thì phàn nàn vì cũng chung bấy nhiêu tiền mà chỉ được một miếng. Sau hỏi dò nhau, mới biết thằng đây tớ xỏ, bàn nhau rằng: "Hễ nó mua nước về thì ta túm đầu nó đánh một trận mới được. Chả may thằng đây tớ mua nước về thấy các thầy đang bàn soạn mới đứng nghe, rồi sẽ để bát nước ở giữa, lùi ra đứng một chỗ mà nói: "Thưa đã mua nước rồi đây ạ!".

Các thầy nghĩ nó đứng gần, túm đầu lấy gậy vừa đánh vừa nói: "Mày lại xỏ chúng ông à!". Thì ra anh họ đánh lẫn anh kia còn đứa đây tớ cứ đứng mà cười hoài.

THẦY BÓI BỊ TRẮC CÒI QUẦN VẮT VAI ĐI GIỮA CHỢ

Thằng cha thầy bói kia, đi đâu có mượn một đứa dắc để chỉ

chừng đang sá. Mà nhằm đưa lý lắc hay chơi pha lửng dạn nó hể có nương thì nó la lên, cho thấy ta biết mà nhảy kéo sụp.

Đi ngang qua chợ đồng; nó muốn khuấy chơi, nó nói: Mương thấy mương! Nhảy thấy nhảy! Thấy nghe nói nhảy tỉnh không một chập. Rồi nó nói: Đây có cái hào lớn, thấy cỏi quần ra mà lội mới được. Anh thấy ngờ là thật, cỏi tuốt quần ra vắt vai đi xung xăng giữa chợ. Thiên hạ thấy trâu làm vậy thì cười om cả chợ.

THẦY BÓI BƠI XUỐNG

Hai lão thầy bói dui kia, nhằm lúc tổ hết dãi, bói không đủ ăn. Nghe nói tại mé sông có chiếc ghe lườn mà chủ ghe đi khỏi, bèn men lại dò đường bước xuống ghe, cầm giằm mà bơi quyết đem đi bán đặng đỡ ngặt. Chẳng dè hai người ngồi đầu mặt với nhau nên tuy rán sức bình sanh bơi rất mạnh, song ghe ở đâu còn đó. Bơi chừng đặng nửa giờ, chủ ghe chở về ngó thấy sự dị cục làm vậy thì hỏi rằng: "Hai người giả ngộ chi vậy?". Hai bợm nghĩ mình đã ra giữa sông rồi, nên không sợ, bèn trả lời chằm chằm rằng: "Đi bán thiết tình, chớ ai giả ngộ làm gì?. Chủ ghe nhảy xuống đánh, hai thầy thất kinh bỏ càn lên bờ, chạy lính quỳnh rồi hai người đụng nhau lộn ngựa. Trong lúc hoảng hốt, tưởng chắc mình đụng nhằm chủ ghe, nên đồng quỳ xuống một lượt, lạy lộn với nhau mà xin tha thứ. Ai thấy nó tiếu, đều tức cười nôn ruột.

THẦY BÓI ĐUI

Lời tục nói: "Bỏ như cút thầy bói". Ấy bởi thầy không thấy đường, ăn miếng mặn lạt, nên cục phân cũng không chắc chắn.

Có anh thầy bói kia ngồi uống rượu với anh thầy pháp. Chủ mới mở chiếc bì ra, thầy bói quở nhằm, ngỡ là cục thịt, liền gắp mà ăn hết, thầy pháp ngồi ứa gan. Thầy bói lại quơ nữa, trong

đĩa không có vật chi, liền hỏi rằng: "Trong đĩa mấy cục thịt, hé?". Thầy pháp nói lấy rằng: "Chín cục". Thầy bói nói: "Cha chả! Thầy làm hết tám cục rồi sao?"

THẦY BÓI SỢ MÈO

Có người thầy bói kia vẫn tự cho mình là tài giỏi và có sức hơn người. Đêm ấy anh ta ngồi trên giường với mấy người nữa đến chờ xin quẻ. Nhà chỉ thấp một ngọn đèn chong. Vừa xem bói thầy vừa kể:

- Trời, hồi mắt tui còn sáng, tui từng vô rừng săn cọp và trói cọp gọn hơ!

Người đàn bà đang ngồi chờ bên cạnh hỏi:

- Con cọp ấy bao lớn?

Thầy trả lời:

- Con cọp ấy đã bị nhưng chưa hay bằng bữa kia, tui đánh con ma ngay tại cửa đây nè!

Mọi người lo sợ, thầy cao giọng:

- Tui đang nằm ngủ, chợt tỉnh dậy thấy con ma lừng lững đi vô. Tui núp sau cánh cửa, nó vừa vô, tui đập cho một cái, ngã lăn ra. Nó sợ quá chạy mất tiêu luôn!

Vừa lúc ấy có tiếng lịch kịch dưới gầm giường. Thầy lóng ngóng chạm tay vào ngọn đèn, ngọn đèn đổ, tắt phụt, trong nhà tối thui. Thầy run bắn chực té ra giường:

- Cái gì cái gì vậy?

Một người móc túi lấy hộp quẹt, quẹt lên rồi đốt đèn. Một con mèo từ gầm giường lao vụt ra, miệng còn ngậm một con chuột bị và kêu ngao ngao một cách thích thú. Mọi người cười ồ lên:

- Tưởng ma hóa ra con mèo!

THẦY BÓI XEM VOI

Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói ngồi chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi nó ra thế nào. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm người chung nhau tiền biếu người quản voi xin cho voi đứng lại để cùng xem. Thầy thì sờ vòi, thầy thì sờ ngà, thầy thì sờ tai, thầy thì sờ chân, thầy thì sờ đuôi.

Đoạn năm người lại ngồi bàn tán với nhau.

Thầy sờ vòi bảo:

- Nó sun sun như con đỉa.

Thầy sờ ngà bảo:

- Không phải! Nó chân chắn như cái đòn càn.

Thầy sờ tai bảo:

- Đâu có! Nó bè bè như cái quạt thóc.

Thầy sờ chân cãi:

- Ai bảo! Nó sừng sững như cái cột nhà.

Thầy sờ đuôi lại nói:

- Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tua tua như cái chổi sể cùn...

Năm thầy, thầy nào cũng bảo mình phải, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toạc đầu, chảy máu¹.

THẦY CHO THUỐC TRỪ MUỖI

Người kia bắt tài lỗ vận không biết làm chi mà làm giàu. Ngày nọ đi lỗ đàng vào xóm đồ nhờ. Đi từ sớm mai cho tới trưa

1. Truyện này mang tính chất ngụ ngôn nhiều hơn, nhưng chúng tôi cũng đưa vào đây vì bên cạnh tính chất ngụ ngôn của truyện, còn có cả yếu tố "cười" - phê phán. Xem *Tổng tập*..., tập 10, tr. 325-329.

đói đã lui. Không phép ngồi không mà đợi cơm; mới bày chuyện nói mình có phép trừ muối. Mà chỗ ấy thì nhiều muối lắm.

Ai nấy nghe, ngồi trông, rồi cố xin đem về trừ muối; ai xin cũng chịu cho; dọn cơm thầy ăn, rồi thầy vò cơm có cục tròn tròn như hoàn thuốc tiêu, bỏ vô hâu bao. Cơm nước xong rồi, lấy ra mới đưa cho mỗi người mấy viên. Người ta hỏi đem về làm làm sao? Thì thầy mới nói: Hễ khi muối cắn, thì sẽ lén mà lấy viên thuốc mà châm cho trúng nó thì nó chết.

Té ra thầy nói khào mà nuốt cho qua miếng cơm. Rồi từ giả ra đi. No bụng thì thôi, chẳng còn lo ai bàn bạc khen chê gì nữa.

THẦY CHÙA

Ông kia vào chùa hỏi thầy sai rằng: "Thầy ăn mặn không?". Thầy chùa nói: "Khi nào uống rượu mới ăn một hai miếng thịt bằng không thì ăn chay". Ông ấy hỏi: "Nói vậy thầy cũng uống rượu nữa sao?". Thầy chùa nói: "Nếu có ông già ông tía, thì tôi uống cầm chừng với ông một đôi chén". Ông ấy nói: "Như vậy thì có khác chi kẻ thế, mai ta cáo với quan huyện, lấy phái lại, và lột chức hòa thượng cho rồi". Thầy chùa nói: "Xin ông đừng đi cáo mất công, quan huyện đã lột rồi năm ngoái!".

THẦY CHÙA QUA SÔNG

Một thầy chùa đứng ở bờ sông với một người đàn bà trẻ. Cả hai đều kiếm đường lội qua bãi sình để xuống dò sang bên kia sông. Phía sau đã có người đi tới. Người đàn bà còn đang lúng túng, thầy chùa đã lội xuống đứng mé dưới bãi sình biếu:

- Chia tay ra tui dắt qua bãi sình rồi xuống dò. Sợ dơ hếng ra đây tui công qua bãi sình này vậy...

Người kia nghe thế, thấy lạ bèn hỏi:

- Ủa, cô ấy là vợ thầy chăng?

Thầy chùa đáp tỉnh khô:

- Dâu có, tui với cô ấy đứng chờ dò hỏi nãy, ngó mặt cô ấy cũng dễ coi, định mai mốt về sẽ đến hỏi làm vợ. Đã là vợ mình thì công qua chỗ sinh cũng được chớ sao?

THẦY CHÙA - THẦY PHÁP - BÀ BÓNG

Gia đình nhà bà kia nghèo, con bệnh, bà rước thầy chùa về tụng kinh, tụng được năm đêm con bà bớt bệnh. Thầy chùa nói:

- Phải rước thầy pháp và bà bóng nữa mới hết bệnh vì quá thương con, nên bà đã đi mời cả hai như thầy chùa dặn. Đêm đó tụng kinh tới khuya, gia đình chỉ có một bộ ngựa nên phải nhường lại cho thầy chùa, thầy pháp và bà bóng. Ông thầy chùa nằm ngoài rồi đến thầy pháp, còn bà bóng nằm trong cùng. Tụng xong thầy chùa cởi áo để trên đầu nằm. Thầy pháp và bà bóng hai người cởi hai cái quần cũng để trên đầu nằm. Đến khuya con chủ nhà đau nặng. Thầy chùa dậy trước lấy hai cái quần choàng lên cổ ra tụng kinh. Ở trong mừng thầy pháp và bà bóng giật mình thấy mất quần. Thầy pháp nói:

- Này hỡi âm binh thần tướng, quần ta hai cái ai lấy mất rồi?

Bà bóng cũng nói:

- Bà về bà tả đồng nai, quần tôi hai cái để đây mất rồi.

Thầy chùa mới nhớ lại lúc nãy vội vàng quá nên quơ đại quần lên cổ. Nên ông cũng lên tiếng:

- Nam mô Phật tổ Như Lai, quần ai hai cái lên vai tôi rồi!

THẦY COI NGÀY

Ông thầy coi ngày kia ở chợ nhà quê, khoe mình thông thạo tinh gia, làm việc chi cũng chọn ngày tốt. Bữa mồng năm rui cháy chợ, thầy ấy lật đật dọn đồ, mấy người ở căn phố gần đó

hỏi rằng: "Thầy làm giống chi mà hè hụi dữ vậy?". Thầy ấy nói: "Lửa cháy gần tới, các người dọn đồ rồi hết, còn hỏi cơ mà ngại tôi sao?". Mấy người ấy nói: "Anh em tôi dọn đồ là phải, chớ như thầy vội vã làm chi?". Thầy ấy hỏi: "Tôi có phép gì mà dám cự với lửa?". Mấy người ấy cười rằng: "Thường khi thầy chê mồng năm là ngày xấu, bảo chúng tôi đừng dọn đồ. Sao bây giờ thầy không củ kiền, để coi ngày cho thiệt tốt sẽ dọn?".

THẦY DẠY CON NÍT

Ông thầy dạy học trò nhỏ, khai trường đã lâu ngày, mà không ai cho con học. Liên đem cuốn *Tam tự kinh*, mang lên cây sào mà bẹo, hèn lâu cũng không thấy học trò! Túng phải treo lời rao rằng: "Nếu trò nhỏ đến học, ngại đường xa xuôi, thì tôi chịu khó công đi công về". Từ ấy sắp sau học trò tựu tới rất đông, công gần gần xương sống!

THẦY DẠY HỌC TRÒ

Xưa có ông thầy dạy học, một hôm dạy học trò rằng:

- Các con có học, thì học làm con sống, chớ làm con mái.

Học trò hỏi tại sao.

Ông giảng rằng:

- Trò đời giống đục bao giờ cũng có chí hơn giống cái. Hôm khác, ông lại dạy rằng:

- Các con có học, thì học làm con chim cốc.

Học trò hỏi tại sao.

Ông giảng rằng:

- Cốc là giống có chí cao và bay xa được nghìn dặm. Hôm khác nữa, ông lại dạy:

- Các con có học vẽ, thì cũng học vẽ con chim cốc. Học trò hỏi tại sao.

Ông giảng rằng:

- Các con vẽ chim cốc, nên ra, thì được hết như con cốc, mà không nên ra nữa, thì cũng được ra con cò... Chớ nếu các con học vẽ con cò, nếu không nên con cò, thì rồi hóa ra con chó mất.

THẦY ĐIẾC

Một thầy đồ bị lãng tai nặng, cứ phải nhìn miệng học trò mà đoán lời nói. Một hôm có hai học trò huých nhau, một trò mếu máo lên thưa thầy. Thầy quát cho trò kia mấy roi, trò ta đứng dậy thanh minh, thầy quát:

- Đừng đôi co kiện tụng, ngồi xuống!

Trò sụt sịt ngồi xuống. Cuối buổi học, nhớ lời mẹ dặn trưa mời thầy đến nhà ăn giỗ, trò lại gặp thầy. Vừa mở miệng, thầy đã quát:

- Lại còn đôi co kiện cáo à. Đi đi!

Trò tấm tức chạy về nhà thưa với mẹ rằng, đã mời thầy mà còn bị thầy mắng. Bà mẹ đang nấu nướng, tay còn cầm đôi đũa bếp, vội chạy ra cổng để đón mời thầy vào.

Thầy không nghe rõ người mẹ nói những gì mà chỉ thấy hoa hoa đôi đũa bếp, bèn sảng giọng:

- Con thì nghịch ngợm, đã kiện cáo lời thôi, mà phụ huynh lại còn bênh con hả.

Bác phụ huynh "nữ" này chẳng hiểu mô tê gì cả, cứ ngăn người ra với đôi đũa bếp trong tay. May sao có ông bác chừng hiểu ra, tiến đến chấp tay chào thầy rồi chỉ vào nhà với đèn nến sáng choang, khời hương nghi ngút.

Thầy chợt "giác ngộ", đổi giận làm vui, phán rằng:

- Ủ, cũng là nhà biết giữ lễ nghĩa. Thì ta vào một tí!

THẦY ĐỒ

Có một nhà giàu, nuôi thầy đồ dạy học trong nhà để dạy con

gái. Thầy thấy cô con chủ nhà cũng dễ thương, thì cứ ngấp nghé, nhưng cô ta vô tình. Cứ đến bữa cơm, bung lên để thầy ăn, thì thầy lại hỏi rằng: "Dục". Như thế đã năm sáu lần mà cô ta không hiểu ra ý làm sao. Liên đem lời ấy hỏi bố. Bố biết ý thầy nhưng để bụng, bèn dặn con rằng: "Hễ lần sau thầy có hỏi thế, con nói là "Hữu dục". Thầy lại hỏi rằng: "Tại hà xứ?". Cô ta chẳng hiểu thế nào, lại vào hỏi bố. Bố bảo: "Lần sau thầy hỏi thế, thì con bảo "Tại Táo quân tiên". Quả nhiên lần sau thầy lại hỏi, cô ta bảo rằng: "Tại Táo quân tiên". Tối hôm ấy, thầy đồ yên trí là học trò mình đã bằng lòng, liền xuống bếp thấy người đắp chiếu nằm đấy thì chắc rằng học trò mình, còn bàn là ai, chạy lại sờ vú.

Chẳng may ông chủ biết trước, đã giả tảng nằm đấy. Thấy thầy sờ vú, liền trừng mắt lấy củi vừa đánh vừa nói rằng: "Này dục này!". Thầy đồ phải bữa đau, bỏ cả sách cả cặp mà đi thẳng.

THẦY ĐỒ ĂN BÁNH RÁN

Xưa có một thầy đồ ngồi dạy học nhà người ta, một hôm trông thấy hàng bánh rán mật đi qua, lấy làm thèm ăn, nhưng không dám hỏi. Thầy nghĩ mãi không biết làm thế nào cho có bánh rán ăn.

Một buổi kia, chủ nhà vừa đi khỏi, thầy mới lấy ớt giã nhỏ bỏ vào nước, rồi bảo tên học trò nhỏ của thầy lấy nước ấy mà tắm. Tên học trò ngoan ngoãn, vâng lời thầy đi tắm ngay. Được một chốc, người nó phát nóng và làm mẩn đỏ khắp mình mẩy.

Khi cha mẹ về thấy con bèn hỏi làm sao mà người nó sốt và đỏ mẩn cả lên thế.

Thầy đồ làm bộ ngơ ngác gọi đứa nhỏ vào xem như thầy lang xem bệnh, rồi bảo rằng:

- Không việc gì. Thằng này mắc cái bệnh thần hồn làm quái đây. Bây giờ phải cho đi mua lấy bảy đĩa bánh rán mật để tôi

tống thần cho nó, thì nó khỏi ngay.

Nhà chủ vâng theo lời thầy, vội vàng ra chợ mua đủ bảy đĩa bánh rán, lại kèm theo cả giỏ cau hương hoa đem về, đặt vào mâm cơm tươm tất, rồi nhờ thầy cúng hộ.

Thầy đồ khăn áo chỉnh tề, làm bộ nghiêm trang ra đứng trước bàn thờ đặt giữa sân, lên giọng cầu nguyện rằng:

- Thần Hòn! Thần Hòn! Cái mình tròn tròn, cái da đỏ đỏ, làm thằng nhỏ nhỏ, nóng đêm nóng ngày. Tao xẻ mày ngay, tao nuốt mày đi, mau đi mau đi. Thần Hòn! Thần Hòn!

Khấn xong câu ấy, thầy gọi lấy đĩa, thầy xắn ngay đĩa bánh, rồi thầy bỏ vào mồm, thầy nuốt thực.

Nuốt hết đĩa ấy, thầy lại khấn, khấn xong thầy lại nuốt, khấn bảy lần, nuốt hết bảy đĩa bánh.

Đoạn rồi, thầy bảo đứa nhỏ ra đằng sau nhà, lấy nước lạnh tắm cho nó.

Chỉ một chốc đứa nhỏ khỏi sốt, khỏi sần. Chủ nhà khen thầy là có phép tài, mà thầy được ăn bánh rán cũng thích miệng.

THẦY ĐỒ GÀN

Có một nhà nọ nuôi heo, để mặc heo phóng uế bừa bãi sang các nhà lân cận. Hàng xóm kêu ca, đến tại chính quyền địa phương. Ông xã trưởng đích thân đến nhà nọ để hỏi. Thì ra chủ nhà là một thầy đồ nghèo xác xơ trong làng.

Thấy thầy, xã trưởng ôn tồn nói:

- Tưởng ai chứ thầy chắc cũng biết, cần phải giữ vệ sinh chung cho xóm làng. Thầy nuôi heo thầy phải nhốt vào chuồng.

Nói mãi thầy đồ kia vẫn không chịu hiểu, sau cùng thầy mới nói:

- Ông nói vô lý quá! Tui mà nuôi heo được à! Heo nuôi tui thì có. Từ trước đến giờ, có khi nào tui nuôi nổi heo đâu!

THẦY ĐỒ LIỀM MẶT

Có một thầy đồ ngồi dạy học ở nhà kia. Nhân một buổi vui mừng, chủ nhà khao một châu bánh rán mặt. Thầy ăn hết bánh rồi mà vẫn thơm thềm, nhìn thấy đĩa hầy còn nhiều mỡ với mặt, tiếc lắm, nhưng chả nhẽ trước mặt bao nhiêu trò, mà thè lưỡi liếm thì sao tiện! Thầy nghĩ mãi, bỗng nảy ra được một kế, liền ngồi ngay ngắn lại, một tay chống tráp, tay kia nhíp roi mây vun vút vừa rung đùi vừa đồng dục truyền với học trò:

- Này! Bây giờ ta ra cho các con chữ này, đứa nào không nói được, ta đánh đòn, nghe không!

Học trò vội vàng ngồi lại ngay ngắn, chú mục vào thầy, lo lắng.

Thầy rung đùi, ung dung liếm ngang một đường giữa đĩa rồi hỏi:

- Chữ này là chữ gì?

Học trò ngơ ngác, nhìn nhau buồn cười mà không dám hé răng... Thầy được thể quát:

- Chữ nhất mà cũng không biết, chúng mày dốt quá!

Nhìn lại trong đĩa, thấy vẫn còn nhiều mặt, thầy bèn liếm dọc một đường nữa, rồi gơ lên hỏi:

- Thế chữ này là chữ gì?

Học trò nhìn nhau xanh mắt. Thầy nhíp roi đánh "vút" một cái, quát:

- Đồ cơm toi! Chữ "Thập" biết không!

Nhưng vẫn còn mặt, thầy lại rung đùi liếm một vòng quanh đĩa, rồi hỏi:

- Chữ này là chữ gì? Đứa nào không nói được thì tao cho ăn đòn!

Cả trường im phăng phắc... Thầy quát roi vun vút xuống giường, hét:

- Chữ "Điên" mà cũng không thằng nào biết cả!

Nhìn vào đĩa, đã sạch nhẵn, thầy liền bỏ roi xuống, truyền:

- Thôi cho chúng bay nghỉ.

THẦY ĐỒ VÀ CÔ VỢ ĐÀN

Thầy đồ nọ có một cô vợ xinh đẹp nhưng trí tuệ lại khá đần độn. Nhiều lần, thầy định ly dị nhưng lại thôi, vì tiếc nhan sắc của cô ta.

Một lần, nhà mượn người trực lúa. Thầy đồ bảo vợ nấu chè đỗ đen để anh em đến trực lúa giúp, ăn giữa thì. Cô vợ hỏi:

- Nấu bao nhiêu?

Thầy đồ bảo:

- Nấu mỗi người một đọi (bát) thôi!

Cô vợ đếm người rồi vào bếp, lúi húi nấu chè. Khi trở lúa, mọi người rửa tay xong, cô vợ bung ra một nồi mười lăm chè đậu đen. Thầy đồ tặc lưỡi:

- Mẹ mày nấu cho cả làng ăn à?

Cô vợ hồn nhiên:

- Thì thầy chẳng bảo nấu mỗi người một đọi là gì?

Hóa ra, thầy đồ bảo nấu cho mỗi người một bát cháo chè, cô vợ lại tưởng nấu mỗi người một bát đỗ. Quả nhiên, nồi cháo chè ăn ba ngày mới hết.

Lần khác, thầy đồ có khách. Thầy bảo vợ làm thịt vịt. Cô vợ lại hỏi:

- Nấu ra răng đây?

Thầy đồ bảo:

- Luộc cả con!

Khi thấy đồ dọn thức nhắm, cô vợ bung lên một con vịt, đúng là "luộc cả con", không cắt tiết, không vặt lông, không mổ bụng lấy lòng ruột ra... Thầy đồ không nén được giận quát:

- Sao ngu thế!

Cô vợ vẫn hồn nhiên:

- Răng thầy em nói luộc cả con!

Khi bạn về, thầy đồ bực dọc nói trong hơi men:

- Dứt khoát là phải bỏ, phải bỏ.

Cô vợ nghe, tủm tủm cười. Đêm ấy, khi trăng đã lấp ló đầu hè, cô vợ mở cửa buồng thổ thổ gọi:

- Thầy em nói bỏ thì vô mà bỏ đi, kéo con nó dậy!

THẦY KIỆN

Thằng kia dốt, nghèo không có chi, nghe ông nhà giàu kia kén rể hay chữ, ai đối cho hay nhằm ý ông thì ông gả con cho. Đã nhiều nơi tới mà không xong. Anh ta nghe ham cũng lướt dép mo tới. Ông ấy hỏi nó đi đâu? Nó thưa nó tới chịu kén. Ông vừa thấy con của ở trong thùng kiếng bò ra, ông chỉ mà nói rằng: "*Con của đố*" đối làm sao thì đối đi.

Nó không biết cái khỉ mốc chi cả, sượng đi đố. Mà phép làm thỉnh đi sao. Nó mới giờ cây dù nó cầm ra mà nói rằng: "*Cây dù đây*".

Ông nhà giàu mắng cù bơ cù bất đuổi đi: "Đồ ba láp! Dốt đặc! Vậy cũng lết tới làm phách!".

Tức mình về đi tới thầy kiện lo. Thầy kiện hỏi đầu đuôi gốc ngọn rồi nói: "Được, không hề chi; về chạy năm chục dặm đây, mai đi với tao thì xong".

Sáng ngày ra, thầy trò dắt nhau tới.

Ông chủ thấy liền nói: "Ông đem cái thằng bá lếu đi đâu? Nó không biết chữ nhứt là một, lựa là giống gì?"

Thầy kiện: "Vậy chớ nó giỏi lắm đó, ông à. Nó đối lại cây dù, cao lắm đó".

- "Cao làm sao mà cây dù đối với con của ấy, mà gọi là cao?"

- Ấy, ông nói vậy mới lắm, không mấy thuở gặp đức cao trí thể ấy đâu. Ông chẳng ra nôm rằng: "*Con của đố*", thì nó phải đối nôm rằng: "*Cây dù đây*". Con của là "*Hoàng hành hải ngoại*", nó đối cây dù là "*Độc lập thiên trung*".

Còn đối làm sao hay hơn nữa?

Ông chủ nghe thấm thấm, sau chịu đi, mà gả con cho nó.

THẦY NỘI KHOA NGOẠI KHOA

Thầy nội khoa lại biết ngoại khoa, nên ăn mặc tiền lắm. Có đứa con gái mười bảy tuổi chưa chồng mà lớn bụng, thầy này nói chữa hoang, thầy kia nói cổ trướng! Cha mẹ nó hồ nghi, không dám cho uống thuốc. Mới chịu tốn rước tới thầy nội khoa ngoại khoa. Thầy tới hỏi nó có chồng chưa? Cha mẹ nó nói còn đồng trinh. Thầy bảo dọn phòng, đừng thầy đem nó vào phòng thử bệnh. Cha mẹ nó y lời, tưởng thầy đem vào chỗ kín coi mạch, liền đi theo. Thầy bảo cha mẹ nó ra hết! Ông bố hồ nghi hỏi rằng: "Chi vậy?". Thầy nói: "Đặng lục xi chớ chi?". Ông nói: "Tôi không chắc nó cổ trướng hay là có trứng, nên trước phải dùng phép ngoại khoa mà thử. Nếu không phải đồng trinh thì thiệt có trứng, tôi cứ hốt dưỡng thai. Bằng thiệt còn đồng trinh thì chắc bệnh cổ trướng, tôi mới dám phá huyết!".

THẦY NHÁT

Quan lớn kia có bệnh, sai lính rước thầy Huế coi mạch. Tên thầy chưa từng tới nhà quan, nên tánh nhất quá, vào thấy ông quan đang nằm sãi tay trái lật úp xuống, bảo rằng: "Thầy coi thử mạch cho mau?". Thầy dạ liền tới gần, không lật bàn tay ông ấy lại, sờn sát để ba ngón mà sờ phía trái. Cứ lim dim con mắt mà nghe mạch nhảy mạch yếu thế nào, dè hoai dè hủy. Ông quan nổi giận nạt lớn rằng: "Thầy ngu nà! Đi về cho rảnh". Tên thầy ấy vào bái và nói rằng: "Bẩm quan lớn, tôi cụng cầu bị đuối mà về, chợ mạch quan lớn đã hết nhảy!". Ông quan giận bảo phạt thầy một bữa. Thầy vừa đi vừa lầm bầm rằng: "Gần tạt hơi mà cụng còn làm dự!"

THẦY PHÁP CHO BÙA TRỪ TÀ

Anh thầy pháp kia đi ngang cửa phủ lúc đổ đèn, bị cô hồn vật té, nằm chết giấc như say. Quan phủ truyền quân võng đưa về tới nhà thầy mới tỉnh. Mấy tên lính thuật chuyện cho thầy nghe, thầy liền viết vẽ hai là bùa, rồi nói với hai tên lính rằng: "Hai cậu về làm ơn bắm với ông. Tôi nhờ ơn ông cứu tử hườn sanh, dầu tới chết không quên ơn cả. Còn công lao hai cậu, tôi chẳng biết lấy chi đền bồi, vì trong nhà nghèo lắm. Xin cho hai lá bùa trừ tà này, nếu đeo trong mình, dầu đi đâu tà ma cũng không dám phá!".

THẦY PHÁP ẾM

Thằng kia oán ông nhà giàu nọ, nghe nói thầy đạo sĩ có phép đem đối giỏi lắm, nên đến lạy lục, xin phép ếm ông ấy mà trả thù. Đạo sĩ nói: "Để ta sai quỷ giết nó". Tên ấy rằng: "Tôi chưa vừa ý, vì nó chết, còn con cháu nó cũng giàu". Đạo sĩ nói: "Như vậy thì ta làm phép đốt nhà nó". Tên ấy đáp: "Tuy cháy nhà, cũng còn ruộng đất, nó cất lớp khác lại khó gì?". Đạo sĩ nói: "Cha chả! Người giận cùn tới nơi! Vậy thì ta cho người phép này, đem về ếm nó, thì lần lần tán gia bại sản". Nói rồi lấy tờ giấy gói cây viết đưa ra. Tên ấy hỏi: "Giấy viết là vật tầm thường, sao dạng linh thiêng như vậy?". Đạo sĩ nói: "Người chưa hiểu diệu vị, chó nó mới là thần thông lắm! Nội giấy viết của ta đó, làm hư hại không biết mấy nhà!".

Nghĩa là ai tin thầy pháp, thì giấy viết của nó cũng đủ ăn hết tiền bạc, chó không có linh thiêng gì!

THẦY PHÁP RÂU ĐỎ

Lão thầy pháp kia râu hoe hoe đỏ đỏ cười vợ về, vợ nó mới chê: Râu gì đỏ hoe đỏ hoét xấu quá. Thì nó kiếm chước nói giỏi

cho xuôi cho rồi đi. Vậy nó nói: Húy! Mấy đừng có khinh, râu tài đó. Râu này có biết sợ ai?

Vợ nó không hiểu được ý làm sao mà làm vậy; làm thỉnh lừa cơ thử tài anh và coi thử có thiệt hay không. Cách ít bữa kẻ bệnh tới rước thầy đi chữa, mà nhà bệnh ở cuối trường ném qua bên kia ca dặng. Chữa chuyên xong rồi người ta đem bánh ló xôi chẻ chuối mít, lại một cái đầu heo tạ thầy. Thì thầy lấy khăn cột xách đem về.

Vợ biết chừng anh ta về tới, mới vác gậy ra ngồi giữa trường núp trong bụi. Thấy anh ta xột xột đi tới. Chị ta đập một cái sạt. Thấy thất kinh quăng gói chạy quảy trở lại không dám đi. Người vợ ra lượm lấy cái gói xách ngay về nhà, đóng cửa lại ngủ. Một chập, anh ta tỉnh hồn mới mò mò về; thì hăm hở hổi mở cửa cho mau. Bước vào cái mặt cát không dặng một chút máu; gài cửa lại, lại lấy cây chống thêm.

Vợ thấy vậy hỏi việc gì mà thất thanh đi vậy. Thì chú chàng mới nói: Hú hồn! Tao tưởng đầu chúng nó đã cắt cổ tao đi rồi! Một đảng ăn cướp cũng được hai ba trăm nó đón nó đánh giữa trường.

Có ở đâu nào? Ấy! Là quả làm vậy chớ. Mà anh nói anh râu đỏ không biết sợ ai, sao mà sợ té dái ra vậy. "Nó đông lắm mượn sợ, năm ba mươi chẳng nói gì; cái nấy đầu cũng được vài trăm không sợ làm sao?". Thôi tắt cửa lại cho chặt mà ngủ.

Vợ nó đi nấu nước pha cho chú nghỉ uống, lại có đem ra một nải chuối nữa. Nó nhìn đi nhìn lại nải chuối hoài: Mè! Chuối ở đây mà giống chuối họ đưa mình! Vợ nó nói: Phải ở đâu? Chuối, sớm mai tôi đi chợ tôi mua? Khéo nhìn bá láp không! Rồi đem đĩa xôi ra. Anh ta càng lấy làm lạ: Lạ này! Xôi này của nhà bệnh đem đưa tao về đây mà. Đem lần các món ra, anh ta hiểu không được, hỏi gắt vợ cho biết đồ ấy ở đâu mà có vậy. Thì vợ mới nói thiệt: Hồi chàng vạng tôi núp trong bụi tôi nhát anh, anh ném gói anh chạy, tôi xách gói về đó, chớ ai?

Có lẽ nào? Ăn cướp nó rượt người ta chạy sảng hột mà mấy nói mấy nhát à?

Thiệt, không tin, tôi đem cái đầu heo, lại vuốt cái khăn anh lấy mà gói cho mà coi. Thấy thấy quả chưng hửng, mới nói: Phải hồi tao biết là vậy, tao đập một cây chết đi còn gì?

THẤY QUÊN MẶT NHÀ CON RỒI HAY SAO?

Có hai vợ chồng anh thợ vẽ truyền hình làm không đủ ăn. Bạn bè đến thăm, vợ chồng anh ta than thở thì họ bảo:

- Nếu không ai đến thuê thì anh vẽ ngay một bức chân dung anh và chị rồi lồng kính mà treo lên. Thiên hạ thấy anh khéo tay, sẽ xô nhau tới, lo gì không khấm khá!

Anh ta nghe lời, bảo vợ ngồi cho anh vẽ, rồi lại vẽ cả anh ta ngồi bên cạnh, ngấm đi ngấm lại, rất lấy làm đắc ý.

Một hôm, bố vợ tới chơi, hỏi:

- Vẽ hình nào treo đó?

Anh ta trả lời:

- Chết rồi, thấy quên nhà con rồi hay sao?

Ông bố vợ nói tiếp:

- À! Ra vợ anh đây, thế thì nó ngồi cạnh người nào mà trông tướng mạo kỳ dị làm vậy!

THẤY SAY RƯỢU

Thầy kia đi dạy học, học trò hỏi: Thưa thầy câu "Đại học chi đạo" nghĩa là gì? Thầy giả say quả học trò rằng: Mày nhè lúc tao đương say mà hỏi. Tối về hỏi vợ, vợ rằng: *Đại học* là tên cuốn sách, chi đạo là chưng cái đạo lý trong sách ấy. Sáng mai kêu trò đó mà nói rằng: Chúng bây đại quá, hôm qua tao say, lại đem vở hỏi, nay sao không hỏi đi. Cái hôm qua hỏi đó: Đại học

là tên cuốn sách, còn chỉ đạo là chứng cái đạo lý sách ấy. Tên học trò hỏi: Thưa, mình mình đức nghĩa gì? Tên thầy mau mau ôm đầu mà nói rằng: Khoan khoan đã, tao say nữa đây nè!!

THẦY THUỐC ĐÁNH LỘN

Đại phương mạch là thầy cho thuốc người lớn còn ấu nhi khoa là thầy cho thuốc con nít.

Tên thầy đại phương mạch nắm đầu thầy ấu nhi khoa mà đánh. Người lối xóm chạy lại can ra mà khuyên rằng: Thôi, hai thầy cũng đồng đạo với nhau rầy rà làm chi. Thầy đại phương rằng: Thì đó, mấy ông nghĩ coi! Như thằng này mới ghét dữ chớ! Có tôi làm thuốc cho người lớn mạnh giỏi, mới sanh sãng con nít ra cho nó làm, còn nó làm con nít rồi không có người lớn cho tôi làm hé!!!

THẦY THUỐC HAY

Một người kia vào tiệm thuốc, mua thuốc hưng dương. Uống rồi về nửa đường, thuốc mạnh nó cứng liền. Anh ta và cầm và nhẩy lên nhẩy xuống mà rằng: Thiệt thầy thuốc hay, thầy thuốc hay thiệt.

THẦY THUỐC SỢ MẮC MƯU

Một ông thầy thuốc có vợ, có một đứa con trai và một thằng dầy tớ. Bữa nọ đi hốt thuốc, làm hại tánh mạng tên dầy tớ nhà kia. Chủ nhà đi kiện, quan xử cho phép bắt thằng dầy tớ của ông thầy mà thường mạng. Cách ít ngày đi coi mạch nữa, lại đoán lầm mà giết tươi một người con trai nhà nọ, nên phải giao con trai mình mà thế mạng. Ngày kia có người đến xin ông trị bệnh cho vợ nó. Ông vùng la rằng: "Thôi thôi! Tôi biết rồi! Đừng làm kẻ gạt người!. Vợ hỏi "kế gì?". Ông nói: "Kế nó làm dạng bắt

mây chứ gì. Tao biết nó phải lòng mây rồi. Tao chả mắc điếm!...!..".

THẦY TRÒ ĐỐI ĐÁP

Một nhóm học trò ngày nọ đến thăm thầy đồ của mình. Bất ngờ thấy phòng nhà thầy đóng cửa, nhưng bên trong nghe có tiếng tre kêu ọt ẹt. Chúng thì thầm nói chuyện và cười khúc khích với nhau.

Nghe tiếng động và tiếng nói chuyện, thầy biết ngay là đám học trò, bèn nổi vọng ra:

- Bọn bây đứng đó, hễ đứa nào đối được câu này thầy mở cửa cho vào:

"Sĩ đáo ngoại gia, thâm bất thâm, thù bất thù, thâm thì thâm thù".

Sau một phút bàn bạc, một tên láu cá đối lại:

- Sư ngọa trung phòng, ọt bất ọt, ẹt bất ẹt, ọt ẹt ọt ẹt.

THẦY TRỪ CHỖN

Cái nhà kia hay nuôi gà nuôi vịt bán, mà bị chồn nó phá nó ăn hết nhiều lắm. Gà bầy, đánh nó hoài mà cũng không trừ nó cho lại được.

Anh kia nghe vậy tính gặt ăn của nó một bữa chơi. Nên mới nói: nghe nói chồn nó phá gà phá vịt đây lắm. Có muốn trừ thì tôi trừ cho.

Chủ nhà nghe chịu liền. Vậy thầy mới biểu: "Đâm bột cho nhỏ, đậu cả ra làm nhân cho lấy một thúng cái, đến mai tôi đến tôi làm phép cho một bữa thì hết". Thầy xách chiết tới, lấy bột, lấy đậu, đem ra nắn chồn lớn, chồn nhỏ để nơi ghế. Lại nắn một con lớn hơn để giữa.

Rồi đứng dậy, biểu vợ chủ nhà ra lạy. Thầy đứng vòng tay đọc: *Chồn đền, chồn cáo, láo giáo ăn gà, tao chẳng có tha, tao tra vào chiết.*

Nói vừa rồi, bắt chồn bột bỏ vào chiết, bẻ lia bỏ vô túi. Con mẹ nọ thấy vậy tiếc, thấy thầy lấy đã nhiều quá thì nóng ruột, thì lồm cồm chỗi dậy và lạy và la: *Chồn nào chồn nấy, tôi cũng lấy một chồn.*

Rồi ôm con chồn lớn chạy vô mất.

THẦY TU VÀ CÔ GÁI

Giữa buổi trưa hè nắng gắt, có ông thầy tu đi đường khát nước quá, tạt vào nhà gần đấy xin nước uống. Cô gái chủ nhà chạy vô trong lấy cái chén đem ra, đã thấy ông sư trẻ đang nâng hũ nước lên dốc uống. Cô gái la to:

- Thầy đừng TU, để em LẤY!

Ông sư:

- Thôi, cô đừng LẤY, để tôi TU!

THẤY DỄ MÀ THÊM

Thường những tay nghiện ngập, phải năm bảy ngày mới đi đại tiện một bận, mà đi thì táo bón khó chịu lắm.

Có một anh nghiện kia, ra đồng ngồi rặn mãi, ỳ ạch chảy cả nước mắt nước mũi mà vẫn không đi được. Đương bứt rút khổ sở, chợt thấy có người qua đường rẽ xuống bờ ruộng, phát đánh xoẹt một bãi tướng, rồi kéo quần đứng dậy đi liền.

Anh nghiện ra về, hậm hực bảo vợ:

- Hôm nay, tao thấy cái thằng nó ỉa mà tao thêm...!

THÊM

Xưa, một nhà có hai vợ chồng, chồng thì hay chữ, nhưng bà vợ lại phải cái tính chỉ hay xoi quẻ.

Một hôm mới sáng dậy, vợ đã vác mấy quan tiền, bảo đi chợ. Mãi đến quá trưa mới về, tiền hết cả mà chẳng thấy mua được cái gì. chồng lấy làm lạ hỏi, thì vợ bảo mất cả rồi.

Nhưng sau chồng dò được, mới biết bao nhiêu tiền đều vào hàng quà, hàng bánh hết. Từ đó bao giờ thấy vợ nói đi chợ, chồng cũng đọc một bài thơ yết hậu để tiền rằng:

*Sớm tới hàng kê đồ
Trưa vào quán chả nem
Chuối dài, chuối ngắn hết
Thèm!*

THẾ CỐ ĐEN ÔNG KHÔNG

Có một ông lão nghiện rượu, xưa nay ở tỉnh chỉ uống rượu ty, không mấy khi được rượu ngon mà uống. Nghe nhà thông gia ở quê vẫn hay cất rượu lậu ngon lắm, lập tâm về chơi tảo bừa chén.

Chẳng may về đến nơi thì thông gia đi vắng, bà chủ ở nhà thết cơm nhưng lại sợ không dám mang vò rượu lậu ra.

Ông lão nghiện rượu đêm nằm vẫn lăm le tính rằng chắc mai ông thông gia về, hẳn được bữa rượu ngon.

Đến đêm bà chủ ở trong buồng giáp vách, mới dậy đi tiểu vào cái nôi, vì có khách nằm nhà ngoài sợ tương tổ tổ ra bất lịch sự cho nên cứ phải nín hơi, thót bụng lại cho ra "ri ri" mà thôi.

Ông lão nằm nhà ngoài nghe tiếng nước chảy vào nôi "tồng tồng" tưởng trong nhà đang cất rượu mới lăm bắm một mình rằng:

- Ủ, có thế chứ! Rượu đang cất, chắc ngày mai thế nào ta chẳng được nếm!...

Bà chủ nghe tiếng, bật buồn cười, không giữ được nữa, nó mới tóa ra "tồ tồ" một tràng.

Ông này tưởng hũ rượu vỡ, vỗ đánh đét vào đùi mà rằng:

- Thôi xong! Hoài của! Hũ rượu vỡ mất rồi, thế có đen ông không!...

THẾ CÓ GHÊ KHÔNG

Cũng lại hai anh nói khoác gặp nhau. Một anh nói:

- Đời tớ gặp rất nhiều chuyện nguy hiểm! Một lần tớ vào rừng gặp một con hổ dữ, tay không đánh nhau với nó hàng nửa ngày. Nhưng rồi cuối cùng tớ bị con hổ xé ra từng mảnh nhỏ. Thế có ghê không?

Anh kia nói:

- Chưa ghê bằng tớ? Một lần tớ gặp con rắn. Nó đớp được hai chân tớ nuốt gần hết, tớ giang thẳng hai cánh tay ra ngáng lại. Nhưng đến phút cuối cùng, vừa đau vừa mỏi, tớ đành buông xuôi hai tay cho nó nuốt tụt vào bụng rồi mới gọi người làng ra cứu.

THI ĐỐ TRẠNG NGƯỜN

Người anh ruột thi đố trạng ngươn, em ruột thi rớt về trước, vợ trách rằng: "Anh siêng năng thi đố trạng, chị hớn hở vui mừng! Còn mình thi rớt về, tôi mắc cỡ mặt nào mà dám nói chị?". Chồng nói: "Tôi chừng ảnh về, chỉ mới khóc cho chó?". Vợ hỏi: "Sao vậy?" Chồng nói: "Muốn đậu trạng có khó gì, trước khi tới kinh đô, mượn thợ thiến mình đi, rồi cứ giả công học ôn hoài thì đậu trạng". Vợ nói: "Đậu trạng như vậy, thà rớt còn sướng hơn". Liên thuật chuyện cho chị dâu nghe... Vợ ông trạng nghe nói hết vui, sưng sờ một hồi, rồi thở ra cúi mặt! Kế ông trạng về, thấy vợ ngồi khóc, không thêm nói tới mình, thì lấy làm lạ hỏi rằng: "Ta đậu trạng là may lắm, sao không mừng lại khóc nữa

gì?" Vợ lại khóc lớn và nói: "Mình ham chức trạng ngươn mà thiếu đi, thiệt là đem vật hữu dụng mà đổi cái danh vô dụng, báo hại tôi thiệt, chồng còn mà ở vá chung thân, thì bà Trạng cũng như bà Hoạn! Bảo tôi vui mừng nổi gì?". Ông trạng nói: "Đừng nói bá láp, ai muốn thiếu làm chi?". Vợ cũng không tin. Chừng đêm cơm tối cho chồng ăn rồi dọn dẹp đi ngủ, rờ thử coi còn y nguyên, bà trạng mừng cười lớn! Ông trạng than rằng: "Không dè chức trạng của tôi, mà vợ coi chẳng bằng cái đó!".

THỊ NÓI KHOÁC

Một hôm được nghỉ, bốn quan họp nhau đánh chén, nhân lúc cao hứng liền mở một cuộc thi nói khoác.

Quan thứ nhất nói:

Tôi còn nhớ, ngày tôi trọng nhậm ở huyện nọ, tôi được trông thấy một con trâu to lắm, nó liếm một cái mất cả một sào mạ.

Quan thứ hai nói:

- Thế đã lấy gì làm lạ. Tôi còn trông thấy một sợi thừng to gấp mười cái cột đình làng này!

Quan thứ nhất biết ông kia nói lỡm mình, bèn chịu thua và giục quan thứ ba lên tiếng.

Quan thứ ba nói:

- Tôi đã từng thấy một chiếc cầu dài lắm, đứng đầu này không thể nào trông thấy đầu bên kia, mà chẳng bao giờ gặp mặt nhau được. Lúc ông bố chết, người con nghe tin, vội vã sang đưa đám ma. Nhưng khi qua cầu sang đến nơi thì đã đoạn tang được ba năm rồi!

Đến lượt quan thứ tư:

- Thế kể cũng ghê đấy. Nhưng tôi lại trông thấy một cái cây cao khiếp lắm! Cứ biết rằng trứng chim ở ngọn cây rơi xuống mới đến nửa chừng, chim đã nở đủ lông cánh và đã bay đi rồi.

Quan thứ ba biết cây ấy dùng để làm cái cầu mình nói, đành chịu thua.

Bốn ông đắc chí, vỗ đùi cười ha hả.

Bỗng có tiếng thét thật to làm các quan giật bắn người.

- Đồ nói láo cả! Lính đâu? Trói cổ chúng nó lại cho ta!

Các quan sợ run cầm cập, ngơ ngác nhìn trước nhìn sau xem ai, thì té ra tên lính hầu. Lúc ấy, các quan mới lên giọng:

- Thằng kia, mày định trói ai thế?

- Bẩm quan, con thấy các quan thi nhau nói khoác thì con cũng nói khoác chơi đấy ạ!

THÌ MỜI CÁ LÀNG NỮA À?

Một anh đi cày, bắt được ba con cá rô về. Vợ trông thấy liền khen:

- Chà, ba con rô to quá.

Anh ta gắt:

- To có là voi.

Vợ lại khen:

- Trời ơi béo quá!

Anh ta lại gắt:

- Béo có là lợn.

Vợ vẫn tiếp lời khen:

- Vàng hề!

Anh ta chặn:

- Vàng có là bò.

Vợ bảo:

- Khi kho xong, cha hẳn chọn con nhỏ nhất cho con ăn cơm nhá!

Anh ta bảo:

- Ba con đều to bằng nhau.
- Thì cho con chút nước mắm cho hấn chan cơm.
- Kho thật khô cho ngon.

Vợ giận quá, bảo:

- Chả lẽ cha hấn ăn cả!

Anh ta quát:

- Thì mời cả làng đến ăn nữa à?

THÌ TAO

Cả nhà ngồi ăn cơm. Đì cày về, bụng đói lắm, mới ăn được vài bát, thấy rá cơm đã lưng, sợ vợ ăn hết, ông chồng liền hỏi vợ:

- Mẹ mày ăn nữa không?
- Thôi, cha hấn ăn đi.

Cầm cái rá, ông ta lại trừng mắt hỏi đứa con đầu:

- Mày có ăn nữa không?

Miệng vẫn đang lác lém, nhưng thấy cha trừng mắt nên sợ, liền đáp:

- Dạ, con không ăn nữa.

Thằng em thấy anh sợ cha, nói không ăn nữa, cũng sợ và nói luôn:

- Con cũng không ăn nữa.

Ông chồng liền nói:

- Bay không ăn thì tao!

THÌ TÔI BIẾT TRƯỚC

Lại hai ông thông gia tiếp rượu nhau, thức ăn thì có vài món nhưng cá rán chỉ có hai con bày trên đĩa, một con to, một con nhỏ.

Hai ông cứ ra sức "nhường" nhau chẳng ai gấp cá vì cùng nghĩ bụng rằng hễ ai gấp trước mắt phải giữ phép lịch sự mà gấp con nhỏ.

Lừa nhau mãi rồi cũng phải mời nhau:

- Nào, mời ông lấy cá.

- Vâng, nào mời ông!

Ông được mời nhắc ngay con to.

Ông kia liền ý vị:

- Tôi mà gấp trước thì tôi gấp con nhỏ!

Ông này:

- Thì tôi biết trước, để ông gấp trước là ông gấp con nhỏ, thì con to vẫn đến lượt tôi, cho nên tôi gấp trước là để mời ông gấp ấy mà!

THỈNH SAO ĐƯỢC

Có một anh nhà giàu mà hà tiện, đãi khách trọng thể đến đâu, đi chợ cũng chỉ năm hào trở lên. Một lần, anh ta mắc bệnh nặng, không chịu mất tiền uống thuốc, chỉ sắm có một con gà và mấy tờ giấy vàng bạc, rồi rước thầy cúng về cúng. Thầy cúng chán ngán, liền thỉnh hết thần ngoài Huế¹ đến thần bên Xiêm. Anh ta lấy làm lạ hỏi:

- Sao thầy không thỉnh thần sở tại mà lại thỉnh các thần ở xa như vậy?

Thầy cúng trả lời:

- Các vị thần ở gần đều biết tính ông rồi, thỉnh sao được...

THIỆU QÌ THUỐC NHUỘM RÂU

Con sen còn trẻ hơ hớ ra, chủ nhà thì đã già. Ông chủ lại cứ

1. Đây là một truyện miền Nam nên gọi là "ngoài Huế".

mua thuốc nhuộm râu cho đen, làm ra bộ trẻ trung để gạ gẫm con bé ấy.

Nó biết thóp, nhất định không chịu chiều ông.

Chủ nhà tức quá phát khùng, dọa:

- Mày mà cứ làm bộ làm tịch, rồi ông sẽ cho phép trị lại mày.

Nó ngây thơ hỏi:

- Phép gì ạ, thưa ông!

- Phép hãm để cho mày bạc lông, mới gả chồng.

Lúc ấy tha hồ mà...

Con sen đề môi, ngắt lời:

- Chả cần, thiếu gì thuốc nhuộm râu.

THỊT LE LE ĂN NGỰA

Có một anh chàng vô cùng lười biếng. Một hôm, anh ta về nhà vợ gặp ngày mưa dầm gió bắc. Bố vợ bàn với anh:

- Mấy bữa nay mưa to gió lớn, thời tiết lạnh lẽo, bấy le le¹ ở Bàu lác² tìm chỗ núp kín. Đêm nay bố con ta chịu khó lội ra ngoài đó rình bắt về làm thịt ăn chơi.

Chàng rể này vốn dĩ ngại khó, muốn ăn mà không muốn làm. Nghe ông nhạc rủ đi, hấn sợ phải lặn lội đêm hôm lạnh lẽo mệt người, bèn so vai rụt cổ, tìm cách từ chối khéo:

- Thưa cha, thịt le le ăn ngựa lắm! Con có chứng bệnh hay ngựa, không ăn được thứ đó đâu!

Ông bố vợ tưởng thật, đành chép miệng thở dài:

- Ủ thôi! để cha đi một mình vậy!

Quá canh hai, ông cụ xách về một xâu vịt trời mập ú, cả nhà

1. Vịt trời.

2. Cây cối.

mừng vui trở dậy vật lông, làm thịt, quay, rán, xào nấu bây mùi thơm ngát mũi. Anh chàng rể lưỡi vẫn nằm im trên giường giả đồ ngủ say.

Khi mâm bát dọn ra, người nhà mời anh dậy ăn cho vui. Nhưng anh vẫn một mực chối từ rằng:

- Thịt le le ăn ngựa, tôi phải kiêng chứ!

Nghe vậy, mọi người đành để anh "ngủ" tiếp và ngồi vào bàn. Ai nấy đều tấm tắc khen ngon khen ngọt. Anh ta nằm nhắm mắt mà nghe, nước miếng ứa ra đầy mồm. Ăn xong, mọi người dọn dẹp đi ngủ, nhưng anh ta vẫn thao thức hoài, không tài nào nhắm mắt nổi. Cuối cùng, chẳng chịu được, anh chàng rí tai vợ:

- Vậy chứ thịt le le ăn có còn không?

- Còn một nồi thịt kho treo ở giữa nhà đây?

- Tui... tui thèm quá?

- Để tôi dậy thắp đèn dọn ra chàng ăn nhen!

- Ấy chớ! Lẳng lẳng để tui mò đi ăn thử một miếng thôi!

- Nhưng tối như bụng thế này...

- Không hề chi! Tui sẽ lấy sợi dây dài buộc vào chân giường mình. Một đầu dây buộc vào vật áo tui. Khi ăn xong, tui sẽ lần theo dây ấy để về giường cho khỏi lạc...

Thế là anh ta yên chí bước đi... chị vợ cũng chúa ghét cái thói lười chảy thây của chồng, bèn chủ tâm "tặng" cho anh ta một bài học.

Trong khi anh chàng đi ăn vụng, chị vợ lén mở đầu dây ở chân giường mình ra, đem buộc vào chân giường bố.

Đang kia, anh chàng sờ soạng vừa bốc vừa nhai nhồm nhồm không kịp thở. Khi đã no tròn cái bụng, anh ta liếm sạch hai bàn tay rồi ung dung men theo sợi dây lần bước về "giường vợ". Đến nơi, anh hớn hỏ lay vai "ông nhạc" khoe:

- Mình ơi, mình! Thịt le le ngon thật đấy! Anh ních no một bụng đây nè.

Ông cụ vùng thức dậy quệt diêm soi, bực mình gất om sòm:

- Đứa nào lay vai tao? À... ra là anh! Anh nói ăn cái gì? Anh ăn vụng đấy hả? Sao anh bảo "thịt le le ăn ngửa" cơ mà?

Nghe bố vợ quát nạt, anh chàng điếng hồn, bỏ chạy thục mạng, giật gẩy luôn cái giường. Anh càng chạy mau thì cái chân giường cũng chạy theo đập côm cốp vào hai cổ chân. Hoảng quá, chàng rể lười la bài hãi:

- Lỡ ăn có mấy miếng mà chạy theo đánh hoài!

THỊT NGÓC CANH CÀ

Xưa có người trồng một vườn cà rất tốt. Một hôm, có bạn đến chơi giễu rằng:

- Bác trồng làm gì mà nhiều thế? Bác không nghe người ta hát:

*Thịt ngóc mà nấu canh cà
Ba đời cháu ngoại đưa bà về quê.*

Người kia đáp lại rằng:

- Anh nói cái gì lạ lùng! Thế anh không biết có câu tục ngữ rằng:

"Cơm với cà là nhà có phúc".

Vả chẳng cà tôi đây bán chợ nào ai cũng mua, khách nào đến nhà, ai cũng ăn... Thôi, hay nhân tiện đây, tôi xin thết anh một bữa cơm với cà để anh nếm thử.

Người bạn bằng lòng. Lúc ăn cơm, lại ngỏ lời khen:

- Cơm với cà thật là nên ngon!

Người kia lại bẻ lại rằng:

- Lúc nãy anh vừa ghét cà bây giờ anh lại khen cà ngon, sao anh lại lẩm cẩm thế?

Bạn nói:

- Bác dạy thế. Chớ tôi khen chê mà khác nhau, là bởi quả cà

nó khác nhau. Trước kia, tôi chỉ biết có một thứ cà quả tròn là cà táo, hay quả dẹt là cà dừa, cà ghém mà thôi...

Người kia nói:

- Cà có nhiều loại, nhưng vị nó không khác nhau mấy. Thế anh có biết cà ta thiết anh đây gọi là cà gì không?

- Không! Thật quả tôi không biết...

- Thế thì anh còn ngu thật. Đây là thứ cà dài mà nhỏ quả này gọi là cà soan hay cà vú trâu, còn thứ cà dài mà to quả mà anh vừa xơi vừa khen ngon hơn cả chính nó tên gọi là, xin thất lỗi - cà dái dê đây anh ạ...

Bạn biết bị mắc lõm, nhưng trót đã ăn, không dám hé răng khen chê nhiều lời nữa.

THÔI CHỪA ĐẾN CHẾT

Ở làng nọ có một chị góa chồng. Chị có một đứa con trai đã trên mười tuổi. Muốn cho con hiểu biết hơn người, chị nuôi một thầy đồ ngồi dạy học. Nào ngờ, ông thầy đồ cũng không đứng đắn. Chẳng bao lâu, chủ nhà và thầy đồ đã tăng tịu với nhau. Đứa bé biết được, nó rất đau khổ và bức bối. Để cắt đứt sự gian díu không chính đáng đó, nó nghĩ ra một kế.

Nhân một buổi sáng, thầy đồ rủ chú bé ra sông tắm. Khi đi qua bãi tha ma, chú bé chạy lại trước mộ cha rồi ngồi sụp xuống khóc lóc. Nước mắt chú tuôn ròng rã. Thầy đồ cảm động, hỏi chú:

- Sao cháu thương cha cháu đến thế?

- Thưa thầy, cháu nghĩ chừng nào thương cha cháu chừng nấy. Cha cháu chết oan uống quá!

Nói đến đó, chú lại lăn ra khóc.

- Cha cháu chết như thế nào?

- Thầy, con mới dám nói sự thật. Nói dối phép cùng thầy,

đêm hôm ấy cha cháu cùng mẹ cháu ngủ ở trong buồng. Không rõ tại sao, nửa đêm thanh vắng, mẹ cháu bóp d... cha cháu. Thế là cháu không còn cha nữa! Hư, hư, hư...

Đêm hôm sau, thấy đồ lặn tới giường mẹ chú bé nằm ngủ. Người đàn bà quen như mọi lần đưa tay ra rồi tần mẩn sờ soạng hết nơi này qua nơi khác.

Thấy đồ sực nhớ câu nói của chú bé, bèn hốt hoảng:

- Tôi xin bà! Chừa đến chết! Tôi không như ông chồng quá cố của bà đâu!

THÔI ĐỂ LỬA SAU!

Có một chị chữa hoang. Hôm đi chợ huyện, chị ta gặp bà hiếm con, bà hiếm thấy chị ta, niềm nở:

- Chị ơi, nghe nói chị sắp có cháu. Nhà tôi hiếm con, chuyển này chị cho tôi xin làm con nuôi, chị nhé!

Chị ta vui vẻ nói:

- Được, được! Hôm nào sinh xong, tôi nhả qua, sang bông về mà nuôi.

Chị ta còn nói với:

- Cũng sắp đến tháng rồi đó!

Bà kia chờ. Một thời gian khá dài không thấy tin tức gì cả. Cũng tại chợ huyện, bà hiếm con lại gặp chị ta. Thấy chị ta không "ềnh" bụng ra như hôm trước, bà ta đon đả:

- Chị ơi, chị sinh cháu rồi à? Cháu trai hay gái, có khỏe không? Mai tôi sang bông cháu về nhé!

Chị ta nói thản nhiên:

- Tôi cho người khác mất rồi!

Bà kia trách:

- Đã nói với chị tha thiết như thế, sao mà chị không giữ lời hứa cho. Tôi mong mãi.

Vẫn vẻ mặt thản nhiên, chị ta nói:

- Thôi để lúa sau!

THÔNG MINH LẮM ĐẤY

Một thằng bé mới lên bảy mà đã cực kỳ thông minh. Nhiều người đã gọi nó là thần đồng.

Một hôm có một cụ già nghe chuyện nó mới bảo rằng:

- Nào đã chắc hay đâu. Cái trò trẻ mà thông minh sớm thì ngày sau già lại thành ra ngu độn mà thôi.

Thằng bé nghe thấy mới chạy đến hỏi ông cụ rằng:

- Thưa cụ, chắc lúc bé cụ cũng thông minh lắm đấy nhỉ?

THỎ CÔNG BỊ LỘT DA

Một lão quan nổi tiếng là sâu mọt, bóc lột dân tình đến tận xương tủy vừa được miễn nhiệm trở về nhà, theo ông ta về quê có ít gia nhân. Lão ngạc nhiên nhìn thấy trong số gia nhân có một ông già râu tóc bạc phơ, bèn kêu ông già lại hỏi:

- Ai đây nhỉ?

Ông già trả lời:

- Mi không biết à? Ta chính là thỏ công ở địa hạt mi cai quản đấy.

Quan hỏi:

- Vậy ông theo tôi về đây làm gì?

Thỏ công trả lời:

- Người đã lột da hết bề mặt chỗ đó rồi, ta còn chỗ nào để ở nữa mà không theo mi chứ!

THỜI SÁO

Hai vợ chồng nhà nọ lấy nhau đã lâu mà chưa có con. Anh

chồng đe rằng, nếu ít lâu nữa mà không đẻ thì anh ta sẽ li dị hoặc lấy vợ lẽ. Chị vợ lo và sợ. Một hôm, chị ta sang hỏi ông hàng xóm. Ông hàng xóm tốt bụng, bày cho chị giả làm có mang bằng cách lót giẻ vào làm bụng to dần, đến chín tháng mười ngày thì đẻ. Chị vợ về làm theo lời dặn.

Chị vợ làm thế, ông hàng xóm gặp anh chồng nói:

- Anh sắp có con rồi đó.

Anh chồng mừng lắm.

Đến kỳ sinh nở, ông hàng xóm đập một con chuột cống to, gói kín bằng giẻ rách, chỉ để lòi một cái mõm, bảo chị ấy cầm về rồi đẻ và nói là con chết. Chị vợ y lời dặn, về nhà kêu đau bụng rồi đẻ.

Anh chồng vào buồng, thấy vợ nằm rên và khóc thút thít, hỏi mấy lần không thưa. Anh ta gắng mãi thì chị vợ vừa khóc vừa trả lời là con bị hỏng rồi. Nói xong, chị chỉ vào gói giẻ bọc con chuột.

Anh chồng ôm con chuột trong gói ghê lên, nhìn vào mõm, mà rằng:

- Trời chứng sống cho thì cái miệng nó sẽ thối sáo hay lắm đây!

THỐI QUÁ, THỐI THẬT

Hai anh đại nịnh ngôi hầu chuyện cụ lớn. Bất thần cụ đánh một cái trung tiện. Một anh giả vờ lắng tai nghe, rồi nói:

- Y hi! Quân huyện chi âm! (Ồi! Nghe như tiếng đàn tiếng sáo).

Một anh hếch mũi lên ngửi, rồi nói:

- Phảng phất ngọc lan chi vị (Thoang thoang như mùi hoa ngọc lan).

Cụ lớn có ý buồn, bảo:

- Ta nghe nói trung tiện là uest khí, nó ra ngoài mùi nó thối mới phải, chứ nó thơm thì ta e rồi không thọ được bao lâu nữa!

Một anh nghe nói vậy, vội đưa tay lên như bắt hơi, hít đi hít lại, rồi bầm:

- Bầm, bây giờ đã có mùi thối ạ!

Anh kia cũng vờ khịt luôn hai ba cái, nói tiếp:

- Bầm, bây giờ đã có mùi thối thật, thối quá!

THƠ CÁI CHUÔNG

Bốn chàng kia vẫn tự đắc là thơ hay. Một hôm lên chùa thấy cái chuông mới rử nhau cùng họa.

Anh thứ nhất ngâm:

"Chùa này có cái chuông"

Anh thứ hai nối theo:

"Đánh tiếng kêu boong boong"

Anh thứ ba:

"Treo lên như một cái vại"

Anh thứ tư:

"Ấy nó vốn bằng đồng".

Làm xong, bốn anh ngâm đi ngâm lại mãi, tấmtắc khen hay. Bỗng một anh giật mình nói:

- Chết rồi, tôi nghe nói Vương Bột ngày xưa mười bảy tuổi làm *Đăng vương các* hay quá, tình hoa phát tiết ra cả ngoài, nên sau chết non. Bây giờ bốn anh em mình làm bài thơ cái chuông có chiều hay hơn, có lẽ phải chết ngay bây giờ, chứ chẳng chơi.

Anh thứ hai nghe nói thế đâm lo:

- Nếu chết bây giờ, thì đường xá xa xôi thế này thì làm thế nào?

Anh thứ ba nhanh nhẩu:

- Các anh không phải lo, tôi thấy trong chùa có mấy cỗ thọ đường¹, ta thử vào hỏi mua, may ra nhà chùa để lại cho.

Bốn anh em liền dắt nhau vào hỏi nhà sư để mua. Nhà sư thấy lạ hỏi:

- Chúng tôi chỉ mua có bốn cỗ thôi mà!

Nhà sư đáp:

- Vâng, vâng còn cỗ thứ năm là của tôi. Nguyên là ngày xưa tôi đã chót phát nguyện một câu: "Thằng nào đốt thơ hơn ông thì ông chết. Bây giờ số tôi đã đến, nên trời phật đã đun dầu cho tôi gặp bốn ông đây!!..."

THƠ CON VOI

Có cậu học sáu bảy tuổi, thông minh, hay làm thơ, thấy cái gì cũng vịnh. Làng góp tiền giao cho Lý trưởng đắp hai con voi phục trước cửa đình. Lúc hoàn thành cậu ta ra chơi trông thấy, liền đề một bài thơ:

*Khen ai khéo khéo đắp con voi
Đủ cả đầu đủ cả vôi
Chỉ có cái kia sao chẳng thấy
Hay là thầy Lý bớt đi rồi?*

Tên Lý trưởng biết giận lắm, mách với bố cậu ta. Bố gọi con ra mắng, cậu ta thưa:

- Thơ con làm là theo phương ngôn: "Chưa làm xã đã học ăn bột", có riêng gì thầy Lý làng ta mà thầy Lý phải động lòng.

THƠ ĐUỐI CÒ

Ngày xưa, ở làng kia có một cô gái rất xinh đẹp, nét na, đã

1. Quan tài.

nhiều người lân la dạm hỏi, nhưng cô chưa ưng ý người nào. Bữa nọ, cô gái đang cuốc đất ngoài đồng thì có ba chàng trai biết tiếng cô cùng tìm đến một lúc để tán tỉnh: một là thư sinh, một là nông dân và một là lính.

Đang lúc ở vào tình thế hơi khó xử, chợt thấy một con cò đang đậu gần đấy, cô gái bèn nói:

- Bây giờ anh nào đọc được một câu thơ mà con cò kia bay thì em...

Lập tức anh chàng thư sinh vốn nài chữ nghĩa ứng khẩu ngay:

*Nay nhà nước mở khoa thi
Anh mua giấy bút ra đi tập
tành... ra rành... lành.*

Con cò vẫn đứng yên, chẳng thấy động đậy gì. Liền đó, anh nông dân đọc luôn:

*Nhà quê vui sướng ung dung
Cà chua, muối mắm quả sung
chát sì... sì... sì*

Cò vẫn không nhúc nhích. Đến lượt anh lính vừa đọc:

*Súng bắt phải chạy cho mau
Kẻ không có đạn nó phía sau
đùng đoàng... đoàng... đoàng...!*

Con cò giật mình bay mất và anh lính được cô gái nhận làm chồng.

THƠ NGÀY TẾT

Học trò đi học phương xa, ngày tết nhớ nhà, mới làm bài thơ ăn tết thế này:

Năm cũ bước qua năm mới mưng
 Bữa ba ngày tết rất thung dung:
 Nem ngoài hàng thịt không lo gói,
 Bánh gỏi các nhà khỏi mượn bung:
 Nêu bữa ba mươi đà kẻ cặm,
 Pháo nhờ hàng xóm đốt nghe chung:
 Mai một ai đưa thì đưa trước
 Việc đơm việc quả chẳng hay cùng.

THƠ VINH CON CHÓ

Có một anh học trò nhờ độ đường, vào huyện ăn xin, nói là học trò nghèo. Quan huyện vốn trước cũng là học trò nghèo, thương hại, bảo:

- Có phải học trò thì ta ra thơ "Con chó" cho mà làm, làm được sẽ có thưởng.

Anh học trò nghĩ hồi lâu đọc:

*Thoạt thấy chúa về ngoe nguẩy theo
 Thương ôi! con chó ngỡ con mèo!*

Quan huyện nghe xong, phán:

- Học trò thật! Thơ không hay lắm, nhưng được cái đúng vẫn.

Liền thưởng cho một quan tiền và một thúng gạo.

Anh kia kể đầu đuôi câu chuyện. Anh này liền vào huyện, cũng nói là học trò nghèo, nhờ độ đường vào huyện. Quan huyện cũng lại ra thơ như lúc nãy. Anh ta mừng quýnh, tưởng chuyện này ăn chắc, liền đọc:

*Thoạt thấy chúa nhà ngoe nguẩy đuôi
 Thương ôi! con chó ngỡ ông trời!*

Quan huyện nghĩ anh ám chỉ mình, tái mặt, sai lính đánh mấy chục roi, rồi đuổi ra.

THỢ BẠC

Tên thợ bạc kia khai lò một tháng, mới có một người đem bốn đồng bạc đến mà bảo đánh một cây kiềng¹, tính luôn tiền công nội đó. Anh thợ dặn ngày mai lại lấy kiềng. Khi người ấy đến, thì kiềng đã rồi, đem cân có một lượng chẵn! Người ấy nói: "Ăn công gì nặng quá vậy?". Tên thợ bạc nói: "Tôi tính công nhẹ hơn các lò hết thảy, tính không đủ tiền cơm, mỗi ngày công không đầy bảy chiêm nữa". Người kia hỏi: "Anh tính cho tôi nghe thử coi". Thợ bạc nói: "Một đồng bạc có 7 chỉ hai phân, thổi cho sạch rồi còn lại năm chỉ. Nay làm cây kiềng một lượng thì hết hai đồng bạc rồi, còn hai đồng kia là tiền công. Bởi từ hôm tôi khai lò đến bữa nay đã một tháng, mà làm có một cây kiềng cho anh, nếu tính nhẹ một ngày bảy chiêm, thì tam thất nhì nhút, là 2 đồng mốt, anh thêm cho tôi một cắc nữa mới phải; giá hai đồng bạc, tôi còn phải chịu lỗ, sao anh than rằng: ăn tiền công nặng quá?".

THỢ HÀN KIM

Có một người cũng có chứng hay nói xạo mà kiếm ăn, đi tới nhà người ta lại, tính la lét đó chấy ba hột cơm dần bụng; mỗi bữa chuyện nói.

Người ta hỏi anh làm việc chi: thì anh ta nói mình là thợ hàn kim. Trong nhà mắng lo dọn cơm nước cho chú thợ ăn. Ních cho một bụng cơm no nóc. Trầu thuốc tử tế.

Trong nhà với hàng xóm nghe đem kim lại, cậy thợ hàn giùm. Thợ lãnh lấy hốt cả bùm, rồi mới hỏi: Vậy chỗ còn mấy cái miếng sắt ra ở đâu, kiếm đem lại đây, tôi hàn mới được.

Mà đời nào ai lượm cái miếng nhỏ mà để dành? Té ra tốn một bữa cơm vô lối, chẳng nhờặng cái cóc rác gì hết.

1. Kiềng: vòng (Người biên soạn).

THỢ KÉO MỘT BE, THỢ ĐÈ MỘT HŨ

Một cặp thợ cưa đi lang thang hết làng này qua xã khác mà vẫn chưa có người thuê. Hết tiền hết gạo, họ đã tính chuyện quay về. Tình cờ họ gặp một người bạn cùng làng. Anh bạn này không phải là thợ cưa, chỉ cùng cảnh làm thuê. Qua chuyện trò, họ an ủi nhau và thông cảm với hoàn cảnh làm ăn của nhau. Bỗng anh bạn mới gặp sức nhớ ra là anh có biết một gia đình giàu có đang cần thợ xẻ gỗ làm nhà. Họ bàn nhau thế nọ thế kia,... và họ đã đến nơi cần phải đến.

Chủ nhà có gỗ là một người giàu có, do được thừa hưởng gia sản của tiền nhân. Bản thân ông ta cũng là một người làm ăn. Đôi bên thỏa thuận giá cả, họ bắt đầu bắc gỗ lên đà. Họ bảo ông chủ ra đề lên khúc gỗ, ông chủ y nhời. Khi họ kéo cưa, khúc gỗ vật đi vật lại làm ông chủ suýt ngã mấy lần. Ông chủ bèn gọi cả vợ con ra cùng ngồi đề lên khúc gỗ. Cũng chẳng ăn thua gì, ông chủ thở dài:

- Nhà chúng tôi chịu thôi! Ai mà đề được khúc gỗ thì các ông kéo cưa.

Ông thợ cưa đứng đĩnh:

- Đề gỗ là phải có mẹo, có nghề hẳn hoi. Ông chủ không nghe người ta nói: "Thợ kéo một be, thợ đề một hũ" đó à! (Một hũ ít ra là bằng mười be). Ông không đề thì làm sao chúng tôi cưa được.

Ông chủ miễn cưỡng:

- Vậy nhờ các ông đi thuê giúp tôi một thợ đề.

Và thế là anh bạn mách mối kia đã có việc làm. Không rõ anh ta có được hưởng mỗi ngày "một hũ" không?

THỢ MAY BỊ ĐẬP DÙI ĐỤC TRÊN ĐẦU

Anh thợ may kia có tiếng, hay đi nhà nầy nhà kia may đồ cho người ta, mà đi thì có đem theo một đĩa để mang gói, tới đâu, chúng dọn cơm nước cho ăn, rồi kêu thằng đi theo ăn, thì anh

thợ biểu dừng, nói nó đã ăn rồi, thằng ấy đi bữa nào bữa nấy về dúi xơ mép.

Bữa kia hai thầy trò dắt nhau tới nhà ông huyện đi cắt đồ mà may. Thằng ôm gói, giận đã sẵn, tính báo anh thợ may một bữa, khi anh thợ cắt đồ rồi xong xả, ra đi tiểu. Ở trong này thằng đi theo mới nói nhỏ với ông huyện rằng: Bẩm ông, thầy tôi có chứng điên; đồ ông là đồ lớn tiền ông phải giữ, hễ ngó thấy mần mần dưới chiếu bộ giốn giác thì tôi cơn điên, bút xé đồ đi hết.

Ông huyện hỏi: Mà lấy gì mà trừ nó? Nó bẩm: Dùi đục đập trên đầu một cái cho mạnh thì hết. Nói rồi, nó lấy kim nó giấu đi. Anh thợ vào thấy mất kim, hai tay gõ dưới chiếu, cho nó dậy, con mắt thì lảo luan ngó chăm chỉ mà kiếm.

Ông huyện tưởng đã tới cơn điên nó, thì cầm dùi đục lại đập trên đầu một cái bốp: Mày điên xé áo xé quần nghé! Nó nói: Bẩm ông, tôi không mà, tôi kiếm kim. Ấy! Ông huyện nói: Thằng đi với mày nó nói mày điên. Nó mới hỏi: Chớ sao mày nói tao điên. Thằng kia nói: Còn không điên nữa? Tới đâu nói tôi ăn cơm rồi, làm tôi dúi bụng chết cha đi, không điên làm sao.

THỢ MẢ

Tên thợ mả kia hay bong mặt bọm mặt quý. Đến khi chết, vua Diêm Vương truyền đem nấu dầu! Thợ mả tâu rằng: "Tôi có công với Đại Vương, vì bong mặt quý sứ dữ tợn lắm, làm cho thiên hạ thấy mà khiếp oai. Nay bị hành hình oan lắm!". Diêm Vương phán rằng: "Trẫm ghép người hay bọ nhà giàu, kẻ nhiều tiền muốn người, thì người làm cái mặt tử tế quá chừng. Còn người ít tiền thì người làm cái mặt xấu lắm!".

THUẬT TRƯỞNG SINH

Có ông Trương ở Hà Đông luôn luôn muốn trường sinh bất

lão, nghe nói ở Hà Tây có ông Lí có bài thuốc gia truyền bắt tử, liền đến thăm. Đến nhà ông Lí, vợ ông ta than vãn:

- Chồng tôi vừa qua đời, chôn ở bên sông.

Ông Trương vội vã chạy ra bờ sông nằm phục xuống mộ của ông Lí, sụt sùi khóc lóc:

- Trăm nỗi hận, ngàn nỗi hận, chỉ hận là tôi đã đến chậm! Nếu như có thể sớm được thấy ông thì đã có thể trường sinh bất lão. Nay, ông đã quy tiên, vậy tôi biết tìm ai để học thuật bắt tử?

THUỐC CHUỘT

Người bán hàng trao gói thuốc cho ông khách:

- Đây là loại thuốc chuột mới nhất. Tính ưu việt của nó là ở chỗ không để lại những xác chuột bần thỉu làm ta mất công ném đi. Thuốc này có công dụng đặc biệt là chỉ làm lũ chuột hăng lên, chúng sẽ chạy sạch sang nhà hàng xóm để chiến đấu với lũ chuột bên ấy.

Ông khách mừng rỡ ra về. Mấy hôm sau ông ta quay lại. Người bán hàng vồn vã:

- Đúng như lời tôi nói chứ?

- Vâng, nhưng phải đổi thuốc thôi. Bọn chuột đánh hăng quá và chúng bắt về hàng tá tù binh.

THUỐC MẮC CỔ

Người nhà giàu kia ngâm đồng bạc chơi rủi quên nuốt mắc ngang cổ, chạy rước thầy tới cho thuốc. Thầy rằng: Có khó gì, mua một bộ bài cào về đốt đi, hòa với nước uống còn ngoài thì lấy lá thuốc cứu đốt rồi nó ra. Chủ hỏi sao vậy? Thầy rằng: Dễ hiểu quá, trong bị ăn cướp đánh ra, ngoài lửa cháy vô thì tự nhiên bạc nó phải lòi ra chớ gì!!!

THUỐC QUÊN

Hai vợ chồng nhà nọ mở quán trọ bên đường. Vốn tham lam nên mỗi lần khách trọ để quên cái gì, vợ chồng chủ quán mừng lắm, lập tức đem bán kiếm tiền thêm.

Một hôm lão chủ quán mang một lọ thuốc về, bí mật bảo nhỏ với vợ:

- Tôi vừa mua được liều thuốc quên. Bà nhớ trộn vào đồ ăn của khách, họ sẽ lú lẫn để quên lại nhiều thứ, mình tha hồ kiếm chác.

Vợ mừng lắm, nhân có một gã khách đường xa đang ở trọ, mụ lập tức trộn vào cơm cho hắn ăn.

Mai lại, vừa tỉnh giấc, mụ đem nước vào cho khách thì phát hiện ra hắn đã đi mất. Mụ vội gọi chồng:

- Minh ơi, khách đi rồi, mau vào xem thử hắn có quên cái gì không!

Hai vợ chồng hí hửng tìm, nhưng chẳng thấy gì cả. Lão chủ quán dậm chân:

- Sao lại thế, vô lý! Nhất định phải quên một cái gì chứ!

Mụ vợ tìm khắp một lần nữa, rồi chợt mụ kêu rú lên:

- Phải rồi, ông ơi! Hắn quên... quên trả tiền trọ và tiền cơm cho chúng ta!

THUỐC RẤT LINH NGHIỆM

Có thầy kia treo tấm bảng rằng: Đây có bán thuốc con gái mê. Bữa nọ tên lính vào mua tên thầy đi khỏi, người vợ thầy bán. Người lính lộn vào lưng rồi, ngoắt vợ tên thầy vào buồng... rồi đi về.

Kế chồng về, vợ thuật chuyện lại. Người chồng giận quá, nói rằng: Ai dạy mấy lấy người ta vậy? Vợ trả lời rằng: Nếu mình không làm như vậy, làm sao cho họ biết rằng thuốc mình linh nghiệm.

THƯỜNG NGƯỜI MÀ BỊ NHỤC

Có một thằng điếm thấy trong nhà kia có đám ma, bèn đi vào khóc kể thảm thiết chủ nhà thấy vậy tưởng nó là bạn hữu với người chết, nên mời ăn uống tử tế. Nó bụng rồi mau mau đi về, học chuyện ấy lại với một thằng kia. Thằng này nghe nói chíp để bụng, chờ có dịp may như vậy sẽ bắt chước mà kiếm ăn. Bữa nọ cũng gặp một đám xác, anh ta liền lặn vào ôm quan tài, đấm ngực, bứt đầu, xem ra như tuồng thương tiếc quá đỗi. Chẳng ngờ người thác ấy là đòn bà, nên người chồng nổi giận hét rằng: "Mày có lấy vợ tao phải không? Khen cho cả gan dám đến đây mà khóc kể". Miệng nói, tay nắm đầu, chon đạp. Anh ta bị đòn bầm mình, trước khóc giả, bây giờ phải khóc thiệt tình đó chúc!

THƯỜNG VỢ CON QUÁI

Làng nọ có một anh tham ăn tục uống. Hễ ngồi ăn cơm, ăn cỗ với ai thì thế nào anh ta cũng gấp miếng to miếng ngon. Không gấp được, anh ta lấy làm đau khổ, tức tối lắm.

Một lần nhà nọ có giỗ, mời anh ta sang ăn cỗ.

Biết tính anh ta, khi làm món mọc, nhà này nhét vào một cái mọc to nhất ba bốn quả ớt muối.

Khách khứa đến đông đủ, khi bưng cỗ ra, anh ta được mời ngồi mâm có cái mọc to. Vừa cầm dũa, anh ta đã gấp ngay cái mọc ấy rồi bỏ vào miệng, nhai ngấu nghiến. Nào ngờ nhai phải mấy quả ớt muối, cay quá, nước mắt nước mũi tuôn ra rào rào. Chủ nhà nói:

- Anh sao thế?

Anh ta đáp:

- Tôi được ăn ở đây mâm cao cỗ đầy, nghĩ đến vợ con ở nhà chưa có cái gì bỏ vào bụng, thương quá tôi khóc, nên nước mắt nước mũi trào ra đấy thôi.

THỪA LẺ CẢ CÁI NỒI

Có một anh, hôm trước đánh xóc đĩa thức suốt đêm, sáng hôm sau lại phải ra cuốc đất vệ sông, đến thủng buổi buồn ngủ quá mới đứng tì trán vào cán cuốc ngủ, mơ mơ màng màng hình như mình vẫn ngồi trong đám bạc. Anh ta thấy cái nhà sắp mở bát vội vàng bứt cái nồi vào nói: "Này thừa lẽ cả cái nồi" hai tay anh ta quăng ngay cái cuốc xuống sông đánh tùm một cái.

THỪA MỘT MIẾNG

Có bốn ông đi ăn cỗ cưới. Cỗ ta có giò, nem, ninh, mọc. Trời tối rồi, không có thêm khách. Nhà chủ đành châm đèn ba giây, mời bốn ông vào mâm, mặc dù cỗ đóng năm...

Những món ăn khác thì không kể, nhưng giò lựa như thế là thừa một miếng.

Một ông nghĩ thầm:

- Giá trời gió tắt đèn, mình chén một miếng, như thế vẫn vừa bốn người bốn miếng.

Cầu sao được vậy. Một cơn gió lộng làm tắt đèn thật. Quanh mâm cỗ, im như tờ không thấy ai giục nhà chủ châm đèn. Đến khi châm được đèn lên thì cả bốn ông cùng bàng hoàng: Đĩa giò chỉ còn có một miếng.

THỨ QÌ TAO CŨNG ĂN

Ở một làng nọ, có tên điền chủ giàu có và nổi tiếng hợm hĩnh, hách dịch. Bữa nọ, tên điền chủ ngồi ăn cơm, có người đầy tớ đứng quạt hầu. Người đầy tớ thấy trong mâm cơm đầy đủ các món ngon, muốn lấy lòng chủ, liền khen:

- Cậu ăn sướng quá, toàn là thứ ngon vật lạ.

Tên điền chủ nghe nói khoái chí bèn khoác lác:

- Trên đời này thứ gì tao cũng ăn đủ hết rồi, chỉ thiếu gan ông trời là tao chưa ăn thôi.

Nghe vậy người đầy tớ "nhiệt tình" đáp:

- Thưa cậu, chỉ có gan ông trời là cậu chưa ăn, còn con thứ gì còn cũng ăn cả rồi, chỉ "có cút" là chưa ăn thôi...

- ???!!!

TÍA ĐỪNG VÁC GẬY RUỘT TÔI NỮA

Xưa có một lão điền chủ nổi tiếng keo kiệt. Lão tuyển được một thằng rể khỏe mạnh, nhưng bữa nào cũng cho con rể ăn đói.

Đêm 30 tết, nấu xong nồi bánh tét, lão vớt ra treo đầy một chái bếp, tắt hết đèn rồi đi ngủ. Quái quỷ làm sao lão lại kê cái giường tre của lão cạnh giường của hai vợ chồng chàng rể.

Chàng rể đợi đêm khuya, nói khẽ vào tai vợ:

- Tui đói bụng quá!

Vợ cũng rất thương chồng nên trả lời:

- Anh cứ xuống bếp... ăn đại một đòn bánh tét đi.

- Nhưng mà tối thui, làm sao mò lên trụng giường mình. Rủi đụng ổng...

- Đừng lo, em có sẵn cái này.

Cô vợ mò đầu giường, lấy ra một sợi thừng thật chắc. Cô nói khẽ vào tai chồng:

- Em buộc vào bụng anh, đầu dây kia em buộc vào chân giường mình. Anh ăn xong cứ mò đường dây đi lên là trụng.

Anh chồng khoái quá, xuống bếp xơi một nghỉ. Cô vợ mò chân giường cột dây, lở quố làm sao lại cột đúng... chân giường của cha mình.

Anh chồng làm xong một bụng bánh tét, mò dây đi lên, chun ngay vô giường cha vợ.

- Ngon quá! Bánh tét thiệt ngon!

Lão điên chủ đang ngủ say bỗng bị đè lên chân, lại nghe ai nói "bánh tét thiệt ngon". Biết ngay thằng rể ăn vụng, lão vùng dậy la lớn:

- Phên này mày chết với tao.

Anh rể điếng hồn, tụt xuống khỏi giường, quáng quàng tìm đường chạy trốn. Sức của chàng lực điên bứt đi luôn cái chân giường còn dính trên sợi dây buộc bụng cứ kêu "lộc cộc... lộc cộc" phía sau. Tưởng là cha vợ xách gậy đuổi theo anh càng chạy dữ.

Tới lúc gần đuổi sức, anh ta thở muốn đứt hơi, quay lại năn nỉ:

- Tui lay tía, tía đừng vác gậy rượt theo tui nữa!

TIÊU CHẢY

Một bà mẹ trẻ mới có đứa con đầu lòng nên rất yêu quý. Một hôm đứa bé bị bệnh tiêu chảy. Bà mẹ lo lắng chữa trị mà đứa bé vẫn không hết bệnh. Cuối cùng, nghe danh một ông thầy thuốc bắc, người Tàu, bà liền ẵm con tìm đến nhà. Đến nơi, thầy thuốc còn đóng cửa ngủ. Chờ lâu sốt ruột, chừng thấy thuốc mở cửa, bà mẹ ẵm con chạy xuống ngay:

- Thưa thầy con tôi bị tiêu chảy quá chừng, thầy làm ơn hốt cho hết rồi thầy ăn bao nhiêu thì ăn...

TÌM CÁI SƯỚNG

Một anh chàng thường nghe nói khi đi đường mà bắt được tiền thì sướng lắm. Anh chàng muốn thử xem cái sướng đó như thế nào, liền đi mượn ngay một đồng bạc đúc rồi vất ra đường. Lần đầu còn vất gần, tìm thấy ngay nên không lấy gì làm sướng. Anh ta nghĩ: "Phải có công khó nhọc thì mới sướng được". Lần này anh vất thật xa. Đồng bạc lăn ngay vào khe. Chàng

cắm cúi tìm mãi, tìm đến mỗi lưng mờ mắt, toát cả mồ hôi mà vẫn không thấy. Trong lòng bối rối nửa khóc nửa cười, không biết lấy đâu mà trả cho người ta. Rõ khổ quá! Anh ta tìm, tìm mãi đến cả tiếng đồng hồ mới tìm thấy đồng bạc nằm nghiêng trong khe. Nét mặt anh chàng đang nhăn nhó bỗng đổi ra tươi cười. Anh lau mồ hôi trán, gạt nước mắt mà kêu to rằng:

- Phải lắm! Nói chứ bắt được tiền cũng sướng thật!

TÌNH TANG

Một bà góa chồng, ở cạnh nhà một anh hàng xóm chưa vợ tên là Tình. Một đêm anh hàng xóm lên vào buồng đẻ nghiêng bà xuống. Bà này vừa chống cự vừa kêu: "Tình ơi tao vẫn còn tang". Anh kia cứ làm liều. Bà chỉ còn kêu được: "Tình ơi, tang ơi! Tình ơi, tang ơi!". Và cuối cùng thì thấy bà kêu như gáy đàn: "Tình tang... Tình là... là... tình tang... tính..".

TÍNH TOÁN GIỎI

Một anh học trò rất hà tiện học một thầy đồ cũng rất hà tiện. Một hôm nhà thầy đồ có giỗ, anh học trò đến phục dịch. Thầy sai anh học trò ra chợ mua mấy cái bánh đa về để cúng. Anh học trò đi một lúc, rồi mang về một xâu bánh đa và một con gà. Thầy ngạc nhiên hỏi:

- Tao bảo mày đi mua bánh đa, sao mày lại mua gà, hoang phí quá thế.

Trò trả lời:

- Thầy không biết, con mua thế này là con đã tính kỹ lắm. Này nhé. Thầy trò ta ăn bánh đa thì thế nào cũng rơi vãi. Con mua gà về để nó mổ những mảnh rơi vãi cho khỏi phí.

Thầy gật gù:

- Mày tính phải.

TIẾC CỦA TRỜI

Có một anh chàng quá muộn mằn, đến tuổi 45 mới lấy vợ. Cưới xong, đêm đầu tiên anh ta ngủ với vợ.

Nửa đêm, hàng xóm láng giềng xung quanh bỗng đứng nghe anh ta khóc rống lên hú hụ. Ai nấy hết sức ngạc nhiên không hiểu chuyện gì xảy ra.

Sáng dậy, bà con kéo đến thăm hỏi đông nghịt.

Thấy thiên hạ ân cần chăm sóc, anh ta càng mủi lòng khóc rống lên to hơn nữa, làm cho cô vợ cũng thút thít khóc theo.

Người ta xầm xì, kể cho rằng thế này, người đoán ra thế khác. Nhưng tựu trung chẳng ai đoán trúng tại vì có gì mà mới cưới vợ về, anh ta lại khóc thảm thiết như vậy?

Sau đó, có ông lão chịu khó đồ ngọt mãi, anh ta mới thú nhận:

- Cháu trước kia mà biết có vợ "sướng" như vậy... thì cháu đã lấy cô ấy từ thuở lên ba. Có đâu để phí cả bốn mươi mấy năm trời... tới giờ mới biết mùi. Chao ôi! Tiếc ơi là tiếc! Hu hu!.

TIẾC DA CỌP

Lão hà tiện kia bị cọp tha, thằng con dương ná bán cọp. Lão nói lớn rằng: "Con ôi! con nhầm cảng nó mà bán, kẻo nhằm mình nó thì hư da, sau bán không đáng giá!".

TIẾNG KHÔNG XA

Hai vợ chồng tên dúi đồng ngũ, vợ hện với một người gian phu đến làm công chuyện. Chồng nghe hỏi rằng: Tao nghe tiếng đó ở đâu làm cái gì vậy. Vợ dối rằng: Tưởng khi ở vách bên kia họ chơi, ối chuyện người ta nói làm gì nà!

Một lát lại nghe nữa, chồng lại nói: Tức quá! Tao nghe cái tiếng nói lẩn quẩn lối đây chớ không có đi xa đa!!!

TIỆM CẨM ĐỒ

Người kia tách rít róng, muốn khai tiệm cẩm đồ mà kiếm lời. Hỏi thăm bằng hữu rằng: "Không biết vốn bao nhiêu mà lập tiệm cẩm đồ được?". Bằng hữu nói: "Lớn thì một muôn, nhỏ nữa một ngàn mới đủ". Người ấy lè lưỡi lắc đầu! Hỏi thăm mỗi người đều nói như vậy. Có anh nọ nói chơi rằng: "Có khó chi, mượn một căn phố ở phía hậu cho rẻ, và sắm một cái tủ, với mượn khắc bản mà in một mớ giấy cẩm đồ, treo một chữ *Đương* thì họ biết tiệm cẩm đồ, đem tới cẩm hiểm, lựa là phải có vốn làm chi, họ có hỏi bạc thì nói như vậy, như vậy...". Anh ta mừng rỡ y lời, chọn ngày treo hiệu. Có chị nọ đem một đôi vàng vào cẩm, chủ tiệm cân đúng một lượng, rồi hỏi tên họ, ở làng nào, muốn cẩm giá bao nhiêu? Chị nọ bày tên họ và chỗ ở xong xă, rồi nói rằng: "Tôi muốn cẩm ba chục đồng bạc theo phép". Chủ tiệm thử vàng rồi cắt vào tủ, lấy tấm giấy biên rồi trao ra. Chị nọ bảo đưa bạc? Chủ tiệm nói: "Giá bạc lời hai phân, tự ý để mấy tháng đem lời mà chuộc cũng không mất, đưa bạc làm chi cho phải mất công đếm, rồi chừng chuộc cũng mất công đếm tiền nữa, chi bằng chừng nào muốn chuộc, đem bạc lời và giấy đến thì gọn hơn".

TIỆM THUỐC BẮC

Chú khách kia cưới vợ rồi, đặng một tháng, bảo vợ ở nhà, đặng mình qua An Nam khai tiệm thuốc sống. Cách năm năm trở về thấy vợ đã đặng bốn đứa con! Lấy làm lạ hỏi rằng: "Con nhà ai đông dữ vậy?". Vợ nói: "Con mình chớ con ai?". Chồng nói: "Ta không về lần nào, sao mình có con quá heo nái?". Vợ nói: "Khi mình mới tới An Nam, tôi ở nhà nhớ thương, tư tưởng tới có nghén, sau sanh nó, tôi lấy ý đó đặt tên là Nam tình. Năm

sau tôi cũng tư tưởng mình nên có ghen dễ nữa, nhấm mình bên An nam đã nghiện á phiện rồi, nên đặt tên Túc xác. Năm thứ ba cũng nhớ mình quá chắc sao cũng muộn về, nên tư tưởng có ghen sanh một đứa nữa, đặt tên là Dương quy. Năm ngoài tôi tư tưởng chắc mình sao cũng về, nên có ghen tới năm nay mới sanh thằng nhỏ này, đặt tên là Hồi hương, thiệt là linh lắm, mới ăn đầy tháng, mình đã về đây". Người chồng cười ngất nói rằng: "Phải ta ở rán bên An Nam ít chục năm, thì bên này mình đã khai đặng một tiệm thuốc nữa!".

TÒ TE TÍ TE

Một bà chồng chết làm cỗ cúng mời quan viên đến ăn. Bà ngồi soát lại cỗ vô ý để hở ra. Anh thối kèn trông thấy phùng mồm thối: "Tò te tí te" (Có ý trách: thò ra tí ghe). Bà này vẫn không biết. Cô con gái lớn trông thấy vội nói bóng nói gió cho mẹ biết: "Sao mẹ bày biện ra làm gì thế". Mẹ chị vẫn vô tình trả lời: "Mẹ thành tâm bày ra cho các quan viên xơi đấy mà".

TÓC LE THE BA SỢ

Chú khách già kia tóc rụng hết, đầu đuôi còn có ba sợi mà thôi. Khi cạo đầu, dặn thầy hù¹ rằng: "Gia tài tôi có ba sợi vốn vẹn, nên thiếu một sợi thì gióc bính không đặng, phải có ý dừng làm bát tử khó lòng?". Thầy hù nói: "Tôi biết mà!". Nói rồi sẽ lén tháo cái bính êm êm, rồi mới gỡ có một cái, rui rụng hết một sợi! Chú khách già ngầy ngà máng nhiệt dữ quá! Thầy hù năn nỉ rằng: "Xin ông miễn chấp, để tôi xe hai sợi nhập một, chớ biết làm sao bây giờ". Nói rồi xe hai sợi, không dè tóc bỏ quá rụng một sợi nữa. Chú khách già ấy nổi giận chưởi mắng, rồi nói rằng: "Ta có ba sợi tóc, đủ dóc bính. Ngỡ là rụng một sợi, còn hai

1. Thầy hù: thợ cắt tóc (Người biên soạn).

sợi thì xe cũng được, té ra rụng thêm một sợi nữa! Bây giờ còn có một sợi, coi người tính sao?". Thấy hù lạy lục năn nĩ rằng: "Thiệt bây giờ tôi hết phép, tôi xin ông thứ tội làm nhơn". Chú khách già nói: "Ta nhắm người hết cách rồi, có đánh người cũng vô ích. Thôi, để ta bỏ tóc xă cho xong! (*Bỏ tóc xă có một sợi*)"

TÔI BỊ ĐAU BỤNG

Chị ta đi chợ về khí muộn. Ông chồng và mấy đứa con chờ mãi. Con dọn cơm ra, mời mẹ lại ăn cơm. Chị ta nói:

- Cha con cứ ăn đi. Trên đường về, tự nhiên mẹ thấy đau bụng, không ăn đâu.

Nghe vợ nói như vậy, lúc đầu ông chồng hơi có ý lo lo. Nhưng rồi ông mỉm cười, bảo mấy đứa con:

- Thôi mẹ mày đau bụng, không ăn ta cứ ăn đi, đói lắm rồi.

Ăn xong, ông chồng sai đứa con gái ra vườn sau hái một nắm lá tía tô. Trong khi đó, ông ta im lặng cạo một ít tinh thốt. Ông ta vò lá tía tô vào bát nước lã rồi hòa tinh thốt vào. Xong đâu đó, ông bụng lên cho vợ uống.

Bà vợ nhăn mặt làm ra bộ đau lắm, nhắm mắt lại uống đánh ực một thôi. Được một lúc chị ta thấy xốn ruột quá, bụng xồi ùng ục và chùng như buồn nôn. Rồi chỉ trong chốc lát, không kịp chạy ra sân, ra vườn được nữa, bao nhiêu thứ trong dạ dày thông thốt tuôn ra. Cả nhà xúm lại thì nào là bánh mứt, thịt lợn, hồng, ổi... nằm ngổn ngang một đồng trên nền nhà. Ông chồng nói với mấy đứa con:

- Mấy mụ hàng quà ở chợ làm cho mẹ mày đau bụng đấy!

TÔI CŨNG NÓI ĐƯỢC

Chồng đi chơi nhà bạn về, bảo vợ:

- Tôi đến nhà họ, bác trai vắng nhà, nhưng bác gái thật lịch

sự, giỏi giang. Hỏi bác trai đi đâu, bác gái đáp: "Dạ, thầy em đi viễn du ạ!". Bác phơi thóc thì cười, bảo: "Nhà em lo tích cốc phòng cơ ạ!". Ngồi vá áo, bác cũng nói: "Nhà em lo bổ (vá) y phòng hàn ạ!". Đến lúc ăn cơm lại nói: "Lỗi phép bác cho mẹ con em mẫu tử đồng bàn ạ!"... Đàn bà người ta như rửa đó!

Chị vợ liền trề môi:

- Tưởng chị rửa thì tôi cũng nói được!

Mấy hôm sau, chồng đi vắng, thì người bạn kia đến chơi. Anh ta hỏi: "Bác trai đi đâu?", thì chị ta nhanh nhẩu:

- Dạ thưa bác, thầy em đi "dộng du" ạ!

Chị cũng đổ thóc ra phơi, rồi đem áo ra vá, và bảo ông khách: nhà em phải "lóc cốc, lơ cơ"; nhà em phải lo "lơ chơ, làng chàng" ạ! Khách chỉ lịch sự mỉm cười.

Đến lúc dọn cơm ra ăn, chị chấp tay kính cẩn thưa:

- Lỗi phép bác, mẹ con nhà em "cận tử nhất sinh" ạ!

Ông bạn không nhin nổi nữa, cầm nón chạy nhanh ra ngõ, cười đến chảy nước mắt nước mũi.

TÔI KHIÊNG BÀ

Hai thằng kẻ trộm vào rình nhà một bà lão. Bà lão ngủ say nói mê rằng: *Đêm năm canh bà nằm chẳng nhấp*.

Hai thằng kẻ trộm tưởng bà còn thức vội vàng bỏ đi. Cách mấy đêm chúng lại đến rình thì đêm nào cũng nghe bà lão nói như thế làm cho chúng sợ mất vía.

Nhưng sau chúng đánh bạo bảo nhau thử vào xem thế nào. Vào đến nơi chúng thấy bà lão vẫn ngủ, liền khiêng cả cái chõng bà đang nằm, bà lão vẫn ngủ chẳng biết gì, mồm cứ lảm nhảm nói mê:

Đêm năm canh bà nằm chẳng nhấp

Đêm năm canh bà nằm chẳng nhấp...

Hai thằng kẻ trộm phì cười nói tiếp luôn:

*"Đêm năm canh bà nằm chẳng nhắm
 Tôi khiêng bà đi khắp mọi nơi
 Ơi bà ơi, ơi hỡi bà ơi!
 Tôi khiêng bà đi khắp mọi nơi"...*

TÔI LÀ THẦY CHÙA MÀ

Vợ ông Ba đau bụng nặng, ông kêu thằng ở là thằng Ngốc lại bảo:

- Mày đi rước thầy thuốc về gấp, đừng coi hốt thuốc cho bà.

Một lát sau, Ngốc tất tả chạy vào, rước theo một ông thầy, áo chưa gài nút, quần ống thấp ống cao. Ông Ba chạy ra rước thầy vào luôn phòng bệnh nhân.

Ông thầy thấy bệnh nhân thở từng hồi, miệng ngáp lên ngáp xuống, vội trợn mắt nói lớn:

- Bệnh của bà còn thở thoi thóp, có gấp gì mà thằng ở của ông nó nói với tôi và nín tôi chạy muốn tắt hơi.

Ông Ba hơi ngạc nhiên, nhưng sau hớn hử hử lại:

- Nói vậy, bệnh nhân chết rồi, thầy cũng cứu dạng nữa sao thầy?

Ông thầy lắc đầu nói đồng dặc:

- Không phải vậy, tôi trông bệnh nhân chết để tụng kinh niệm Phật mà thôi. Vì tôi là thầy chùa mà.

TÔI NGU SAO ĐƯỢC

Nhà giàu nọ nuôi một đứa ở, nó bắt chú bé làm việc suốt ngày, không cho chơi nhởi một chút nào. Còn chú bé thì tinh nghịch và cũng khá thông minh.

Một hôm lão ta đi chợ về. Bụng đói mà cơm chưa nấu. Chắc là chú bé mãi chơi. Vừa lúc chú đi chăn bò về, lão lôi chú ta ra đập. Cứ đập một roi, lão ta lại nói: "Chừa đi nhá!". Chú bé đau quá, van:

- Đau quá trời ơi! Đau quá trời ơi!

- Mà đau chứ tao không thấy đau. Lão đáp lại.

Chú bé nhớ lấy câu đó.

Một hôm khác, lão ta đi thăm đồng về. Trời nắng chang chang, mồ hôi nhễ nhại, lão khát khô cổ. Chưa vào đến nhà, lão đã sai chú bé:

- Múc cho tao bát nước, nhanh lên!

Chú bé chạy vội vào nhà, múc nước ra. Vì khát quá, lão cầm lấy gáo uống luôn. Nhưng lập tức lão nhổ toẹt ra giữa nhà rồi quát lớn:

- Nước nóng như thế này mà mà đưa tao uống hả?

- Thưa ông, con thò cán gáo vào ấm nước đang sôi mà chả thấy nóng! Chú bé nhanh nhẩu đáp.

- Đồ ngu! Đồ ngu! Lão ta cau mày quát lớn.

Chú bé thấy lão ta mắc kế mình, liền nói:

- Thưa ông, tôi chẳng ngu đâu! Ông đánh tôi, ông bảo không thấy đau. Như vậy tôi cũng bằng ông đấy chứ!

TÔI VỚI ÔNG THÔNG GIA LÀ PHẢI LẮM

Hai ông thông gia ngồi ăn cơm. Đèn tắt. Vì sợ có người bốc ăn trong bóng tối nên bàn là ta cùng vỗ tay cho đều.

Nhưng cả hai ông đều vỗ tay trái vào đùi, còn tay phải hai ông chạm nhau giữa đĩa thịt.

Một ông hỏi:

- Tay ai đây?

Ông kia trả lời:

- Tay tôi.

- Thế thì tôi với ông thông gia là phải lắm.

TỔ SƯ HÀ TIỆN

Có anh chàng nọ nghe người ta bảo: "Buôn Ngô, buôn Lào cũng không giàu bằng hà tiện", mới ngẫm nghĩ mình phải tầm sư học đạo, tu luyện cho thành môn hà tiện mới mong khá được. Nghe nói ở vùng nọ có bậc tổ sư, anh lặn lội đến tận nơi xin làm học trò.

Đến nơi, anh tấm tắc khen thầy mình quả xứng như lời đồn đại. Thầy hà tiện đến nổi trong nhà chẳng sắm sanh đồ vật gì, cả nhà cũng chẳng ai mang áo quần, e tốn vải. Thầy bằng lòng thu anh làm môn đệ. Làm lễ bái sư xong, anh đi chợ làm cơm đãi thầy, để đúng với phẩm chất của người hà tiện anh chỉ mua một nắm rau với một chén tương. Cả nhà ngồi xỏm xuống đất cùng ăn. Thấy ai cũng ăn mặc qua loa, nên anh cũng chỉ quần sơ sài cái khố vải.

Rủi cho anh tình cờ ngồi đối diện với cô con gái của thầy. Thấy cô thiếu nữ phong phanh tấm vải che, anh bất giác động tình, trong người chuyển động, bất ngờ hất đổ cả chén tương.

Thấy thầy hầm hầm nổi giận, anh hoảng quá, bỏ chạy. Thầy đuổi theo, anh càng cố chạy mau, lòng nghĩ thầm: "Chết rồi, mình mới ra mắt đã thất lễ với ái nữ của thầy, chắc thầy không dung tha".

Thầy trò rượt nhau đến bờ sông, anh học trò cùng đường quay lại van xin: "Lạy tôn sư học trò có tội, xin tôn sư tha cho". Thầy nghe vậy, vừa thở hắt hển, vừa bảo:

- Anh hiểu lầm rồi, tôi có bắt tội anh đâu. Chẳng qua là gọi anh lại để tôi mút cái chỗ tương dính vào, kéo nó phí đi.

TRA CHUÔI VÀO

Một lão thầy cúng đến cúng cho nhà chủ tên là Nguyễn Văn Tròn. Thầy cúng dốt không biết viết chữ "tròn" thế nào, vòng khuyển một cái "O".

Có người nghịch, lấy bút sỏ một nét, thành chữ "Q"

Đến khi thấy cúng đọc sớ, trông thấy như cái gạo, cứ gọi Nguyễn Văn Gáo mà đọc mãi.

Chủ nhà bảo:

- Không phải, tên tôi là Nguyễn Văn Tròn kia mà!

Thầy cúng ngượng gắt rằng:

- Thế đưa thổ tả nào mới tra cái chuôi vào đây thế này?

TRANH PHẦN HON

Ở đời làm lành làm phải, đừng ở quấy thì là có đạo, đạo nào lại dạy làm quấy, chớ khá nói biếm nhẽ nhau mà lỗi.

Tại chùa Tam Giáo, thờ ba ông tổ, là: Đức Khổng tử, đức Lão tử, đức Thích ca, là ba vị tổ tam giáo. Thầy chùa cứ để ông Thích ca ngồi giữa. Đạo sĩ ngó thấy tổ mình ngồi bìa thì không chịu, liền đổi ông Lão tử ngồi giữa. Học trò không bằng lòng, dời đức Khổng tử ngồi giữa. Dời như vậy hoài hoài, ba vị ngồi không an chỗ! Đêm nọ thầy chùa nghe tiếng ba vị ấy bàn luận rằng: "Ba anh em mình tuy khác đạo mà đồng lý, không mất lòng nhau. Bị mấy đứa hậu sinh tranh hành làm nhặng hoài, mà hư hết quần áo!!".

TRẢ LỜI VẤN TẮT

Có một anh chàng vốn tính tham ăn, hễ ngồi vào mâm là chú mục vào những món ngon, cấm đầu gấp, lo sao ăn cho được đầy bụng. Vì thế, anh ta rất ngại nói chuyện trong bữa cơm.

Một lần đi ăn cỗ ở nhà nọ, ngồi vào mâm là anh ta gấp lia gấp lia. Có một ông khách lạ thấy anh ta ăn uống lỗ măng như thế, mới tìm cơ nói chuyện để hãm bớt anh ta lại. Ông ta hỏi:

- Chẳng hay ông người ở đâu ta?

Anh ta đáp:

- Đây!

Rồi cầm cổ gấp.

Thế ông được mấy cô mấy cậu rồi?

- Mỗi!

Lại cúi xuống gấp lia lịa

Ông kia vẫn chưa chịu thua, hỏi tiếp:

- Các cụ thân sinh chắc là còn cả chứ?

Anh ta vẫn không ngẩng đầu lên, đáp:

- Tiệt?...

TRÁCH NGƯỜI ÍT ĐÁNH CHẤU

Cũng có thằng khác ra giả một đứa đầy tớ, một đứa làm chủ. Đầy tớ đi cày về, chủ hỏi cày được bao nhiêu? Nó nói được ít đàng gì đó. Chủ mới nổi thân hung lên mới nhểc nó dở dang, làm biếng làm nhác; thì nó nói: Cày ít có phải là tại tôi sao? Con trâu nó đi tới đâu, thì tôi đi tới đó, chớ phép tôi đi khiêng nó được sao? Vậy sao mày không có đánh nó cho nó đi cho mày, cái da trâu là ông là cha gì mày mà mày hòng sợ mà không dám đánh? Là có ý nói xóc châm anh cầm chầu, sao nó hẹp với nó, không hay chầu hay thưởng.

TRÁNH CHỮ

Anh kia lúc nào cũng tự phụ là cao cờ. Chỗ nào có đám chơi cờ là có anh ở đó. Một bữa, anh ta gặp phải người cao cờ hơn. Đánh ba bàn, anh thua trọn ba. Bữa sau ra đường, bạn hữu mới hỏi:

- Hôm qua anh đánh cờ với người ta thế nào?

Anh ta mắc cỡ nhưng vẫn tránh nói chữ thua, nên trả lời lấp lửng:

- Đánh ba bàn. Bàn trước tôi không thắng. Qua bàn giữa thì ở bên không thua. Đến bàn rốt, tôi biểu huê nhưng bên không chịu!

TRÂU CHUI LỘT

Hai anh em nhà nọ bố mẹ chết, để lại một gia tài khá khá. Người em chăm chỉ làm ăn, nhưng người anh thì lười biếng, nghiện rượu, nghiện chè, đủ thứ, cuối cùng nghiện cả thuốc phiện, rước bàn đèn về nhà. Người em khuyên can mãi, vẫn không nghe, nhà cửa, ruộng nương bán dần, cuối cùng chỉ còn con trâu định bán nốt. Người em nghĩ mãi mới tìm ra một kế để làm cho anh tỉnh ngộ. Hôm ấy, định thả trâu ra cho ăn cỏ, nhưng anh ta không tháo cửa chuồng, cứ đứng ngoài quát. Con trâu loay hoay mãi.

Người anh nằm trong bàn đèn, thấy chướng mắt liền hỏi:

- Không mở cửa chuồng, trâu to như thế kia ra làm sao được!

Bấy giờ người em mới năn nỉ:

- Anh ơi! Cơ nghiệp nhà ta to gấp mấy lần con trâu cũng chui lọt lỗ xe điếu, huống hồ cửa chuồng này còn to gấp vạn lần, nó chui không lọt hay sao?

Nghe câu nói thấm thía, người anh lấy làm suy nghĩ rồi ôm lấy em khóc nức nở, từ đó mới tu tỉnh dần.

TRÂU MỘT CHÁY NƯỚC

Thằng cha kia nghèo, đại đặc không biết làm một cái gì hết. Nghe người ta nói nghề làm ruộng thì khá chắc ăn. Vậy nó mới vác tiền đi coi trâu mà mua; đi cùng xứ, tối ngày vác tiền về. Vợ nó hỏi: Chớ đi mua trâu, làm sao một ngày trọn, mà không dặng con nào hết? Nó mới nói: Trâu hiếm lắm, thiếu gì? Mà lựa không được con nào nên thân mà mua; con nào con nấy một ăn

chảy nước ra hết. Là vì nó ngó thấy trâu dái nói nói trâu có một chảy nước dưới bụng.

TRÊN DƯỚI THÔNG ĐỒNG

Một người kia râu dài khỏi bụng, người thấy đều khen rằng tốt.

Ngày kia xảy gặp một thầy tướng, anh ta biểu thầy coi tướng cho mình, cũng có ý khoe bộ râu luôn thể. Thầy tướng rằng: Tiếc thay bộ râu ông vẫn một chút!

Người ấy nói: Râu tôi dài khỏi bụng, người người đều khen tốt; sao thầy chê vắn? Thầy rằng: Phải chỉ nói dài thêm ít tấc nữa, cho đặt trên dưới giao thông với nhau, càng tốt hơn nữa.

TRÊN ĐỈNH ĐẦU LÀ CÁI GÌ

Cha dạy con chữ, khi dạy đến chữ "thiên" (trời), để gây ấn tượng sâu cho con liền hỏi:

- Trên đỉnh đầu con là cái gì?

Cậu con trai ngẫm nghĩ đáp:

- Tóc

- Trên tóc là gì?

- Mái nhà

- Trên mái nhà?

- Ngói

Người cha không nhịn được đập bàn quát:

- Đồ ngu! Mày nhìn lại xem, vậy xét trên cùng thì ở trên có cái gì?

Cậu con trai giật thót, bật khóc:

- Còn có... còn có con chim đang bay ạ...

TRÊN TRỜI CÓ MẤY THIÊN LÔI

Có một người đàn bà nợ làm nghề cho vay nặng lãi, đã làm khuynh gia bại sản nhiều người. Mụ ta lại nổi tiếng nanh nọc, dữ dằn không ai chịu thấu. Trên trời, Nam Tào nghe biết liền ghép mụ vào tội đại ác, phải bị Thiên Lôi đánh chết vào ngày hăm bốn Tết.

Chẳng dè người đàn bà ấy tuy tham lam gian xảo nhưng lại siêng cúng ông Táo. Hăm ba Tết về châu Trời, ông Táo nghe tin chủ nhân mình sắp phải tội chết liền vội về rủ tai lại với người đàn bà nợ. Vốn đa mưu túc kế, mụ đâu chịu bó tay ngồi yên, nghĩ ngay ra một cách đánh lừa Thiên Lôi.

Chiều hăm bốn Tết, nghe sấm chớp nổi lên, mụ liền chạy vụt ra giữa đồng, tốc váy chống mõng lên trời. Thiên Lôi vác búa nhìn xuống, ngẫm nghĩ:

- Quái lạ, sao ta chưa ra tay mà đầu nó đã tét đôi ra như thế?

Chẳng hiểu thế nào, Thiên Lôi cấp búa chạy về, hỏi Ngọc Hoàng Thượng Đế:

- Bẩm Ngọc Hoàng, trên trời có mấy Thiên Lôi?

- Hỏi hay nhỉ, có một mình ngươi là Thiên Lôi chứ còn ai nữa?

- Vậy mà chẳng biết kẻ nào đã hót tay trên thân, đánh chết mất con mụ đàn bà gian xảo. Thần xuống đến nơi thì đầu nó đã tét làm đôi.

- Sao có chuyện như vậy, mụ ta bị đánh lúc nào? Ngọc Hoàng hỏi.

- Bẩm Ngọc Hoàng, hình như đã vài ngày rồi thì phải, hạ thần nghe đã có mùi.

TRÊN VUA DƯỚI TÔI

Thằng hề kia ra giễu một chặp, rồi mới hỏi thằng kia: Đố mày biết, trên vua dưới ai? Thằng kia nói: Trên vua thì dưới các ông

hoàng chớ ai? Không phải. Không, thì trên vua dưới các quan tứ trụ, cùng là triều đình thôi chớ ai? Cũng không nữa, nói vậy.

Thằng kia mới giận hỏi: Vậy chớ mấy nói ai? Tao đây chớ ai, trên vua dưới tao. Ấy! Anh này phạm thượng bay? Không thật làm vậy chớ. Này, để tao nói cho mấy nghe: Ngày xưa tao tưng tiền xài, chạy đi hỏi người này bốn quan; chạy đi hỏi người kia đôi ba quan; không ai cho. Tưng tao mới đi vay. Họ bắt tao làm tờ tạm đứng điểm chỉ. Muốn học trò làm tờ; trên để niên hiệu thì là ngài Đức vua đứng, còn dưới kể lấy đó thì tao đứng. Có phải là trên vua, dưới tao không?

TRINH VỚI LIÊM

Có ông quan gọi là Liêm, một hôm đi hát cô đầu. Trong nhà cô đầu lại có một cô tên gọi là Trinh. Ông quan nói đùa:

- Quái! Trong nhà này mà còn có người "Trinh" kia à?

Cô đầu trả lời:

- Vâng! Trong nhà chúng em còn có người "Trinh" cũng như trong chốn quan trường còn có người "Liêm" đấy ạ!

TRỒNG CÀ

Người kia trồng cà hay chết, mới hỏi thăm người làm rẫy, mà học cách trồng cà cho sống. Người làm rẫy nói: "Có khó chi, khi mới đào lỗ, phải bỏ một cục bạc rồi sẽ trồng". Người kia hỏi: "Sách nào dạy như vậy?". Người làm rẫy cười rằng: "Ấy là lệ luật đời nay: có bạc thì sống, không bạc thì chết!".

TRỜI SINH RA THẾ

Xưa có một ông nhà giàu, sinh được hai cô con gái, cô chị gả cho người làm ruộng, cô em gả cho người học trò.

Một hôm, thông thả, bố vợ cùng hai con rể đưa nhau đi chơi. Bố nghe tiếng con ngỗng kêu mới hỏi:

- Làm sao tiếng nó to như thế nhỉ?

Người học trò nói chữ:

- *Trường cảnh tắc đại thanh.*

Người làm ruộng nói:

- Trời sinh ra thế!

Đi được một quãng, lại thấy con vịt đang bơi dưới ao, bố lại hỏi:

- Tại sao nó nổi?

Người học trò lại nói chữ:

- *Đa mao tiểu nhục tắc phù.*

Người làm ruộng lại nói:

- Trời sinh ra thế!

Đi một quãng nữa, thấy hòn đá nứt đôi, bố lại hỏi:

- Sao nó lại nứt thế này?

Người học trò vội trả lời:

- *Phi nhân đả, tắc thiên đả.*

Người làm ruộng vẫn nói:

- Trời sinh ra thế!

Đến lúc về nhà, ba bố con ngồi uống rượu, bố khen con rể học trò hay chữ và chê con rể làm ruộng dốt. Người con rể làm ruộng tức mình hỏi lại người học trò:

- Tôi thì dốt thật, nhưng mà chú nói: "*Trường cảnh tắc đại thanh*" nghĩa là làm sao?

Người học trò đáp:

- Nghĩa là cổ dài thì tiếng to.

Người làm ruộng mới bẻ:

- Thế con ếch ương cổ đâu mà tiếng cũng to?

Rồi lại hỏi:

- Chú nói: "*Đa mao tiểu nhục tắc phù*" là nghĩa làm sao?

Người học trò đáp:

- Nghĩa là: "Nhiều lông ít thịt thì nổi".

Người làm ruộng lại bẻ:

Thế thì cái thuyền lông dàu, thịt dàu, mà cũng nổi?

Rồi lại hỏi:

- Còn chú nói: "*Phi nhân đả, tắc thiên đả*" là nghĩa làm sao?

Người học trò trả lời:

- Nghĩa là: "Nếu không người đánh thì trời đánh".

Người làm ruộng tức mình liền bẻ luôn:

- Thế cái L... mẹ chú thì ai đánh mà cũng nứt đôi ra? Chẳng cũng là trời sinh ra thế cả hay sao?

TRUNG THẦN NGHĨA SĨ

Nhà vua giả trang vi hành, gặp một lão nông ngoài đồng, liền dừng lại hỏi thăm về ruộng nương, lúa má, dân tình, rồi lần la hỏi chuyện chính sự, tư cách các quan trong vùng.

Ông lão cười nhạt:

- Ôi chà! Các quan ở địa hạt đây đều là các bậc trung thần nghĩa sĩ cả đấy!

Nhà vua hỏi thêm:

- Làm sao lão biết?

Ông lão đáp tưng hửng:

- Xưa nay xem hát, thấy những vai nịnh như Đồng Trác, Tào Tháo đều mặt trắng, còn các quan ở đây, tôi chưa thấy ai mặt trắng như thế. Ông nào ông ấy mặt mũi cũng hồng hào béo tốt, chứ không gầy như tôi.

TRUYỆN THUYẾT VỀ CON CHUỘT

Trong tiệm bán đồ cổ, người đàn ông để ý đến pho tượng một con chuột trông rất kỳ lạ. Ông ta hỏi mua, người bán hàng nói:

- Pho tượng chuột giá một trăm ngàn, còn truyền thuyết về nó giá một triệu.

Người đàn ông nói:

- Tôi lấy pho tượng và không cần truyền thuyết về nó.

Ông ta trả tiền và mang pho tượng đi. Lạ thay ông ta đi tới đâu thì lũ chuột từ các ngõ ngách trong phố lần lượt túa ra và chạy theo ông hàng đàn. Hoảng quá, ông chạy xuống biển. Lũ chuột cũng cầm đầu chạy xuống biển và từng đợt sóng cuốn đi mất tăm tích.

Người đàn ông lên bờ và trở lại tiệm bán đồ cổ.

- Hay lắm, chắc ông giờ đây muốn truyền thuyết về con chuột? Người bán hàng hỏi. Người đàn ông kia trả lời:

- Không, tôi muốn hỏi có pho tượng nào tạc hình các bà mẹ vợ không...

TRUYỆN NGÔI ĐỀN THIÊNG Ở THANH HOA

Tại xứ Thanh Hoa có một ngôi đền rất thiêng. Nhân dân vùng ấy thường đem những đồ vật bằng vàng, bằng bạc đến thờ. Người nào đến lấy trộm, thì như bị cản trở không sao đi thoát được và bị người giữ đền phát giác ngay. Thỉnh thoảng có người lấy trộm đem đi được, thì thần ộp đồng vào một người làng, nói rõ họ tên người ăn trộm và chỗ oa trử để dân làng đi bắt người ăn trộm và lấy đồ về. Vì thế dân ở vùng ấy không ai dám tơ hào đến các thứ đồ thờ.

Một hôm, dân làng mở hội lớn ở đền. Đến đêm, hát xướng xong, người làng về cả, chỉ để vài ba người ở lại canh phòng, rồi những người này cũng lẫn ra ngủ.

Bấy giờ có một tên vô lại thấy mọi người ngủ cả, bèn nghĩ ra một kế như sau: Hắn ta lên vào phòng ngủ của các đào hát, lấy trộm một chiếc mũ trên và một chiếc áo múa mặc vào, rồi lấy bùn bôi vào chân, làm cho hình dạng biến đổi để không ai nhận được. Xong đâu đấy, hắn cầm cái dùi đục vào trước bàn thờ thần, đập gãy chiếc ngai, lột lấy áo thần và vơ hết các đồ vàng bạc quý báu đem đi mà không ai hay biết.

Sáng hôm sau, thần ộp đồng vào người chủ tế làng ấy, vùng vàng chạy đến trước cửa đền. Dân làng được tin, đều chạy đến xem. Thần mượn miệng người chủ tế nói:

- Các người không chịu canh phòng cẩn thận, để kẻ trộm lấy hết các đồ thờ trong đền, lỗi ấy về ai?

Rồi thần giận giữ quát mắng. Mọi người sợ hãi, đều cúi mặt, không dám trông lên. Một trưởng lão quỳ xuống thưa rằng:

- Chúng tôi ngu muội, sơ xuất, canh phòng không cẩn mật, để kẻ trộm đến mà không biết, thật là có lỗi. Chẳng hay tên trộm ấy hình dáng thế nào? Tên họ là chi? Xin Đại vương phán bảo rõ ràng, để chúng tôi đi lùng bắt và lấy tang vật về, nào có khó gì!

- Đêm qua ta quá vui thành ra sơ ý. Tên trộm ấy đột nhập, ta chẳng thốt không chống cự được nên bị nó cướp. Đầu nó đội mũ tiên, mình nó mặc áo đào hát, chân nó trát bùn đen, trong lúc bối rối, ta không phân biệt được rõ. Các người nên vì ta mà tìm bắt cho kỳ được hắn,

Dân làng tuân mệnh đi tróc nã, nhưng không sao tìm thấy.

Ôi! Một đứa trèo tường khoét vách còn có thể lấy chút trí khôn lừa dối được thần linh, huống hồ là kẻ trí mưu, có tài xuất quỷ nhập thần, dân thường biết làm sao để đối phó?

TRUYỆN NGƯỜI RÂU BA CHÒM, NGƯỜI RÂU RÌA

Nguyên thuở xưa có một cái chùa bà, một cái chùa ông: hễ

phần đàn ông có việc chi thì đến chùa ông cầu khẩn. Còn phần đàn bà có việc chi thì đến chùa bà cầu khẩn.

Nên hết thấy người đàn ông khi nào muốn râu mọc ba chòm cho suôn sẻ xinh tốt, thì lại đến chùa ông lạy ông mà xin ông trồng cho, rồi về thì râu mọc ba chòm suôn tốt. Còn người râu rìa kia là bởi khi mình muốn trồng râu, lại không biết chùa ông ở đâu mà đến, bèn hỏi thăm người chỉ cho, thì đi lạc qua chùa bà, ngỡ là chùa ông, bèn lạy xin bà trồng cho.

Song le không phải chỗ mặc dầu, nhưng mà bà cũng có phép trồng dặng, không lẽ đuổi người về, liền kêu thế nữ đem râu ra trồng cho người, thế nữ vâng lệnh lấy râu ra trồng, thì đứng xa xa, biểu ngược mặt lên, thế nữ bèn vãi nhảm chừng vô mặt người cho rồi mà đi về đi, rồi thế nữ bèn chạy vô chùa, hình như mắc cỡ vậy.

Khi người xin trồng râu ấy về, thì râu mình mọc loạn xị không dặng ba chòm như những người trồng bên chùa ông, nên hiểu người sao râu mọc ba chòm, người sao râu rìa là vì bởi đó mà ra.

TRỨNG NGÓT

Một chị mới về làm dâu. Hôm ấy mẹ chồng bảo chị ta đi luộc rau muống. Chị ta đổ lưng rá rau vào nồi luộc, nhưng đến khi chị vớt ra thì còn được một đĩa. Chị ta lo mẹ chồng ngờ mình ăn vụng nên ngồi ôm mặt khóc hu hu. Thấy chị ta khóc, mẹ chồng hỏi:

- Tại sao con khóc?

Chị ta liền kể lại sự tình. Mẹ chồng nói:

- Tưởng gì chứ thế thì việc gì mà khóc. Luộc bao giờ nó chả ngót đi như thế!

Một lần khác, mẹ chồng lại sai chị ta luộc năm quả trứng. Luộc chín chị ta ăn hai quả. Mẹ chồng thấy còn ba quả, liền hỏi:

- Sao luộc năm quả mà chỉ còn lại ba?

Chị ta trả lời gọn lỏn:

- Tại nó ngót đi đấy mẹ ạ!

TRỨNG VỊT MUỐI

Hai anh em nhà nọ vào quán ăn cơm. Nhà quán dọn cơm trứng vịt muối cho ăn. Người em hỏi người anh:

- Cũng là trứng vịt, sao quả này lại mặn như thế này nhỉ?

Người anh bảo:

- Chú hỏi thế người ta cười cho đấy! Quả trứng vịt muối mà cũng không biết!

- Thế trứng vịt muối thì ở đâu ra?

Người anh ra vẻ thông thạo bảo:

- Chú mày kém thật! Có thể mà cũng không biết!

Con vịt muối thì nó lại đẻ ra trứng vịt muối chứ sao?

TU HÀNH ĐẠT ĐẠO

Một chàng thư sinh đi viễn cảnh chùa, vào chào sư cụ. Sư cụ thấy anh ta ăn mặc xềnh xoàng biết là nghèo, chẳng thèm để mắt. Vừa lúc đấy có một phú hộ đến, sư cụ thoáng thấy đã đứng dậy chấp tay vái chào cực kỳ niềm nở.

Đợi khi ông nhà giàu về rồi, chàng thư sinh mới hỏi:

- Tôi nghe ông là bậc chân tu, sao lại nịnh giàu khinh nghèo như thế?

Sư cụ chống chế:

- Người tu hành đã đạt đạo thì hành xử không giống người bình thường. Cung kính đấy tức là không cung kính, mà không cung kính đấy tức là cung kính, có khác gì nhau.

Nghe dứt lời, chàng thư sinh liền trở cán quạt gỗ "bốp" liên hồi vào đầu sư cụ. Sư cụ la lên thì anh ta bảo:

- Ông đã tu hành đạt đạo sao không biết rằng đánh tức là không đánh, không đánh tức là đánh, có khác gì nhau?

TUI ĐÓI LẮM RỒI

Áp nọ có người đàn bà góa chồng, còn trẻ có nhan sắc. Chị ta ở vậy với đứa con trai chừng mười tuổi. Chị cho thằng nhỏ đi học với một ông thầy đã trọng tuổi. Ông thầy muốn ve chị ta nhưng không có cách gì. Mỗi khi gọi thằng nhỏ trả bài hay ngoài giờ học, ông ta hay chửi thằng nhỏ: "Đ... mẹ mày". Không biết tại sao, thằng nhỏ về nhà kể với mẹ. Người đàn bà ngồi nghĩ mãi rồi hiểu ra. Chị ta liền bảo con: "Mai học xong con mời thầy lại nhà nhậu nghe con". Tối lớp, thằng nhỏ nói với ông thầy lời má nó dặn. Vì vậy, ông thầy cho học trò nghỉ sớm rồi về nhà ăn mặc thật bảnh để tới nhà người đàn bà nọ. Khi vừa tới nhà ông thầy thấy chị ta còn đang chiên cá dưới bếp. Ánh lửa khiến khuôn mặt chị ta hồng hào hẳn lên. Máu háo sắc của ông thầy lại càng trở dậy. Chị ta biết ý lại càng lả lơi hơn. Ông thầy định ôm choàng chị ta thì ngoài vườn có tiếng người gọi. Ông thầy sợ quá không biết trốn đâu, người đàn bà biểu:

- Trong buồng tui có cái mái¹ lớn, thầy chun vô đó ngồi tui dậy lại, chờ khách về ta ăn cơm và nói chuyện.

Không còn cách nào khác vì nhà người đàn bà trống trơn. Ông thầy đành chun vô cái mái nằm im. Người đàn bà dậy chặt nắp mái lại trở ra đón khách. Chẳng dè khách tới nhà lại là người bà con ở xa lâu ngày mới tới. Chị giữ khách lại ăn cơm. Mãi xế chiều khách mới ra về. Người đàn bà vô buồng gỡ nắp mái ra, thấy ông thầy mắt nhắm nghiền mồm há hốc, bèn gọi:

1. Mái: vai.

- Kìa kìa thầy giáo, thầy dậy ăn cơm rồi ta nói chuyện chơi. Ông thầy mở mắt ra thều thào:

- Tui... tui đói... lắm rồi.

Và thất thểu bước ra khỏi nhà mà vẫn không biết rằng người khách kia là do người đàn bà sắp đặt từ trước.

TUNG CÁI MỀN, BỎ CÁI QUẦN

Có một chàng trai nọ, gia đình vốn giàu có, nhưng chàng ta ăn chơi hư hỏng. Cha mẹ qua đời để lại gia tài anh ta tiêu mãi rồi cũng hết. Trong nhà chỉ còn lại cái lu nước thủng đáy không bán được, anh ta dùng thay cho cái quần đùi!

Đêm đến anh quyết định đi ăn trộm, khi đi xách cái lu quanh người, dự định đến nhà nào sơ sẩy sẽ vào nhà đánh cắp. Đi được một khoảng, anh ta thấy có một căn nhà trống, bèn quyết định đột nhập vào. Không ngờ nhà có một chàng trai cũng ăn chơi quá mức chỉ còn một cánh cửa đắp thay mền¹ lúc ngủ! Khi thấy anh mang lu nước vào, anh ta thét lớn:

- Mày đi ngủ khác mà trộm, nếu không tao tung cái mền thì mày "bỏ" cái quần bây giờ!

TUẦN TỰ NHỊ TIẾN

Có một ông làm đồn điền để vợ con buôn bán ở tỉnh thành. Một hôm, một bác tá điền ra chơi thăm bà chủ và các cậu. Bà chủ đồn điền bèn cho ăn trầu uống nước rồi hỏi:

- Ở nhà dạo này vẫn vô sự chứ? Quan lớn có nhắn gì tôi không?

- Bẩm không ạ. Quan lớn không nói gì cả ạ. Có một chuyện lạ là con chó săn của quan chết mất rồi.

1. Mền: chân.

- Tội nghiệp! Thế nào bị bệnh gì mà chết chóng thế? Vừa mới hôm nào...

- Bẩm, nó chết bỏng ạ, chết bỏng ở cạnh chuồng lợn?

- Thế lợn có chết cháy không?

- Chết cháy tiệt cả ạ. Mấy con bò, con ngựa cũng bị thui một lượt.

- Chết chữa! Chết chữa! Tại làm sao lại cháy thế? Có đứa nào nó thù hằn nó đốt phải không?

- Bẩm không. Tại một cái tàn lửa ở nhà trên bay đến.

- Sao? Cả nhà cũng bị cháy nữa ư?

- Vâng.

- Nhưng làm sao lại cháy?

Anh tá điền ăn trâu, gãi tai một lúc rồi lại bình tĩnh thưa:

- Bẩm, tại cướp hôm qua nó vào nó đốt.

- Nó có lấy được gì không?

- Lấy hết ạ. Và nó lại giết người nữa.

- Trời ơi! Quan nhà có việc gì không?

- Nó đâm ông lời bụng và chết ngay ạ!

TÚ TÀI KHOE KHOAN

Thầy Nhiêu học thi đỗ tú tài, vua ban y mào, ăn mặc về nhà, đứng soi kiến lấy làm toại chí, liền kêu vợ đồ rằng: "Mình biết ai trong kiến đó không?". Người vợ quê mùa, không hiểu ý chồng khoe khoan, tưởng là thiệt không biết mà hỏi, nên giận quá nói lấy rằng: "Thằng học trò lễ chó gì! Vay chó cũng thi đỗ tú tài, mà không biết mình, còn đi hỏi thăm vợ!".

TÚNG KHÔNG NUÔI NỒI CON VỊT

Anh nợ nợ anh kia lâu rồi mà không trả. Mỗi lần anh kia đòi

thì anh nọ cứ kêu túng. Xin khát.

Một hôm, anh kia lại đến đòi, thấy anh nọ đang ngồi ăn cơm, trên mâm có con vịt quay còn nóng hổi, mới hỏi:

- Bữa nay ăn sang như thấy chắc hẳn có tiền trả tôi rồi nhỉ?

Anh nọ đáp:

- Chà! Thật tôi túng quá, hôm nay cũng chưa có trả anh được.

Anh kia trợn mắt nói:

- Thôi đi, anh cứ hẹn mãi. Anh có tiền mà không muốn trả, chứ túng thiếu gì?

Anh nọ đáp:

- Tôi túng thật mà! Ai nói dối anh làm gì?

Anh kia nói:

- Hừ! Ăn nguyên cả con vịt quay mà còn kêu là túng à?

Anh nọ nói:

- Thì túng đến nỗi một con vịt cũng không nuôi nổi phải làm thịt ăn, chứ còn túng đến thế nào nữa!

TỪ CHA

Có một anh, cửa nhà giàu có, tiền kho lúa đụn, mà xấu bụng. Một hôm vợ đi vắng, anh ta lấy khoai từ nấu ăn. Khoai vừa chín tới, anh ta đổ ra rổ. Đứa con đi chơi về, đang đói bụng, thấy có khoai từ, liền đòi: "Từ cha!". Anh ta trợn mắt nạt con:

- Đồ bất hiếu, mới ngần ấy tuổi mà đã đòi từ cha. Mày có im đi không?

Nhưng đứa con không chịu, nó vẫn vừa mếu vừa đòi: "Từ cha!". Bực quá, anh ta liền cho nó một cái tát. Đứa con khóc luo. Nào ngờ, chị vợ đang ngồi bên hàng xóm, nghe con khóc, chạy vội về.

Thấy bóng vợ, anh chàng hoảng quá, liền đổ khoai vào ống quần, buộc túm lại. Khoai nóng, không chịu được, anh chàng phải nhảy bạ nhót bầy.

Vợ hỏi:

- Tại sao mình lại nhảy căng lên như vậy?
- Thấy mặt mẹ mi tươi đẹp quá, tao mừng.

Song khoai vẫn nóng mà đứa con không ngót đòi "Từ cha", anh chàng phải vừa nhảy vừa chạy ra đường. Chạy mãi, đến một cái đền có cây cối um tùm, anh ta đem khoai ra ăn. Nào ngờ có con cu kỳ, chốc chốc lại kêu "củ gì".

Tưởng là thần hỏi, anh chàng quỳ xuống thưa:

- Dạ, khoai từ ạ!

Nhưng con cu kỳ vẫn kêu "củ gì". Ngỡ là thần cho mình chưa nói thật, sợ thần quở, anh phải thưa:

- Dạ thưa ngài, tôi ăn vụng vợ con mấy củ khoai từ. Từ nay tôi xin chùa ạ!

"TỪ" THÌ TAO ĐI

Vợ đi vắng, chồng bỏ khoai vào nồi, luộc ăn vụng. Khoai vừa chín tới thì nghe tiếng vợ ngoài ngõ, chồng vội vàng tuồn vào bị lác, gác lên dàn. Đứa con ba tuổi từ nãy vẫn đứng chờ, thấy vậy cứ van hoài: "Từ cha! Từ cha!"

Anh chồng giả bộ giận dữ bảo:

- Mẹ con bay "từ" tao thì tao đi!

Thế rồi anh lấy bị khoác lên vai, bước ra. Chị vợ đã biết tông, nên chẳng níu lại. Anh chồng ra đồng ngồi ăn hết bị khoai từ, lại lếch thếch mò về. Thấy anh bước vào ngõ, chị vợ liền bế con, ngồi đưa vông, ru:

*Có "từ" cha bỏ cha đi,
Hết "từ" cha lại trở về đó con.*

TƯỜNG LÀ KHÔNG PHẢI

Một anh sờ lên cổ áo, thấy con rắn, sợ người ta cười vội vàng vút xuống đất, nói:

- Tường là con rắn, hóa ra không phải!

Có người cúi xuống đất, cố tìm được con rắn nhặt lên, nói:

- Tường là không phải, hóa ra con rắn thật!

TỨC CẢNH SINH TÌNH

Ba thầy đồ đi chơi, một thằng nhỏ theo hầu. Mùa xuân phơi phơi, tức cảnh sinh tình, ba thầy cao hứng rủ nhau làm thơ.

Chợt trông thấy cái tháp chuông ở đằng xa, một thầy ứng khẩu:

"Viễn viễn nhất cái tháp" (Xa xa có một cái tháp).

Hai thầy kia nức nở khen hay, nhưng nghĩ mãi chưa ra câu tiếp. Đi đến tận nơi, một thầy mới hạ được câu:

"Cận cận nhất cái tháp" (Lại gần có một cái tháp).

Thầy thứ ba gật đầu lia lịa khen:

- Hai anh tức cảnh như thế, thật hết cả câu hay rồi, tôi chịu không sao tiếp được nữa.

Nhưng vào trong chùa, trông thấy cái chuông thầy cũng muốn trở tài, liền bảo:

- Hay bây giờ ta lại làm thơ cái chuông vậy.

Rồi thầy ngâm:

"Vừa bằng cái chỗ đen thò lơ"

Thầy "Viễn viễn" nghĩ một lúc rồi tiếp:

"Đánh một tiếng boong kêu như mõ".

Thầy "Cận cận" bóp đầu bóp trán mãi mới ra một câu:

"Treo lên rõ ràng một cái lưm"

Ba thầy khen nhau hay, nhìn nhau cười, khoái chá. Thằng nhỏ thấy thế cũng cười và thưa với ba thầy:

- Con được đi hầu hạ ba thầy đã lâu, nhờ cái văn từ dồi dào của các thầy, con cũng xin mạn phép gọi là nói điều¹⁰ cho đủ bài thơ.

Ba thầy đang vui liền cho phép. Thằng nhỏ mới ngâm rằng:

"Tháo xuống, có thể úp con chó".

TỰ TỬ BẰNG BÚN, RƯỢU

Người nọ có tính hay quạ, vợ buôn bán tần tảo, dành dụm được tiền, anh ta thường lấy trộm, ra quán đánh chén. Vợ giận lắm, ngồi khóc hết nước mắt. Anh ta chẳng thương vợ thì chớ, lại dọa tự tử.

- Cứ như thế này, sống làm sao được. Hay là tôi chết đi để nhà sống một mình?

Vợ cáu lên bảo:

- Ủ, chồng con như thế này thì uống dấm thanh, nhai lá ngón mà chết quách đi cho rồi!

Anh ta có vẻ nản nì:

- Dấm thanh thì chua, lá ngón thì đắng, nhà nó cứ đưa cho tôi tiền tôi ra chợ mua bún, uống với rượu say bí tử cũng chết. Chết như thế khỏe hơn.

TỰ VẬN

Đạo ấy, có hai ông bà kia sống với nhau không được thuận hòa lắm. Mặc dù vẫn làm chung ăn chung, nhưng tiền hai ông bà cất riêng. Mỗi người sắm một cái tủ. Bữa ấy, ông cất một ngàn đồng vào tủ của mình. Vài bữa sau, bà cũng cất một ngàn

1. Ý nói lựa theo.

đồng vào tủ của mình. Mấy hôm sau, ông mở tủ lấy tiền ra đếm, thấy mất vài trăm, ông giận quá gọi bà lên hỏi:

- Bà có lấy trộm tiền của tôi không?

- Tôi hồng thêm lấy của ông đâu.

Bà bực dọc trả lời.

Ông nổi cơn lôi đình lên nạt lớn:

- Trong nhà có hai vợ chồng, bà không lấy còn ai vào đây lấy?

Lời qua tiếng lại, ông dang thẳng tay, tát một cái rõ mạnh vào mặt bà. Bà giận quá, vào nhà dưới lấy một con dao và một cái đèn. Ông lấy làm lạ hỏi bà đi đâu. Bà trả lời:

- Tôi đi tự vận!

Rồi bà cầm dao và bưng đèn ra sau vườn. Hồi đó, vườn đang có du kích thường phục kích giặc đi lùng sục ban đêm. Ra tới vườn, một anh du kích trông thấy bà hỏi đi đâu. Bà nói: Tôi đi tự vận. Chú du kích thấy lạ bèn hỏi:

- Tại sao đi tự vận bà lại bưng đèn.

Bà hốt hoảng trả lời:

- Tôi... tôi sợ mấy ông không rõ người, mấy ông bắn lầm, lỡ trúng đạn chết rồi sao?

U

UỐNG GIÓ NAM

Có một tên phú ông keo kiệt, muốn mời một thầy đồ dạy con, nhưng lại mong thầy là người không biết ăn uống, như vậy có thể bớt phải chi tiền.

Có người báo với hắn là có một ông thầy không ăn không uống, chỉ cần uống gió nam thôi. Tên phú ông nghe thế rất hồi lòng hồi dạ, nhưng nghĩ lại thấy vẫn phải bàn lại với vợ, rồi mới quyết định được.

Hắn nói lại chuyện này với vợ và hỏi ý kiến. Vợ hắn nói:

- Không được, không được! Ông không thể nhìn sự việc đơn giản như vậy được đâu, nếu có ngày nào đó quay gió bắc thì ông lấy gì cho ông uống?

UỐNG "HAI CÁI" RƯỢU

Một anh chàng nợ ít uống rượu, mỗi sáng anh ta ăn hai cái bánh bả rượu là đã thấy say lao đao rồi. Một lần anh ta gặp bạn, người bạn hỏi:

- Sáng nào anh cũng uống rượu chứ?

Anh ta thật thà đáp:

- Không, tôi ăn bánh bả rượu.

Về nhà anh ta kể lại với vợ, vợ cần nhằn:

- Anh thật là dốt, nói là uống rượu có phải đỡ bẽ mặt không?

Anh ta nhớ đĩnh ninh lời vợ.

Hôm sau người bạn lại hỏi.

Anh ta trả lời:

- Hôm nay tôi uống rượu.

Người bạn hỏi:

- Ăn nguội hay ăn nóng?

Anh ta nói:

- Nướng rồi ăn.

Người bạn bật cười:

- Thế là vẫn ăn bánh bā rượu.

Về nhà anh ta kể lại với vợ. Vợ lại trách:

- Rượu thì làm sao lại nói là nướng được. Phải nói là rượu nóng chứ.

Lần sau, anh ta không đợi người bạn hỏi, vội nói trước:

- Hôm nay tôi uống rượu nóng.

Người bạn hỏi:

- Uống bao nhiêu?

Anh ta giơ hai ngón tay đáp:

- Hai cái!

UỐNG RƯỢU BẰNG CHÉN CON MÀ CHẾT HÓC

Có anh chủ nhà tiếp khách nhưng sên quá, chỉ lấy những chén "hạt mít"¹ ra để mời khách uống rượu.

Một khi, có bạn ở xa đến chơi, anh ta phải thết cơm rượu, cứ lồi cũ giở ra.

Người khách biết ý, đương ngồi uống rượu, tự nhiên khóc hu hu lên. Anh kia ngạc nhiên hỏi làm sao đương vui lại khóc?

1. Chén hạt mít: chén bằng cõ hột mít, để dùng uống rượu tằm.

Người khách gạt nước mắt, đáp rằng:

- Tôi uống rượu, nhìn thấy chén, thì lại sực nhớ đến người anh em bạn thân của tôi, ngày xưa vì uống bằng chén con như thế này, mà phải chết oan.

- Làm sao thế?

- Tại chén nhỏ quá, vô ý nuốt cả chén, cho nên chết hóc!

Anh chủ nhà vội vàng thay ngay chén con, mà lấy chén nhớn đem ra.

ÚM BA LA, BA TA CÙNG KHỎI

Một chị, chồng đi vắng, ở nhà ngồi cắt củ từ, thấy củ hay hay, mới tẽ tẽ tẩn tẩn lấy một củ cho vào chõn ấy, không ngờ lấy ra không được, phát sốt điên cuồng cả người lên. Đến lúc chồng về, chị ta giả cách ngộ cảm, lên giường đắp chăn nằm. Anh chồng thấy vậy, ngăn người ra, vẫn định về làm khoản ấy, ai ngờ về vợ lại như thế, buồn mình mới ra ngoài sân, nghịch chó cái cho đỡ buồn, nghịch thế nào mà tự nhiên anh ta mang con chó lên giường, cũng đắp chiếu kín nằm rên khư khư. Ai hỏi thì nói trá rằng đau bệnh. Kỳ thực cậu ta bị chó cái giữ, lôi ra không được, cho nên phải ôm chó cái lên giường. Thành thế ra chồng nằm rên một giường, vợ nằm rên một giường. Hai vợ chồng cùng bị bệnh cả. Người nhà thấy vậy sợ lắm, chạy đi kể chuyện với ông thầy pháp ở bên cạnh nhà: "Không biết làm sao hai vợ chồng tự nhiên phát bệnh như thế, để thầy xem có phép gì cứu được không". Ông thầy bảo rằng: "Ma làm đấy, phải cúng thì mới khỏi". Người nhà mời ngay ông ta đến cúng hộ cho. Ông thầy đến, vào thăm chồng, hỏi bệnh ra làm sao, người chồng nói nhỏ vào tai rằng: "Ông có cúng thì cúng cho nhà tôi, vì không biết làm sao mà tự nhiên nó phát sốt như vậy, còn tôi thì không phải bệnh", mới nhỏ to kể thật chuyện mình cho thầy nghe. Ông thầy lại vào thăm người vợ, thì người vợ nói sẽ rằng: "Ông có cúng xin ông cúng cho nhà tôi, vì không biết làm sao mà tự

nhiên phải đau bão làm vậy, còn như tôi thì không phải gì cả". Cũng kể thật cả chuyện mình cho ông thầy nghe. Ông thầy biết rõ ràng, hai bên cùng phải một bệnh mà bên nọ giấu bên kia, song cũng cứ làm thình như không, ra sân đặt đàn để cúng. Nhưng mà chỉ tơ tưởng chuyện hai vợ chồng nhà chủ, cho nên tê tê buồn buồn, sẵn thấy có chai rượu ở trên bàn, đem xuống để ngay cái ấy vào miệng chai, chẳng may không lôi ra được, cứ chịu chết đứng ở ngoài sân, hai tay ôm lấy chai rượu. Chị kia trông thấy bật cười đến nổi băng cả củ từ ra, con chó cái thấy củ từ, nghĩ là miếng thịt chạy ra đớp. Thầy pháp tưởng chó đến cắn mình, sợ quá sun lại, chai rơi xuống đất. Thế là ba người cùng khỏi cả. Bởi vậy, thầy pháp ra trước đàn bắt quyết mà niệm chú rằng: "Úm ba la, ba ta cùng khỏi".

U

ƯỚT ÁT TRỜI MƯA XÔI NẾP TRĂM ĐƯỜNG

Xưa, có hai vợ chồng nọ đều tham ăn như nhau. Mỗi khi đi làm người chồng lén lút mang theo thức ăn để ăn một mình. Người vợ cũng chẳng thua kém gì người chồng, mỗi bữa đi chợ giấu chồng con ăn đường ăn sá.

Một bữa nọ, nhân lúc vợ đi chợ xa anh chồng nảy ra ý định nấu xôi nếp để giấu ra ngoài đồng ăn cho thỏa thích. Nấu xôi xong anh ta ăn một bụng no nê còn lại vắt một gói to đem theo ra đồng. Trước khi từ đồng về nhà anh ta lại ăn một bụng nữa nhưng xôi vẫn còn nhiều. Đem về thì sợ vợ biết mình ăn vụng nên anh ta bèn giấu gói xôi dưới thửa ruộng mới cày rồi yên trí về nhà.

Lại nói về người vợ đi chợ, sau khi đã ăn no nên ả ta còn mua thật nhiều bánh đường định đem về để dành ăn một mình. Nhưng nếu đem về nhà thì lại sợ chồng biết là ăn vụng nên ả ta đành gói giấy rồi đem giấu vào bụi tre gần nhà, đợi ngày mai đi chợ phiên có cái ăn cho mình. Sau khi giấu xong mục ta hớn hờ ra về.

Buổi trưa đó, cả hai đều viện lý do không ai muốn ăn cơm và đi nghỉ. Quá trưa trời bỗng nhiên đổ mưa, mỗi lúc một to, nước mưa đổ xuống như trút. Hai vợ chồng đều hốt hoảng vùng dậy, chị vợ thở ngắn, thở dài, đứng ngồi không yên rồi than vãn:

- Trời mưa to quá. Không biết... có ướm không?

Nghe thế người chồng sốt ruột hỏi:

- Bà than vãn gì thế?

- Ôi tui đang rầu rĩ trăm đường ướt át bụi tre.

Nghe giọng ảo não của vợ, người chồng cũng than rằng:

- Bà nói sao mà nghe nhão nhè nhão nhẹt như xôi nếp lặn dưới đất cày bị mưa.

Nói xong cả hai đều quay mặt ra ngoài trời mưa rồi cùng chếp lười thở dài.

V

VÁC TẮM VÁCH RAI

Xóm kia có anh chàng nhậu dữ lắm. Nhà nào có đám giỗ, anh cũng giả bộ lờ bước tới lui.

Một bữa, khi đang ăn đám kỵ, cơm bên lối xóm thì nhà anh ta bốc cháy rần rần. Thiên hạ hô hoán, hò nhau tới cứu. Anh ta cũng lật đật chạy về. Thấy mọi người, kẻ vác rương, người vác bộ ngựa, anh luýnh quýnh kêu:

- Bà con cô bác ơi, vác đồ đồ ra làm chi? Chạy vô gõ tắt vách trong buồng đem ra dùm, có đồ quý lắm!

Mọi người tưởng tắt vách nhà anh có để bạc vàng, vội chạy vô gõ. Kẻ phỏng tay, người trầy chân. Vác ra được rồi, thấy nó mỏng lét, chẳng để được món chi là quý, mọi người ngạc nhiên hỏi:

- Sao đồ quý không cho đem ra, biểu vác đồ này làm chi?

- Trời, mấy anh không thấy sao? Lật hết hai bề mà coi, tôi biên đây những ngày kỵ cơm của mỗi nhà trong xóm, rụi cháy mất tôi biết ngày nào?

- !!!

VẠC, CỜ

Xưa có người học trò đói quá không biết lấy gì mà ăn. Một hôm anh ta phải đến mượn hàng cơm một cái vạc, rồi đem đi bán quách lấy tiền để độ nhật. Nhà hàng thấy lâu quá anh ta

không mang vạc lại trả, bèn cho người đến nhà đòi. Người học trò liền đi kiếm con cò đưa đến khất để cho ít bữa nữa. Nhưng đợi mãi đến năm, bảy tháng, cũng không thấy trả, nhà hàng mới đem việc lên kiện quan.

Quan cho đòi người học trò lại hỏi. Anh ta thưa rằng:

- Tôi mượn bác ta có một vạc và trả đến hai cò rồi, bác ấy còn đòi gì nữa?

Nhà hàng cãi;

- Nguyên vạc của chúng tôi là vạc *đồng* kia ạ?

- Người học trò liền đáp:

- Thì cò của tôi cũng không phải cò ở *trong nhà*.

VAN NHƯ VẠC

Xưa một nhà có hai vợ chồng nằm ngủ với nhau.

Chồng thì không tài nào nhắm mắt được, còn vợ thì ngủ mê ngủ mệt, chồng đánh thức làm sao cũng không dậy.

Chồng tức quá mới hát ví một câu rằng:

Nằm đêm nghe vạc kêu canh

Nghe chim tử luận khuyên anh với nàng.

Vợ sức tỉnh dậy, nghe câu ví chập chờn vắn lại rằng:

Ngủ thời không để cho êm,

Thức dậy nửa đêm van như vạc tác.

VĂN CHƯƠNG THỦ KHOA

Một anh học trò ra tỉnh đi thi. Cô em gái vợ gửi ba tiền kẽm nhờ mua cho vuông yếm đỏ.

Hôm vào trường, anh cầm bút viết vào quyển thi được ba chữ mở bài theo công thức: "Đối sĩ văn..." rồi tịt. Chữ nghĩa tự

nhiên bay đầu mất cả. Anh đặt bút, ngồi nhổ râu, sức nhớ ra chưa mua yếm cho em vợ. Thế rồi "thần hứng" bỗng xuất hiện, anh nghĩ ngay ra bài "tuyệt cú":

*Ba tiền mua chuông ướm (yếm) cho đi
Lên phố bao lần cứ lảng đi
Cầm bút làm bài, kinh sử lú
Phúc mà sức nhớ ướm đi mi!*

Sợ quên mất, anh ta liền cầm bút chép ngay bài thơ vào quyển thi. Hết ngày, chẳng viết thêm được chữ nào, anh đành mang quyển đi nộp.

Hôm chấm thi, quan giám khảo đọc bài thơ, bật cười chép miệng: "Hay thật, văn chương hay thật!", rồi trao cho quan sơ khảo. Quan sơ khảo bảo: "Hay thì quan lớn phê "Ưu!". Sở phép, quan giám khảo liền hạ bút phê "Ưu".

Khi quan sơ khảo chấm, lại bật cười chép miệng: "Văn chương này quả là "thần". Quan phúc khảo lại bảo "cho ưu". Đến lượt mình chấm, quan phúc khảo mới giật mình: "Bài này mà "nội trường" dám cho hai "Ưu" thì đi đây chứ chẳng chơi!". Quan bèn bàn với các ông giám sơ làm chung một bài thi, rồi thay lòng quyển chép vào... và cho thêm một "Ưu" nữa.

Cuối cùng, quan chánh chủ khảo thấy bài được ba "Ưu" liền xếp đồ đầu bảng.

VẮT CỔ CHÀY RA NƯỚC

Một hôm, chủ nhà bảo anh đầy tớ về quê có việc, người đầy tớ xin mấy đồng tiền để uống nước dọc đường.

Chủ nhà ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Thằng này ngốc thật, hai bên đường thiếu gì ao hồ. Khát thì xuống đó mà uống, tìm vào quán xá cho nó phiền phức.

- Thưa ông, độ này trời đang cạn, ao hồ ruộng nương cạn khô hết cả.

- Thế thì tao cho mày mượn cái này!

Nói rồi, đưa cho anh đây tờ cái khố tải. Người này chưa hiểu ra sao, thì chủ nhà đã giải thích luôn cho biết ý tứ:

- Vận vào người, khi khát vận ra mà uống.

Người đây tờ liền thưa:

- Dạ, trời nóng thế này vận khố tải ngốt lắm! Hay là ông cho tôi mượn cái chày giã cua vậy.

- Để mày làm gì chứ?

- Dạ, vắt cổ chày ra nước ạ!

VỀ MẶT KHÍ VAY TIỀN

Một anh đi vay tiền bạn, đem giấy chực viết văn tự. Anh bạn bảo rằng:

- Thôi! Đừng bày đặt văn tự, văn khế làm quái gì, anh đưa giấy đây, tôi vẽ mặt anh là đủ.

Anh kia hỏi:

- Vẽ để làm gì?

- Sợ lúc tôi đòi nợ, mặt anh khác bây giờ chẳng!

VÌ SAO ÔNG VUA TIỂU LÂM LẠI CHẾT

Ở Huế vẫn tương truyền về chuyện lý do ông vua tiểu lâm lại chết như sau.

Sau khi vua tiểu lâm đã đặt được những chuyện tiểu, tự cho mình là tài giỏi chẳng ai bằng. Buổi nọ, ông đi qua một xóm quê, khát nước quá mới vào một nhà nọ xin nước uống. Nhà vắng vẻ, chỉ có một em bé trai khoảng 7, 8 tuổi ra hỏi. Sau khi biết được khách muốn uống nước, em bé ấy đưa ra một bát nước chè, nhưng bát ấy lại mẻ ở một chỗ.

Nghĩ rằng chỗ mẹ ấy chắc là nơi chẳng ai uống, vua tiểu lâm liền nhắm vào chỗ ấy mà uống.

Bất ngờ thằng bé vỗ tay reo:

- A! Cái ông này uống nước vào lỗ của mẹ tôi.

Nghe vậy, ông ta tức tối, uất ức nghĩ rằng mình đã lớn tuổi mà còn bị thằng bé lừa. Về nhà, vì uất ức mà sinh bệnh, sau đó, ông qua đời.

VỊ CÀ

Phường sơn tràng ngủ đêm giữa rừng. Một anh ăn quá nhiều cà muối nên về khuya khát nước đến bồng cổ. Xuống khe uống nước một mình thì sợ cộp, anh ta liền ngồi phất dậy, vừa run vừa hét to lên làm cho ai nấy đều choàng tỉnh.

Tưởng là thần ứng vào con đồng, họ đều sụy xuống vái lia lịa. Anh kia truyền:

- Thanh thủy (là nước lã).

Lập tức, mấy anh hối hả đốt đuốc xuống khe lấy nước lên. Anh ta ôm lấy ống bương nước lã uống cạn.

Một người quỳ xuống khấn:

- Ngài đã linh ứng vào đồng tử, xin cho biết ngài là vị gì để dân chúng con bái lạy.

Anh kia liền truyền:

- Vị cà!

VỊNH CÂY MÔN

Một ông quan án mời một ông đồ đến ăn cơm cho vui. Trong khi ăn, trông thấy trước nhà có cây môn, quan án đề nghị ông đồ làm bài thơ vịnh cây môn. Nghĩ một lát, ông đồ đọc:

*Trước nhà quan án có cây môn,
Lá nó xiên xiên giống cái l...
Cây mọc nghiêng nghiêng như cái...*

Cũng là người hay chữ, nghe xong ba câu trên, quan án tức quá, đọc câu thứ tư:

Đem vào xào mỡ, khách xơi ngon.

VỎ QUÍT DÂY, MÓNNG TAY NHỌN

Hai ông thầy - một ông thầy bói và một thầy thuốc - không biết làm sao mà hằn thù nhau.

Một hôm, có mụ đàn bà, chồng ốm, thuốc thang cúng vái làm sao cũng không khỏi; cùng đường, đến nhờ ông thầy bói xem hộ có phương kế nào cứu được chồng chăng. Ông thầy gieo quẻ xong, bảo chị ấy cứ đến xin thuốc ông lang nọ cho chồng uống thì khỏi ngay. Nhưng mà bụng ông thầy muốn xỏ ông lang, mới dặn mụ ấy rằng:

- Hễ lại nhà ông lang, thì phải hỏi ông ấy: "Có phải thật ông là ông lang mà dao cầu mạng nhện và ô thuốc mốc không?". Hỏi thế rồi hãy kể bệnh xin thuốc, thì thuốc mới hay.

Mụ ấy xin vâng. Hỏi thăm đến nhà ông thầy thuốc nọ, rồi cũng cứ nói như nhời ông thầy bói dặn.

Ông lang thấy nó hỏi thế thì tức quá đoán rằng hằn lại thằng thầy bói xỏ mình đây cho nên mới hỏi mụ nọ rằng có phải ông thầy bói ấy dặn thế không, mụ nọ bảo phải. Ông lang căm lắm, nhưng cứ lẳng lặng bốc thuốc cho mụ ấy. Tay bốc thuốc, bụng nghĩ cách để xỏ lại anh thầy bói kia. Lúc đưa thuốc cho mụ ấy mới dặn rằng:

- Phải bắt cho được một con ruồi ở mép ông thầy bói ấy, mà làm thang thì thuốc này mới nghiệm.

Mụ ấy xin vâng. Vội vàng giở lại hàng ông thầy bói, ngồi

chực xem hễ có con ruồi nào đến đậu mép ông thấy thì bắt. Nhưng mà ngồi đợi mãi cũng chẳng thấy con ruồi nào đến. Nóng ruột quá! Giờ đã chiều rồi, mà chồng ốm nằm đợi ở nhà! May làm sao có hàng bánh rán rao qua. Ông thấy bói ngồi buồn, gọi vào mua ăn; ăn nhồm nhoàm, mặt dính cả vào râu. Bỗng có một con ruồi xanh ở đâu bay lại, đậu ngay vào mép. Mụ kia mới rón rén lại gần, giơ thẳng cánh, vả thấy một cái đánh "đốp" lòi cả bánh rán ra.

Ông thấy bói kêu vỡ làng vỡ nước: "Ông làm gì đứa nào mà đánh ông?". Mụ kia vội vàng nói đầu đuôi, rồi chạy thẳng về nhà một mạch.

VUA BỊ CHƠI KHẤM

Ngày xưa có một ông vua muốn làm ra bộ ta đây tài giỏi. Một hôm, vua bố cáo cho toàn thiên hạ biết là ai kể được một câu chuyện gì mà vua cho là nói khoác thì vua sẽ nhường cho nửa đất nước để trị vì.

Song ai đã đến kể mà vua cho là không nói khoác, sẽ bị chém cổ. Một câu chuyện nói khoác mà được những nửa giang sơn, nên đã nhiều người liều lĩnh đến kể. Nhưng tất cả đều bị rúng đầu dưới lưỡi kiếm của nhà vua.

Một hôm có một bác nông dân nghèo, mặc quần áo rách rưới, đeo cái hũ, chống cái gậy đến kinh thành xin ra mắt nhà vua. Vua nghĩ, lão này muốn đến đây để nộp mạng mình chẳng, nên ta lệnh kể chuyện ngay đi.

Bác nông dân kể: "Ngày trước ông tôi rất giàu có, tiền của ra vào như nước. Không mấy người trên trần gian sánh kịp. Ông tôi sống một cuộc đời rất sung sướng, sung sướng hơn cả nhà vua bây giờ. Cha nhà vua lúc ấy còn vất vả lắm, nên phải sang ông tôi vay một hũ vàng. Nhờ đó mà bây giờ nhà vua mới giàu có như thế này".

Nghe đến đó, vua giận lắm và hét lớn:

- Thằng nói khoác, cha ta vay vàng của ông mày bao giờ?

Bác nông dân chỉ chờ có thế:

- Vay xin nhà vua nửa thiên hạ ạ!

Bị chơi khăm một vố cay cú, vua phải ngâm cay nuốt đắng mà nhẹ nhàng nói với bác nông dân:

- Ủ, đúng đấy, mày chẳng nói khoác đâu. Cha ta đã mắc nợ ông nhà ngươi một hũ vàng.

VỪA CẢ

Một người vào cửa hàng bán giấy, thử rồi nói:

- Đôi này tôi đi khí chặt.

Nhà hàng bảo:

- Không hề gì, ông cứ đi, ít lâu nó sẽ giãn ra là vừa. Một lát, lại có người vào mua, thử rồi nói:

- Đôi này tôi đi hơi rộng.

Nhà hàng bảo:

- Không hề gì, ông cứ đi, hễ giới hanh, nó co lại thì vừa.

Người thứ ba vào mua, thử giấy, rồi nói:

- Đôi này tôi đi vừa chân lắm.

Nhà hàng bảo:

Giấy tôi đóng bao giờ đi cũng vừa cả, không bao giờ co, cũng không bao giờ giãn.

VỪA MỜI ĂN KHOAI ĐÓ

Hai vợ chồng nhà nợ đang ngồi ăn khoai, nhìn ra ngoài ngõ, thấy mẹ vợ đến chơi. Vợ vội bảo chồng:

- Bưng rổ khoai cất đi, bà đến đó!

Biết ý, nhà cũng ở cùng xóm, bà về nằm lăn ra giường già đành dạch, giả chết. Được tin, người con gái lật đật chạy sang, tay vẫn đang cầm củ khoai. Đến giường bà nằm, thấy bà nằm yên bất động, miệng khóc, tay nhét củ khoai vào miệng bà và nói như nấc trong nỗi đau khổ vô bờ:

- Mẹ ơi, mẹ vừa ăn khoai bên nhà con đó mà về chết được à! Khổ con lắm mẹ ơi, con thương mẹ lắm mẹ ơi!

Thấy mẹ đã nằm đờ ra đó, chị ta ôm lấy bà, miệng vẫn khóc, rồi hai tay đưa lên tai bà, lần gỡ đôi hoa tai vàng của bà. Bất giác, bà liền nhồm dậy, tay vả vào miệng con, mồm nói:

- Tao không chết đâu, đồ bất hiếu!

VOI ƠI DẬY MÀ ĂN CHÁO!

Một anh đi buôn bán làm ăn xa, lâu ngày mới về. Ngay đêm đầu, vào ngủ với vợ, định "tôm tem", vợ nói:

- Mới đi xa về, đang mệt, không được, đêm sau hăng hay.

Nhưng anh ta nói:

- Mệt gì, khỏe như voi.

Thế rồi chị ta cũng chiều chồng. Một bận rồi hai bận. Sáng hôm sau, mệt quá, anh ta không dậy được. Vợ thương tình, dậy làm thịt con gà, nấu nồi cháo để cho chồng "bồi dưỡng". Cháo chín, múc ra, chị ta gọi:

- Voi ơi, dậy mà ăn cháo!

VÔ TÂM QUÁ

Một người đi lượm nhai lại những mẩu bã mía người ta vớt ở trên đường. Ngán nỗi vì bã khô kiệt chẳng còn gì, gã lâu lâu bàu: "Rô quân tham ăn! Thật là tán tận lương tâm!".

VỢ CÒN ĐỒNG TRINH

Thằng kia mê đánh bạc quá, khi cưới vợ về, đêm nào cũng thả đi đánh me. Đến đổi cầm trâu bán ruộng cố ghe, mà gỗ cũng khôngặng. Thị cái nhà đặt một ché hai trăm, cũng thua nữa! Nó túng thị con vợ nó một trăm, cũng thua luôn! Anh ta năn nỉ rằng: "Tôi thua đã nhiều quá, bây giờ xin cho đánh nhờ thêm một chén, may thì gỡ, rủi thua nữa, thì tôi về công vợ đem qua". Người kia nói: "Đòn bà thị giá một trăm là mắc quá! Lẽ nào nài một chén nữa là hai trăm!". Anh ta nói: "Bởi vợ tôi còn đồng trinh, hai trăm cũng không mắc!". Người nọ hỏi: "Lẽ nào có chồng mà còn đồng trinh?". Anh ta nói: "Nếu anh không tin, xin hỏi thêm thầy anh em thì biết: Từ ngày tôi cưới nó về cho tới nay, có đêm nào tôi ở nhà hay không?".

VỢ CHỒNG THẦY BÓI

Thầy bói mù không nhìn thấy gì, đã thế lại lấy phải một bà vợ câm. Nói gì với nhau cũng qua ám hiệu, vậy mà chẳng có gì là không hiểu.

Một hôm bà vợ đi chợ về muộn, thầy bói nghi là đi ngang về tắt ở đâu, giận lắm. Nghe tiếng vợ vừa bước chân vào nhà, thầy liền giá gậy lên định phang cho một trận. Bà vợ hốt hoảng vội túm tay thầy lại, dí vào cái ấm nước vừa đun xong còn nóng. Thầy rút tay lui, hỏi:

- Cháy à? Cháy nhà ai?

Vợ thầy đưa hai ngón tay. Thầy sờ đếm rồi hốt hoảng:

- Chết rồi, nhà chú Hai! Thế thím ấy sao mà đoảng thế, đi đâu không trông củi lửa?

Vợ thầy tốc váy, tay quạt vào chỗ kín rồi quạt vào mũi thầy. Thầy bứt tóc:

- Tôi biết mà, bà ấy ngày nào chẳng la cà ở xóm Mắm!

VỢ LƯỜI

Có một người đàn bà rất lười biếng, mọi việc trong nhà đều do chồng làm. Mặc áo thì chỉ biết giơ tay ra cho chồng mặc. Ăn cơm thì chỉ biết há miệng nhai nuốt. Một lần chồng có việc phải đi xa, năm ngày sau mới về được.

Sợ vợ lười rồi chết đói, anh ta làm một cái bánh bự, đặt ở cổ mộ, đủ cho năm ngày ăn, rồi yên tâm ra đi. Đến lúc về thì vợ đã chết đói ba ngày rồi. Thì ra phần bánh ở gần miệng mộ ăn hết, còn phần bánh ở xa miệng vẫn không đụng đến.

VỢ QUÊ

Người kia cưới vợ nhà quê, sau thi đậu, bố đi làm thầy giáo. Khi mới dạy, vợ lên theo coi thử, thấy chồng vào ngồi trong trường học, liền bước vô khóc rống! Chồng lấy làm lạ hỏi rằng: "Ta nay có phước là đăng giáo thọ, cũng bực viên quan, vì có nào mình rầu mà khóc?". Vợ bệu bạo nói rằng: "Tôi ngờ là mình thi đậu, ra khỏi trường học mà mừng, không dè cũng trở vô trường học nữa!"

VỢ TAO, TAO SỢ...

Có anh nổi tiếng sợ vợ nhưng lại hay phách lối. Đương bữa giỗ, khi men đã ngà ngà, anh mới ba hoa:

- Mai mời tui bay qua nhà tao, mình mần một bữa xả láng chơi.

Như hẹn, mấy người bạn tới. Mới tới cổng đã nghe bà chủ xuống "giọng xề" ca ông chủ quá cỡ thợ mộc. Đằng nào cũng đã lơ bộ rồi, mấy người bạn ráng rấn tới. Vô nhà chẳng thấy ông chủ đâu hết. Bà chủ thấy khách tới thì mời chào xởi lởi. Để đỡ "sượng", khách xin đi dạo chơi quanh nhà. Sau khi đi dạo vườn

khách quay vô, thấy ngoài hiên có một hàng lu đựng nước mưa, to chẳng mới trăm trồ khen ngợi, coi hết lu này tới lu khác. Tự dưng một người thấy trong lu có tiếng động, tưởng là rùa vàng, ba ba gì đó mới kêu mấy người kia tới rồi cùng giở nắp ra coi. Trời đất quỷ thần ơi! Rùa vàng, ba ba gì đâu, chỉ thấy ông chủ nhà ngồi chồm hổm trong lu. Thấy chuyện ngộ, mấy người khách mới hỏi:

- Bộ mày sợ vợ sao mà chui vô đây vậy?

Anh chủ nhà kệt thế, trả lời quỳnh quáng:

- Vợ tao, tao sợ! Tụi bây làm gì tao?(!)

VUA ĂN CHỰC

Có một anh chàng nọ nổi tiếng ăn chực trong làng ai cũng biết. Chiều hôm đó anh ta đến nhà người bạn, lúc cả nhà đang ăn cơm. Nể bạn, chủ nhà mời: "Gặp bữa mời anh ăn cơm với gia đình".

- Có ớt không?

- Có.

- Hay quá! Tôi thích ăn ớt lắm, vậy thì làm bày một chén chơi, rồi xà vô mâm làm tối.

Vài hôm sau cũng giờ ăn cơm trưa, anh ta lại tới, chủ nhà mời:

- Gặp bữa, ăn cơm anh!

- Có ớt không?

- Không!

- Hay quá! Hôm nay trong bụng mình nóng ăn ớt không được, vậy không có ớt mình làm bày một chén chơi, thế rồi vô ăn tí cho đến hết.

Vài ngày sau anh ta lại đến đúng bữa cơm chiều. Cả nhà vừa ăn xong chỉ còn lại miếng cháy chủ nhà vẫn mời:

- Gặp bữa, cơm!

Đứa con nhìn nồi cơm nói liền: hết cơm còn gì mà mời nữa!

Chủ nhà nháy mắt nói với thằng nhỏ:

- Hết thì nấu, chú ấy đợi một chút.

- Ô! Không sao, hôm nay tôi rảnh mà.

Thằng nhỏ phải đi nấu theo lời cha. Còn "vua" thì trằn mặt ngồi chờ ăn... ăn quen bén mùi vài hôm sau hẳn lại tới đúng lúc nhà đang ăn cơm nữa. Chủ nhà cũng mời:

- Ăn cơm!

Thằng nhỏ nói: Hết bát rồi.

Vua chực vui vẻ nói liền: Không sao! Tôi có mang theo chén đũa đây!

- ???

VỢ ÁN SOI QUỜNG

Thuở xưa, khi người ở đô thị được ngắm những chiếc gương đầu tiên mới sáng chế ra thì ở nhiều thôn ấp xa xôi, hẻo lánh, người dân quê chưa biết nó. Có một gia đình nọ chuyên nghề giảng bầy thú rừng đổi gạo ăn. Bữa nọ, anh chồng bầy được con hươu to định đem xuống chợ một phen bán lấy tiền mua cho vợ nhiều thức ăn và vật dụng.

Anh đi luôn ba ngày liền mới về nhà. Vợ ra mừng nhưng chỉ thấy đôi gióng không liên buồn hiu. Anh chồng quăng gánh xuống, kéo vợ lại nói nhỏ, giọng trịnh trọng:

- Này, tôi định mua cho má nó nhiều thứ nhưng tôi gặp... người này, xem dáng khỏe mạnh mà rẻ rẻ nên mua về để giúp đỡ mình giảng bầy ban đêm kiếm tiền khá hơn. Chị vợ ngơ ngác, nhìn trước nhìn sau chẳng thấy ai cả. Anh chồng bèn móc túi đưa ra một gói bảo:

- Đấy, người ấy đây.

Chị vợ mở gói ra, thấy tấm gương, bèn ngạc nhiên cầm lên soi rồi buông ra, ôm mặt khóc:

- Trời đất ơi! Hèn chi mà đi ba bốn ngày, tiền bạc không còn một xu, đi theo con "mụ già" này, bây giờ lại kiếm chuyện gạt tôi nữa.

Chị giận xung thiên, cầm tấm gương lên soi và xỉa xói:

- Con mụ già nhí nhảnh! Mày to gan hủ! Mày rủ rê chồng tao hết tiền hết bạc rồi còn dám vác mày về đây hủ!

Chị càng tức giận khi thấy "mụ già trong gương" xỉa xói lại không nhịn. Chị nhào lặn kêu trời kêu đất. Anh chồng đứng chết trân, không biết ăn nói làm sao. Chợt có một ông lão đi ngang qua, nghe cãi om sòm, ghé vào thăm. Sau khi nghe kể rõ chuyện, ông bèn cầm gương xem, bỗng cười ngất lên, mắng:

- Tụi bây là đồ quáng gà! Có ai đâu mà cãi vã om sòm. Chỉ có một lão già xồm chứ có ai đâu?

Chị vợ tức tối cãi ông lão. Ba người đâm ra to tiếng, không ai chịu thua ai, liền kéo nhau lên quan nhờ quan phân xử.

Ông quan sau khi nghe kể ngọn nguồn, bèn cầm gương lên soi kỹ xem "người ấy" ra sao. Ông nhìn sững trong gương rồi nói:

- Đâu, mụ già nào đâu mà chị bảo chồng chị đem về.

Ông quan vỗ bàn, nạt luôn anh chồng:

- Còn cái anh ngu dốt này nữa, người ta áo mão bánh bao như vậy mà anh mua về đi ở đợ cho anh sao?

X

XẤU HAY LÀM TỐT DỐT HAY NÓI CHỮ

Ngày kia có bọn học trò đi học nghe sách về pho khen đạo nho rằng: *Vạn sự tùng nho giả xuất*. Xảy đâu gặp một ông già nằm giữa đàng, yếu liệt đang hấp hối, có con gái đứng gần bên ưu phiền phù trợ ông ấy. Các trò thấy vậy, ngừng chơn đứng lại, mà hỏi con gái ấy rằng: "*Ông này giống gì chị?*". Con gái ấy thưa rằng: "*Anh vợ ông này là cậu ruột chồng tôi*". Các trò nghe vậy hiểu không ra, tính ngược tính xuôi, tính bên bác qua bên chú; tính bên cô qua bên cậu, cũng không rõ ổng là gì con đó; cùng lý thôi mới hỏi rằng: "*Chị nói chi treó treó tro tro vậy, thôi ổng là giống gì chị, chị nói cho mấy ta biết chút*". Con ấy nói rằng: "*Chớ này, nghe các thầy nói: Vạn sự tùng nho giả xuất, mà các thầy giải không ra lời con ngu phụ ngu phụ này sao?*". Các trò nghe thắm mật hồ thâm lần lần lải rải đi hết.

XẤN MẮN MỘT TÍ LÀ XONG

Các thầy thuốc ngồi nói chuyện nghề mình với nhau. Thấy này khoe chữa bệnh này giỏi, thầy khác khoe chữa bệnh kia giỏi. Thấy thì chữa chớ đại cần tài. Không ai chịu thua ai.

Trong nhà có một chị trước đây bị bệnh đau mắt, được người ta bày cho cách tự rửa bằng nước giải của mình. Lành mắt rồi, chị cho mình có tài làm thuốc.

Ngồi nghe các cụ lang nói chuyện nghề, từ trong nhà, chị ra chạy ra khoe.

- Em biết rồi, nội thương ngoại cảm thì các thầy ăn đứt em, còn như đau mắt thì em lại ăn đứt các thầy. Em chỉ xấn mấn (xấn vấy) một chút là xong.

XEM THƠ KÉN RỂ

Nhà nọ có một cô con gái khá đẹp. Trai trong vùng đến xin làm rể khá đông. Trong số đó, ông bố chỉ lưu ý ba anh. Ba anh này, dáng ngoài thì suýt soát như nhau, còn tài năng thế nào thì chưa rõ. Ông bèn nghĩ kế: Mời ba anh cùng đến để thi văn thơ. Rằm tháng giêng, ba anh được mời đến. Ăn uống xong ông nói:

- Nhà tôi có một con ngựa hay nổi tiếng. Bây giờ xin mỗi thầy một bài thơ vịnh về con ngựa này. Thầy nào vịnh hay nhất, tôi sẽ cho con gái tôi được sửa túi nâng khăn.

Ba thầy vừa phấn khởi vừa lo sợ. Phấn khởi vì được trở tài văn chương, còn lo sợ vì lỡ ra bài mình kém cỏi, đã không lấy được con gái ông ta mà còn bẽ bàng với bà con làng nước.

Ba chàng vỗ trán đèn đẹt. Bỗng một anh xin vịnh. Anh cố lên giọng hùng hồn đọc:

*Đốt một cái lông,
Ngựa ông phi như giông,
Phi từ Trường An về,
Lông vẫn cháy chưa xong.*

Ông bố tấm tắc khen ngợi. Chàng vịnh hay thật. Trong lúc hai chàng kia nghĩ chưa ra, ông bảo chàng đọc lại lần nữa. Chàng ngắc đầu vênh mặt, còn ông thì rung đùi. Đang lâng lâng khoái cảm thì chàng thứ hai xin đọc:

*Thả một cái kim
Ngựa ông phi như chim
Phi từ Trường An về
Kim vẫn chưa chìm.*

Nghe xong ông giật mình, dăm dăm nhìn chàng này. Đoạn ông bảo chàng đọc lại, đọc thật thông thả để ông so sánh cái thời gian đốt một cái lông và thả một cái kìm. Ông cho rằng, đốt một cái lông còn lâu hơn. Nếu ngựa mình được như ý của bài thơ chàng thứ hai thì hay biết mấy. Từ đó trong nhà rộn rịp hẳn lên, mọi người vây quanh lắng nghe. Và cũng từ đó, tình cảm đối với chàng thứ nhất nhạt dần, không còn đậm thắm nữa. Tất cả đã trút cho chàng thứ hai.

Còn chàng thứ ba thì sao? Chàng vẫn nghĩ chưa ra. Bà mẹ và các anh các chị cô gái xúm xít bên anh. Họ lo lắng hộ cho anh vì trước đây họ có cảm tình với anh nhiều hơn. Vì không những anh hiền lành, tốt bụng mà còn đẹp trai. Giờ đây, chưa nghe anh lên tiếng, họ khuyến khích, thúc giục. Đang buổi nhộn nhịp, không may bà cụ đánh rắm. Nghe xong cái rắm ấy, chàng thứ ba liến vịnh:

*Bà đừng xem, đánh địt
Ngựa ông phi như tít
Phi từ Trường An về
Khu bà vẫn chưa khít.*

Anh đọc xong cả nhà cười ồ lên. Ông cụ vỗ đùi đánh đét, khen anh đã đặt một câu rất hay lại ứng phó tài tình. Với nước phi của ngựa ông thì phải như câu vịnh này mới xứng. Bà cụ đỏ mặt chạy vào nhà. Còn mọi người sung sướng cười mãi. Ông cụ nhận gả cô gái yêu quý cho anh thứ ba. Cả nhà vui lòng. Còn hai anh kia, thất vọng, bèn lên ra về.

XÈO XÉT

Có một chàng trai tính láu táu, người làng hay chế giễu anh ta: "sồn sồn, sác sác kêu bác bằng cha". Anh chàng có cô vợ sắp cưới khá xinh. Cô gái thường mặc chiếc áo nâu giản dị, có vá

một miếng rất khéo ở vai. Trước ngày cưới một hôm, anh phần khởi đến nhà vợ. Vào đến sân thì thấy dáng một người, mặc chiếc áo nâu có vá một miếng ở vai đang quét dọn nhà cửa. Mạnh dạn anh bước đến vỗ vào vai người ấy mà nói:

- Túi mai chắc chi miếng cũng được bữa "xèo xẹt".

Người ấy ngửng lên thì, ôi thôi, chàng trai nhận ra đây không phải vợ mình mà là bà mẹ vợ. Hoảng quá, anh ta chạy một mạch về nhà. Chàng ta đem chuyện ấy kể cho bố nghe và nói với bố rằng:

- Con không còn mặt mũi nào mà qua bên ấy nữa.

Nghe xong câu chuyện, hôm sau ông bố sang nhà bà sui và nói:

- Ngày hôm qua con tôi qua nhà bà nói ngày đám cưới mua phong pháo đốt nổ xì xẹt cho vui.

Bà kia trả lời:

- Ồ, lúc đó tui đang làm việc nên cũng nghe xì xẹt, lẹt đẹt gì đó không rõ.

XIN Ở MƯƠN

Có tên kia tới anh nhà giàu nọ mà xin ở mượn. Anh nhà giàu hỏi: "Vì làm sao mày bỏ chủ mày mà xin ở chỗ khác? Tại chủ mày gặt gao ở không đặng, hay là chủ mày chê mày làm biếng mà không muốn mấy nữa?". Nó nói: "Thưa ông, để tôi tỏ thiệt cho ông rõ: Hôm trước có một con gà chết trong chuồng, ông chủ xách coi, biểu mổ ra rồi nói: Cha chả! Gà mập dữ! Trẻ ở, bây đem làm thịt mà ăn. Mấy đứa tôi lật đật đem luộc xé phay, ăn mà không hề chi. Cách vài bữa, một con chó chết, ông cũng biểu đem làm thịt xáo ăn. Vài bữa kể đó, một con dê khi không lại chết, ông chủ coi rồi cũng biểu đem làm thịt mà ăn. Mấy đứa tôi đem thui tái. Một hôm qua đây, khi không bà mẹ vợ ông chủ vùng chết, tôi thất kinh mới trốn mà đi đến đây!".

XOI CHIM

Có một tên hương quán rất háms ăn. Một hôm, đi ngang đám giỗ nọ, hắns ta quẹo ngay vào rồi sà vô một bàn đang ăn dở. Vừa hay lúc đó chủ nhà cũng mang món chim quay ra. Bàn có mười người, chủ nhà mang ra mười con chim, thêm tên Hương quán mới vào nên thiếu một. Cả bàn nháy nhau. Vốn ghét Hương quán, một người chọc hắns, nói:

- Ủa, vậy ra thầy Hương không có "chim" sao?

Người khác tiếp luôn:

- Thôi vậy mời thầy Hương xoi tạm "con chim" của em vậy!

XOI ... ĐẠI TIỆN

Một ông quan huyện nọ vừa đưa về dinh một chú lính hầu chưa quen cung cách nhà quan.

Bữa nọ, có người khách tới hỏi quan đi đâu, chú lính trả lời quan đang ngủ trong buồng. Lần sau có người đến hỏi, chú nói quan đang ăn cơm. Lần thứ ba có người hỏi, chú nói quan đang đi ỉa. Chú trả lời đúng cả, nhưng bà huyện cho là thô tục nên mới gọi chú lại dạy rằng:

- Từ sau, nếu có ai hỏi mà quan đang ngủ thì trả lời là quan đang *ngủ* *ngôi*, còn nếu quan đang ăn cơm thì nói là quan đang *xoi* *cơm*, quan bận đi ỉa thì nói là quan đi *đại tiện*, nghe chưa?

Chú lính hầu sợ hãi dạ ran và luôn miệng nhắm đi nhắm lại những tiếng lạ *ngủ* *ngôi*, *xoi*, *đại tiện*, mà bà quan vừa dạy.

Vài ngày sau có người khách đến hỏi quan có nhà không. Nhớ những lời đã nhắm, chú đồng dặc trả lời:

- Bẩm ông, quan tôi đang *ngủ* *ngôi*, *xoi* *đại tiện* ở trong nhà ạ!!

XUÂN HÓA THUNG

Có một ông thầy đồ mới cưới vợ cuối năm, nhưng đầu năm đã phải xa nhà đi dạy học kiếm ăn. Vợ trẻ đẹp. Sợ vắng nhà, cô ta sẽ lẳng lơ, hay kẻ xấu bụng sẽ chọc ghẹo vợ mình, ông bèn đánh dấu bằng cách viết chữ *xuân* giữa cái "hăm" của vợ mình, rồi ra đi.

Được một thời gian nhớ vợ quá, ông về thăm gia đình. Về đến đầu sân, thấy vợ mình ngồi may vá trên hè, vô ý không tém mấn (váy) hở hênh để hở cái "hăm" ra, ông nhìn rõ thì không phải là chữ "xuân" mà là chữ "thung".

Lòng nghi ngờ và ghen tuông sôi lên sùng sục, nhưng con nhà có chữ nghĩa, ông phải kìm lại. Để cảnh cáo vợ, ông đọc câu:

Tích nhật "xuân" để dĩ cần phong

Kim niên hà sự hoá vì "thung".

(Ngày trước đã cẩn thận đề chữ "xuân" mà nay sao lại hóa chữ "thung" được).

Cô vợ cũng biết chữ và thông minh. Thấy chồng đã có ý nghi ngờ mình không đứng đắn trong những ngày xa cách, liền ứng khẩu đáp:

Lương quân bắt tráp lương quân môn.

Ngọc tác "xuân", hễ toạ tác "thung".

(Chẳng qua là anh không biết đấy thôi, chứ nằm thì là chữ "xuân", còn ngồi thì ra chữ "thung").

Nghĩ mình dốt hơn vợ, ông chồng xấu hổ quá, liền cười xoà:

- Chẳng qua nhớ cái "hăm" quá, đùa một tí đấy thôi!

XƯA VÀ NAY

Có một ông lão gàn, chỉ khen những của xưa, cho dù đó là tốt hay xấu, còn những sự vật đời nay, bất kể cái gì đều cho là xấu tất.

Một buổi chiều mùa hạ, ông lão ra hiên, vừa lúc sấm chớp nổi lên rồi mưa bắt đầu đổ xuống. Tuổi già thì điếc nên ông chỉ thấy chớp dữ dội mà không nghe tiếng sấm, ông lão liền nói:

- A, ngày xưa, thời tôi còn trẻ, sấm có đủ nguyên khí, phát tiếng nổ thật to. Còn sấm ngày nay vô vị quá chỉ lóe chớp mà không nghe phát tiếng động gì cả!

XÙNG SUI GIA

Tên học trò kia tối dạ lắm, thường bị phạt bị đòn. Bữa nọ có tên kia mới vào nhập học, cũng u mê lắm, thầy giận đánh hai đứa một lượt, tên học trò mới biết thế không xong, nên về nín mít thôi học. Trò kia phải đòn một tháng nữa, chịu không nổi, cũng trả chữ mà về!

Sau hai trò ấy khôn lớn, có vợ có con, song hai người ở xa lắm, kể từ ngày phải đòn một lượt sắp sau, không gặp nhau nữa. Chẳng ngờ sau lại làm sui với nhau. Hai anh sui nhìn nhau sững, và nói rằng: "Nhớ mà tôi có quen với anh thì phải?". Nói rồi ngồi ngẫm nghĩ hoài. Giây phút sui trai nói: "Tôi nhớ rồi!" Anh sui gái gật đầu nói rằng: "Phải, tôi cũng nhớ rồi!!".

XÙNG VỢ XÙNG CHỒNG

Bên Tàu có tục lệ hay hứa làm sui khi con còn nhỏ, đợi lớn mới gả. Tên Giáp mới sanh đặt con gái, chưa giáp tới-tôi. Tên Ất có đứa con trai hai tuổi cây mai đến trao lời. Tên Giáp nổi giận nói rằng: "Thiệt ảnh không biết vị tôi, con ảnh lớn bằng hai con tôi, đến con tôi 20 tuổi, thì con ảnh đã 40 tuổi, lẽ nào tôi chịu rể già!". Người vợ can rằng: "Mình nóng quá nên tính sai, chớ ra năm con mình cũng hai tuổi, thì bằng con ảnh!".

Y

YÀ VẮT

Chú lính Huế chúng hay làm trẹo chơi. Đi đường mắc sông mới cắc cổ ngồi xề một bên của ngõ chúng ỉa. Người ta thấy ỉa mắng om sòm: "Ủa, thằng cha này bậy chết! Ở đâu khéo tới mà ỉa vát không kia?".

Nó liền day lại mà nói: "Cơ khộ tôi thệ! Ở ngoài Huê vô đây mà ỉa, còn kêu là ỉa vát. Đi mô chừ mà ỉa cho khộ ỉa vát?".

YẾT THỊ

Ngoài đường không có đèn, tối đến, quan Phủ doãn đi vấp phải người ta, lấy làm giận lắm. Sáng mai, quan ra yết thị:

"Ai đi đêm phải cầm đèn".

Đêm hôm ấy, quan đi, lại phải một người. Quan quở:

- Người không đọc yết thị à?

Người kia đáp:

- Bẩm có đọc.

- Thế sao không cầm đèn?

- Bẩm, có, tôi có đèn.

- Thế sao trong đèn không cầm nến?

- Bẩm trong yết thị chỉ thấy nói cầm đèn, chớ không thấy nói cầm nến.

Quan Phủ doãn về, sáng hôm sau lại yết thị:

"Ai đi đêm phải cầm đèn, trong đèn phải cầm nến".

Đêm hôm ấy, quan đi, lại vấp phải một người. Quan lại quát:

- Đi đêm sao không có đèn, có nến?

Người kia đáp:

- Bẩm tôi có đủ đèn, đủ nến ạ!

- Thế sao người không thấp lên?

- Bẩm vì trong yết thị không thấy nói thấp nến.

Quan Phủ doãn về, sáng hôm sau lại ra yết thị: *"Ai đi đêm phải cầm đèn, trong đèn phải có nến, nến phải thấp".*

Bấy giờ ai nấy đều y theo tờ yết thị.

Nhưng một hôm, nửa đêm, quan đi, lại gặp một người có đèn, có nến, nhưng nến thấp hết rồi.

Quan lại quát:

- Người kia nói:

- Bẩm trong yết thị không thấy nói hết cây nến này, phải tiếp cây nến khác ạ!

TRUYỆN Ở CÁC LÀNG CƯỜI

LÀNG CAN VŨ^(*)

BÁN ĐỒ CỔ

Nhà ông có một số lọ linh, đĩa bát, chẳng biết cổ đến đâu, đi đâu cũng nói:

- Nhà tôi có hai cái lọ sành vào đời Lê Thái Tổ...
- Bấy cái đĩa này từ thời Lê Thánh Tông...

Hôm có người mua đồ cổ đến, ông cũng cứ đem Lê Thái Tổ, Lê Thánh Tông ra chứng minh.

Người mua đồ cổ bảo:

- Tôi chẳng biết ông Lê Thái Tổ với ông Lê Thánh Tông nhà ông có họ mấy đời với nhau hay anh em thúc bá, nhưng đồ này của nhà ông có niên đại "năm ngoái", tôi trông tôi biết.

BÁNH MỠ NÓNG

Ông từ quê ra Hà Nội thăm con cháu, họ hàng bà con thết ông cao lương mỹ vị chẳng thiếu thứ gì, thế mà lúc về, ngồi trong xe khách chờ giờ xuất bến, chị bán hàng rao "bánh mỳ nóng" tự nhiên ông lại muốn ăn, ông liền mua một chiếc bánh nhấm nháp cho đỡ buồn.

Chị bán bánh đưa chiếc bánh mỳ cho ông:

- Ông ăn đi, bánh của con bột trắng, dẻo lắm!

Ông xé miếng bánh cho vào miệng và khen:

- Bánh của chị có ngon, có trắng nhưng giá ăn hôm qua thì nóng!

^(*) Nay thuộc xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

BÁNH RÁN CÓ QUẠI

Bà Trúc Ổ đi chợ về, ngồi chơi trong quán nước hỏi bà ở Can Vũ:

- Bà mua bánh rán đằng ấy đồng được mấy cái?

Bà Can Vũ nói thật:

- Đồng đôi bà ạ!

Bà Trúc Ổ:

- Thế thì trong này đắt, chợ ngoài em đồng năm cái y như cái tách này này.

Bà ta vừa nói vừa chỉ vào cái tách, bà Can Vũ đang uống nước.

Bà Can vũ đặt tách xuống:

- Bánh rán y như cái tách? Nó cũng có quai hử bà?

BÊ CẢ DẠ

Bà làng Lụa có con bê bán, nhấn ông lái Can Vũ xuống tậu.

Con bê xấu, bụng cóc phình ra mà bà chủ vẫn khoe tốt khoe đẹp, ông Can Vũ vỗ trả giá sát hơn mọi người và khen:

- Bê của bà hơn được cái nó cả dạ, chứa được nhiều cỏ.

CÁ RÔ

Con rể đến nhà bố vợ, quần rách gấu lượp xượp. Bố vợ bảo:

- Có gì cho bố mà sang sớm thế?

Anh vợ ở trong nhà:

- Chú lại mang cá rô sang biếu thầy chứ gì? (cá rô rút).

CÁI TÁN

Ông làm nghề sản xuất đèn soi cá, khi khách đến mua có

chê bai, ông cứ lấy cái tán đèn của ông rộng hơn của người khác ra mà quảng cáo.

- Cái tán của tôi nó to!

Ông khách ở Can Vũ:

- Cái tán của ông thì vừa to vừa dài nhưng đèn của ông thì tối.

CÁI

Bà mất từ năm ba mươi tư tuổi, ông chịu phận gà trống nuôi con không lấy vợ, mọi sự thần hôn định tỉnh bố mẹ, ông trông vào người em dâu.

Năm nay bố ông đã tám mươi sáu tuổi, mẹ tám mươi tư, cụ ông tuy còn minh mẫn nhưng bị thương trong kháng chiến cũng không lấy gì làm khỏe còn cụ bà thì đã lẫn lộn rồi!...

Vậy mà em dâu ông, bị bệnh hiểm nghèo lăn đùng ra chết.

Hôm tổ chức lễ tang, ban tang lễ giới thiệu ông đáp từ, sau khi kính thưa mọi người ông nghẹn ngào:

- ... Bố mẹ tôi đều đã "dư bát thập" thế mà em dâu tôi lại bỏ ra đi, bất hiếu với các cụ...

Ông em nhảy xổ vào:

- Anh nói thế mà nghe được à? Vợ tôi bây giờ mới chết thì anh bảo bất hiếu, con vợ anh bỏ bố mẹ cách đây chục năm thì sao?

CHỊU CHƠI

Đã lâu ngày ông ở Can Vũ mới lên thăm bạn, bạn hỏi thăm sức khỏe vợ con, nói gì chả nói lại bảo:

- Thế nào, ở dưới nhà bác gái và các cháu vẫn chịu ăn chịu chơi cả chứ?

Ông bạn lâu ngày:

- Cảm ơn bác hỏi thăm, được cái các cháu vẫn chịu ăn, mẹ cháu vẫn chịu chơi.

CHO ĂN NƯỚC AO

Nhà bà đã đông người mà vẫn không đủ nước gạo cho hai con lợn sề ăn. Hằng ngày sau khi lợn ăn cám xong, bà vẫn phải dội thêm cho chúng vài gáo nước muối.

Ông hàng xóm bảo:

- Lợn cho ăn nước muối cũng tốt.

Bà nói:

- Không đủ nước vo ông ạ.

Ông hàng xóm vui vẻ:

- Từ mai bà sang tôi mà lấy nước vo!

Bà ngạc nhiên:

- Thế lợn nhà ông ăn bằng gì?

Ông bảo:

- Thì bà lấy hết nước vo rồi tôi cho ăn nước ao chú biết làm thế nào!

CHO ĐỂ LẤY CHỒNG

Nhà kia đông con, gia cảnh khó khăn, tính nết lại luộm thuộm, ít chăm sóc con cái, đứa nào cũng lem luốc bẩn thỉu, ba chị em trứng gà trứng vịt đem nhau đi chơi, đứa lớn đã lên sáu lên bảy mà đều cời truồng.

Một bà thấy vậy ngượng, quở:

- Con gái lớn tổ tổ mà vẫn cời truồng!

Ông nọ đi tới:

- Các cháu để thế lớn lên cho dễ lấy chồng.

CHÚ SƯ

Anh ở cày năm cho nhà chùa, anh cày khỏe nhưng phải cái tính ngủ dậy muộn, về đạo nông vụ chí kỳ ngoài đồng người ta đã cày bữa đông đặc mà anh vẫn ngáy như kéo gỗ, sư cụ nóng ruột quá xuống gọi:

- Anh ở ơi, anh ở! Anh dậy mà xem người ta đang làm gì ở ngoài đồng kìa?

Anh dậy xúc miệng, rửa mặt, đóng lại khố, mặc áo đội nón dăng hoàng rồi ra cổng chùa đứng chống nạnh một lúc rồi quay vào:

- Chú sư ơi chú sư, người ta đang cày bữa đấy chú ạ!

CHUA CAY

Ông ra chợ, đến dãy hàng rau, gặp chị nọ bụng một rổ chanh, có một góc toàn ớt sừng bò chín đỏ tươi đi bán rong, chị ra mời ông:

- Ông ăn chanh!

- Không, chua bỏ mẹ!

- Ông ăn ớt!

- Không, cay lắm!

Chị bán hàng nguýt:

- Cái ông dở hơi này, chanh chẳng chua, ớt chẳng cay thì bán cho ai, không mua lại nói tức.

- Có mà nhà chị dở hơi, bảo người ta mua thì về cả nhà ăn, lại đi bảo người ta ăn, người ta không thích chứ sao?

CON NỮA ĐÁU

Con rể giật (vay) tiền bố vợ để tậu trâu, bố vợ bảo:

- Nhân tiện tậu trâu, tao đưa tiền may tậu cho em con ghé

nữa để về cho nó chăn.

Rể nhận tiền ra chợ phủ Ngườm, đánh chén. Lúc về anh ta dắt một con trâu chữa.

Buộc trâu ở bụi tre cạnh cổng, anh vào bảo bố vợ:

- Trâu đẹp quá, ghé cũng đẹp.

Bố vợ hí hửng chạy ra:

- Mày đem tiền đi tậu hai con, thì con nữa đâu?

Anh ta chỉ:

- Chả hai con là gì đấy? Một con ở trong bụng mẹ nó chứ đâu?

- Sao mày bảo ghé đẹp?

- Thì mẹ nó xấu đâu mà nó xấu?

- Tao bảo tậu về cho em nó chăn cơ mà?

- Thế để ghé chả chăn để thả rong ăn lúa của làng?

- Tao bảo em nó chăn ngay cơ mà?

- Thì thầy bảo chăn chứ có bảo chăn ngay đâu? Chăn bao giờ chả là chăn!

CƯỚI ĂN KHOAI LANG

Ở vùng Can Vũ, Nghiêm Xá, khoai lang được gọi là củ mà đây lại là đại đồng khoai lang.

Ông ở Nghiêm Xá hiếm hoi nên cưới rể. Anh rể là *người Thanh Hóa*. Đám cưới diễn ra sau đổi tiền.

Một hôm ông đưa rể sang họ ngoại ở Can Vũ ăn cỗ. Có người khách lạ gọi chuyện, anh con rể ông nói ông lo cho anh tốn kém lắm.

Mấy ngày sau có ông ở Can Vũ bảo rằng:

- Đám cưới bên ông tốn nhĩ, nguyên tiền khoai lang đã hết nhiều.

Ông ở Nghiêm Xá sùng cổ:

- Ông mĩa tôi đấy à? Cưới nào lại ăn khoai lang?

Ông ở Can Vũ:

- Thì chính rể ông khoe: "Cưới chúng cháu hết mười nghìn tiền củ" (củ) mà lỵ.

ĐÃ ĐẾN TRƯỚC

Ở nhà, ông anh đã ăn cơm với những su hào và cải bắp. Hôm ấy đến nhà em vợ ăn cỗ tưởng có miến, có măng, ai ngờ cũng lại rất những cải bắp su hào. Em vừa đặt mâm xuống, anh bảo:

- Cái thằng Su với cái thằng Hào này xỏ lá, tao đã gặp mày nhẵn mặt, hôm nay tao tưởng đến đây thì thoát mày, tao đi đã nhanh mà mày lại đến trước rồi!

ĐEN

Đã gọi là đen thì chả cái gì tốt! - Ông nói thế rồi ông dẫn chúng:

- Da đen thì không xinh, vải đen chỉ có may quần phụ nữ mặc cho kín đáo, con đen thì độc thua đề, đến cái yên xe đạp màu đen dựa ở sân bắt nắng, đi cũng nóng bỏ mẹ!

Ông khác:

- Thế sao hôm bà ấy mất, bao nhiêu lễ đen ông cũng nhận, người ta viếng vòng hoa ông lại bảo "cứ biện lễ đen là tốt?".

ĐI THÊM

Một ông ở Can Vũ đang tháo nước mạ chiêm, có một người khách đi đường đến làng hỏi thăm:

- Nhà bà X ở chỗ nào nhờ ông chỉ giúp.

Ông tháo nước ngẩng lên:

- Cứ thẳng bờ ngòi bác đi, độ hai trăm mét nữa rẽ trái. Người khách cảm ơn và đi. Được một đoạn xa rồi, ông tháo nước chạy theo gọi.

- Này bác kia, đứng lại, đứng lại!

Người khách sững sốt quay lại:

- Cái gì thế ông?

Bác đi thêm năm chục mét nữa nhé, năm chục mét nữa rẽ thì có cầu, nếu hai trăm mét rẽ ngay thì ngã xuống ngòi.

HÂM CHÈ

Bà muốn mối manh con gái ông cho cháu trai bà, bà đến hỏi ông:

- Cháu có nhà không ông?

Ông bảo:

- Bà đợi cháu, cháu chạy ra chợ.

- Chợ sao đi sớm thế?

Ông chồng bà đi theo:

- Không phải đâu, cháu nó đang hâm chè.

(Cô này còn ngủ chưa dậy, lúc ấy khoảng bảy giờ sáng chè hâm lại, gái ngủ trưa).

KHĂN VẮN CÁI ĐÈN

Đèn nhà anh, thông phong ám khói thành một vòng đen xì trên miệng mà không lau.

Em có khách, chị dâu bảo:

- Chú có phải đốt hai cái đèn để tôi mang sang cho mượn?

Em bảo:

- Bác có cho mượn thì cho mượn cả cái khăn vắt của nó nhé!

KHÔNG BÁN LẤY GÌ MÀ TIÊU

Có hai người đi xe đạp vào Can Vũ dong thóc, bà nọ mời vào:

Sau khi xem mẫu thóc, xét thử gạo, người mua hỏi giá, chủ đòi "chín mươi" khách trả tám mươi, bà chủ không bán, họ đạp xe đi.

Được một đoạn, một khách quay lại:

- Tám "năm" bà có bán không?

Chủ nói "có", khách gọi bạn trở lại.

Sau khi quẹt, cân, hai người khách dồn một tạ thóc vào bốn chiếc bao và buộc chặt chẽ lên hai xe, dắt ra cổng để rồi vào trả tiền.

Khách đưa tám trăm rưỡi, chủ nhất định đòi chín trăm, khách ngạc nhiên:

- Tôi đã hỏi bà tám năm bà có bán không, bà nói có mà lại.

Bà chủ:

- Phải, thóc của tôi phải đủ chín mươi, còn ông hỏi tôi "tám năm" có bán không? Tám năm không bán lấy gì mà tiêu?

KHÔNG LO

Chàng rể nhà nọ vui tính, nhanh nhẩu, lam làm, nhưng phải cái đen. Hôm cưới, khách khứa, họ hàng ai cũng nhìn anh chăm chú. Nhưng trò đời "sợ người nói phải, hãi người cho ăn", ai cũng nói nịnh:

- Được cái khỏe mạnh.

- Nhanh nhẩu đấy chứ?

- Đen giòn, xinh trai.

Ông ở Can Vũ đặt chén:

- Được cái không lo mối mọt!

KHÔNG THẤM NƯỚC

Trai Mao Lại ùi đen vì hay đi xiếc.

Một buổi sớm trời rét có bọn trai Mao Lại đi xiếc sớm, một người Can Vũ ghé ra:

- Xiếc sớm thế không sợ rét à?

Một ông nữa bảo:

- ùi trai Mao Lại có thấm nước đâu mà rét.

LẠI ÍT RA NẮNG

Thằng bé trắng nõn, trắng nà, có người khen:

- Thằng cháu này trắng quá nhỉ!

Bà vú bế nó:

- Vì cháu ít ra nắng.

Có một ông:

- Da nó thế chứ ít ra nắng mà trắng, bà xem kia, con trâu trắng nó có ở trong buồng đâu sao nó trắng?

LE... SÍT

Le và Sít là hai loài chim có hại, thường bay về đá nát lúa chiêm giộc vào dịp tháng ba âm lịch.

Một ông hay điệu bộ, đi nói hay đệm những tiếng "le...le..." vô nghĩa vào giữa câu chuyện.

Một hôm nói về cách thức làm ăn, ông ta lên mặt dạy đời:

- Tôi thường hay nói le... le... le... rằng bà con ta phải le... le... chịu khó le... le... thăm đồng, một công thăm le... le... bằng trăm công làm...

Ông hàng xóm nghe ngứa tai, tiếp lời:

- Vâng, tôi cũng bảo sít... sít... sít... rằng nhà nông ta phải sít... sít... sít nhớ câu sít... sít... nhất thì nhì thực.

MẠNH KHỎ

Tuy ở xa nhau nhưng hai ông có dây mơ rễ má họ ngoại với nhau, lại có hai thằng con cùng học lớp bảy. Thực ra thì cả hai thằng đều học tồi, nhưng ông Đông Loan thường tự khoe con học giỏi.

Một hôm ông Can Vũ lên chơi.

- Nghe tin hai bác đều ốm nặng em lên thăm.

Ông Đông Loan ngạc nhiên:

- Không, vợ chồng tôi vẫn khỏe mạnh có việc gì đâu?

Ông Can Vũ nói:

- Thì cháu viết thư về cho em đây thôi.

Ông Đông Loan giở thư thì con viết "thầy u con vẫn khỏe".

MẤY GIỜ THÌ ĐẾN

Có người đi đường hỏi ông cụ già:

- Cụ ơi, cháu muốn đến làng Vệ Xá, liệu độ mấy giờ thì đến nơi cụ nhỉ?

Ông cụ không nói gì, tưởng cụ ngẩn ngơ, nên người đó lại đi tiếp.

Đi được một đoạn ông cụ gọi lại bảo:

- Này bác ơi, trở lại đây tôi bảo!

Người bộ hành quay lại:

- Thưa cụ bảo gì ạ?

Ông cụ ôn tồn:

- Bác đi thế, độ năm giờ chiều thì đến Vệ Xá!

Người nọ lâu bầu:

- Cụ thật lẩn thẩn quá, lúc hỏi cụ, thì cụ không nói, bây giờ đang đi cụ lại gọi lại.

Ông cụ cũng gắt lại:

- Giá bác hỏi đây về Vệ Xá bao nhiêu cây số thì tôi nói được ngay, nhưng bác lại hỏi đi mấy giờ thì đến nên tôi còn phải xem bác đi nhanh hay chậm để mà tính đã chứ?

NHÀ ĐIỀU

Anh đi học tạc tượng nhưng chân tay vụng về lại dốt lòì tói, mấy năm ăn học về chữa hộ các cụ vài pho tượng chùa cũng chẳng ra gì, thế mà anh vẫn vỗ ngực xưng là "nhà điêu khắc".

Hôm các cụ làm lễ khánh thành, anh viết một bài tổng kết dài để phát biểu.

Lúc giới thiệu, ông tổ chức nói:

- Thưa các cụ bây giờ ta sẽ nghe lời phát biểu của nhà điêu... hót!

NÓI TỨC CÁ BÒ

Con bò đỏi, bị buộc ở bụi tre, nó lồng lộn muốn dứt sọ chạy đi mà không được, nó bực bội kêu lên:

- Ủm bò ò... ủa bò ò...!

Ông lái trâu, người Can Vũ, kể vào tai nó nói:

- Sao mày không kêu "ủm ghé" có được không? Ai chả biết mày là bò?

NÓI TỨC CÁ CHÓ

Trời mưa con chó cứ ở trong nhà sủa nhanh nhách ra phía cổng. Diếc tai, sốt ruột, ông chủ Can Vũ gắt:

- Ra sân mà cắn, hay mày sợ ướt thì tao cho mượn cái áo tơi.

NƯỚC

Ông ta xếp hàng mua nước mắm, đến lượt rồi mà vẫn cầm ngược chai vẩy liên tục. Thấy vậy chị bán hàng vừa đón chai vừa nói:

- Đưa đây cháu đông, vẩy gì mà bác vẩy kỹ thế?

Ông ta bảo:

- Tôi phải vẩy cho hết nước đi, vì cần bao nhiêu nước lã trong mắm các chị đã cho cả đủ rồi.

NHUỘM DA

Nhà bà lấy được cô con dâu đen thui, đen thui, thế mà hôm ăn hỏi, rượu xong rồi mấy ông nịnh đời cứ kêu "đen giòn" "đen giòn" nhặng xị.

Ông đứng lên:

- Gớm thôi, các ông bảo nó "giòn" đến đâu? Liệu có bẻ ra uống như bánh đa được không? Tôi thì tôi cứ nói thẳng là nó đen. Có cái, đồng ruộng, da như nó là khỏe, may nhà mình đấy, nếu lấy phải đứa trắng bủng, nhuộm được như nó họa có tốn hàng gánh lá thơm.

QUÉT NHÀ

Sáng ra, vợ dậy cứ ngồi thù lù ở cửa chẳng dọn dẹp gì, chồng bực quá bảo:

- U nó đi quét cái nhà đi chứ?

Vợ quét nhà hất ngay mùn xuống sân rồi lại ra ngồi như cũ.

Chồng lại bảo:

- Sao u mày không quét cái sân đi một tý?

Vợ cãi lại:

- Thế sao thấy nó chỉ bảo quét nhà?

RUNG ĐÙI

Trai Guột cũng quen nghề xiếc cá, cái nghề xiếc trời rét buốt, cá nó cóng không chạy được thì xiếc mới bữa.

Quả vậy, lúc đang xiếc có ham, quên rét thật, nhưng khi lên bờ ngồi sưởi vẫn run bần bật.

Một đám trai Guột xiếc dưới sông Tào Khê lên, đang đốt lửa sưởi, run như cây sậy.

Có anh Can Vũ quần áo ấm, đầu đội mũ lông đập xe qua, nói:

- Người ta đi vất vả như thế này mà không thương, đã được ngồi sưởi lửa còn rung đùi khiêu khích?

TÀI NẤU ĂN

Con dâu mới về, để tỏ cho bố chồng biết tài nấu ăn của mình, sáng sớm mừng một tết cô đã hì hụi dưới bếp.

Thử tài nấu ăn của dâu, bố chồng bảo:

- Mẹ đỡ luộc cho bố rửa rau riếp chưa?

Con dâu liền trả lời:

- Con luộc xong rau riếp từ nãy, giờ con đang đun lại nồi thịt đông cho nóng.

TÀI NỘI TRỢ

Một cô dâu mới về nhà chồng. Để thử tài nội trợ của con dâu, bố chồng đưa tiền cho cô đi chợ. Con dâu hỏi:

- Thưa thầy thức ăn hôm nay mua gì ạ?

Bố chồng bảo:

- Tùy con, mua cái gì nấu cũng được, kho cũng được, xào, rang, rán đều được cả.

Con dâu:

- Thế thì con mua cái kiêng!

TIỀN VẪN NHƯ NHAU

Bà Đồng Nguyên (huyện Tiên Sơn) đem đưa đi bán dọc tàu Từ Sơn - Kép, ông Can Vũ đi mua sắm mạn ngược hỏi mua một cân, bà đưa lên nói:

- Hai mươi lăm đồng ông ạ.

Ông Can Vũ nhìn mặt :

- Sao đắt quá thế? Năm ngoái tôi bán có sáu đồng một cân!

Bà Đồng Nguyên phân trần:

- Thì ông tính, đồng tiền năm ngoái to bằng mấy đồng tiền năm nay?

Ông Can Vũ liền gắt:

- Bà bán đắt, tiền năm nào chẳng bằng tiền năm nào? Bà thử đem cái giấy một đồng năm ngoái ướm vào cái giấy một đồng năm nay xem nó có to hơn tý nào không?

THẾ THÌ

Ông thấy mình yếu hơn mọi năm, còn thằng út muốn lo vợ cho nó trước khi nhắm mắt, liền mời mấy anh em đến bàn, ông nói:

- Các bác các chú ạ, tôi bảo cháu nó chưa chịu nghe, nhờ các chú các bác khuyên bảo cháu, lấy vợ đi, bây giờ tôi còn "ngất

nghe" đây...

Thấy ông bảo ông còn "ngất nghe" một ông trong họ reo lên:

- Vẫn ngất nghe thì ông còn khỏe lắm!

THUỐC LÁ VIÊN

Anh ta nghiện thuốc lá và lại sành hút, chỉ hút thuốc Bó Hạ loại một. Bởi vậy, mỗi khi ở chỗ đông người cũng ngại gỡ ra, vì những người không nghiện cũng cứ "cuốn một điếu cho vui", nghĩ thì cũng xót ruột.

Có lần đi dự đám giỗ, ngồi lâu thêm thuốc, anh gỡ ra cuốn một điếu, đưa lên môi rồi lại bọc gói thuốc lại, cho vào túi.

Một người ngồi gần bên lên tiếng:

- Kìa, sao lại hút thuốc một mình? Bỏ ra để anh em cuốn một điếu cho vui!

Anh đành bỏ gói thuốc ra và chống chế:

- Chỉ có thuốc lá sợi!

Ông Can Vũ ngồi đó chêm vào:

- Thuốc lá nào chả là thuốc sợi, làm gì có thuốc lá viên?

VỊT GIÒI

Anh làm nghề... buôn lậu, kiếm cũng khá nhưng thật thà cũng thể lái buôn.

Về vụ nước đầy, vịt rẻ, các em đòi khao bữa vịt: Tiết canh, quay, xào măng. Anh nói:

- Có hết mấy, mời các chú ngày mai đến đây. Tao chỉ mỗi chú một con vịt.

Cậu em:

- Giời.

XUỐNG EM MÀ LẤY

Hai anh em nhà ở liên sân và cùng rất hà tiện, mỗi nhà chỉ mua một cái đèn. Một hôm, nhà anh gà nháy đổ vỡ đèn, vợ chồng gắt nhau lục đục. Em bảo:

- Bác xuống nhà em lấy đèn về đốt!

Anh bảo:

- Thế dưới chú đốt bằng gì?

Em:

- Dưới em ngồi mò vậy.

LÀNG CUA^(*)

BỐ VỢ MÀ BỐ ĐỂ

Bạn đến chơi nhà, thấy anh gọi một cụ già đang ngồi chơi bằng thầy. Lúc cụ ra sân bạn hỏi:

- Cụ là bố vợ hay bố đẻ thế?

Anh bảo:

- Bố vợ đấy nhưng lại là bố đẻ!

- Bố vợ là bố vợ, bố đẻ là bố đẻ chứ lại?

- Còn sao nữa, bố vợ tôi nhưng là bố đẻ của em vợ tôi!

CHÁU MÀ LÀ CẬU

Hai ông bạn đang tiếp rượu nhau thì có ông nữa vào.

Ông chủ vốn vã mời ông mới đến vào mâm.

Và, ông giới thiệu:

- Đây thằng cháu này nó là cậu tôi!

- ???

- Không nói ngang đâu, chả là u nó là chị họ của tôi, nó phải gọi tôi bằng cậu, nhưng mẹ vợ tôi lại là người họ nhà nó, ngành trên, vợ tôi gọi nó là cậu, thế tôi chả gọi cháu là cậu vợ là gì.

CHÍN MÀ SỐNG

Nhà có khách mà con dâu đoảng vị thối cơm sống, mẹ chồng gắt nhưng bố chồng bệnh:

^(*) Tên Nôm của làng Phụng Pháp, xã Tân Mỹ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Sống nhưng chín bà ạ!

Bà:

- Ông chỉ bệnh đầu, nói ngang, đã sống lại còn chín?

Ông:

- Thì lúa chín bà mới cho gặt, hôm giã gạo (thời chưa có máy xát) tôi đi chơi tối về bà chả gặt "con nó giã chín cối gạo rồi mới về" đấy thôi, hai lần chín mà còn sống gì nữa.

DÌ NÓ LÀ CHỊ TÔI

Bạn đến chơi nhà, chị em đang chuyện trò thì chị dâu ở ngoài đồng về:

- Dì vào trong này, có cô bạn của tôi về chơi!

Dì vào:

- Bá về chơi bao giờ? Chào bá!

Khách ngạc nhiên vì đã có lần gặp anh chồng dì, anh là anh nhất kia mà?

- Vâng, dì nó là chị dâu tôi thật nhưng nó là em ruột tôi.

(chị đẻ, em đến chơi, yêu rồi lấy anh chồng của chị)

ĐÚNG MÀ SAI

Hai người hành khách đi cùng một chuyến xe tay từ Kép về tỉnh, nghe ông kia nói tiếng Phụng Pháp, bà nọ cứ nhìn chăm chăm:

- Này ông! Em trông ông quen quá, có phải ông ở Phụng Pháp không?

Ông kia nói:

- Bà đoán đúng, nhưng sai!

- Sai làm sao được? Em đã gặp ông ở Phụng Pháp mấy lần rồi, đã đúng lại còn sai?

- Vì tôi là người Phụng Pháp, nhưng lại lên làm ruộng trên Tiên Lục lâu rồi, nên không còn ở dưới ấy nữa.

HỌ NỘI NHƯNG NGOẠI

Có đám tang ông thông gia ở Phụng Pháp, ông lên hỏi thăm, ngồi cỗ với ông bạn quen, thấy bạn đội khăn tang quăn, ông hỏi:

- Bác với ông thông gia tôi, có quan hệ họ nội hay họ ngoại thế?
- À, tôi với bác cháu đây họ nội nhưng ngoại!
- Sao lại thế?
- Vì tôi với bác ấy là họ đồng tông khác chi nhưng thầy tôi là con bà dì, ông sinh ra bác ấy là con bà già, tôi với bác ấy là cháu dì, cháu già.

HƠN VÀ KÉM

Một đám quan quân từ huyện Yên Dũng trở về Phụng Pháp, ra khỏi núi Neo thì gặp ngã ba đường: Một lối đi theo bờ sông Thương, một lối rẽ qua chợ Âm Lịm, viên quan hướng đạo hỏi chú lính người Phụng Pháp:

- Từ đây về làng mày thì đi đường nào hơn?
- Bấm quan đường thẳng thì hơn nhưng kém còn đường tắt thì kém nhưng hơn ạ!
- Thế là thế nào?
- Dạ, đường bờ sông dễ đi hơn nhưng lại kém đường kia vì xa, còn đường tắt qua chợ gần hơn đường bờ sông nhưng lại kém cái là lấy lợi ạ!

KHÔNG MÀ PHẢI

Lại có một lần quan huyện Yên Dũng có việc cần về làng

Đông, đến đầu làng Phụng Pháp gặp một bác nông dân đang vác cuốc thăm đồng:

- Này anh kia! Ta có việc về làng Đông, anh hãy chỉ cho ta. .

- Bẩm quan con là người Phụng Pháp, đường vào làng Đông góc ngách quanh co, có nhiều đoạn bị lội phải đi vòng vèo, con muốn dẫn quan đi nhưng con lại đang bận quá!

- Nếu vậy, anh bỏ việc đấy, dẫn ta đi, ta thưởng cho một đồng.

Bác nông dân nhận tiền, dẫn quan huyện và đoàn tùy tùng đến đầu làng Đông.

- Bẩm quan lớn, con đã dẫn quan lớn đến làng này không phải là làng Đông đâu, nhưng lại chính là làng Đông đấy. Trình quan như thế ạ!

Quan huyện quát mắt:

- Anh đã lấy tiền của ta, sao lại dẫn ta đến cái làng không phải là làng Đông là cố làm sao?

Bác ta trình bày:

- Bẩm quan làng Đông đấy, nhưng đang thời vụ quan về giữa ngày giữa buổi thế này, dân đang ở ngoài đồng cả, làng vắng lắm không đông đâu ạ!

LÊN

Quân quận He kéo đến bắt được một cụ lão người làng Phụng Pháp nhưng đã tản cư lên Tiên Lục (Lạng Giang) từ trận càn trước lúc đó về thăm quê thì gặp trận này :

- Mày ở đâu lên?

- Dạ bẩm con ở trên kia con lên.

- Mày nói ngang lăm trên thì xuống chứ ai lại lên trên bao giờ?

- Bẩm ngài hỏi con "ở đâu lên" chứ có hỏi con "ở đâu xuống" đâu?

LỚN MÀ BÉ

Bọn lính lệ đi thúc sưu thuế. Chúng vào nhà một bác nông dân đầu làng. Bác gọi với xuống bếp:

- Gái đâu, đi đun cho thầy siêu nước!

Một cô gái chừng mười bảy tuổi ở bếp lên nhà lấy siêu. Bọn lính hỏi chủ nhà:

- Con gái lớn của bác đấy à?

- Nó là con gái lớn, nhưng lại không phải là con gái lớn tôi, em nó mới là con gái lớn tôi.

- Thế là thế nào? Em nó thì là con gái nhỏ chứ?

- Vì nó là con riêng của bà ấy, em nó mới thực con ruột của tôi.

Ở

Quận Hẻo kéo quân lên triệt hạ làng Phụng Pháp, bắt được một người hỏi:

- Mày ở đâu?

Người đó thưa:

- Quân lính của ngài đông thế, ngài cứ cho nó ở đủ đi, còn đâu thì tôi ở.

-???

PHẢI MÀ KHÔNG

Tri phủ Lạng Thương mới về nhậm chức, nghe tin Phụng Pháp nói ngang tài lắm, mới xuống hỏi xem sự thể ra sao.

Vừa đến quán Hốt, thấy một bác nông dân đang xối rửa chuột, quan đồng dặc hỏi:

- Này anh kia! Có phải mày là người làng Phụng Pháp?

Bác nông dân nọ khúm núm thưa:

- Dạ, bẩm quan, con vừa là người làng Phụng Pháp vừa không phải là người làng Phụng Pháp ạ!

- Sao mà nói ngang thế, vừa phải lại vừa không?

- Bẩm quan, con còn là người làng Cua nữa ạ!

SÂU MÀ NÔNG

Hai bà Phụng Pháp đi cấy, một bà cấy trên vàn, một bà cấy dưới rộc. Bà cấy trên vàn thì người cao, mà bà cấy dưới rộc thì lùn. Lúc về đồng, hai bà gặp nhau, bà cấy trên vàn hỏi bà cấy dưới rộc:

- Bà cấy dưới rộc, thấy dạo này nó sâu hay nông?

- Vừa sâu mà cũng vừa nông đi ạ!

- Sao lại thế?

- Nước rộc tuy đầy, nhưng tôi cấy thì sâu, còn nếu đi cấy thì lại nông ạ!

SỐNG MÀ CHÍN

Bố chồng thích ăn canh cua nấu bánh đa, ăn mát mà bù, làm cua xong, bố sai con dâu:

- Ra quán mua cho bố mấy cái bánh đa sống.

Con dâu mua về, ngồi bẻ trong buồng, bố hỏi:

- Mà mua bánh đa sống hay bánh đa chín đấy hả con?

Con dâu:

- Con mua bánh đa sống nhưng chín bố ạ!

Nghĩ hoặc, bố chồng nhòm vào buồng:

- Bánh đa sống đây rồi, sao mà bảo chín?

- Bánh đa sống đây bố ạ nhưng chín rồi, sáng con sang, bác ấy trắng, chín rồi mới lấy ra phơi!

TO MÀ BÉ

Hai phụ nữ Phụng Pháp đi bắt hoi cá, bà nọ hỏi bà kia:

- Được gì chưa, to hay bé?

Bà kia trả lời:

- Tôi được một con cá bé, nhưng to.

Bà kia lại hỏi bà nọ:

- Thế bà được con nào chưa, bé hay to?

Bà nọ trả lời:

- Tôi cũng được một con cá to nhưng bé lắm!

Đó là bà kia được con mại bầu và bà nọ được con chép con.

RÁN MÀ KHO

Cháu đến chơi nhà bà ngoại, khi về bà nội hỏi:

- Cháu đến nhà bà ngoại, bà cho ăn cơm với gì?

- Bà ngoại cho ăn cơm với cá ạ!

- À sang nhỉ? Cá rán hay cá kho?

- Dạ, cá rán kho ạ!

VỀ, Ở

Hai chị em xem chèo đến khuya, chị hỏi:

- Muốn về chưa?

- Em vừa muốn về, vừa muốn ở!

- Sao lại thế?

- Buồn ngủ quá, vừa muốn về ngủ cho sướng mắt, để mai đi làm, vừa muốn xem vì trò hay quá.

Chị bảo:

- Thôi thế cứ ở đây, vừa xem vừa ngủ, được cả hai đằng.

XA MÀ GẦN

Anh lính hầu theo Hoàng Ngũ Phúc về quê. Họ Hoàng sai anh lên phủ vờ tri phủ Lạng Thương xuống hầu chuyện:

Vì là chưa biết đường, anh hỏi thăm một bà đang bắc giàn bí dưới ruộng:

- Bà chỉ giúp từ đây lên phủ xa hay gần?

Bà vui vẻ:

- Vừa xa mà cũng vừa gần chú ạ!

- Sao đã xa lại còn gần được?

- Đường thì vẫn có thể thôi nhưng chú đi chậm thì xa, chú đi nhanh thì gần.

LÀNG DƯƠNG SON^(*)

BÁNH ĐA RÒN

Nhà có khách chẳng có gì ăn, mẹ dĩ nhà tôi dành rang vài đầu lạc và mua hai chục bánh đa.

Tôi bảo:

- Phải bảo họ quạt thật khéo, nướng thật tròn và mang về mau, để ăn nóng mới ngon.

Một lát thấy mẹ cháu bưng mang về hai chục bánh đa sống chưa quạt, tay bưng chậu than và bảo:

- Phải về nhà quạt, chứ quạt sẵn đem về thì nguội mất, còn tròn gì nữa?

Tôi ngẫm:

- Đúng thật, quả là "giàu vì bạn, sang vì vợ".

Thế là nhà tôi quạt than nướng bánh, được cái nào tôi để vào giường cái ấy, buông màn cẩn thận.

Ai ngờ, chồng bánh đa hai chục chiếc vừa để đó, quay ra dọn mâm, một con mèo bị chó đuổi chui tọt vào màn, làm vỡ vụn cả chồng bánh hai chục chiếc, thế có chết không?

BẠN HỌC CỦA QUAN

Quan phủ Yên Thế về ăn cỗ nhà lý trưởng Dương Sơn. Một bác nông dân được ông lý gọi đến phục dịch cơm rượu. Thừa lúc thuận tiện, bác ta đến gần quan, thưa thốt:

^(*) Nay thuộc xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Dạ bẩm quan, con muốn xin được trình quan một việc. Quan phủ lắng đầu:

- Hôm nay, ta đến dự tiệc với thầy lý, không có xét xử gì đâu. Có việc cần thì cứ lên phủ mà thưa!

- Dạ bẩm, hôm nọ con đã lên phủ rồi, nhưng bà lớn không cho vào.

- Tại sao?

- Bẩm, hôm đó con lên phủ đã quá trưa, không kịp buổi hầu, con xin được vào tư thất để trình quan. Con đã nghĩ ra mẹo mà cũng không thành ạ.

Quan phủ cười:

- Mà y mà cũng biết mẹo mực à? Mẹo thế nào?

- Bẩm quan, con mặc quần áo, đội khăn tử tế, đến gặp chú lính lệ, nhờ chú ta bẩm lại bà lớn là có người bạn học cũ đến thăm quan lớn.

- Mà yáo thế, lính nó đánh cho có phải không?

- Dạ không ạ. Chú lệ vào báo với bà lớn, nhưng bà lớn sai chú ấy ra quát mắng và đuổi con đi, cho là con nói nhăng. Bà lớn bảo rằng từ bé, quan có học hành ngày nào đâu mà có bạn học! Thế là mẹo của con bị lộ tẩy.

BÁNH RÁN NHIỀU MỠ

Mấy ông ngồi ở quán ăn bánh rán, có người khen ngon, có người chê rần. Ông Dương Sơn vừa cắn một miếng đã kỳ kèo là rần ít mỡ, khô quá.

Nhà hàng thanh minh là đồ ngập mỡ nhưng trời hanh nó hút, ông Dương Sơn nói:

- Ông cho ít mỡ chứ hút thế nào, bánh rán làng tôi mà cầm ăn thế này, mỡ chảy đầy lòng bàn tay, ăn hết bánh liếm bàn tay còn ngấy một tháng, liếm xong rồi xoa vào hai bàn chân cũng đỡ nẻ được vài vụ cấy.

BẰNG HƠN XÉN

Trâu cụ Tam đề ăn dây khoai của nhà người ta, cụ dắt về chủ chưa biết.

Tối có người mách, chủ đến kỳ kèo, cụ Tam vui vẻ:

- Bà yên tâm, dây của bà chăm quá nó bở, sắp bìm bìm hết làm sao có củ được, tôi cho trâu xuống nó xén hộ bà đấy chứ, bà ra mà xem, còn bằng hơn xén liêm.

BẮT HỔ CON

Tôi đem hai con hổ con ra Hà thành bán. Tiếng đồn đến tai ông trưởng phường xiếc Tạ Duy Hiến. Ông ta mời tôi vào nhà đãi làm thượng khách rồi đặt mua hổ con, tôi nhận tiền ra về.

Tìm được hang hổ con mọn, tôi chui vào, rón rén bò đến chỗ hổ bố ngủ, nhổ trụi lông nó, nó buồn lại càng ngủ say, vượt qua người hổ bố, tôi lần đến chỗ hổ con, bịt mũi đem ra, hổ bố vẫn ngáy phe phe.

BÍ NGÔ TO

Nhà tôi trồng vài khóm bí ngô, quả tuy thưa nhưng to lắm.

Giống bí ngô nhà tôi mới chính là lấy ở bên Ngô, quả nào quả nấy chỉ mới rưng rớn là đã to hơn cái mũ cát, nếu lúc nó chín già thì... cái chum đựng tương còn nhỏ hơn nhiều.

BÒ MÚA

Con bò nhà tôi đi cày cả buổi, chậm đến nóng ruột. Gần trưa tôi cẩu, gắt nó:

- Kéo co gì mà chậm thế?

Thế là tức quá nó nhảy căng lên, hai chân sau múa thành vòng chữ o.

Và, từ đó đến trưa nó đi, tôi theo không kịp, cứ mỗi bước một vòng múa chữ o, giá nó cứ đi thẳng thì bỏ mẹ, có thánh cũng không theo kịp.

Chả thế mà từ ấy mỗi hôm tôi cày một mẫu.

CÁI NẤM RƠM

Trời mưa dầm, tối đen như mực. Con chó nhà tôi thỉnh thoảng lại sủa nhanh nhách và hậm hực hướng ra phía đồng rơm.

Ngờ là có trộm rình, tôi khê đẩy cửa lên ra ngoài.

Bỗng tôi chợt dạ, dựng tóc gáy, dừng lại. Thằng trộm đang rình sau đồng rơm, cạnh chuồng lợn. Nó đội nón, cúi lom khom, nó lại ngẩng đầu nghe ngóng, rồi nó lại nhích lên, rồi lui xuống....

Con chó vẫn sủa tiếng một. Tôi quơ cái đòn càn, rón rén đi dọc mái hiên, bò vòng qua gốc ổi, đến sau lưng nó. Nó vẫn mãi nhìn vào nhà tôi, cái nón trên đầu rung rung.

Tôi nhảy vọt lên, lấy hết sức bình sinh phang một cái... chỉ nghe tiếp "bụp", thằng trộm nằm bẹp dí không kêu được một tiếng nào.

Bấy giờ thì tôi đâm ra sợ. Thế là án mạng ở nhà mình rồi, ở ngay chân đồng rơm cạnh chuồng lợn! Làm thế nào! Tôi đành kêu toáng lên:

- Trộm, trộm... bà con ơi trộm!

Vợ con tôi dậy, hàng xóm chạy sang, mọi người nhốn nháo soi đèn về phía đồng rơm và thấy một cái nấm rơm khổng lồ bị nát làm đôi. Thì ra cái nấm dưới đất từ từ mọc lên, giống như

một người đội nón, lom khom. Do mắt nhắm mắt mở, tôi trông gà hoá cuốc, tưởng là kẻ trộm đang ngồi rình, phang cho nó một đòn cần.

CẦN CHẮT

Cụ Tam kể:

Cái năm đói kém, tôi phải xuống Hải Phòng làm thuê. Khi về tôi đi dò dọc từ Phả Lại đến Bố Hạ, khách nằm dò chặt như nêm cối, ngồi cũng dở mà nằm cũng dở, cố chen mãi cũng chỉ được một chỗ nằm nghiêng và bị đồn ép dữ quá.

Đêm buồn, tôi giở bao lấy vài hột gạo cần chặt cặm cục cho đỡ buồn mồm.

Bỗng có người hỏi:

- Bác cần cái gì mà công cốc thế?

Tôi bảo:

- Con rận!

Người hỏi sững sốt:

- Rận bằng ngần nào mà kinh thế?

- Bằng hột gạo!

Hỏi ấy thì rận ơi là rận, thế là mấy người chung quanh cứ dạt mãi ra xa, mình nằm thoải mái.

CHÓ HỤT CẦN

Một bác Dương Sơn, nhà nuôi được con chó đen tuyền, hay ăn chóng lớn, giữ nhà chắc hơn thần giữ cửa. Tuy nhà ở trang trại nhưng không hề mất trộm bao giờ, ai trả bao nhiêu tiền cũng không bán, mới nuôi một năm mà con chó nặng đến hai chục cân.

Bác chăm con chó béo núc, béo nhẩy đến nổi mỡ chảy cả ra lông, mùi bay vào rừng, thế là con hùm xám chốt mắt mới về rừng Dương Sơn chưa biết oai bác, ngửi mùi mỡ chó nó lẩn vào định bắt.

Con chó đánh hơi thấy hùm, sủa lên mấy tiếng, rồi cụp đuôi chạy biến ra ngoài. Trời tối như mực mà bác phải đuổi theo con chó, nó chạy đến là nhanh mà bác theo cũng thật là riết, chạy được độ ba mươi cây số thì bác mệt quá, đành phải đi chậm lại và cất tiếng gọi.

Nghe tiếng chủ nhà, chó dừng lại, bác ôm đem nó về đến nhà thì trời vừa sáng.

Khi cân lên, con chó chỉ còn đúng sáu cân.

CON CHÓ LẠI LÊN CÂN

Vừa đem con chó về sáng, thì đem con hùm ấy lại lẩn vào. Đêm đó, trời tối lại mưa phùn. Biết rằng hùm vẫn hay đi kiếm ăn vào những đêm tối như thế này, bác vẫn ra đón lông trước.

Vừa đứng vào chỗ lủ có thể vũng, đã ngửi thấy mùi hôi thối sục lên, bác chuẩn bị tư thế...

Quả nhiên con hùm nhô đầu lên khỏi bờ lủ. Bác lấy hết sức bình sinh tát một cái cực mạnh, con hùm ngã vật ngựa giầy dựa và vùng chạy.

Bác liền đốt đuốc soi đường lẩn theo vết máu tìm hùm. Ra đến bờ suối, bác thấy con hùm uống no nước nằm lẩn ra chết. Giơ đuốc ra soi, bác thấy nó gãy sáu cái răng và học máu qua lỗ mũi, lỗ tai. Chẳng cần gọi ai, bác túm đuôi lôi về mổ thịt chia cho cả làng ăn hai ngày mới hết. Còn mặt hổ bác giốc ra được đầy một bát.

Con chó thấy con hùm chết khoái quá mừng rồi rít. Sau khi cho chén bữa thịt hùm no nê, cân lại con chó thấy nặng tới hai mươi lăm cân, lẩn năm cân.

CON HỔ VẦN

Gà gáy hôm ấy trời còn tối quá, tôi dậy bắt bò đi cày thì thấy nó ở ngoài chuồng, sờ mồm chẳng còn sẹo chạc gì, đành lấy chảo thông cổ nó cho ra đồng.

Mọi hôm thì nó ngoan, đi cong cóc, hôm nay giở chứng cứ nhảy hoẵng lên, rồi lại ỳ ra, tôi phải vác cày đi trước lòi cậu ta theo.

Ra tới ruộng cứ hễ bắc vai vào nó lại nhảy oách hai chân sau ra khỏi chảo khoắm quay đầu trở lại thở phì phì.

Ba bốn lần quần nhau với nó, vừa mệt, vừa bức tôi đành buộc cậu vào náng cày và ra bờ ngồi nghỉ.

Trời sáng thật mới nhìn rõ không phải bò mà là con hổ vằn.

CỎ ĐĨ

Cụ Tam nói khoác với ai chứ không nói khoác với tôi được.

Tôi không tin!

Một hôm, tôi đang dắt trâu ăn cỏ dọc bờ lúa, cụ Tam đến:

- Ông ơi! Ông đã gặp cỏ đĩ chưa nhỉ?

- Cỏ gì là cỏ đĩ, tôi không tin!

- Có đấy ông ạ, ông trông xuống ống quần mà xem, cỏ đĩ bám đầy đấy thôi!

Tôi ngoảnh xuống:

- Cỏ mây đấy chứ?

- Ừ thì cỏ mây, nhưng cứ bám lấy quần người ta chẳng chẳng, rút không ra thì chả đi còn đứng đắn với ai?

Tôi cười:

- Ừ nhỉ!

CỤ TAM "BẮN ĐÌNH"

Đình Nẻo dựng xong hơi nghiêng về phía Bắc, hai hiệp thợ và cả dân xóm vào bắn bốn ngày không được, cứ chịu để vậy.

Đến đời tôi, dân nhờ, tôi hái một bã lá đặt vào cột cái, về phía hướng đông. Đình chuyển răng rắc, chỉ vài giờ sau đình thẳng bằng, rồi suýt nghiêng về phía đông, nếu tôi không kịp giờ tay chặn lại.

Thế rồi tôi bóc bã lá ra, đình mới cân như bây giờ đấy chứ?

CỦ SẮN TO

Tôi cắm một cây sắn làm cọc rào, đất tốt quá cứ thế nó lên to, thân cây bằng cái cột đình.

Hai năm sau đem dỡ được một củ lớn, cái xương củ sắn ấy đeo làm vai cày, cày được năm năm mới gãy.

CỦ SẮN DÀI

Cứ bảo sắn dưới Hoà Làng củ dài xiên qua sân, đã thắm vào dâu, cổng nhà tôi có một cây sau sau lâu năm bão đổ, tiếc cái hốc nó hấu, tôi mới đặt một gốc sắn.

Đầy năm tôi dỡ cũng thấy có mỗi một củ nhưng dài. Củ sắn dài quá, đào qua đất nhà mình ra đến đường cái làng, qua đường cái làng ra bãi tha ma, qua bãi tha ma nó cắm xuống ao bùn hấu, nóng ruột quá, bấy giờ đất mềm, cứ thế tôi lôi, lôi mãi vẫn chưa thấy hết, tôi ngoảnh lại đi, và dất như dất bò. Trước còn đi từ từ, sau chạy. Chạy đến đâu cậu ta lên tùn tụt đến đó.

Chạy quá xa, tôi ngoảnh lại, tưởng con trăn đuổi mình, hoảng quá, tôi rẽ ngang, thế là nghe đến "cắc" một cái thành ra gãy mất một đoạn.

ĐIỀU GÀ LỚN

Nhà tôi thiện một con gà Đông Cảo, vừa đầy năm thì nó béo và to quá, không có chuồng nào vừa cho nó ở nên đành bán đưng cho hàng xóm, bốn nhà chia nhau mà ăn mấy ngày.

Chả có thể mà họ vút cái điều ở địa ao, thiên hạ đi qua kêu lên:

- Nhà ai bỏ quên bao thóc to thế này?

ĐÁNH NHẬT

Nhật đánh vào đồn Cao Thượng, Tây thua chạy lên Dương Sơn cầu cứu, lúc đó tôi đang làm lý trưởng, tôi liền cho tất cả dân làng và các quan Tây lính ta chạy vào rừng, còn cả làng ai có đồ xanh đều đem đến cho tôi vay tất cả.

Tôi xây một cái chòi cao ở giữa làng, quanh chòi làm sân vôi mài cực nhẵn, đồ đồ xanh kín đặc, tôi đem một khẩu súng hoả mai và một cánh nổ cứng treo lên chòi.

Nhật kéo vào Dương Sơn, từ trưa đến nửa đêm mới hết quân, nó vây kín cả khu chòi.

Tôi mặc kệ, chờ sáng tôi nổ súng xuống.

Các cậu chạy, ái chà, giày da giẫm lên đồ xanh trên sân vôi nhẵn, trơn trượt ngã đè lên nhau, bấy giờ cứ nó tôi bắn, chết sạch, chỉ ra được vài thằng.

ẾCH CỤ DƯƠNG SƠN

Cháu ở Hòa Làng ăn cỗ nhà dì ở Dương Sơn, cỗ cũng có món cá trê rán riềng. Cháu chê:

- Cá trê trên này bé, cá trê dưới cháu rùi bặt cả bẻ tre, hôm tát ao nhà cháu có con trê cụ, xương nó bắc được cầu ao.

Chú rể:

- Đây là trê cụ Hòa Làng, còn trê cụ Dương Sơn năm nọ chú bắt được một con, sợ nó làm thuyền chở lúa chả ba bốn vụ mới hỏng.

ẾCH DƯƠNG SƠN

Ông ở Dương Sơn nghe chuyện ếch ở Hoà Làng to đến nỗi một con mà cả nhà ăn hai ngày mới hết, không chịu, nói:

- Thăm gì với ếch ở Dương Sơn. Hôm nọ, mưa rào, tôi đi soi, thấy mất một con loé lên bằng hai cái đèn pha ô tô. Tôi tiến đến gần thì nó chui vào hang, đành đánh dấu bỏ về.

Sáng hôm sau, ba bố con đem xà beng ra đào. Đào suốt buổi mới bắt được chú ta. Tôi lấy chạc trời nghiêng lại, cho hai thằng con khiêng về, lột da đem bít chiếc trống họ, còn thịt khao cả xóm, ăn ba ngày liền mới hết.

ẾCH XAY LÚA

Ông bạn bên xóm đồng kể:

- Tôi đi cày, vô tình vấp phải chú ếch đang nằm ngủ. Nó đập một cái, cày bật trở lại, tôi ngã ngồi xếp, nhưng rồi tôi vùng dậy ngay, cố sức vồ được, tôi trói nó lại và buộc trên hò cày.

Về nhà, tôi buộc nó vào cái tai xối xay lúa và đi làm tiếp việc khác. Chiều về, vợ tôi hỏi:

- Bố nó xay lúa hử?

Tôi ngạc nhiên:

- Ai xay?

Vợ tôi gắt:

- Chỉ có tôi và bố nó nếu ông không xay, thì ai xay mà không hứng, không đập gì cả, để gà bối toanh, bối hoành ra như thế này?

Bấy giờ tôi mới sực nhớ ra:

- Thôi bỏ mẹ rồi! Chắc con ếch nó nhảy, nó quay cái cối xay, chứ ai vào đây.

GỒNG BÒ

Cụ Tam nói chuyện với một bác nông dân.

- Nhà mình nghèo, không có bò cày mới phải đi nhờ bò của lão chánh tổng.

Lão ta xỏ lá, cho mượn con bò đực thiến già, tuy to xác nhưng vừa già yếu, vừa lười.

Cày vài xá chán quá, tôi xách mẹ nó bốn chân lên, lấy chạc buộc lại, cứ để cả cày lẫn bấp thế gồng về trả cho chủ nó, không thêm mượn nữa.

HAI ANH KIỆT SỈ

Ông Hoà Làng lên chơi Dương Sơn, nói chuyện ở đám giỗ rằng:

- Ở làng tôi có một anh chàng kiệt sỉ, kiệt đến nỗi con ốm đòi ăn cháo đường, không dám để vợ đi chợ vì sợ vợ mua hổ, tự anh ta ra chợ mua về nửa lạng đường cát, mặc cả hết hàng nọ đến hàng kia, cuối cùng anh ta mua ở hàng đường có ít đường ướm bị ế, giá rẻ hơn.

Về đến nhà đặt gói đường xuống phản. Từ sau nhà nhìn qua cửa sổ, tôi cứ thấy anh ta nhón đường đút miệng, mỗi lúc như thế lại thấy vẩy tay một cái.

Thấy sự lạ, tôi tò mò rình xem sự thể, thì ra anh ta nhặt những con kiến bò trong gói đường, mút xong mới vắt đi.

Ông Dương Sơn chẳng lấy làm lạ:

- Đây là hẩn còn có vợ có con, chứ thằng cha xóm tôi còn kiệt

sỉ đến nỗi không cả dám lấy vợ vì sợ mất tiền, để con ra phải nuôi nên chỉ ở một mình.

Sợ làm chuồng phân tốn tiền hẳn chỉ bĩnh ra góc vườn, vài hôm nhật gom lại phơi khô đem bán.

Ông Hoà Làng bảo:

- Thế chó không sợ mất à?

- Chó nào dám đụng vào đấy? Vì chó nhà thì không có do sợ nuôi mất cơm, chó hàng xóm thì sợ mất vĩa rồi. Một hôm có con chó lạ ở làng bên theo chủ đi qua, tưởng bỏ sợ ngay, vừa đập vào liền gãy hết hàm răng, chạy kêu ăng ăng như bị làm thịt, máu mê nhoe nhoét trông ghê quá.

Ông Hoà Làng sững sốt:

- Khiếp nhỉ, sao thế bác?

- Thì cút sắt mà lại!

LÁ THUỐC BẰNG QUẠT THỐC

Thằng bé người Hoà Làng gánh một gánh lá thuốc lên Dương Sơn sấy nhừ. Ông Dương Sơn hỏi;

- Sao lá thuốc nhà mày bé thế?

Thằng bé Hoà Làng trả lời:

- Đây là những lá nhỏ ông ạ, những lá ở nhà bố cháu sấy rồi mà nó còn bằng tàu lá chuối!

Ông Dương Sơn nói:

- Thế vẫn còn nhỏ hơn lá thuốc nhà ông, lá thuốc nhà ông sấy rồi vẫn bằng hai cái quạt thóc!

LẠI BÁNH ĐA GIÒN

Trên toa tàu chuyển đi Lạng Sơn, thấy bảo bánh đa Kế ngon

nổi tiếng, bà mua một chiếc để nhả rắm rộp cho đỡ buồn, bà ghé ra cửa sổ:

- Bánh đa có giòn không đấy, hay lại quạt hôm qua?

Cô hàng đưa chồng bánh đa lên:

- Bà ăn thử xem, toa này bẻ toa kia còn nghe tiếng.

Cô người Dương Sơn, về mất sức ở thị xã Bắc Giang, buồn bánh đa Kế.

SẮN BỜ

Sắn nhà tôi bỏ quá thành ra chỉ luộc chứ không dám nướng, mà bà nhà tôi lại cứ thích ăn sắn nướng.

Hôm dỡ khóm sắn đầu nhà, bà ấy đem lùi một củ.

Lúc chín, tôi vội vàng đem bữa ra. Sắn bỏ quá, bột bay lên bạc trắng cả đầu. Bột sắn tung ra cả nhà. Có người hàng xóm đi qua bảo: ông bà làm sao mà phải rắc vôi bột ra khắp nhà thế kia. Bữa một miếng ăn, bụi tung lên, hai vợ chồng không nhìn thấy nhau.

SỐT CAO

Suốt đời tôi, trận sốt ấy là cao nhất.

Hôm ấy, tôi đang dỡ sắn trên đồi thì thấy trong người hơi gầy gầy sốt. Rồi cứ mỗi lúc một sốt cao hơn, người nóng hầm hập, tôi đành phải bỏ về.

Tiện tay, tôi dặt một củ vào lưng quần để về cho cháu nó nướng. Nhưng sốt cao quá, về đến nhà, tôi lấy củ sắn ra thì thấy nó đã chín nục và bỏ tung ra rồi.

TÁT HỔ RỤNG MẮT RĂNG NANH

Hôm đó, tôi đang cày thì nghe tiếng hổ con kêu lóe chóc trên

đôi, chả lẽ lại không lên bắt?

Tôi đang ôm hai con hổ con về thì hổ cái ở đâu chạy tới, nó nhe răng ra, nhảy vào vỗ tôi. Tôi né tránh khỏi, thuận tay tôi cho nó một cái tát làm hổ rưng một cái răng nanh. Cái răng bắn ra cắm vào cây dẻ, làm cho cây dẻ gãy đôi!

TỔ ONG VÒ VẼ

Sáng sớm tôi dậy đi cày, cày xong sáu sào ruộng thì trời vừa sáng, nhớ đến giỗ ông tôi chẳng còn gì cúng, tôi mới lững thững vào rừng tìm kiếm.

May quá vợ được một tổ ong vò vẽ to bằng nửa cái sân.

Tôi nhúm những con ong gác cửa bỏ vào hố tổ rồi lấy tay bịt miệng lại và đứng chờ, con nào về tôi nhúm con ấy nhét vào, đến lúc gần trưa thì các cậu về đủ, tôi ngắt cuống tổ đem về gốc ra.

Con già bầm viên, già chả, con non rần vàng, nhộng bó giò, sắp nấu mì, sào rau... sắp được mười hai mâm cỗ thịnh soạn.

LẠI LỪA TRI HUYỆN VIỆT YÊN

Cụ Tam lại kể:

Sau trận tri huyện Phượng Nhỡn bị hố, ngài xuống chơi với tri huyện Việt Yên bảo:

- Quan huynh làm thế nào để nó lừa được, chứ đệ không chịu được, để hôm nào đệ lên.

Kịp đến hôm ngài đi thị sát việc chống lụt ở Diêm Tổng, thấy trò vớ vẩn lên tôi.

Ngài cho gọi tôi ra Dương Sơn hội quán, trước mặt chức sắc trong làng, ngài bảo:

- Ta nghe các quan anh ta nói, người nói khoác giỏi đến các ngài mắc lừa, nay ta có việc đi đôn đốc giữ đê chống lụt ở chỗ thâm trùng

Điểm Tổng tạt lên người nói thế nào lừa được ta, ta sẽ thưởng lớn hơn các quan anh, nếu không ta phạt cũng đậm hơn.

Tôi bẩm:

- Trình quan, con đâu dám lừa các quan, đây là các ngài thích nói vui thì con nói nhưng mọi hôm cơ, hôm nay thì con bận lắm, chả là cậu lý bá cụu con ở dưới Như Thiết cho em nó lên đón con xuống giăng cửa nhà hộ và sau đó đi bắt cá ngược.

- Giăng nhà làm gì, sao lại bắt cá ngược là cá thế nào? Việc đó để hôm khác không được à?

- Bẩm không, vì đêm nay người ta lái dê người ta bảo rằng nước to lắm, không lái nó mà võ thì bay cả làng, nhưng phải phòng "thủy phá thổ" nó vỡ. Còn cá vùng này khi khiếp lắm, có con trắm lớn như thằng bé lên mười, có con chép to bằng tàu lá chuối, ngày cậu con tháo giộc con đã biết. Nó ngược lên là cả làng ra bắt!

Quan giận dữ:

- Tao là người quyền cao nhất huyện, tao vừa ở đây, thằng nào dám cho lái dê?

- Bẩm quan người ta bí mật rủ nhau giấu quan phụ mẫu chứ?

- Bỏ mẹ, thế tao phải về ngay, chặn cổ lũ kỳ hào phóng thủy tâm ngư này lại!

Quan không quên ngoái lại:

- Để đó hôm khác tao lên.

Tôi lại bẩm:

- Trình quan con cũng xuống Điểm Tổng bây giờ. Em con nó đón bằng xe đạp.

Ngày ấy nhà giàu lắm mới có cái xe đạp bánh đặc, nên nghe thế quan càng tin.

Tôi xuống Như Thiết thật nhưng là xuống lợp nhà hộ cậu, đang làm thì quan đến:

- Tao đi hỏi khắp chức sắc mấy xã không thấy có chuyện lãi dè, phải đến hỏi lại ông cự với mày xem thằng nào âm mưu để mà trị, cứ nói rồi tao thưởng!

- Bẩm quan con nói khoác đấy, ngài thưởng cho con to hơn ngài Phụng Nhớn nhé, em con nó đón con xuống lợp nhà hộ, con đang làm đây thôi.

Tri huyện Việt Yên cay cú đưa tôi đồng bạc!

LỢP NHÀ TÀI

Cháu nó cần lợp năm gian nhà, nó cậy tôi giúp, tôi bảo trưa tôi sang.

Chín giờ sáng nó bắt đầu nấu cơm thì tôi cũng bắt đầu làm rạ, lúc cơm chín tôi đã lợp xong, lúc đánh nóc mãi quá tôi ngã giật lùi xuống đồng rạ, bị rạ lấp kín.

Không tìm thấy chú dậu, năm ngày sau nó bới đồng rạ ra thì tôi vẫn nằm trong ấy, bụng vẫn no, môi vẫn đỏ. Giá nó bỏ một ngày nữa thì tôi đói quá.

LỪA TRI HUYỆN PHỤNG NHỚN

Tri phủ Lạng Giang về khoe với tri huyện Phụng Nhớn, ông ấy lại nói khoác thêm cho tôi nên tri huyện Phụng Nhớn tức, mới bảo:

- Thế thì cụ lớn sức cho lý trưởng sở tại, tôi sẽ về thi nói khoác với nó, nếu nó thắng tôi, tôi chia cho nó nửa tiền vụ thuế bản huyện, nếu nó thua tôi thì cũng như cụ lớn, phạt vạ và cấm dân không được gọi nó là trạng bố.

Cuộc thi tiến hành có tri phủ Lạng Giang, tri huyện Yên Thế, tri huyện Phụng Nhớn và hương lý kỳ dịch địa phương.

Vào cuộc, tri huyện Phụng Nhớn nói:

- Bây giờ ta cho ông giả làm con trai người đánh cá (vì quan

huyện tưởng đất Dương Sơn xa sông, xa biển không hiểu gì về chài lưới thuyền bè từ miền xuôi lên, người nói khoác thế nào để lừa ta?

Tôi nói:

- Kính chào ngài, thời ông nội con có một cây sào chọc xuống đáy biển Đông để khua cá lên!

Quan tri huyện Phượng Nhỡn cười:

- Điều đó thì có gì là ngạc nhiên, bố tao còn có cái xì đồng dài, thổi một phát trúng mắt chị Hằng Nga! Tôi thua một - không, sau quan bảo tôi:

- Bây giờ cho người giả làm nghề đập đá, xếp đá nói với ta.

Tôi nói:

- Hôm qua trời mưa to gió lớn, sấm sét đã đánh đổ nhiều núi tôi phải xếp lại.

Quan Phượng Nhỡn cười:

- Việc đó được, có điều anh xếp vụng quá, quả cao quả thấp.

Tôi thua hai - không!

Lần thứ ba, cũng là lần chót, quan bảo tôi:

- Bây giờ tao là tao, mày là mày, mày nói khoác đi, thua là tao trị!

Tôi mới túm cổ quan:

- Đ.mẹ mày, tao đùa đấy, mày đâu phải là quan, tao mới là quan, còn nợ hai nén bạc, trả ngay, không tao đâm cho vêu mặt.

Nói xong tôi đâm cho quan một quả!

Quan bưng miệng:

- Mày nói phét thế thì đến bố tao cũng thua.

- Vậy xin quan nửa tiền thuế Phượng Nhỡn năm nay!

MỎ GÀ

Hôm nọ có giỗ dúi, bà nhà tôi làm gà, tuốt cái mỏ vút ở sân giếng, đá đi đá lại chật chỏi, nhân gánh phân ra đồng, bà cụ

gánh ra vút cho đỡ chật nhà, hôm thằng cậu đến xới khoai họ, tưởng cái lưỡi cày lại cắm về.

Thật là thêm việc.

MÓN ĂN NGON

Hôm tôi nhận chức lý trưởng, cả đồn Cao Thượng lên mừng. Tôi thiết họ một món ăn cực kỳ.

Ra vườn cắt một cái bí (hoa) chuối, về thái nhỏ như thuốc Lào rồi rắc xuống đất.

Quan Tây kêu lên:

- Thế thì sạ ăn làm sao?

Tôi bảo:

- Đây là tôi dùng khí đất khử chát.

Sau đó tôi bốc lên thả vào chậu nước, rửa sạch rồi ngâm vào nước hoa hồi và húng lìu, sau đó tôi mổ một con gà nhét vào bụng nó đem hầm...

Đến chiều tối các quan đói quá rồi, tôi mới mang con gà móc rau chuối ra phát cho mỗi người vài sợi...

Nước hồi thơm, húng lìu vàng, nước gà béo ngấm vào, rau chuối ngọt, bụng đói mềm lại chỉ được ăn một tý, quan, lính báỉ phục là ngon, mời tôi sang Pháp dạy ở trường cao đẳng nấu ăn nhưng tôi không đi.

MÚI MÍT DÀI

Tôi trồng cây mít đúng mười năm mới bói lại ra độc một quả mới ức chứ?

Thế nhưng được cái quả to, từ giữa thân cây quả chạm xuống đất, lúc chín thơm lừng khắp làng, bổ ra ối trời ôi vàng hơn hồng hoàng mà... nói thật, múi dài như cái đòn gánh.

NGAN UỐNG HẾT

Ông bà nhà ở cao, suốt đời phải gánh nước.

Mặc dầu mạch sân khó đào, ông cũng mượn người đào giếng.
Có người khách qua lại bảo:

- Cự cứ gánh nước còn hơn, đất cao mạch sâu, đào bao giờ mới tới nước?

Ông cụ trả lời:

- Bao giờ tới cũng được chứ gánh nước khổ lắm, mỗi ngày bà cụ gánh mười gánh, chỉ một con ngan đục nó uống hết tiệt.

NÓI KHOÁC CỤ TAM

Anh thanh niên về Dương Sơn, gặp một bà cụ trông bộ hiện lành, chậm chạp đến nỗi hỏi hai ba câu mới nói:

- Bà là người Dương Sơn, chắc bà thuộc nhiều chuyện nói khoác cụ Tam?

Àm à mãi, bà cụ mới nói lên được:

- Ối trời! Chuyện nói khoác cụ Tam ở đất Dương Sơn này ai mà chả biết hàng trăm chuyện, có mà kể đến hàng tháng, không hết.

Anh thanh niên mừng rỡ:

- Vâng, cụ có thể kể cho cháu nghe mười chuyện có được không ạ?

Bà cụ nói ngay:

- Cả chục chuyện cơ ư? Thế thì tôi chịu, già rồi, nói trước quên sau, tôi chỉ nhớ lồm bồm vài câu.

(Thì ra bà cụ hiền lành này cũng biết nói khoác đấy chứ).

NÓI KHOÁC QUAN PHẢI CHẤP NHẬN

Quan phủ Lạng Giang mới về không biết tôi, ngài biết là tại tri huyện Yên Thế mách, ngài liền sai lệ kiệu xuống Yên Thế rồi

cùng tri huyện Yên Thế xuống Dương Sơn cho lý trưởng mời tôi ra, quan phủ bảo:

- Có quan tri huyện đây ta mới biết dân gọi ông là trạng bố, ông hãy nói khoác câu nào mà ta phải công nhận đây là nói khoác, ta sẽ có thưởng bằng không ta phạt và ra tờ sức cấm dân gọi ông là trạng bố.

Tôi trình quan rằng:

- Dân thích gọi thế chứ con có nói khoác đâu. Con nói toàn chuyện thật, chuyện làng con cứ nói thật cũng ly kỳ nếu nói khoác thì ly kỳ quá.

Quan thích nghe mới bảo ly kỳ thế nào mà kể thử tao nghe.

- Vâng!

Thế là tôi kể, tôi kể rằng: Thời tôi còn nhỏ có hai vợ chồng nhà ấy lười chấy thây chấy xác, ăn cơm xong cũng đưa nhau không ai chịu rửa bát, sau đó họ khế ước rằng trong bữa ăn ai nói trước người đó phải rửa bát suốt đời.

Cả bữa cơm hôm ấy không ai nói câu gì, họ chỉ ra hiệu khi cần trao đổi, ăn xong vợ chỉ vào anh, chỉ vào mâm bát và hất hất về phía vại nước, anh chồng ngồi im, lại đến lượt chồng ra hiệu rửa bát về phía vợ, vợ lại ngồi im.

Họ đang bực tức thì em ruột vào:

- Anh chị cho em mượn cái đòn gánh!

Cả anh trai và chị dâu ngồi im, sợ quá, em đi gọi thầy phù thủy.

- Hai người bị ma ám phải thịt lợn, thịt gà cúng!

Em đi đem nước thịt lợn và nhử gà.

Chị vợ xót của nhưng không dám mở miệng, anh chồng còn gan hơn...

Thầy cúng ba ngày anh chị vẫn không nói, sang ngày thứ tư thầy bảo chú gọi cho họ hàng đến thịt trâu, họ hàng lôi trâu ra, anh chị vẫn ngồi im.

Ông bác họ lấy một chiếc búa giơ lên, anh chị cứ nhìn trừng trừng chứ không ai nói trước.

Một tiếng "bốp" con trâu "ê" lên một tiếng rồi ngã quay lơ, chị vợ mới oà khóc chạy ra.

- Thế này có khổ tôi không, ma tà gì đâu?

Anh chồng vội vàng chạy theo chỉ vào mặt vợ:

- Thế là mày rửa bát suốt đời nhé!

Bây giờ thì họ chết cả rồi nhưng "người chết tính nết vẫn còn" chuyện truyền đến nay!

Hai quan phì cười nhưng quan phủ bảo:

- Thế có mà ông nói khoác chứ chuyện thật đâu lại thế?

Bấy giờ tôi mới bầm:

- Vậy thì quan ban thưởng cho con đi!

NÓI KHOÁC VỀ LỆ LÀNG

Vì thờ chung thánh (Cao Minh Đại Vương), nên Kẻ Sậy và Kẻ Nẻo có ước là "Trai gái hai làng không được lấy nhau" và ba năm một lần đón hàng ước xuống chơi đình vào ngày thứ ba của các trà đám, sau con cháu phá lệ lại nói khoác rằng:

- Dân hai làng quý nhau quá, mới xin thông hiếu, thánh cho lấy nhau nhưng bắt nhà gái chỉ được lấy:

Trăm miếng trâu trăm quả cau.

Và phải

Suốt đời không được cãi nhau một lần.

Cho nên, những cặp vợ chồng người hai làng này lấy nhau suốt đời hoà thuận.

NÓI KHOÁC VỀ TÊN ĐÌNH

- Thánh làng tôi lấy gỗ về, thấy gỗ đẹp và nhiều, thánh Hòa

Làng sợ đình Nẻo đẹp hơn đình Hòa Làng mới hỏi dò la:

- Ông lấy gỗ ở đâu mà đẹp và nhiều?

Thánh làng tôi trả lời:

- Tôi lấy ở cửa chùa Mây Trắng và về ngủ ở đình Mây Xanh.

- Thế thì mẹ con tôi đàn bà, lấy thế nào được ở chỗ ấy?

Cho nên đình Kẻ Sậy mới gọi là "Thanh Vân Đình" (đình Mây Xanh) và chùa Kẻ Sậy gọi là "Bạch Vân Tự" (chùa Mây Trắng).

NÓI KHOÁC VỀ THÁNH

Tối hôm trước, nền đình làng tôi vẫn chưa có một cây gỗ nào nhưng sáng hôm sau bỗng có một đồng gỗ to như trái núi, thánh Hoà Làng đi qua hãi quá hỏi rằng:

- Ông làm thế nào mà đưa gỗ về đây nhanh thế?

Thánh làng tôi trả lời:

- Đây là anh tôi ở Kẻ Sậy hoá phép đưa về cho.

NỐT RĂNG CHUỘT

Tôi đi cày về, giữa đường bắt được một con ếch, lại vô được một con chuột. Tôi buộc hai con vào nhau, móc trên hò cày gồng về.

Dọc đường, chuột và ếch đánh nhau loé choé. Con chuột bị ếch vả rụng một cái răng rơi xuống đất. Sau có người nhở lên đem về cửa nhỏ ra làm đá tảng kê cột nhà. Nốt của nó rơi bây giờ thành cái chuôm đồng Húng.

RẮN NUỐT CÁ CÂY XÀ BÈNG

Hì hục đào ba ngày trời một cái hang rắn, mới tới chỗ con hổ mang vằn nằm. Tôi đang định túm, thì nó lao ra há mồm, thè

lưỡi. Tôi lấy chiếc xà beng lao vào mồm, không dè nó nuốt chửng xà beng và rượt đuổi... Tôi đành bỏ chạy.

May quá, trong bụng nó có cây xà beng nặng, nên nó chạy chậm, nếu không nó sẽ nuốt cả tôi.

Cuối cùng, con rắn mệt, nằm dí một chỗ. Tôi lúi về mồm ra được gần hai bát lớn mật.

SĂN HỔ

Lúc đó rừng núi Dương Sơn còn rậm lăm, hằng ngày hổ kéo về đi rầm rầm như đàn trâu.

Tây ở đồn Cao Thượng sợ quá lên xin với lý trưởng Dương Sơn trị hộ giúp. Lý trưởng tìm tôi, tôi nói:

- Bẩm quan lớn, xin người cứ yên tâm, tôi sẽ bắt sống con hổ đầu đàn thì cả đàn hổ phải sợ mà bỏ đi hết.

Tây hỏi:

- Làm thế nào mà bắt được?

- Dễ thôi, đấy là con hổ đực, hôm nó xuống làng định bắt bê nhà tôi, tôi chọc cho một nhát đòn gánh gãy hai cái răng cửa, nó vẫn sợ tôi, tôi nhớ nó rồi.

Tây lại hứa:

- Nếu ông bắt được nó, quan lớn sẽ phong ông làm lý trưởng Dương Sơn, còn thầy lý lên làm phó tổng. Tôi đeo lại cái đòn càn cho thật nhọn, nấp vào một góc để rình chờ đàn hổ kéo về.

"Võ mây có rồng, lộng phong có cọp". Trời đang gió đông tôi thấy nổi gió tây rồi một mùi thối tanh nồng nặc xộc đến.

Đàn hổ xông xộc từ Hồ Diêm kéo xuống. Hôm nay con đầu đàn đi sau cùng bảo vệ, tôi chờ cả đoàn đi qua rồi, đâm một nhát vào hậu môn con hổ đực ấy, nó gầm lên, thế là cả đoàn cứ thế bỏ chạy về rừng...

Tôi xiên mạnh đòn càn vào giữa bụng nó rồi nhấc bổng lên,

cứ thế gồng trên vai đi xuống Cao Thượng. Con hổ gầm rú, giãy giụa, hét vang cả đất trời...

Tây, lính chạy ra, tôi hươ con hổ đến đâu, các cậu chạy dạt tới đó...

Sau đấy, Tây bảo:

- Tiếc quá ông bảo bắt sống mà ông lại làm chết nó rồi, giá nó sống thì quan lớn đưa về Ba Lê triển lãm.

- Bẩm quan lớn, khó gì đâu? Quan lớn đóng lấy một cái cũi sắt mà nhốt, tôi rút đòn càn ra và đặt một bã lá, nó lại khỏi liền thôi mà, thuốc của tôi đặt, cột đình nghiêng còn phải thẳng kia mà.

Thế là tôi rút đòn càn và vơ một nắm lá mua nhà nhỏ đặt vào và bỏ nó vào cũi.

Nó khỏi hẳn và bây giờ vẫn còn ở bên vườn bách thú Ba Lê.

TRỒNG CHUỐI NGƯỢC

Thiên hạ trồng chuối ai chả trồng xuôi nhưng tôi trồng ngược.

Con chuối đánh ra tôi phạt trụi cành lá rồi trồng gốc chống lên.

Đây năm chuối trổ, buồng dài lắm, lúc nó già tôi sai người đào lên, buồng chuối to quá, lấy được buồng chuối thì cũng được cái giống không phải đào nữa.

UỐN SỪNG TRÂU

Ông em kết nghĩa ở Kẻ Sậy đem trâu xuống chợ Mộc bán, con trâu khá đẹp chỉ tội vênh sừng nên không ai mua, đành cho về nhà cុc cả Tam gửi, cុc bảo:

- Chú cứ yên tâm ở đây chơi, uống rượu, rồi anh uốn lại sừng là mai bán được ngay.

Ông ở Kẻ Sậy thắc mắc:

- Sừng trâu cứng thế, uốn thế nào được hả bác?

Cụ Tam giải thích:

- Khó gì đâu chú? Cắt một cây chuối con, nướng nóng lên cắm vào sừng nó là uốn được ngay.

VẮT SỮA BÒ

Nhà tôi nuôi một con bò sữa giống "Tu rua su ra" (nói tầm bậy), khi nhà có việc cháu nó quên ba ngày không đi chăn, không cho ăn cỏ, không cho uống nước, tôi tưởng nó chết rồi.

Lúc xong công việc, nhớ đến bò, tôi ra thấy vú nó đầy, tôi vắt được ba mươi vại sữa.

Giá cho nó ăn cả ba ngày mà quên vắt sữa thì lấy gì mà đựng?

VUA THUA NỐT

Quan huyện, quan phủ tức, tâu vào kinh, vua Khải Định ra Bắc mới bắt ngựa quan huyện đi về:

- Nào, trạng bố Dương Sơn ra thì nói khoác với ta, làm thế nào ta tin như thật thì hậu thưởng, thua ta chém!

Tôi liền mặc quần áo rách rưới ra, vua nói:

- Ta tưởng trạng bố thế nào, rách rưới thế kia tài cán gì mà dám thi nói khoác với ta?

- Muôn tâu, thần có một túi nói khoác, hôm nay không biết vua kinh lý nên quên cho cậu nó mượn mãi dưới Mỏ Thổ, dám xin bệ hạ cho thần mượn con ngựa xuống lấy! Nhất định thần thắng.

Vua Khải Định rộng lượng ban ngựa.

Tôi cưỡi ngựa phóng xuống Nến hát cô đầu ba ngày, vua sốt ruột sai sứ đòi về.

- Người nói khoác chứ làm gì có túi nói khoác, nếu có đây với Mỏ Thổ tuy xa nhưng sao tận ba ngày chưa lấy được.

- Muôn tâu bệ hạ, nói khoác tất - Vua thua nốt.

LÀNG ĐÔNG AN^(*)

CON THI ĐẤY CHỐI

Vào hội thi nói khoác cuối cùng, người ta nói khoác mãi từ đời này sang đời khác, nên hết tất cả mọi chuyện, mọi mảnh khoe, không còn có thể nghĩ thêm được những chuyện lạ, chuyện hay nữa. Người tộc biểu của giòng họ kia lo quá. Cuối cùng, ông ta cũng nghĩ ra một kế.

Đúng ngày hội mở, ông ta uống rượu say, vác con dao bầu sáng loáng, mắt long sòng sọc, miệng cứ xưng xưng nói rằng thành hoàng nhập vào mình và ra lệnh trừng trị đứa nào dám nói phét. Mọi người thấy đều sợ hãi, chẳng ai dám đến gần. Giờ thi đã điểm, một hồi trống vang vang, ông ta vác dao chạy lên đứng trước đàn thi quát to:

- Tao là thành hoàng Đông An đây, năm nay thằng nào còn dám thi nói phét nữa, tao chém chết tươi.

Mặt ông ta hầm hầm, mắt trợn lên đỏ ngầu, con dao cực sắc trong tay huơ lên sáng loáng...

Ngại mang vạ vào thân, các đối thủ đến dự thi nói khoác lặng lẽ rút êm dần dần.

Do vậy hội thi năm ấy vỡ.

Quan huyện đến dự hội thi cũng hoảng hồn, cho gọi thêm lính cơ, lính lệ bao vây quanh ông tộc biểu say rượu, bắt phải buông dao, trả lời những câu hỏi về tội cả gan đe giết người và phá vỡ hội thi. Quan đập bàn:

^(*) Nay thuộc xã Phong Quang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Nay gã nát rượu kia, hội thi nói khoác là dân lệ, dân tục, sao người dám đoạ giết người gây rối phá vỡ hội thi?

Người tộc biểu buông dao kính cẩn:

- Bẩm quan, đó là con nói phét đấy chứ.

Súc con thì giết được ai? Cả làng này đều biết cả.

Bấy giờ, viên quan huyện mới ngó ra:

- À té ra là như vậy!

Năm đó, quan huyện đành phải trao giải nhất cho người tộc biểu. Và cũng từ đó vỡ hội thi nói khoác của làng Đông An.

CON LỢN QUÁ BÉO

Ở phần hàng thịt, một phụ nữ Đông Yên đang nói chuyện với bà thông gia người Yên Từ:

- Nhà tôi nuôi một con lợn ỷ để lo vợ cho thằng hai, mà công việc mãi chưa xong, bây giờ nó nằm chật hai gian chuồng nên đành thả nó ra sân, cả ngày nó ăn đầu nằm đấy, vì to, béo quá nên nặng nề, lười đi lắm.

Bỏ miếng trâu khỏi miệng, bà nói tiếp:

- Nó béo quá đến nỗi hai mắt híp lại không còn thấy đường mà đi, mõm ngắn tù đến nỗi không phân rõ đầu là đầu, đầu là là đít nữa.

Bà lại tiếp:

- Lúc cho ăn, tôi cứ phải sờ thấy rằng nó ở đâu nào, thì đặt chậu cám vào đầu ấy và cứ thế nó vục mõm vào ăn no chứ mắt nó bị lấp hết cả, có nhìn thấy gì đâu.

CON TÔM TO BẰNG CON CHÓ

Các cụ đã bao giờ thấy tôm càng Đông Yên chưa nhỉ? Nó to

ghê gồm, không niêu nào rang nổi vài con. Hôm nọ, nhà tôi chung một phần tát dầm, được chia một mớ. Vì trời tối nên không bán cho ai được, đành phải để ăn cả.

Ông nhà tôi đã lấy dao rửa chặt hết càng, hết râu đi rồi mà ấn vào cái *nồi mười* mới hết vài chục con. Nhóm bếp xong, mới thấy hết cái đun, tôi phải chạy ra vườn quơ thêm nắm củi.

Tôi đã cẩn thận, nén cái cối đá lên trên cái vung, rồi mới đi ra, thế mà lúc sờ vào chỉ thấy còn *nồi không*!

Soi đèn lên, thì ra các cậu tôm đã giã bột vung, nhảy ra khỏi bếp, nằm ồm ộp như chó vàng cả một lượt.

CUA CẤP NỒI CON NGAN

Ông đã biết cua đồng làng tôi chưa? Cua bẻ thả vào bên cạnh nó thì giống như hạt mít đặt bên cạnh quả cau vậy.

Một hôm, các cháu bắt về nhiều quá, nấu canh không hết, tôi phải đem nhốt vào các vại. Tôi đã cẩn thận đậy mỗi vại một cái mẹt, trên nén gạch chắc, thế mà có một con cạy ra được. Con ngan đục chạy ra định mổ ăn, liền bị nó cấp luôn cổ lòi đi xềnh xệch.

Nghe thấy tiếng đập cánh phành phạch của con ngan, tôi vội chạy ra, thì con cua kéo con ngan ra đến giữa vườn, gắp chết.

CÙI VẢI DÀY

- Bà cứ suy bì thì mua sao được, phải tùy của, tùy tiền chứ!

Đó là lời bà Đông Yên đang bán tu hú nói với khách mua.

- Vải nhà người ta hột to, cùi mỏng, ăn lại chua lèo, còn vải nhà tôi ăn vào mát như thạch, nuốt trôi đến đâu biết đến đấy, ngọt hơn đường phèn mà hột chỉ nhỏ như hột thầu dầu, còn cùi thì bổ ngập dao phay.

DAO SẮC

Năm nay được mùa khoai, em xuống tận làng Vát mua một con dao bài về để sắt khoai phơi. Em chọn con dao đã sắc, bố cháu lại khéo mài, góm sắc cứ như nước.

Hôm giỗ cụ, bố cháu nó đem thái thịt, vội quá, quên chưa rửa để trên thớt, thế là con chó đến liếm một cái đứt rồi lười ra ngoài, khiếp quá, lại phải vội vàng làm thịt.

ĐỌC KHOAI NƯỚC

Làng tôi có giống khoai nước dọc to ghê gớm, nếu bí, chữa đĩnh đem làm cột tạm cũng được, còn lá của nó thả xuống nước làm thuyền, bơi bảy ngày không đắm, nếu đem làm áo bơi ấy à, cứ gọi là... một đời, một đời.

GÀ ĐẬU GỖY TOANG TRẦU

Ở dãy hàng gà chợ Choá có bà người Đông Yên đang bán gà giống. Gà của bà là loại gà trụi bằng bốc tay, con nào con nấy thịt đỏ như gấc, thế mà có ông khách còn chê là giống nhỏ, cứ tìm gà Chọi. Bà ta liền giải thích:

- Chọi thì ngay gần nhà tôi chứ đâu? Gà Chọi thuần giống chỉ chọi là tốt chứ không to đâu. Gà của tôi gốc Chọi lại lai Đông Cảo, nó là gà Đông Yên ông ạ. Lớn lên có con to bằng cái giành ngâm mạ. Gà trống mà gáy thì cả làng phải giật mình. Gà mái giặc thì cả xóm phải bỏ đi nơi khác. Tứ thời không rù, búa bổ không chết. Nhưng ông phải làm chuồng dưới đất, nếu để nó ngủ ở gác chuồng trâu, chuồng bò là nó đậu gậy hết toang trầu đấy.

GỖ XOAN CHỒI

Ông có biết xoan chồi tốt hơn xoan cây thế nào không? Ông

cụ nhà tôi trồng một vườn xoan, đang xanh tốt, tôi mang dao chặt bằng đi làm củi, ai thấy thế cũng xuýt xoa tiếc của. Nhưng sau đó, ngoảnh đi, ngoảnh lại, không bao lâu quả nhiên một vườn xoan chồi lại mọc lên.

Chỉ ba năm, cây nào cũng khoát thước, giác mỏng như giấy, vỏ nứt như dưa, những lõi là lõi, đỏ rọi trập ra cả ngoài vỏ. Thứ xoan ấy thật tốt hơn lim.

Giá cứ để xoan cây thì mục thối cũng chưa có được gỗ để làm cái sườn nhà chắc chắn như bây giờ.

LẠI VẬY CÁ TO ĐẬY KÍN MIỆNG VẠI

Hôm mồng ba tết, thịt ăn mãi ngấy quá, nên các cháu hò nhau tát ao. Chúng bắt được một con cá chuối sao mà to đến thế? Tôi phải mời cả xóm đến đụng.

Năm mới, tôi chỉ lấy phần thịt còn đầu và đuôi thì chặt ra biếu mỗi người một khúc, riêng vảy thì mừng tuổi mỗi nhà một cái đem về đập vại nước. Vảy nó đập kín cái miệng vại Thổ Hà các cụ ạ!

MỘT LẦN THI NÓI KHOÁC

Tại một hội thi nói khoác ông tộc biểu họ kia kể rằng:

- Tài nói khoác của tôi đã lọt vào cung vua, dạo ấy vua cho sắc chỉ gọi tôi vào cung, tôi phải lặn lội về kinh đô, nhà vua bảo tôi:

- Nhà ngươi hãy nói khoác ta nghe!

Tôi kể dăm ba câu, vua chịu là giỏi, lúc đó tôi mới tâu:

- Muôn tâu Hoàng thượng, đó là những câu kẻ hạ thần nhớ miệng không hay lắm. Còn những câu hay kẻ hạ thần đã ghi trong sách. Hoàng thượng cho sứ giả theo về, hạ thần xin dâng

sách ấy để Hoàng thượng đọc cho đỡ buồn, thì hạ thần sung sướng không cùng.

Nhà vua tỏ ý mừng lắm rồi phong tôi là "trạng phét" và ban mũ áo, sai sứ giả đem kiệu rước tôi vinh quy.

Dân làng đón rước linh đình, hàng tổng treo đèn kết hoa từ mấy hôm trước, quan huyện sở tại trông thấy tôi, cúi lạy rạp mặt đất.

Về tới đình làng, nghi lễ tiệc tùng xong, tôi nói với sứ giả nghỉ lại công quán để tôi về lấy sách.

Về tới nhà, tôi vào buồng ngủ khì. Rồi ở lý trong nhà mấy hôm.

Chờ mấy ngày không thấy, đoàn sứ giả phải mò vô nhà tôi hỏi sách, tôi nói:

- Quan chánh sứ về tâu với Hoàng thượng rằng, tôi nói phét chứ làm gì có sách.

Thế là đoàn sứ giả tiu nghỉ hồi cung.

Câu nói khoác đánh lừa vua này được giải.

Sau khi lĩnh giải, một đối thủ "thi trượt" lân la đến hỏi chuyện:

- Nay ông nói khoác thế chứ làm gì có chuyện ông vào cung và có sứ giả về làng?

Ông tộc biểu:

- Ừ thì thi nói khoác mà lại!

MỠ CÁ MÈ

Cá mè đồng Đông Yên chúng tôi béo ơi là béo. Theo tục lệ của làng, khi mổ cá phải lọc hai lá mỡ ra rán để đốt đèn. Con nào bé nhất cũng đốt được một tháng, nếu để cả mỡ mà nấu thì ngấy không thể nào ăn được.

Có một cô gái làng Chờ mới về đây làm dâu, không biết tục ấy, nấu riêu để nguyên cả mỡ. Nồi riêu để trên bếp, bố

chồng đi cây về mở vung thấy ngon, húp thử một húp. Mỡ cá ngấy đến tai, nuốt không nổi ông đành vội nhổ vào bếp than. Nào ngờ than còn rực lửa bốc bùng lên cháy luôn cả nhà bếp. May mà làng xóm kịp chạy đến chữa được, chứ nó lan ra, có mà hết cả cơ nghiệp.

NÓI KHOÁC BẠC THẦY

Lại một người đến học nói khoác, vừa đến địa phận Đông An gặp một cụ già cầm móc, xách lò đi bắt lươn:

- Thưa cụ, con thấy làng ta nói khoác có hội, con định đến xin học, chẳng hay có ai nhận không?

Ông cụ trả lời ngay:

- Ở đây từ trẻ chí già đều nói khoác bạc thầy cả, anh muốn học thì theo lão xuống đồng bắt lươn, lươn đồng Đông An vừa to, vừa dài lại béo múp đầu "lươn" chỉ bắt một lúc có hàng tạ, về rán, bung, uống rượu cái đã, việc học hành nói sau.

Anh nọ theo ông cụ gần hết buổi sáng chỉ bắt được ba con lươn con: hang nào cụ cũng bảo nó vừa đi ăn rồi, hang có lươn nhỏ lại bảo mẹ nó mới bỏ đi để lứa khác.

Vừa nắng, vừa mệt, anh chán nản:

- Cụ nói thế nào chứ nhiều lươn thế sao hang nào nó cũng vừa mới đi cả?

Ông cụ chỉ vào ngực mình:

- Thì nói khoác bạc thầy mà lại!

SỨC KHỎE CỦA MỘT CON BÒ

Một bác thợ cày Đông An đang cày một thửa ruộng chiêm cạnh đường cái quan. Con bò to, sắc hồng tươi, ức dô, mông nở, cày vỡ đất thật nặng là thế mà cứ kéo băng băng.

Có người khách qua đường buột miệng khen:

- Bác có con bò to, đẹp lại khoẻ gồm nhỉ?

Bác to phồng mũi:

- Vâng, nó chỉ kém tầu Tây có cái ống khói thôi ông ạ!

TÌM THẦY HỌC ĐẠO

Có người nghe tiếng Đông An nói khoác giỏi lắm mới đến "Tìm thầy học đạo" để về truyền bá cho làng mình nói cho vui.

Vừa đến đầu làng thấy một em bé vác cần, xách giỏ đi câu ếch, anh ra khẩn khoản:

- Em ơi anh từ xa đến, nghe tin làng này nói khoác giỏi lắm, em xem ai nói giỏi nhất trong làng em đưa anh đến để học.

Em bé từ chối:

- Thôi thôi, câu một ngày hàng nghìn tiền ếch, ai dại gì mà đưa anh đi.

Anh vội quỳ mọp ngay xuống:

- Thôi thôi, tôn sư của tôi đây rồi, phải tìm ở đâu nữa.

CÁ CHUỐI LỚN XOI CÁ ĐÙI TRÂU MỘNG

Cả vùng này không ai có trâu mộng to và khoẻ bằng con trâu một sừng của cụ chánh tổng làng tôi. Nó lớn lưng lừng như cái đồng rạ, từ bẩm sinh chỉ có một sừng, nhưng sừng nó to như cây chuối hột, dài gần bằng cái đòn gánh, có lần nó văng một cái mà bực suốt mấy thân đa cổ thụ đầu đình. Nó cọ lưng vào cây gì, thì cây ấy đổ.

Ấy thế mà một hôm anh lực điền nhà cụ chánh đi cày về cho nó tắm ở ao đình, tự nhiên thấy nó vùng vẫy, lỏng lẻo rồi nhảy lên bờ và nằm xẹp xuống, máu chảy lênh láng.

Anh lực điền chạy ra, thì ôi thôi, trâu chỉ còn có ba chân.

Hết hồn hết vía, anh ta chạy về gọi cụ chánh. Tưởng có thường luồng, giải rãnh gì về, cụ chánh bắt cả làng xúm vào tát cao, khi cạn thì té ra, cái đuôi trâu nằm gọn trong bụng một con cá chuối.

VÁY CÁ CHÉP ĐEM LÀM TẤM LỢP

Ở dãy hàng cá chợ Chờ, có ông khách tìm mua cá chép to về làm cỗ không được. Một anh hàng cá người Đông Yên bảo ông ta:

- Hôm nay ông hãy ăn tạm cá đánh lưới, phiên sau ông ra đây, tôi bán cá úp cho.

Rồi anh ta nói:

- Úp thì hay được cá to, nhưng dễ về không lắm. Hôm nọ, vui anh vui em, họ rủ đi úp bở, tôi bỏ lưới, xách rập ra đi. Cả buổi, họ xâu ngắn, xâu dài, mình chỉ được mỗi một con. Nhưng được cái là to.

Chợ muộn, ế tôi phải sả ra, để nhà ăn gan và bong bóng, còn lòng bán cả, thịt để đây bốn nong, phải chia ra đi hai chợ bán mới hết, còn vảy nó thì đủ lột được hai gian chuồng lợn.

LÀNG ĐÔNG LOAN^(*)

ĂN CÓ NƯỚC MẮM

Mấy chàng "nhóc con" ăn chịu bún của bà hàng hứa trả gạo (chắc ăn cấp của bố mẹ) mà mãi chưa trả (chắc chưa lấy được), bà hàng bức quá gắt:

- Mãi chúng mày không trả, định ăn không của tao hay sao?

Các chàng gắt trả:

- Bà đừng có nói điều, chúng cháu ăn có nước mắm hần hoi, ăn không nhạt nuốt sao nổi.

ĂN LÁ NỐN

Bà có nghề cúng mụ cho trẻ con đầy tháng, ngày xưa chỉ cúng cho nhà và bà con ai thích.

Nay phú quý sinh lễ nghĩa, nhà nào cũng sắp đầy tháng cháu, có nhà ăn hai ba chục mâm, lấy cả tiền mừng.

Họ đón bà cúng, phần hậu hỹ lắm.

Dem phần về nhà, bà sai con đem đến cho cháu con thằng bố cả ở riêng ngoài trại, bà dặn nó nói là bà được thánh cho ăn lộc.

Đến nơi nó quên mới bảo bà được thánh cho ăn "lá nốn".

Chị dâu nói lại, bà mắng nó:

- Mày bảo tao ăn lá nốn thì là dê à?

Nó cúi:

- Thì con quên, lá nốn chả là lộc ư?

(*) Nay thuộc xã Đông Loan, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

BÁNH ĐA Ở THUYỀN

Bánh đa Kế nổi tiếng là dầy và ngon, nhà hàng các nơi thường cất về bán.

Trên một chuyến đò ngang có hai gánh bánh đa đổ để sang sông, một bà hỏi:

- Bánh đa ở đâu thế chị?

Chị trả lời:

- Bánh đa ở thuyền bà ạ!

(Chị ấy là người gốc Đông Loan).

BAY

Khách và chủ ngồi uống rượu, mỗi người tợp một ngụm rồi cứ ca thán rượu nhạt mãi:

- Cửa này còn nóng chứ mà bay hơi thì bằng nước lã.

Vợ nhà chủ đỡ lời:

- Chưa kịp bay hơi các ông đã làm bay cả chai rồi còn hơi nào mà bay kịp.

CÁI NGỒI, CÁI ĐỪNG TO BÉ KHÁC NHAU

Bà nọ bán bánh đa rong, có người hỏi:

- Mấy một cái bà ơi!

Bà bán bánh đa:

- Mười lăm đồng bà ạ!

Bà khách:

- Sao đắt thế, ở kia người ta bán có mười đồng!

Bà bán bánh đa rong thanh minh:

- Khác loại bà ạ, cái của bà ngồi đằng kia bé tí tẹo, còn của tôi khác...

Ông ở Đông Loan bảo:

- Phải rồi, của bà to, của bà ấy bé là phải quá.

CHỈ NGOẠM MỘT CÁI

Ông khách vào nhà bạn, biết có chó dữ nên cầm sẵn cái que.

Vừa vào góc sân thì chó sủa ra. Đánh tiếng không thấy chủ ra xua, ông biết đi vắng cả, nên cứ cầm cái que xua con chó và đi giật lùi trở ra.

Ra khỏi cổng ông ta vội sập hai cánh cổng, con chó bị ngăn lại chỉ hậm hực ở bên trong mà không ra được.

Vừa thoát nanh vuốt thú dữ, ông khách thở ra nhẹ nhõm và dứ dứ cái que vào phía cổng:

- Có giỏi ra đây, có giỏi ra đây!

Giữa lúc ấy ông chủ về:

- Câm ngay, láo nhảm, có giỏi ra đây, bác ấy chỉ ngoạm một cái là mày chết trắng cổ, hỗn!

CHỦ NÓI TỨC CHÓ

Khách vào, chủ cứ ngồi bó gối trên trường kỷ, không ra xua chó, cũng không ra đón khách.

Ngoài sân mới mưa xong, còn sũng nước, con chó cứ sủa nhảm nhảm trong nhà. Ông chủ quát:

- Ra sân mà sủa, có sợ lấm chân thì guốc đây, tao cho mượn.

CHỦ CÁI NHÀ NÀO?

Mẹ chồng nàng dâu cãi nhau, trước bé sau to, bà mẹ chồng quá giận không kìm được, cất tiếng chửi:

- Cha tiên nhân nhà mày!

Chị con dâu hỏi lại:

- U chửi cái nhà nào? Nhà trên hay nhà ngang để con bảo nó?

CÔNG SÂN

Trời vẫn tối nhập nhoạng mà mẹ chồng vẫn ngồi lù lù ở góc sân. Thấy vậy, con dâu bảo:

- U vào nhà đi, trời tối rồi mà u không biết hay sao?

Mẹ chồng vẫn ngồi lì:

- Sao lại không biết nhưng tao không vào?

Con dâu:

- Hay u sợ mỗi chân để con công u vào vậy.

Mẹ chồng ngẩng lên:

- Tao không vào cũng không khiến mày phải công, muốn tao vào thì mày phải công cả sân này vào.

CÓ MÀ NGHỈ ĂN

Bà đang sắp gầu tát nước chống hạn thì một cô gái đi cắt cỏ, rẽ vào:

- Khổ quá cháu quên liêm, bà cho cháu mượn kéo về nhà xa quá.

Bà vui vẻ quay lại lấy liêm cho cô mượn.

Cầm cái liêm, cô nọ vui vẻ ra mặt:

- Cảm ơn bà, bà nghỉ nhé!

- Tôi đi tát nước đây, làm bỏ hơi còn chả kịp nữa là nghỉ, hạn này không tát nước có mà nghỉ ăn.

CÒN THỪ GÌ NỮA

Quan cười khen là có lý, song quan lại bảo:

- Đây thầy là những người phân việc, biết ăn nói, có học hành, còn dân cơ, được để hôm nào ta thử về, vào làng xem sao!

Lý trưởng khúm núm:

- Bẩm quan lớn, dân con thì cả làng ai cũng biết nói tức như thế, nhưng nếu thế thì quan chỉ xuống đến đầu làng rồi lại về huyện, chứ quan đã vào làng thì là thật rồi còn thử gì nữa.

Nghe lý trưởng nói vậy, suốt thời gian trị nhậm Phụng Nhớn viên tri huyện này không dám bén mảng tới Đông Loan.

DÂY CÀNG BỀN

Vấn cuộc tắm bể ấy, một cô nói:

- Thằng X. hay tán bậy và rất cố thủy, ai lại hôm nọ nó... thật là mặt dày.

Một anh bảo:

- Thằng ấy hay bị vợ tát lăm, nếu mặt mỏng thì chẳng mấy mà vỡ, dày càng bền.

ĐẤT NẶNG

"Xem bói ra ma", ông rất ghét việc mê tín nhảm nhí nhưng vì vợ ốm, bên ngoại giục mãi, ông phải đến thầy, thầy rào rào:

- Cái đất nhà ông là nặng lắm...

Ông thưa:

- Thầy nói đúng, đất nhà tôi nặng thật, cái đạo đào ao tôn nền nhà, tôi gánh chỉ hai vạc sào mà cũng lặc lè, toàn đất sét củ!

ĐÓNG CỐI NHANH

Anh ta thuộc loại kiệt sĩ đến "ỉa ra mạng nhện", vợ đi chợ về còn suốt hết hầu bao xem có giấu tiền ở đâu không.

Nhà có cái cối võ, xay sống đến chọn thóc gà ăn no vẫn không dám bỏ tiền ra đóng:

- Đóng cối thì khó gì, hai thằng thợ làm cả ngày tao đóng chỉ buổi sáng.

Chị vợ đồng ý để anh đóng cối của nhà.

Dịp đó bên bà ngoại có giỗ, để anh ở nhà đóng cối, chị đem con sang.

Chiều tối hôm thứ ba trở về, trời lất phất mưa và lại sắp tối, thấy chồng vẫn cặm cụi xảm, vợ bảo:

- Gần tối, mưa rồi, sao bố nó không nghỉ đi?

Chồng thản nhiên:

- Sắp xong rồi, ba ngày nay mưa liên, tao còn chịu được nữa là...

ĐÓNG ĐAI CHỢ

Vợ đẻ, ông phải đi chợ thay, tính ông chậm chạp lại vụng mua bán, cái nhớ thì mua đắt, cái cần thì quên.

Bấy giờ là lúc Nhật thuộc, bọn lính thua trận, bọn Quốc dân đảng, Tàu Tưởng rồi bọn du côn hay quấy nhiễu, cướp bóc, có phiên chợ võ đến mấy lần.

Mua bán xong mấy thứ, ông quấy quang gánh về. Đến ngõ nhớ ra là quên hạt tiêu, nước mắm.

Vợ gắt:

- Đoảng vị, vô tích sự đàn ông, cái cần thì quên!

Ông cứ thanh minh là tại võ chợ.

Vợ cáu:

- Võ cái phải gió! Sao ông không mua mây mà đóng đai nó lại?

GỖ LÌA RỪNG

Nhà chủ có thợ đóng đồ, cứ muốn gỗ nhà mình tốt, mỗi khi

xẻ cây mới, chủ lại hỏi:

- Cây này gỗ gì?

- Lim.

Chủ khoái lắm, đến cây khác lại:

- Cây này gỗ gì?

- Táu!

Chủ lại khoái.

Đến cây cuối cùng.

- Cây này gỗ gì?

Loay hoay mãi, một ông bảo:

- Nó là cây gỗ lia rừng.

HOẠN MẢ CHA

Cô là con gái nhà hiếm, đồng đánh kênh kiệu mãi té ra ế chồng.

Ấy ế chồng thì ế nhưng đẻ lại mần chữ lị, cứ ba năm hai đứa sòn sòn mới chết cha!

Hôm đó có anh thợ hoạn rao hàng, người ta mách:

- Nhà ông T cần thiến con lợn sê!

Anh thợ hoạn hỏi thăm và đạp xe đến, thấy ông chủ cao lớn đứng rìa chuồng lợn sê!

Ông chủ ngoảnh ra:

- Hoạn, hoạn cái mả cha chúng nó!

Anh thợ hoạn giật mình ngỡ ông ta mắc bệnh thần kinh ù té chạy.

HÒI GIÁ TRẤU

Ông thợ cối mới đóng xong cho bà cái cối xay, cối rệu xong ông bảo bà vào xay thừ.

Cối kéo vài vòng, bà chủ quay ra quệt mồ hôi, ông thợ hỏi:

- Cối tốt chứ bà?

Bà chủ không trả lời mà hỏi:

- Giá trâu chợ Kế đạo này thế nào hở ông?

- Bà muốn tậu trâu?

- Vâng, phải tậu một con về cho nó kéo cái cối này.

KHÔNG Ạ

Từ "dâu" và từ "râu" ta phát âm thường ra "dâu" cả. Làng Đông Loan có nghề trồng dâu, nuôi tằm. Ở Thượng Đình có ông râu quai nón, lưỡi cạo, trông xồm xoàm, gớm ghiếc.

Cô gái nọ đến mua dâu, các em chỉ vào nhà ông, cô đứng ngoài cổng gọi:

- Ông có bán dâu không?

Cánh cổng mở, một khuôn mặt xồm xoàm tua tủa những râu nhô ra:

- Cô hỏi gì?

Cô gái giật mình.

- Không ạ!

Và, quẩy gánh đi thẳng.

KHÔNG BỊ ĐÒN

Hai ông Đông Loan lên chơi Nội Hoàng, trong bữa rượu, một ông khoe:

- Tôi ăn ở rất biết điều, chả vậy mà bà con trong họ ngoài hàng ai cũng mến yêu, tình không có mất lòng ai bao giờ.

Ông khác:

- Chẳng có vậy mà suốt đời ông không bị một roi đòn nào của bố!
(Ông này là con hoang)

KHÔNG CÓ MẮT

Ông cụ xách chiếc giỏ vừa đi kiếm ở ngoài đồng về. Đã nắng, lại được ít cá quả, ra về ông đã chẳng muốn gặp ai, thì một tốp các cô gái "quỷ cái" nhao nhao hỏi và chỉ rình giằng giỏ để xem:

- Cụ ơi! Cụ có cái giỏ gì đấy?
- Ông ơi! Ông có cái giỏ gì đấy?
- Bác xách cái giỏ gì đấy, cháu em nào?

Ông cụ tức mình giơ cái giỏ lên:

- Không có mắt à? Cái giỏ tre!

KÈN KHÔNG KÈU

Đội nhạc hiếu đến đám tang, họ không những thổi kèn thờ, đánh trống cây mà họ còn vẽ ra khóc kèn, dâng trầu, tế rượu... để moi tiền.

Trong "phép" tế rượu, người dẫn chủ đi trước, tế chủ hai tay dâng chén rượu ngang trán đi sau, theo sau nữa là người thợ kèn cầm kèn thổi đi tiếp.

Lúc dẫn rượu lên họ đánh trống trước, chén rượu được đưa từ chiếc bàn có ảnh hoặc bài vị người chết, nơi cửa nhà phía trước quan tài.

Đặt chén rượu xuống, xuống tế xong, tế chủ đổ chén rượu xuống đất rồi cầm chén trở lại đặt vào chỗ cũ, đến lượt người khác.

Một đám nọ, đêm về khuya, anh em rủ vào tế rượu, để rượu xong vừa quay lưng lại, thấy đội nhạc đánh trống xuôi, anh giằng ngay chiếc kèn ở tay người thổi kèn, tháo rơm vút đi, dốc

ngược lên, cứ dít kèn mà thổi. Và kêu toáng lên:

- Kèn không kêu, đập mẹ nó đi.

Người thợ kèn thấy vậy bảo:

- Ông thổi ngược kèn thì làm sao kêu được?

Người tế chủ thần nhiên đáp:

- Các ông đánh trống xuôi thì tôi phải thổi kèn ngược chứ sao?

KHÔNG MỞ ĐƯỢC MẮT

Thời vụ đến công việc ngoài đồng nhiều, công việc ở nhà cũng nhiều. Tuy vậy, việc ngoài đồng "có tên", việc trong nhà "không tên", nên sáng ra, nhà nọ hai vợ chồng son, chồng tranh chồng ra đồng, vợ tranh vợ ra đồng, cuối cùng ngã ngũ vợ ra đồng.

Ở nhà làm việc quá: Cho lợn ăn, đập lúa, rữ rơm, phơi thóc, giã gạo, giặt quần áo, nhặt rau, nấu cơm... rồi tít mù, chẳng biết việc gì trước, anh chồng tức mình gài cổng đi ngủ.

Trưa vợ gánh lúa về, thấy cổng đóng liền gọi, chồng mắt nhắm mắt mở chạy ra... Vừa đỡ gánh lúa, thấy việc vẫn im ỉm, chị chu chèo:

- Trời ơi! Ở nhà làm gì mà công việc vẫn dẫu đóng dấy thế này?

Chồng gắt lại:

- Thì tao ở nhà, suốt từ sáng đến giờ có *mở được mắt* ra đâu?

Vợ sững sốt:

- Lúa không đập, lợn không cho ăn, làm gì mà không *mở được mắt*?

- Ngủ chứ còn làm gì?

KHÔNG NGỒI LÊ

Ông chồng đã lười, hay lánh việc mà lại hay la cà.

Hôm ấy phải tát nước khâu giầy, đợi mãi không thấy chồng

về, bà vợ đi tìm, thì ra ông vẫn ngồi uống nước chè tươi và tán gẫu ở nhà hàng xóm.

Về đến ngõ, vợ gắt:

- Bạn bệu là thế mà vẫn đi ngồi lê được.

Chồng cãi lại:

- Ai ngồi lê? Ngồi trên giường đàn hoàng, mà ngồi nguyên một chỗ từ sáng đến giờ không hề nhúc nhích tí nào đấy?

LÀM GÌ PHẢI HỎI

Ông cụ đang ngồi đan rổ, mấy cô gái làng bên đi cắt ràng ràng về qua, tạt vào xin nước uống:

- Ông làm gì đấy ông ơi! Chúng cháu xin hộp nước.

Ông cụ buông tay:

- Nước ở giếng, còn ông làm gì, trông đây thì biết làm gì phải hỏi.

MA MÚT

Cô con gái nhà bà nết thì được nhưng hình thức thì xoàng, "cơm ai khéo nấu thì ngon". Ngồi đâu bà cũng khen con gái đẹp.

Một anh nói góp:

- Vâng cô ấy chỉ tội ma nó mút chứ không thì đẹp!

MẸ TRẺ CON

- Con dâu bà tuy đã có con nhưng mới hai mươi mốt tuổi.

"Khôn đâu đến trẻ, khỏe đâu đến già". Cô con dâu bà ăn nói còn nhiều điều bộc tuệch. Một hôm có câu chuyện gì đó, bà hàng xóm sang trách:

- Nó lại nói con nó thế, có ra làm sao?

Bà mẹ chồng thanh minh:

- Bà bỏ quá, cháu còn dại lắm, tuy đã làm mẹ nhưng mẹ trẻ con.

Một ông vừa vào:

- Chả mẹ trẻ con, để nó đẻ ra người lớn.

MỜI ANH XOI TRƯỚC

Cô gái hái dâu trong vườn kén, gần tối vẫn chưa về làm cho người yêu sốt ruột, sợ nhớ tối xem đã hẹn đi tỉnh, anh tìm mãi mới thấy cô:

- Hái nhiều dâu thế này em? Tầm mới nở ăn sao hết, hay là em hái để ăn?

Người yêu vui vẻ:

- Hái để ăn trừ bữa đấy anh ạ, mời anh xoi trước đi, anh đã hứa miếng ăn, việc làm ta cùng có nhau cơ mà?

MỜI TẮM

Cùng đi chợ bán rau, anh ở Đông Loan ngồi cạnh cô ở Cảnh Thụy.

Rau Cảnh Thụy trồng chuyên nghiệp, thu hoạch đúng vụ, củ to non và trông màu ngon lắm rất dễ bán.

Rau ở Đông Loan trồng xối, lấy quá lứa, trông già và xơ cứng củ, khó bán hơn.

Thấy khách xúm đông vào hàng cô Cảnh Thụy, anh Đông Loan dèm:

- Rau Cảnh Thụy trồng chuyên nghiệp, hồ phân đạm, ăn không ngon đâu!

Cô Cảnh Thụy nguyền:

- Dở hay đã có tiếng đồn, dèm pha là thói xấu, dơ quá.

Anh Đông Loan:

- Anh vừa mới tắm hôm qua làm gì mà dơ?

MUA CHÓ

Nhà có khách, ông sai vợ ra chợ mua gà. Chờ no chày nầy nước chẳng thấy về, ở nhà con đun nước sôi lại để nguội, cuối cùng bà đem về một xâu cá. Thế cũng được. Ông sai mổ thịt để rán và kho.

Trong khi mổ cá, bà bảo:

- Thầy nó dặn thế nhưng có mua được "chó" đâu?

Chồng:

- Đến là tẹ, tao bảo mua gà sao bu mầy lại mua chó thảo nào mà không có?

MUA MẤY CON

Bà đến chợ Đông Loan mua lợn giống, vừa đến cổng chợ gặp bà nọ mua được lợn gánh ra, bà hỏi:

- Bác mua mấy con lợn đấy (ý hỏi giá)?

Bà Đông Loan trả lời:

- À, tôi mua một con bà ạ!

NGHỊCH

Tri huyện khác đổi về. Để tránh bị xược như quan trước, y không súc lý trưởng lên mà thấy trò lục đục xuống tận nơi.

Đến đầu làng gặp mấy bác thợ cày, quan huyện hỏi:

- Này, mấy thằng Đông Loan, có phải dân làng này nghịch

lắm, dám nói tức cả quan huyện phải không?

Mấy bác đi cày vôi vàng dừng trâu:

- Bẩm quan lớn, nói tức thì quả là có, còn nghịch thì trẻ con mới nghịch thôi ạ!

NGỒI NƠM KHÔNG ĐẦM

Chuyến dò ngang đã đầy, ông lái nhất định gặt bà Đông Loan lại:

- Đò đầm rồi, bà sang chuyến sau.

Sợ bị trúa chợ, bà Đông Loan cố tình nài nỉ:

- Ông cứ cho "êm" sang, êm có phép ngồi "nơm không đầm".

Tưởng là ngồi nơm không đầm là phép ngồi thế nào đó thì thuyền không đắm, ông lái để bà xuống, nhưng chỉ thấy bà ngồi nồm ở cặp thuyền.

Ra đến giữa sông, thuyền có nguy cơ bị đắm mà bà ta lại cứ nhấp nhồm:

- Bây giờ thì "êm" buồn kêu lắm, làm thế nào?

Mọi người hết hồn phải giữ bà ngồi im.

Đò vào được bến, ai nấy thở ra:

- Tưởng là ngồi nơm thế nào, hóa ra tởm chết oan vì bà!

- Thì "êm" nổi "nơm" không đầm mà "lậy"!

Hóa ra là "Em ngồi nồm không đắm".

NGỜ TRÁU RA KHỎI CHUÔNG

Anh chàng nọ mới sắm được đôi giày da, về cứ đi khoe khắp cả xóm.

Tối rồi chưa thấy chồng về, chị ta cho con ăn cơm xong là tắt đèn đi ngủ.

Khoảng nửa đêm, anh chồng mới về, cố ý đi côm cộp cho oai để khoe với vợ, nhưng vào tận cửa vẫn chưa thấy vợ con bảo gì, anh đành lên tiếng trước:

- Mẹ con ngủ ghê gì mà say đến thế, người ta đi giày kêu côm cộp thế mà không nghe thấy à?

Chị vợ tức trả lời:

- Có, tôi cứ nghĩ trâu nó ra, đang định đặt con ra đuổi bắt nó đấy.

NHIỆT TÌNH

Hai anh ở Đông Loan nói với nhau ở bến phà Xuân Đám:

- Cô bán vé nhiệt tình lắm.

Anh kia:

- Phải, có lần mình xuống gần phà, cô ấy vẫn chạy theo đưa vé cho.

Anh nọ:

- Có lần mình vừa mua vé xong, đưa xe đi châm điều thuốc, trở lại cô ấy lại bán cho cái nữa.

NÓI LÁO

Quan huyện mới đổi về Phượng Nhỡn, nghe tin Đông Loan nói tài tức lắm, cho gọi lý trưởng lên huyện:

- Này, thầy lý, nghe nói làng thầy nói tức tài lắm, thầy thử nói một câu xem ta có tức không?

Lý trưởng cãi ngay:

- Bẩm quan nói láo!

Quan đập bàn:

- Im ngay, ta vừa buông mồm, thầy bảo ai nói láo?

Lý trưởng Đông Loan:

- Dạ bẩm quan, ngài bảo con nói một câu xem ngài có tức không mà.

NÓI TỨC CÁ GÀ

Con gà đẻ xong, cứ cục ta, cục tác ồm tỏi. Ông chồng có vợ vừa đẻ, thấy gà cục tác điếc tai, liền quơ ngay hòn đất ném:

- Đẻ xong ai chả "vừa đau, vừa rát", vợ tao thì nằm im, còn mày sao cứ phải kêu nhặng lên thế?

RÊ THẮNG

Ông khách đi đường đập xe đến đầu làng Đông Loan thì đường chẽ làm ba, ông cứ ngồi trên yên mà hỏi bà bên đường:

- Tôi về xóm Thượng thì rẽ đường nào hử bà?

Bà ta trả lời ngay:

- Rẽ thẳng!

Nghi hoặc, ông xuống xe hỏi lại:

- Rẽ hay đi thẳng hử bà?

- Đi thẳng!

Ông khách bực mình:

- Sao này bà không bảo đi thẳng để tôi phải xuống xe?

Bà thản nhiên:

- Thì ông hỏi rẽ chứ ông có hỏi đi đâu?

TAO TƯỜNG

Biết vợ nói tức, nhưng hờ rồi, anh ngậm đắng nuốt cay, nghĩ mãi chưa ra câu gì nói tức trở lại.

Chợt đó, trời mưa to hơn, anh vẫn ngồi kỳ cục xảm cỏi, vợ thấy vậy, xót ruột:

- Không vào đi, cứ ngồi ỳ ra đấy, mưa to thế, ốm ai nuôi, vào đi!

Anh ta đứng dậy:

- Mưa to đấy à? Tao vẫn tưởng u mày mắng tao, nước dãi bắn ra cơ đấy.

TÂM SỰ CỦA NHỮNG CẶP UYÊN ƯƠNG

Đêm mùa thu, trăng thanh, gió mát, cạnh sông Thương nước chảy đôi dòng, từng cặp uyên ương sánh vai đi dọc bờ đê, thủ thỉ tâm tình.

Cặp thứ nhất:

Nam:

- Anh nhớ em lắm, đúng là quên ăn, quên ngủ.

Nữ:

- Em cũng vậy, xa anh em nhớ đến đêm quên ăn, ngày quên ngủ.

Cặp thứ hai:

Nam:

- Anh không thể xa em được, cứ như có sợi dây nào buộc chặt chúng ta với nhau.

Nữ:

- Ồi giờ ơi! Thế mà gặp bố thì chạy làm sao?

Cặp thứ ba:

Nam:

- Hôm nay em cho biết dứt khoát, để anh về nói chuyện với thầy u anh!

Nữ:

- Để xưa nay anh với thầy u anh không nói chuyện với nhau bao giờ?

Cặp thứ tư:

Nam:

- Công việc thế là xong, mai thầy u anh sẽ sang nói chuyện với thầy u em.

Nữ:

- Chỉ em với anh biết nhau, chứ thầy u em với thầy u anh có quen nhau đâu mà nói chuyện?

THẤY QÌ

Ngày xưa, cô đồng Đông Loan là nổi tiếng trị phù trị quỷ. Làm lễ kỳ yên trấn trạch nhà cho ông nọ đã mấy hôm vẫn không thấy ông ta đến tạ lễ, nóng ruột, cô đi đến nhà ông ta. Gợi ý chuyện trò mãi vẫn không thấy ông dả động gì đến lễ nghiã, cô đành nói:

- Này, thế những hôm tôi chưa làm lễ kỳ yên cho nhà ông thì nằm đêm ông có thấy gì không?

Ông ta nói:

- Nửa đêm dậy, tôi chỉ thấy dơi thôi!

THÔNG CẢM

Ông nọ đi chăn vịt, chẳng hiểu hữu ý hay vô tình để đàn vịt sà vào ruộng lúa của ông kia.

Từ xa ông kia vác cuốc chạy đến đánh đàn vịt. Ông chăn vịt chạy lại:

- Chết chết! Ông thông cảm, giống vịt nó thêm thóc!

Ông chủ ruộng lúa sốt ruột:

- Vịt nào lại chả thèm thóc? Sao ông không hỏi nó có thèm tép không, để tôi ra chợ tôi mua về tôi kho rồi bưng ra cho vịt ông ăn?

TÔI CÒN CHIẾU CỐ

Ông thợ cối kỹ thuật tôi đóng cối chày chậm lại gặp bà chủ kiệt sĩ cho ăn tối.

Cối đóng xong đổ thóc vào xay thử, bà chủ nói tức:

- Ông đóng cối thế này, chả phải đóng cũng biết mỗi ngày được một đấu.

Ông thợ vàng lại:

- Đây là tôi còn chiếu cố, cái kiểu bà cho ăn thế này, lẽ ra tôi còn đóng cho bà chày đến thóc đếm trăm được ấy chứ.

TÔI CỨ TƯỜNG

Trên bờ đê các bà đi cắt lúa về giăng kín cả mặt đường, làm cho ông xe đạp muốn lách lên mà không được.

- Xe... xe... các bà ơi!

Một vài bà ngoảnh lại rồi lại đi bình thường, ông xe đạp lại hét:

- Xe... xe... xe các bà ơi!

Bỗng "huych", bánh trước thụi vào quang lúa, ông ngã lăn quay, các bà nhao nhao:

- Thế là ngã ông xe đạp rồi!

Ông ta đứng dậy nhăn nhó.

- Tôi đã kêu hai ba lần sao các bà không tránh?

Các bà vui vẻ:

- Khổ, sao ông không xin đường, lại cứ "xe xe các bà ơi", chúng tôi cứ tưởng ông khoe cái xe đạp thì làng này thiếu gì?

VÀO CỬA NHÀ ANH

Nhà neo bán chị vợ luôn cần nhằn với chồng:

- Vào cửa nhà anh tôi khổ.

Nói mãi, anh chồng câu:

- Thì từ rầy trèo đầu hồi mà vào cho nó khỏi khổ.

VẢI Ô

Phó lý Đông Loan mới sắm được cái ô lục soạn, đi đâu cũng dương lên, bất kể mưa nắng hay lúc trời râm mát.

Một toán thợ cấy ra đồng, phó ta cứ dương ô đi song song, chỉ chờ một tiếng khen cái ô đẹp?

Đã gần tới đường cái quan, các cô xuống đồng còn phó phải lên huyện. Phó liền giơ cái ô ra trước mặt một cô đi giữa đám:

- Này xem hộ, cái ô này có "được" không?

Cô gái nọ vuốt lên nền vải cái ô lục soạn:

- Ô vải đẹp quá, nhẵn nhẵn, mịn mịn là, nhưng thầy phó ạ em mới mua tấm vải còn mịn đẹp hơn nhiều, dạo nữa mợ phó sinh cháu em sang mừng để làm lót.

XEM CHUỘT LỘT

Một cậu công tử con quan đi du học mới về huyện thăm cha, nghe nói Đông Loan tài nói tức cũng xuống mục kích. Vừa đến đầu làng thấy một đám đông xúm xít bên kia cái ao lớn, mới hỏi cô gái cắt cỏ:

- Cái gì mà xúm đem, xúm đỏ thế kia?

- Trình công tử, họ xem chuột lột.

Từ bé chưa thấy chuột lột ra sao, muốn sang xem ngay, công tử hỏi:

- Đi đường nào sang đây?

Cô gái chỉ:

- Muốn khô đi vòng đầu đình, muốn gần thì đi thẳng lội một tý.

Công tử cho ngựa lội. Bỗng "ùm" cả hai thầy trò và ngựa sa xuống hố ngấm, ướt lướt thướt.

Lốp ngóp lội lên, thì đấy là người ta mua cá của mấy anh lưới gổ.

Biết bị xước, thầy trò công tử đi vòng lại, trách cô cất cổ:

- Họ mua cá, sao cô dám bảo có chuột lột?

Cô đáp ráo hoảnh:

- Chả là chuột lột mà lại ướt thế kia?

XIN KHẮT CHO VAY

Có một anh nhà nghèo phải sang vay thóc nhà giàu. Nhà giàu kia vốn tính chắc lép, keo kiệt, chỉ sợ bị vỡ nợ nên cứ lừng khừng chưa trả lời. Anh nhà nghèo bèn bảo:

- Bác có cho vay thì cho vay luôn, hay bác xin khất đến lần sau để tôi sang vay nhà khác, kéo tối rồi!

LÀNG ĐỒNG SÀI^(*)

ĂN PHÂN CỎ GIÒ

Bố ra đình ăn giỗ, mẹ đi cấy, con gái nhỏ ở nhà coi nhà, trưa bố đem phân về cho có cỏ giò, sai con ra ruộng gọi mẹ về ăn phân, con hý hửng chạy ra:

- Bu ơi bu bố bảo về ăn phân, phân có cả giò nữa.

BƠI THUYỀN RỒNG TRÊN LÁ CÚ

Bố cháu nhà em cứ mắng em là em đặt dây vung, củ không tốt bằng nhà người ta, em tức lắm nhưng cứ để bụng, nói ra lại cãi nhau thêm mệt.

Bà chị tính, dây đặt đầu ruộng, ngọn bò đến cuối ruộng, lá tốt bùm, mưa hôm nay ngày mai nước mưa mới rơi được xuống đến đất, luống nào luống ấy lá cứ đập dềnh sóng sánh, có bơi thuyền rồng trên lá củ cũng được, thế mà nó còn kêu chưa tốt, chị bảo tốt đến đâu?

CHÓ ĐỀ BA NGÀY

Chó cũng phải tuý giống, cứ kể chó là chó ư? Tôm kể đầu, trâu kể cuống có mà...

Chó nhà tôi là giống chó huyền đề, lưỡi đen, tai quyp, nằm kiểu thạch thùng đón mồi, loại đó nuôi lợi chủ lắm.

^(*) Nay thuộc huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nó để một lứa năm con, mẹ ăn củ Chũng Chiu nhiều sữa đến nỗi con bú không kịp, chảy lênh láng ra bếp, thơm phức như sữa bò, chả thế mà con nó để ba ngày đã to bằng cái ống tre lồng ngực (loại tre to như tre bương - dùng làm cột nhà).

CỦ ĐƯA VÔNG

Nói củ làng tôi to thì chả mấy người tin ngay. Đến như ông ngoại cháu ở làng Trịnh cũng còn nghi ngại. Năm kia cụ lên chơi cứ thềm ăn củ luộc, cháu nó phải mượn cái vạc nấu muối của ông cậu tôi về mới đựng vừa một củ, bắc lên bếp chắt hết hai đồng củi mới chín.

Củ vớt ra, đặt lên vông đưa tí thò lò ba ngày liền vẫn chưa nguội! Bấy giờ ông ngoại tôi mới tin, khổ thế.

CỦ LÀM CÂU ĐÀU NHÀ

Các ông các bà mua củ làng tôi thì chớ có mặc cả cò kè. Củ phải tùy loại củ, một cái bằng bao nhiêu cái ấy chứ? Đấy, các ông các bà nhìn xem những cái củ đấy, giá có phải cái của làm câu đầu nhà được thì còn phải dẽo vợ đi nhiều.

CỦ LÀM ĐÚT QUẠI BỊ

Ăn mày vào nhà không cho bảo là khoanh: Bảo súc họ không vác nổi một cái củ đầu, họ không tin, mà cứ nài nỉ mãi, thương tình mình nhặt cho độc một mẩu củ mậm, thế mà mẹ con vừa nhắc bị lên, nặng quá đứt luôn quai bị, thật tội.

CỦ NGỌT HƠN CHUỐI

- Nào, mời các bà mua củ nhà tôi đi, củ Chũng Chiu Đồng Sài, ngọt lịm, một củ đánh ngã hàng thúng củ làng khác, tết cứ

luộc một rổ để lên giường thờ mà cúng cụ còn ngọt hơn chuối chín cây nhiều, nó chỉ xấu mã một tí thôi."

CỦ SAI

Hôm nọ được trận mưa thật quả là mưa ra vàng ra bạc bà ạ, ai lại ruộng lúa của tôi cất xong, cày bừa rồi trồng củ ngay, chẳng dè gặp dịp nắng hanh dây héo quắt queo trông đen sì như sợi than một lượt.

Thế mà chỉ mưa một trận, ngọn liền ngóc lên tua tủa như chong dĩa thế này này. Có con trâu đi qua bờ, liếm bắt một dây lên, ối leo lơi, đã chiu chiu những củ là củ, chùm sung, chùm gái như lợn con cả có khiếp không?

CỦ VẤP GÂY LƯỚI CÀY

Con mẹ đi nhà tôi nó làm ăn chán vén lăm thế mà hôm nọ dỡ củ thế nào lại bỏ sót một cái, lúc tôi ra cày, vấp phải, thế là gây tan lưới cày! Thế mới biết củ nhà mình nó to và chắc thật.

DÂY CỦ TRÓI TRÂU

Tôi bán dây củ giống Chủng Chiu năm đời nay mới thấy có một mình bác chề là dây không mẫm. Còn thế nào mới mẫm nữa? Chẳng lẽ nó phải to như cái nèo mới là mẫm hay sao?

Dây nhà tôi mua về trồng làm giống, sau này đi cày có thiếu chạc chảo không phải mua đâu, cứ đứt dây củ ra mà buộc. Mấy đám khao làng tôi mổ trâu, đều trói bằng dây củ cả đấy!

HOA CỦ BẮNG GẤU GIAI

Dây củ giống thế này mà bà con kêu là non ư? Bà không nhìn hoa nó à? Tím lìm lìm mà to như cái gấu giai cả một lượt

đấy thôi? Bà cứ cắt một cái đem về buộc thùng vào mà tát nước, không phải mua gầu đâu!

LÁ CỦ THAY QUẠT CÒ

Lá củ nhà tôi dạo này nặng nhiều nó quất vào đấy, bà cứ mua về mà ương, chỉ mua một trận là nó xoè ra bằng cái quạt cò, hái bán cho các cụ già làm quạt thay cho quạt cò bao nhiêu cũng ít.

LÁ CỦ TO NHƯ QUẠT THÓC

Chị ạ, giống củ Chung Chiu làng em có phải chỉ to củ, mầm dây thôi đâu, lá nó to lắm, những ruộng chăm tốt, lá củ phàn phật ra. Bảo rằng nó to bằng cái cánh phan thì khí ngoa, nhưng nó phải bằng cái quạt thóc.

Ruộng củ nhà em đang lên, mà hôm nhổ rau lợn, em hái mười lá, ấy thế mà nhà em bốn nái lợn sê, vẫn phải chia làm hai bữa mới ăn hết đấy.

LÀM NHÀ BẰNG CỦ

Gớm, hôm qua em được một phen sợ quá, đi chợ về đã muộn, không thấy hai cháu ra đón ngõ càng nóng ruột, tới nhà thấy cửa ngõ tanh bành, lên nhà trên bốn bề vắng ngắt, em chạy khắp nơi gào gọi, chả ai gặp chúng đi đâu, thế là em chạy ra đồng gọi nhà em, hai vợ chồng hai ngã, tìm khắp mấy làng cũng không thấy, mệt quá đành về.

Vừa tới ngõ, thấy hai đứa nó ra đón, mừng hơn bất được vàng. Thì ra chúng nó ngủ ở nhà mà không biết, con chị khéo tay khoét đình chùa bằng cái củ, chị em chui vào trong ấy chơi, chơi chán rồi ngủ quên, thế có chết không chứ lý!

NĂM XÊ GÀ CON

Ông ấy nói:

- Các ông các bà ạ, nhà tôi dọn nhà ra núi rồi, ở trang ở trại thì nó vắng vẻ ít người qua lại, lắm lúc nhớ anh nhớ em nghĩ cũng buồn, nhưng được cái chăn nuôi thì phải biết...

Ông ta nói tiếp:

- Nhà tôi nuôi gà có đếm xuể đâu. Dạo tháng ba vừa rồi mưa rào, ái chà chà, cái số gà trại bằng nắm tay chết rét tiết, mẹ cháu nó đem xê ra suối hăng được năm xê đầy còn thì trôi đi mất cả, tiếc quá!

TINH MẮT

Tiếng Đồng Sài gọi chị ra "chậy", các là "những". Chị cũng nói chị tinh mắt, em cũng bảo em tinh mắt, chẳng ai chịu tiếng lông quặm, mắt hột.

Nửa chiều chị đi tát nước, vừa vác khâu ra ngõ gặp em đi vãi phân đang về gánh gánh khác, em đơn dả hỏi chị:

- Thế "hai chậy" tát sâu hay sao mà đi hai người?

"Chậy":

- Thế "những em" vãi phân ở đâu về?

Thực ra, chị chỉ một mà em cũng chỉ một.

TRÔNG RÕ MỒN MỘT

Ấy, các bác cứ chê mắt em lèm nhèm, xấu dây dấy nhưng tốt củ, xấu xí cái nước cơn nhưng lõi lại chính là tứ thiết đấy, con ruồi bay qua sau gáy em cũng biết con đục con cái.

Chả có vậy mà đêm hôm nọ, đầu làng đằng kia mất trộm, em ở đầu làng đằng này đang ngủ say mà em còn trông rõ mồn

một những thằng ăn trộm nó chạy mà chủ ở ngay đấy không bắt được nó.

VẦN CỦ SUỐT ĐÊM

Củ làng tôi thì to khủng khiếp. Chả thế mà dạo rét tháng chạp năm ngoái có bốn thằng kẻ trộm đến đồng làng tôi đào trộm củ, hai thằng gác ở hai đầu ruộng còn hai thằng bới, từ tối khuya đến quá nửa đêm chúng hý hoáy moi được một cái củ, thế là cả bọn xúm vào vần, hý hục suốt đêm mà sáng ra bị tuần bắt được quả tang vì chưa vần nổi củ khoai ra khỏi địa phận.

LÀNG HIÊN NGANG - HIÊN ĐƯỜNG^(*)

ĐỂ LÚA SAU

Một viên đội khố xanh muốn tán tỉnh cô hàng rau xinh gái:

- Này cô em, bán rau cho anh đi!

Cô gái nhẹ nhàng:

- À, để lúa sau thầy quyền nhé!

- Sao thế? Rau muống gánh đi chợ mà không bán lại phải chờ hái lúa sau?

- Thế ạ? Thưa thầy quyền, thầy mua rau muống thì em bán, nếu thầy ăn "rau" thì em xin khất lúa sau!

HIÊN NGANG

Một vị quan triều đi kinh lý, nghe tin Hiên Đường có rau muống tiến vua đến xem thực hư thế nào?

Khi kiệu tới chợ Bệu, thấy nhiều người bán thứ rau lạ liền hỏi:

- Các cô có phải là gái Hiên Đường không?

Một cô chỉ gánh rau:

- Quan lớn trông đấy thì biết!

Vị quan quở:

- Thế thì các cô là gái Hiên Ngang rồi! Đường thì phải ngọt chứ, sao lại ngang thế?

Thế là tên làng Hiên Đường ra Hiên Ngang từ đấy.

^(*) Nay thuộc xã Hiên Văn, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

MUA MỘT MỚ

Sáng sớm các cô gái Hiền Ngang đã quẩy rau qua ngang huyện. Bà huyện Tiên Du vốn hay ăn rau Ngang nhưng tính bủn xỉn, hôm nào cũng chỉ mua một mớ. Thấy người gánh rau qua, bà sai chú lệ ra:

- Các cô hàng rau ơi! Cho tôi mua một mớ các cô!

- Chúng em không bán!

Họ vừa nói vừa quẩy rau đi. Chú lệ chạy theo giữ quang các cô lại:

- Các cô bán rau cho tôi đi chứ? Sao lại không bán cho tôi?

Một cô gái điếm dạm nói:

- Vâng thầy mua rau thì chúng em bán, còn thầy mua một mớ chúng em thì bán sao được thưa thầy.

"MUỐNG" MẤY TIỀN

Một mục vợ lính xách rổ ra chợ. Vốn tính chông lòn mục nâng mấy mớ rau lên và hỏi cô hàng:

- Muống mấy tiền?

Cô hàng rau nói:

- Không, muống không bán.

Mục vợ lính cong cớn:

- Đồ nôm, mang rau muống đến chợ không bán để đem về nhà ăn trừ bữa à?

Cô gái liền bảo:

- À, rau muống thì bán, mua đi, còn "muống" thì không bán được?

RAU CẤY, RAU THẢ

Chợ nhà gần, đông người bán, khách lại quen khó bán, một

số cô gái rủ nhau ra chợ tỉnh.

Thấy rau lạ, khách mua nhao nhao, có người hỏi:

- Đây các cô, loại rau này thì cấy hay thả?
- Vừa cấy lại vừa thả bà ạ!
- Ai chả biết thế nhưng cấy hay thả là chính chứ?
- Cấy cũng là chính mà thả cũng là chính?
- Sao cô nói ngang thế, đã cấy lại thả?
- Thì rau phi cấy thì thả chứ có ai nhốt rau vào lồng đâu bà?

RAU SÀO MÀ KHÔNG XÀO

Quan huyện mới đổi về, lần đầu tiên xuống Hiền Ngang thưởng thức rau muống. Quan hỏi một cô gái:

- Các quan về nếm rau làng cô, thường thì ăn kiểu gì?

Cô gái thưa:

- Bầm quan rau sào mà không phải xào, rau ốc mà không nấu ốc ạ!

- Sao cô nói ngang thế, sào mà không xào, ốc mà không nấu ốc là sao?

- Bầm quan lớn chỉ là rau luộc nhưng một loại cho ngọn luộc thẳng qua các ống nứa, ống nứa cho cắt từ những cái sào ra ư? Còn loại rau xoáy tròn là cho ngọn chôn vào vỏ ốc đáy thôi.

RAU SỐNG

Lê Hiền Ngang tiếp khách, dù là rau tiến vua cũng chỉ luộc chứ không xào với dầu mỡ bao giờ. Lần ấy quan tỉnh ăn mấy bữa, ăn rau luộc mãi ý chừng cũng chán, sau cùng quan đòi ăn rau sống.

Đến bữa bưng rau lên, té ra vẫn là rau luộc. Quan trách quở:

- Ta bảo đem rau sống mà em?

Cô nấu bếp bầm:

- Bầm quan, rau sống đây. Ăn vào chỉ bổ và béo thêm ra chứ chết làm sao được.

RAU TRÉ

Vùng Hiền Ngang phát âm không phân biệt "tr" và ch" (chẻ - trẻ), vị quan về nếm rau cũng phát âm như thế.

Đã biết mùi rau tiến vua lược chấm tương nhà chùa ngon rồi, thấy muốn thử bữa rau chẻ trộn húng chấm tương nhà chùa ấy mới bảo cô gái:

- Bữa sau em cho ta ăn rau chẻ cho rau thơm vào nhé!

Cô gái cũng vâng ngọt xốt như rau Ngang lược chấm tương nhà chùa mà bữa dọn lên vẫn không có rau chẻ, rau thơm gì cả.

Quan hỏi:

- Rau chẻ của ta đâu?

Cô gái thưa:

- Dạ đấy ạ, muống Hiền Ngang chăm tốt quanh năm có bao giờ già?

LÀNG HÒA LÀNG^(*)

BÁNH DÂY LỚN

Tôi có mẫu ruộng thượng đẳng điền do cha ông để lại, hai chục năm nay tôi vẫn cấy nếp cái. Hôm phải lo việc làng, cả họ tôi phải xúm vào giã nếp làm bánh dây.

Bánh làm bằng nhân đỗ, mỡ, hạt tiêu, khi đem ra đình cả họ khiêng không nổi, phải nhờ cả xóm giúp.

Cúng thần xong, làng hạ lệnh chia, không có dao nào cắt nổi, phải lấy búa mà bổ.

Làng cử hai anh lực điền bổ bánh. Búa chém xuống một tiếng "bộp", đỗ bắn ra, sức những anh lực điền hơn hai mươi tuổi mà ngã lăn kềnh, mùi hạt tiêu sắc mũi làm ngạt, ngất nhiều người suốt bốn ngày liền.

BÁNH KHẢO NGON

Ông Hoà Làng ngồi ở quán nước Ngọc Lý, khách rủ nhau ăn bánh khảo và tán nhau rằng ngon hay không ngon.

Ông Hoà Làng nói:

- Muốn ăn bánh khảo ngon phải lên hàng bà cô tôi ở ngã tư Cao Xá. Bánh khảo ở đấy nổi tiếng là ngon và xốp.

Khách hỏi:

- Ngon xốp thế nào?

Ông Hoà Làng lại nói:

^(*) Nay thuộc xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Ngọt thì lịm đi, có người chết lịm bốn ngày con cháu không biết, ngon thì có người kêu văng cả phố họ tưởng người điên, còn xộp thì... cần một cái bụi mù cả quán không nhìn thấy nhau.

BẮC THANG HÁI RAU DỀN

Khách vừa vào nhà, hỏi thằng bé:

- Bố cháu có nhà không?

- Bố cháu đang bắc thang hái rau dền ở ngoài vườn ấy!

Lấy làm lạ, ông khách hỏi lại:

- Làm sao hái rau dền lại phải bắc thang?

Thằng bé nói:

- Cây rau dền nhà cháu cao lắm, thang có dài mới bắc được, chứ thang ngắn còn không với tới ấy!

Khách ra vườn thì quả thấy ông chủ nhà treo thang hái những ngọn rau dền mọc bờ tường đắp đất.

BẮN MỘT PHÁT ĐƯỢC BA CON HƯƠU

- Bố tao đi bắn hươu mày ạ, ông cụ bắn giỏi lắm, một phát tên mà trúng ba con.

- Mày nói phét, bắn thế nào mà tài thế?

- Thật đấy, bắn trúng bụng con hươu cái, trúng dái con hươu đực, trúng ức con hươu con; ba con chết nằm co tròn một đồng.

- Nói phét, tên dài đến đâu mà xuyên mạnh thế!

- Này nhé! Nó là con hươu đang có mang, mổ ra có hai con hươu con nằm treo đầu đuôi, cả hai bào thai đều bị tên xuyên suốt. Như thế, không đúng ba con là gì?

CÁ RÔ ĐÓP GÂY CÀNH GẠO

Đồng Hoà Làng chúng tôi cá rô nhiều vô kể, con nào con ấy

to phàn phật như chiếc lá mít. Dạo ấy trời mưa, cá lóc ngược lên dốc đồng cao đen sì một lượt, có những con nhảy lên đóp gây càn.

- Ông nói khoác. Cá rô trời mưa leo ngược dốc thì còn nghe được, nhưng nó mà đóp gây được càn gạo thì khó tin lắm!

Ấy là nó đóp gây những gié lúa, đó không phải là càn gạo ư?

CÁ TRÊ RỪI BẬT BÈ TRE

Lại một ông Hoà Làng đi ăn cỗ giỗ, trong mâm có bát cá trê om giềng, ông khách nói:

- Vùng này lắm cá trê nên cỗ làm rẻ tiền mà ngon, vùng tôi hiếm lắm ốm đau có tìm được một con mà dim cũng khó.

Ông Hoà Làng cũng ngồi mâm ấy:

- Thăm gì với làng tôi, cá trê còn nhiều hơn cá cóc đón mưa rào, cá trê nhiều đến nỗi rui bật cả mấy bè tre ngâm lên.

Chứ sao? Mấy bè tre ngâm dưới ao bùn hủ, cá trê chui vào làm tổ, khi tát ao, một vài người bới được, nhiều người vào bới được, thế là ai nấy xúm vào bẩy bật bè tre lên để bắt cá trê.

CHÍN MÀ KHÔNG PHẢI CHÍN

Ở làng chúng tôi có ông lực điền, sáng sớm dậy ra đồng cày chín sào ruộng, về đốt chín gánh than, sau đó gánh cả "thóc, giò, bò, mạ" ra đồng, gieo hết ba nổi thóc mạ, sức nhớ đến giỗ bố, xuống chợ mua đồ cúng, chợ vẫn không có người:

- Thế là thế nào?

- Cày chín sào ruộng là cày "chín", cày không lỏi một sào ruộng, chứ không phải là cày được 9 sào ruộng. Đốt chín gánh than là đốt "chín nục" một gánh than, không còn lỏi, gieo ba nổi thóc mạ là gieo hết số thóc mạ đựng trong "ba cái nổi" chứ

không phải "ba nôi" thóc mạ (nôi = 3 gánh hay 60kg thóc - đơn vị địa phương). Xuống chợ, chợ vẫn không có người vì là không phải phiên chợ.

CHIM ĐẬU BẬT GẠCH

Bà Hoà Làng đi chợ bán chim bồ câu. Đôi chim chưa có ràng, đậu còn đầy lông hoa gạo và giống khí nhỏ, bà khách chê:

- Giống chim của bà thì khỏe, nhưng phải cái bé con.

Bà chủ:

- Bé phải gió, nó đã ra ràng đâu, chim này lớn lên ấy à?... Nhưng nóc nhà bà xây gạch hay ngói úp?

- Ngói úp!

- Ngói úp? Thế thì được, chứ xây gạch mà nó đậu xuống là bật gạch rơi xuống sân ngay, nếu là nhà tranh, lúc nó xà xuống sắp đậu là mái tốc sạch.

CHÓ CHẠY

Tôi đi chợ Neo mua một con chó về đến phố Nénh thì tuột xích, nó chạy nhanh quá tôi đuổi không kịp, nó chạy qua núi Nhâm, chạy mãi lên núi Tam Đảo, sau tôi phải chặn đầu ở núi Tam Tầng, đến lúc nó nhảy xuống sông Thương tôi mới dìu nó xuống nước xích lại và lôi về nhà.

Cho nên từ đó sông Thương nửa trong nửa đục chính là tại tôi dè con chó ấy.

CHUỘT CẠY

Chuột bắt gà tệ quá, nhà bà chỉ còn sót hai con một sống một mái, tối tối bà phải bắt lên nhà, úp sề đây, nén để làm giống thế mà có một hôm:

- Chuột cạy khoả thế, tôi nén cái thốt lên sề, nó cạy vồ gà choe choé, hôm sau tôi nén thêm hòn gạch nó vẫn cạy, tới hôm qua tôi liền nén cái cối đá lên, thì không thấy cạy nữa, yên chí ngủ, gà gáy thấy choé một tiếng, dậy hai con gà chết lòi ruột!

(Bà nén cối đá lên sề thì bố sề nào chịu được mà chẳng đen chết gà?)

CHUỘT RƠI

Cả làng đánh thuốc chuột, chuột chết khá nhiều, ở một đám đông, có người khoe đánh thuốc chết con chuột bằng cái gốc tre, người rằng có con to đầy giành tích.

Một em góp chuyện:

- Nhà cháu thì không đem gốc tre, không đem giành tích ra so nên không biết chuột to hay bé hơn những cái đó nhưng chỉ biết một con rơi ạch từ gác nhà xuống lún cả nền nhà lại nứt dọc bức tường xây 20.

CON CŨNG NÓI PHÉT THẾ

Quan châu Lạng Giang vốn người hách dịch, vừa về trị nhậm, nghe tin Hoà Làng nói phét có ca mới về thị sát xem sao. Đến địa phận Hoà Làng thấy một bác nông dân vác cuốc thăm đồng. Y dừng ngựa hỏi:

- Này thằng kia, tao nghe làng này nói phét có ca, hãy nói tao nghe!

- Mời quan vào chỗ mát này, con nói quan nghe có hàng tháng cũng chưa hết.

- Quan châu xuống ngựa cùng tùy tùng và bác ta vào điểm, bác ta kính cẩn:

- Bẩm quan lớn đèn giời soi xét, con cũng nói phét thôi, chứ con có biết gì mà nói!

CỦ SẮN DÀI

Mình kén được giống sắn mới củ dài đáo để, ai lại vào trong vườn, khi đỡ củ củ luống nọ ăn xiên qua luống kia.

Năm nọ, cháu nó cấm có một dây làm cọc rào thế là củ xiên qua vườn vào sân, xiên qua sân vào nhà làm nứt cả nền, cháu nó đào ngang sân lồi lên xát, phơi được hơn ba chục gát. Còn đoạn ăn vào nền nhà đành bỏ. Giá đào được thì phải được mười gát nữa!

DÂY DOM BỀN

Dom là thứ dây leo khá dai, nhân dân thượng du thường lấy về làm chảo cày. Một ông người Hoà Làng phở:

- Tôi cắt sợi dây dom về làm chảo, cày hết đời trâu cái, tái đời trâu đực, vực đời trâu con mà dây chưa gãy, chưa dòn, dom vẫn hoàn dom.

- Ông nói khoác! Dây bền tới đâu mà cày được tận ba đời trâu cơ lắm?

- Chả tin ông hỏi cả làng này xem, suốt đời tôi có cây thứ dây nào khác đâu?

DIỀU ĐỔ HAI NĂM

Một ông chơi diều có tiếng nói với một ông khác rằng:

- Đạo hội thi diều làng Cả mở, tôi làm một chiếc thật to, đâm một lần mà đổ hai năm trên trời.

- Bác nói khoác, diều nào mà lại lên dai thế được?

Ông ta giải thích:

- Chả là tôi đâm diều ba mươi tết, nó đổ đến sáng mồng một, không là năm trước năm sau à?

ĐẶT MỘT CÂU VÈ ĐỒ VUA

Bấy giờ chùa Cao Thượng làm xong đã mấy năm, nhưng Hữu Mục thì vẫn chưa làm được chùa.

Không năm nào sang lễ nhờ chùa Cao Thượng các cụ Hữu Mục lại không bàn việc làm chùa, nhưng vẫn không thành.

Năm ấy nhân ngày thượng nguyên, tôi đặt câu vè:

Bao giờ Hữu Mục làm chùa

Dương Sơn mở hội thì vua đi cày.

Nghe thấy câu vè, dân Hữu Mục rủ nhau quyên góp tiền xây chùa. Chùa xây xong thì cách mạng tháng Tám thành công, vua Bảo Đại thoái vị.

(Lý giải: Vua Bảo Đại thoái vị theo trào lưu của cách mạng chứ không phải do câu vè của ông Hoà Làng).

ẾCH KÉO TRÂU

- Ở Hoà Làng có truyện con ếch kéo con trâu lẫn cái bừa bơi qua giữa chuồng, có đúng thế không ông?

- Có!

- Dễ nó là ếch thần?

- Không, ếch thường thôi!

- Nhưng nó to lắm à?

- Không, nó cũng chỉ bằng con ếch khác thôi mà!

- Nói khoác, sao nó khoẻ thế được?

- Thế mới tài!

Đó là câu chuyện gẫu giữa ông Hoà Làng và ông ở Phúc Lễ.

Ông Hoà Làng kể rằng hôm đó, ông hàng xóm của ông ta đi bừa bắt được một con ếch, ông ấy buộc vào sừng trâu. Bừa xong thửa ruộng ấy ông rong trâu và rê theo cả bừa sang thửa ruộng khác cùng một cánh đồng.

Chẳng may qua bờ chuôm, ếch nhìn thấy nước nhảy tồm xuống, kéo theo cả trâu, cả bừa, ông ấy lội lại không được, vốn không biết bơi, ông đành kêu toáng lên:

- Trời ơi! Con ếch kéo theo cả trâu, cả bừa xuống chuôm mất rồi!

Mọi người chạy đến, ông ta cũng ra thì quả nhiên con ếch vẫn ra sức nhoài đi trước, xoắn chân đạp, cố kéo cả con trâu lẫn cái bừa ra giữa chuôm!

Ông Phúc Lễ nghe thùng:

- Ối dào, trời thảng tư nắng gắt, trâu thấy nước và ào xuống, kéo cả bừa theo, con ếch buộc ở sừng trâu thấy nước là bơi chứ gì?

Ông Hoà Làng cười:

- Ừ thế ếch bơi trước, trâu bơi sau, ông bảo con nào kéo con nào? Không kéo mà cái dây thuộc lại căng ra thế?

ẾCH KHỎE HƠN TRÂU

Mọi hôm tôi vẫn dậy đi cày sớm, hễ cứ xong bốn sào rưỡi thì vừa sáng. Lạ sao hôm đó cày xong thửa ruộng năm sào trời vẫn còn tối.

Đến khi hết ruộng, nhắc cày lên bờ toan tháo ra thả trâu cho ăn thì ôi thôi, bỏ mẹ, tối tăm nhập nhoạng mình bắt nhầm vào con ếch đi cày, thảo nào mà nó cứ kéo cà giật, cà giật.

GÀ BẮNG ĐẠI BẮNG

Nhà bà có mái gà ri mẹ bị cáo bắt, bà đem lồng gà con ra chợ bán, ai cũng muốn mua nhưng sợ gà rù. Bà bảo:

- Gà nhà tôi cáo bắt mất mẹ đấy, các bà cứ mua về mà nuôi, đập đầu nó cũng chẳng chết nữa là rù.

Khi sắp ngã giá thì có người dèm pha là gà ri.

Bà cãi:

-- Có mà bà ri, gà này lớn lên thì phải bằng con đại bàng, may nó không biết bay, chứ nó biết bay nó cắp nổi cả bà lẫn công chúa lên trời ấy chứ lý.

KHOAI SỢ

Có một hôm làng dưới bỗng nhiên đánh trống báo động và kêu cháy nhà âm ỉ, cứ lũ lượt rầm rập vừa kêu vừa chạy lên Hoà Làng.

Chán quá, lên đến nơi họ mới tên tò. Đây là bà con trốn tôi ăn khoai sọ hầm, khoai bỏ quá bụi lên đây có phải khối đâu.

KHOAI NƯỚC ĐỎ

Khoai nước làng tôi nhổ lên, dọc nó chẻ ra xào với lòng gà ăn ngon hơn ướp, rẽ muối dưa ăn tròn rau giá còn thua? Còn củ luộc ăn dẻo phải biết, nhưng nhớ lấy dao mà cắt, đừng có cắn mà chết toi đấy!

Đã có nhà làng tôi vát một củ khoai nước luộc cho chó ăn, chó ngoạm một cái, hai hàm răng gắn chặt vào nhau không há mồm ra được, có thánh cũng không gỡ ra được, chỉ có mà thịt chó đi!

KHOAI SỢ BỜ

Mất tiền mua khoai sọ, bà không tội gì mà không mua khoai sọ Hoà Làng nhà chúng em, khoai đất cát trên đồi bờ ới là bờ?

Khoai Hoà Làng nấu độn cơm bờ tơi ra như cơm đỗ vậy. Nếu luộc ăn thì khi bóc vỏ phải gượng nhẹ nếu không nó bỏ tung ra

hết. Nếu có hầm phải hầm bằng nồi đồng, chứ cái kiểu quét sạch bếp úp khoai bằng nồi đất rồi quẩn rơm vào để đốt, thì đến lúc mở ra khoai bỏ vụn như cám, vỏ ruột lẫn lộn thì chọn chạy làm sao?

LÀM GÌ PHẢI HỌC NỮAI

Một anh thích nói khoác hỏi han tìm đến cụ già nhất và cũng nói khoác giỏi nhất làng Hoà Làng:

- Con từ xa đến đây, xin thầy chỉ giáo cho.

Cụ nhìn anh:

- Thế dưới làng anh không có ai biết nói khoác ư, mà phải lên tận đây học nói khoác?

Anh học trò thưa:

- Thưa thầy, cả làng con không có ai biết nói khoác cả ạ!

Ông cụ khen:

- Thế thì anh nói khoác hơn thầy rồi làm gì còn phải học nữa?

LỄ NHẬP MÔN

Có hai anh người thiên hạ đến Hoà Làng xin học nói khoác. Thầy dạy bảo:

- Các anh muốn học nói khoác phải có đủ lễ nhập môn để thầy làm lễ thánh.

Hai trò kính cẩn:

- Lễ nghĩa thế nào xin thầy dạy cho.

Thầy dạy nói:

- Lễ hủ? Cũng dễ thôi, các anh về mua lấy một con gà có ba tấc râu mép và một con trâu sừng dài bảy thước đem lên đây.

- Thừa thầy, thế thì thầy nói khoác chú tìm đâu ra những thứ ấy?

- Ủ, thì các anh đến học nói khoác mà lại.

LƯƠN KÉO NGẬP CHÂN BÒ

Bà Hoà Làng lên ăn giỗ ở Phúc Lễ. Hôm đó có món lươn bung chuối xanh ngon lắm. Những khúc lươn to đập bẹp bằng ba ngón tay, khách ăn cổ khen có những con lươn to quá xá.

Bà Hoà Làng gốp chuyện:

- Chả lấy gì làm lạ, nó là những con lươn già lâu năm không bắt được nên to đó thôi. Ở trên Hoà Làng chúng tôi còn có cả lươn độp chân bò kéo lút xuống bùn.

- Bà nói thế thì ai tin được?

- Các cụ cứ hỏi cụ tiên chỉ làng tôi xem. Hôm ấy chính anh ở nhà cụ ấy đang cấy thì con bò cứ lút mãi chân trước xuống. Khi ngấp đến cổ nó kêu rống lên, anh ở phải về gọi người ra khiêng bò. Lúc rút được chân bò lên, con lươn vẫn còn lủng lẳng ở chân nó. Thế có khiếp không?

- Có mà bò sa lầy, kẻ chân kẹp trúng con lươn, kéo chân bò lên thì lươn lên theo!

- Thế nhưng con bò cứ lút mãi xuống, còn con lươn mãi khi người ta kéo lên mới trồi lên, nó chả kéo mà lại thế?

NÓI KHOÁC ĐƯỢC KIỆN

Hoà Làng mở cuộc thi nói khoác với Dương Sơn, Hoà Làng thua phải để Dương Sơn sang lĩnh giải.

Sắp đến kỳ treo giải, Hoà Làng phao tin:

- Nếu dân Dương Sơn dám sang lĩnh giải thì Hoà Làng sẽ kéo cả làng xông ra đâm chết sạch.

Dân Dương Sơn sợ không dám sang lĩnh giải mà làm đơn kiện lên quan. Quan huyện gọi đại diện hai làng lên phán xử.

Quan hỏi chức sắc Hoà Làng:

- Tại sao thì nói khoác đã thua mà lại đe giết người không cho người ta lĩnh giải?

Đại diện Hoà Làng thưa:

- Bẩm quan, đây là dân con nói phét thế đấy chứ đâm thế nào được chết cả làng?

Hoà Làng được kiện và thế là lại được giải.

ỚT CAY

- Bác mua ớt hử? Mua đi, ớt Hoà Làng đây, ớt dồi đây, cay lắm. Ấy, đừng có ngửi, ngửi một tý là cay xông lên tận óc, hắt hơi bảy ngày không thôi...

Khách vẫn chê:

- Bà nói ngoa quá nhưng ớt đẹp quả thế này có khi lại là ớt ngọt chứ chưa chắc đã cay.

Bà Hoà Làng:

- Lại chả cay, ông thử nhấm một tý xem, cay ngán lưỡi lại ngay.

Ông khách ù té chạy

- Thôi, thôi, thế thì cay quá, bố ai dám mua?

QUAN HUYỆN BỤNG ĐIỀU

Một anh đánh dậm người Hoà Làng khoe với bạn:

- Anh đừng tưởng đánh dậm là xoàng đâu, đến như quan huyện còn phải bụng điều cho tôi hút thuốc đấy.

Anh bạn không chịu:

- Anh nói phét, quan huyện mà phải bưng điều cho anh đánh dậm hút thuốc?

- Chả phải là gì?

Rồi anh ta kể:

- Hôm đó quan đi đường, thấy tôi đánh dậm, quan bảo: Mày là người Hoà Làng nói phét có ca, hãy nói tao nghe. Tôi bầm: Con đang rét lắm, quan lớn cho con hút điều thuốc Lào cho ấm rồi con nói quan nghe. Thế là quan huyện vớ ngay cái điều ống, từ tay anh hầu đưa cho tôi, quan còn sai lính thông điều, đặt thuốc, châm đóm, bắt cầm vào tận miệng cho tôi hút nữa ấy chứ lý.

SÁO ĐIỀU CHỨA TOÀN CÁ TRÊ

Hội thi điều đã mở, những người chơi điều khắp vùng đến dự thi đang ngồi chuyện trò, một ông Hoà Làng nói:

- Hội thi năm ngoái ở làng tôi, điều tôi lên cao và đứng nhất, sáo kêu át tiệt các sáo bạn, thế mà giữa hội thi đổ.

Mọi người nghe xuýt xoa tiếc cho ông, ông nói tiếp:

- Mà nó lại đổ xuống hồ, tôi chán bỏ, ba hôm sau ra vớt. Khi tôi kéo lên nặng quá phải gọi cả mẹ nó ra lôi mới được. Thì ra cá trê chui vào đây mấy ống sáo, dốc ra được đúng hai xê, bỏ hơn giải. Nhưng có cái một năm tiền công không bằng một đồng tiền thưởng các ông ạ!

SẢN LÀM GỖ CÀY

Sản nhà tôi củ to bằng cái cột đình, chả thế mà hôm nọ tôi cày xóc luống để đỡ, vô ý để trâu đi cong, lưỡi cày thâm vào luống vấp phải củ sản, con trâu khoẻ lại cứ lôi đi, mình họ nó

cũng chẳng nghe, thành ra trâu lồi đi, sấn níu lại, cày gỗ nghiêng, bắp tre đục già mà gãy đôi, có hại hay không?

THỊT ÉCH NÉM ĐỔ TƯỜNG

- Đồng dưới này có nhiều ếch không ông? Đồng Hoà Làng chúng em thì nhiều ếch lắm, chả thế dạo mưa rào tháng tám, em đi bắt một đêm được một bồ đầy, về mổ thịt để một giành "tù và" cho mẹ cháu đem nấu đông.

Gớm, nó nấu mới khéo làm sao, gặp trận heo may đầu mùa cũng chỉ hơi lạnh, thế mà nổi đông rắn như đá không xấn bằng đũa được phải lấy mai đào, đào ra một tảng, gặm không sứt, em ném vào đầu bếp thế là đổ cả một mảng tường, hại quá!

TRÂU BƠI NGỰA

Trẻ làng bên cho trâu ba ngòi sang chăn chung đồng với trẻ em Hoà Làng. Gần tối, trâu no, các em làng bên lừa trâu xuống ngòi, đứng trên lưng chúng để chúng bơi về bờ bên kia.

Một em ra vẻ hãnh diện ghé lên bờ, nói với em Hoà Làng:

- Mày coi, trâu tao bơi giỏi không?

Em Hoà Làng chê:

- Trâu bơi sắp thì có gì là giỏi, trâu bọn tao về làng toàn bơi ngựa.

Sang tối bên bờ các em cởi áo bơi lại xem trâu Hoà Làng bơi ngựa.

Đến nơi, các em Hoà Làng chỉ xuống, bóng đàn trâu dưới ao, đúng là con nào cũng bơi ngựa (chúng đi trên đường độc đạo, hai bên là ao).

XÂU TIẾT CANH

Có khách, ông sai con làm thịt vịt, cả con vịt chỉ ngon có bát tiết canh thì con trai đánh lại không đông, lúc uống rượu, ông khách cứ suýt xoa:

- Khổ, bác khách khí quá, cứ để tôi đánh cho.

Ông chủ bảo:

- Thì khổ, để cháu làm cho quen, ngờ đâu, chứ tôi mà đánh tiết canh ấy à? Cứ gọi là lột cả bát ra lấy lạt xâu treo ở đầu nhà được.

LÀNG KẺ NÉT - LÀNG YÊN TỪ^(*)

ÁO DÀI ĐẸP

Cô ấy là gái Yên Từ, nhà nghèo quá, mẹ bán cô sang ở cho nhà giàu làng Chi Long. Mẹ nuôi cô vẫn có ý khinh nhà cô nghèo. Một hôm đi ăn khao ở làng Choá, mẹ nuôi cô bắt cô đi theo để bưng hộp trầu. Trước khi đi, mẹ nuôi mặc chiếc áo dài đẹp lắm, cứ bắt cô vuốt ve mãi, sửa sang cho mẹ nuôi xong, mẹ còn hỏi nữa:

- U mày liệu có cái áo dài thế này không?

- Mẹ đừng khinh u con nghèo mà không có áo, u con còn giữ cái áo đổi tứ thân từ thuở nhà con còn có làm có ăn, áo cưới của u con đấy, đẹp đến nỗi *cả vùng này không một người nào có*.

- Bảo u mày bán cho tao.

- Mẹ sang hỏi xem, đến con đẻ ra còn phải bán, áo chắc gì đã giữ được mãi?

Mẹ nuôi sang nài nỉ mẹ đẻ:

- Bà để cho tôi, lấy bao nhiêu tiền thì lấy.

Mẹ đẻ:

- Nó nói khoác đấy bà ạ! Cả vùng này không một người nào có, thì tôi là người vùng nào?

ÁO MỜ BAY

Bà thím họ người làng Chọi sắp đi chợ tỉnh mua sắm đồ cưới

^(*) Kẻ Nét là tên Nôm của làng Thọ Khê, xã Mẫn Xá, huyện Yên Phong; làng Yên Từ thuộc huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

cho con. Bà mặc bộ áo mớ ba khá lịch sự, chị này là cháu dâu đi theo để gánh hàng về. Bà thím cứ vừa đi vừa ngắm trông đến ngượng mắt. Chị này bảo:

- Gớm, thím tài ngắm vuốt, bộ áo mớ ba đã sang gì lắm, giá có bộ mớ bảy như u để cháu bên Yên Từ để thím ngắm đến tối.

Thím giật mình:

- U mà có áo mớ bảy?

- Chứ sao, áo của u cháu đẹp đến hết chê, chả thế bảy lần vải mà vẫn trông rõ da!

- Hay mà lại nói khoác? Người ta bảo ăn tục Kẽ Nét, nói phét Yên Từ chắc gì đã thật!

Thím nghe lắm! "Ăn mặc Kẽ Nét, nói phét Thọ Trai, áo ngắn áo dài Yên Từ" cơ mà.

- Thế thì nhất định tao phải bảo u mà bán cho tao.

- Chả được, thím có đổi thì xuống!

- Lại đất đâu quá mua?

- Không, nếu tốt với nhau, u cháu cũng đổi hoà cho thím, u cháu dễ tính lắm.

Hôm xong việc cưới, bà thím sang, thấy mẹ chị mặc mấy lần áo ngắn, áo dài vẫn "hở da" thật, nhưng không phải là the lụa mỏng hở da mà là mấy lần áo vẫn rách.

ĂN CƠM KHÔNG

Con rể là người Yên Từ lên cày hộ bố vợ ở Thọ Trai, sáng sớm ăn cơm dọn nhiều ngô quá, mẹ vợ ngượng bảo:

- Dưới ấy dọn gì hả con? Trên này dọn nhiều ngô quá, ăn cho nó chắc dạ mà cày quá mái con ạ!

Con rể trả lời:

- Dưới con ăn cơm không.

- Ấy chết, thóc gạo này phải dọn vào chứ, nhà gần ấy miệng

ăn mà ăn cơm không thì....

Trưa đến thấy con gái ăn khỏe quá, mẹ bảo:

- Từ rày, sáng bảo bố nó nấu độn vào mà ăn, sức con mọn mà ăn cơm không thì đói veo, chịu sao nổi!

Con gái vẫn và cơm soàn soạt:

- Nó nói khoác đấy, làm gì có cơm, nó bảo sáng ăn cơm không là không ăn gì cả đấy, mẹ rõ chưa?

ĂN TẾT CÁ CON LỢN

Thời trước Tết đến, nhà nông giỏi lắm là chung nhau hai nhà một con lợn, ít nhà có cả con.

Một hôm người Yên Từ nghèo rất mừng tới ba mươi tết sang nhà thông gia bên Ân Phú ăn chực lại còn bảo:

- Nhà tôi thịt cả một con lợn nên làm từ hôm qua, giò nem tôi luộc kỹ treo cả rồi, hôm nay sang làm giúp bên ông.

Ông thông gia mừng lắm:

- Thế thì tốt quá, nhờ ông làm hộ giò, nem rồi ta đánh chén.

Sáng mồng hai Tết, ông Ân Phú sang nhà Yên Từ chỉ thấy dọn cá rán và rau dưa:

- Chà, Tết cứ giò, nem mãi chán quá, hôm nay, đánh bữa rau, cá cho ngon ông ạ.

- Tốt quá!

Nhìn vào buồng nhà thông gia, ông Ân Phú quả thấy giò nem treo lủng lẳng cả, ông nghĩ bụng: "Lão ăn hoang quá, giò nhiều thế, có mà ăn hết tháng giêng, thôi ta chẳng ăn thì con gái ta nó ăn, có thiệt gì...".

Kịp đến sáng mồng ba, con gái ông Ân Phú về:

- Con về nhà ăn chứ bên ấy chẳng có gì, tết mà cũng thèm thịt, làm dâu nhà nghèo thì khổ thế!

Ông bố tức mắt:

- Ăn cả con lợn, ngần ấy cái giò, nem treo lủng lẳng, ăn bao giò mà hết?

Con gái ông Ân Phú thở dài: .

- Thầy con nói khoác đấy, làm gì có lợn, nào đâu. Cái của treo lủng lẳng ấy là giò đất sét, nem phoi phoi đấy!

CÁI NÓN TO

Nón ba tầm của bà mợ đã to đấy chứ? Thì nón thừa mà lại! Ai cũng bảo không thể có một cái nón to hơn và cũng không thể có cái nào đẹp hơn thế!

Cô cháu gái là người Yên Từ quyết không chịu:

- Nón của mợ thua nón của u cháu nhiều lắm, nón của u cháu to hơn, mà cũng đẹp hơn, nền nón xanh biếc, có kính lấp lánh như sao sa...

Bà mợ lại không chịu nổi, mới hẹn ngày sang xem, nếu quả nón của chị chồng to hơn và đẹp hơn thật thì đổi các, mợ nhất định phải dùng cái nhất xứ này không chịu có cái nào to và đẹp hơn.

Đến hôm mợ sang Yên Từ chơi, thấy chị chồng đi chợ đầu trần. Thì ra u cô kia chỉ toàn đội trời.

GIỐNG CAU QUÝ

Chánh tổng người làng Nội Duệ có nuôi một anh lực điền quê ở Yên Từ ở năm. Thấy ông cứ khoe mãi giống cau tứ thời nhà ông cây lùn nhiều quả, ngon có tiếng, anh lực điền bảo:

- Cau của ông tuy có quý thật nhưng không bằng cau bên cháu, nhà cháu có một cây từ đời cụ cháu đến giờ mà chỉ cao đến ngực người thôi, và chỉ chít những quả từ gốc đến ngọn, ai mua

cũng được khen "chưa thấy giống cau ở đâu ngon thế".

Nổi máu tự ái, ông chánh Nội Duệ sang coi thử, thì té ra anh có một cây cau rất dài, đổ nằm dọc vườn, ngọn ngóc lên, trụi thùi lụi chẳng có quả nào.

- Thằng láo, cau này mà mày kêu là thấp hả?

- Đấy thì ngọn nó có quá ngực ông đâu?

- Thế quả đâu là chi chút? - Quả nhiều lắm nhưng cụ cháu bán hết rồi?

- Thế ai khen cau nhà mày ngon?

- Nhiều lắm ông ạ, ông đi hỏi tất cả những ai đã mua cau nhà cháu đã từ thời cụ bốn đời nhà cháu còn sống xem nào?

GÁNH DƯA GANG BẰNG LÃNG DƯA BỎ

Thường thì dưa gang bao giờ cũng rẻ hơn dưa bỏ, nhưng cùng đi chợ Lim về, bà "dưa gang" Yên Từ hỏi bà "dưa bỏ" Ân Phú:

- Bà bán gánh dưa bỏ ấy được mấy quan?

Bà Ân Phú cứ thực trả lời:

- Khổ, rẻ ửng rẻ ôi, bán rữ bán rạy, mãi mới được ba quan sáu bà chị ạ.

Bà bán dưa gang cũng thở dài:

- Khổ, thế thảo nào, em đếm mãi, gánh dưa gang của em cũng chưa nổi mười quan là phải.

Bà Ân Phú về nhà than thở với hàng xóm:

- Em bán hèn quá, cả gánh dưa bỏ không bằng nửa tiền gánh dưa gang của bà bên Yên Từ.

Bà hàng xóm bảo:

- Nó nói khoác đấy, lúc đếm tiêm được hai quan tám, lẻ chín tiền, tôi cũng ở đấy.

NHIỀU CÁI ĐỘN

Con gái Yên Từ lấy chồng Đông Mai, mẹ chồng thấy sắp hết cái độn than thở:

- Khổ quá, nhà đông miệng ăn mà sắp hết cái độn rồi, lại sắp phải mua, tiền đã chẳng có, ở dưới ông bà ngoại có còn nhiều cái độn để mẹ xuống vay vậy?

Con dâu vui vẻ:

- U cứ xuống nhà con mà lấy, hai nhà như một vay vỏ gì, cái độn nhà con có bao giờ hết?

Mẹ chồng bất thần xuống gặp cả nhà đang ăn cháo, có cả con dâu mình ngồi ăn:

- Khổ, đồ nát đụng nhau, dưới này cũng hết cái độn đấy thôi!

Con dâu lại vui vẻ:

- Cái độn của nhà con đây, ở giếng u ạ. Có bao giờ hết?

NGỰA ĐÁ NGƯỜI

Ông lý Cự Đông Yên có con ngựa tốt, sợ mất trộm đi đâu cũng đe lo:

- Ngựa của tôi biết đá và còn đá chết người, vô phúc anh nào tới gần.

Một đám gỗ có người Yên Từ bảo ông:

- Thế thì ngựa của ông có quý bằng chó của ông lý Dương làng tôi, nó cũng đá chết người.

Tưởng chỉ mình nói thác ra thế, nay lại có cả chó biết đá nữa!

Tò mò, ông lý Cự ở Đông Yên sang nhà ông lý Dương ở Yên Từ thì thấy chó nhà ông lý Dương chỉ cắn chứ không đá. Ông lý Dương nghe chuyện gọi anh kia đến hỏi:

- Mày nói khoác mang tiếng, nhà tao có chó đá ở đâu?

- Thưa hai ông, ở cổng đấy thôi!

Bấy giờ hai ông mới nhìn con chó đá đặt ở bên cổng nhưng vẫn rần ðe ðể lần sau anh ta ðừng láo lếu nữa:

- Mày bảo nó đá chết người mà không nói khoác à.

- Thừa hai ông, đây là nó không biết đá, chứ nó biết đá thì nó đá chết người thật đấy, ngựa của ông lý Cự ở Đông Yên chân bằng xương, bằng thịt còn đá chết người nữa là chân các chó bằng đá!

QUẢ CÀ TO

Bà cụ ấy là người làng Dục Tú vào Phù Lưu cất thuốc bổ cho chồng, cất chín chén thuốc buộc vào đem ra cổng và cứ chê anh Yên Từ mất công xuống tận đây mà chỉ cất cho vợ được ba chén thuốc.

Anh than thở:

- Nhà cháu bán lắm, có ruộng cà chưa được bán phải ngắt non một quả đội ra chợ Lim bán, thành thử chỉ cất được ba chén thôi!

- Anh nói khoác, cà nào mà to thế?

- Thật đấy bà ạ, nhà cháu hậu sản mà, bà chả nghe người ta nói đấy ư?

"Một quả cà, ba chén thuốc" mà ly.

LÀNG KẺ XE - KẺ CHỐI(*)

ĂN CƯỚI TO

Làng Chối có cô gái đẹp kén chồng mãi, ai hỏi cũng không ưng mãi về sau cô mới nhận lời một đám. Hôm đám hỏi, gia đình tổ chức ăn uống xem chừng cũng khá linh đình. Đó mới là đám mà hôm sau bà Chối có việc xuống làng Xe đã khoe:

- Gớm kén mãi, hôm qua mới lấy chồng rồi ăn cưới to ghê lắm, khách khứa có hàng nghìn.

Biết rõ việc ấy, bà làng Xe giễu lại:

- Đấy mới là cưới, còn hôm đám nữa, sẽ ăn to gấp mười bà nhỉ!

CÂY ĐÀ TO, CON NGÒI DÀI

Trong một đám giỗ, ông Kẻ Chối ngồi uống rượu trong mâm toàn người lạ, ông khoe:

- Làng tôi có cây đa cổ thụ, cao ơi là cao, to ơi là to, cao to đến không thể nói được nữa. Chả thế mà có câu ca:

Cây đa Kẻ Chối

Thiếu một đầu gối lên trời!

Mâm bên lại có ông Kẻ Xe vừa vào:

- Làng tôi có con ngôi, dài ơi là dài, rộng ơi là rộng, dài rộng đến hết chỗ nói, chả có vậy mà cũng có câu ca:

Con ngôi Kẻ Xe

Bắc một cái que là ra đến biển.

(*) Kẻ Xe là tên Nôm của làng Kha Lý; Kẻ Chối là tên Nôm của làng Cao Lôi, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

CON DÂU ĐẸP

Con trai ông ở làng Chối bị tật gù lưng, chỉ ở nhà làm nghề đan lát. Ông cưới cho con được một cô con dâu đẹp, nhưng có tật đi ngựa bàn chân trái. Xuống chơi dưới làng Xe, ông này khoe:

- Khù khờ vớ chiếu manh, các cụ thử xem mấy làng này có ai đẹp bằng con dâu tôi?

Mấy ông Kẻ Xe đáp lại:

- Nó đẹp thế thì ông phải luyện cho nó tập uống nước chè đặc để nó thức nó đan với chồng nó mới đẹp thật sự, *đẹp long lanh* lên ấy chứ?

(Câu ví: *Long lanh như bát nước chè
Đẹp thì có đẹp nhưng què một chân!*).

CON DÂU CÓ Ý

Ông làng Chối xuống khoe về con dâu với ông làng Xe:

- Con mẹ đỡ nhà tôi được cái có ý, vừa mới về làm dâu mà công việc gia đình trong nhà, ngoài vườn đâu ra đấy, nó ăn ở thật không ai chê được.

Ông làng Xe giễu lại:

- Thế nhưng ông bà cũng phải có ý, hễ khi nó nhìn ông thì dừng tưởng rằng nó đã nhìn ông mà nó đang nhìn bà, khi nó nhìn bà chăm chăm thì chính nó lại đang nhìn chồng nó...

CON DÂU VUI TÍNH

Bà làng Chối khoe con dâu của mình rất vui tính:

- Nó mau mắn lắm các bà ạ, lúc nào mặt cũng tươi như hoa, lúc no cũng vậy, lúc đói cũng vậy, đúng là:

*Dù no dù đói cho tươi
Cái miệng em cười, đói cũng như no.*

Bà ở Kẻ Xe giấu lại:

- Chẳng có thể mà lúc đi ngủ nó cũng vẫn cười.

(Bối lễ cô này răng vầu).

CON DÂU XINH

Ông ta hiếm hoi được mỗi thằng con trai lại bị lừa. Để nối dõi tông đường dù xấu xí ông cũng phải kiếm cho nó con vợ. Năm con gần ba chục tuổi ông lấy được cô con dâu thọt chân, nhưng mặt thì đẹp, ông xuống khoe với bà con Kẻ Xe:

- Tôi tuy hiếm hoi lại xấu số, được thằng bé lại kém mắt, nhưng tôi lấy cho nó được con vợ cũng xinh đấy chứ?

Mấy ông họ ở Xe bảo:

- Nó xinh bằng hoàng hậu đấy, nếu nó đi đâu bác bảo chồng nó công thì còn xinh lên gấp bội.

(Ý: thằng mù công thằng què).

CON RỂ TỐT BỤNG

Ông Kẻ Chối nói với ông Kẻ Xe:

- Dâu hiền nên con gái, rể hiền nên con trai, thằng bố đỏ nhà tôi thật hiếm có, ăn ở với bố mẹ vợ chẳng khác gì bố mẹ đẻ, một miếng nửa miếng kính biếu, tứ thân phụ mẫu y như nhau...

Ông Kẻ Xe nói:

- Vì thế cho nên tết năm kia ông đi đâu cũng vênh mặt lên chứ gì?

(Ý nói: Vênh vào như bố vợ phải đấm, tết năm ấy chia thịt lợn hai bố con thụi nhau).

CHỈ VÌ SỢ TỐN...

Một số nhà nghèo ở làng Kha Lý Hạ phải ra ở trại để sản

xuất. Do làm ăn cần kiệm, họ trở nên khá giả. Hai làng lại ăn chung một giếng nước gọi là giếng Đồng. Dân ở trại chơi trội, mua toàn nồi đồng điếu để đi gánh nước, hàm ý chê dân Kha Lý Hạ giàu mà không sang. Dân làng này bèn hát giễu:

*Tưởng nồi đồng điếu là sang
Chỉ vì sợ tốn tiền quang, tiền nồi.*

CHO VAY NĂM NGHÌN

Cái lò con con của nhà ông làng Chối chỉ ra được năm nghìn viên gạch nhưng xuống khoe dưới Xe rằng:

- Nhà tôi ra lò được một vạn gạch đẹp lắm.

Ông Kẻ Xe nói:

- Thế thì tốt quá, trên ấy cũng chưa xây cho dưới này vay năm nghìn, mai tôi bố trí người lên chuyển.

CHƠI BỜ RỘNG

Người ta bảo rằng ông bị bệnh không đẻ nhưng ông lại rất đông con (bảy đứa), mỗi đứa một mặt, chẳng đứa nào giống đứa nào, nhất là không đứa nào giống bố.

Giỗ tết, cưới xin nhà ông rất đông, xuống ăn giỗ dúi dưới Xe, ông khoe:

- Tôi chơi bờ rộng, bạn bè nhiều, cái giỗ xoàng cũng phải dăm mâm.

Ông Kẻ Xe ngồi cùng:

- Nguyên bố đẻ của những đứa con ông cũng hai mâm đặc rồi thì gớm (có những ông quan hệ nhưng không có con).

ĐÁNH TRỐNG KHẼ

Hai làng Kha Lý trước kia chỉ có một đình ở Kha Lý Thượng

sau do bất đồng Kha Lý Hạ có làm thêm ngôi đình nữa, có người hỏi "Tại sao lại làm đình riêng"? Người Kha Lý Hạ nói giễu:

- Dân Kha Lý Thượng ăn tham, tế thánh chỉ đánh trống rất khẽ để làng Hạ khỏi nghe tiếng, ăn uống xong mới đánh trống to, dân làng Hạ nghe thấy lên đình thì đã hết cỗ rồi. Vì thế phải làm đình riêng.

ĐẸP ĐÔI

Con gái bà làng Chối bị tật méo mồm tưởng đã ế chồng, mãi sau mới có người làng Cầu lên hỏi, chú rể cũng méo mồm. Tuy vậy vợ chồng rất yêu nhau, xuống ăn cỗ ở Kẽ Xe, bà làng Chối khoe:

- Các cháu rất đẹp đôi, nó yêu nhau như dựa dờ, quấn quýt lắm. Thật là tuyệt, nổi tròn lại úp vung tròn là thế. Bà Kẽ Xe giễu:

- Thế nhưng bà phải kiêng không cho nó ăn lươn, chạch, cá thồn bơn hoặc trai ốc nhé.

(Ý: Lươn ngắn lại chệch dài
Thồn bơn méo miệng chệch trai lệch mồm).

LẠI CON RỂ TỐT BỤNG

Ông làng Chối:

- Thằng bố đỏ nhà tôi mới tốt chứ, quanh năm cày bừa, cuốc xới cái gì nó cũng làm hộ, sinh con một bể như nhà tôi được vài thằng rể như nó còn hơn con trai.

Ông Kẽ Xe:

- Ủ, cái gì nó cũng làm hộ thế cũng nhàn, cả việc ông đánh bà ấy dạo nọ cũng đánh hộ nữa là.

(Ý: dạo hai ông bà đánh nhau, rể vào can, bà cứ sấn vào xé ông, nghĩ thế nào anh ta thui ngay cho mẹ vợ mấy chiếc).

MẤT CON ĐÀU

Xuống chơi nhà bà ngoại ở Kẻ Xe, nhìn đàn gà đẹp của bà ngoại, người cháu gái khoe:

- Trên nhà cháu cũng có đàn gà trụi mười con đẹp lắm.

Một bà hàng xóm ngồi chơi giễu:

- Tôi biết mười con gà của nhà chị đẹp lắm nhưng không có con đầu nên con nào cũng tròn xoe.

(Ý: số 10 con đầu là số 1 chỉ còn số 0 là không có con nào).

KIỆU TƯƠNG - CÁI RẾ

Ông làng Chối là thông gia với ông làng Xe. Một hôm ông làng Chối khoe:

- Hôm nọ bão đổ bức tường, nhà tôi vỡ mất chín kiệu tương, thật là tiếc! Tương ngon đáo để.

Ông làng Xe giễu lại:

- Hoài của, ở xa, chứ giá ở gần, tôi đem cái rế lên tôi chạy hộ ông thì không hại.

(Ý nói: nhà ông chỉ có một niêu tương).

KHÔNG AI BẰNG

Con ông làng Chối làm cái nhà thì cũng bình thường thôi, nhưng khi xuống Kẻ Xe ăn cỗ ông khoe rằng:

- Cháu nó mới làm cái nhà thiên hạ này không nhà ai bằng.

Ông Kẻ Xe giễu lại:

- Phải, ông chả nói chúng tôi cũng biết không nhà ai bằng được, vì có ai đến đo nhà của nó mà biết?

PHẢI LÊN QUAN

Có hai nhà hàng xóm trên Chối xô xát, cãi lộn nhau ở làng dưới nhiều người cũng biết, sớm sau ông làng Chối xuống khoe với dưới Xe rằng:

- Hai nhà ấy đánh nhau to lắm khéo đến phải lên quan.

Ông Kẻ Xe giễu:

Có lẽ phải lên quan thật nhưng may quá nó lại chưa đánh nhau, ông bảo nó hãy ở nhà vài hôm nữa.

SANG VÌ VỢ

Anh xe trên Chối xuống ăn cưới nhà em họ dưới Xe, thấy cưới xin gì mà vài chục mâm lèo tèo, không có giò chả, để chê vợ em đàn, anh khoe:

- Trên tôi, cưới phải vài trăm mâm, hôm cưới cái dĩ út con gái cũng tám chục mâm mà cỗ đủ vị sang như giò, nem, bong bóng mắm mực ấy, nó ở người đàn bà, sang vì vợ!

Người em dưới Xe giễu ngay:

- Thì chị ấy thạo thế, nguyên những thằng người yêu bây giờ nó giúp cũng đủ, nhà em đàn, lấy chồng chỉ biết mỗi chồng!

LÀNG NỘI HOÀNG^(*)

ĐĨA ĐÂM

Một đoàn cùng úp bô, có một ông cứ vài nhát lại cúi xuống mò và lại không có gì, lần ấy lại mò, ông khác hỏi:

- Có thấy nó đâm lằng nhằng gì hãy mò, cứ một lúc lại mò, toàn mò không thì mò làm gì cho mệt.

Ông kia trả lời:

- Có thấy đâm nhè nhẹ.

Ông khác:

- Nhè nhẹ, ông thì đĩa đâm vào rập ông cũng mò.

ĐẸP NHẤT

Một ông người Yên Khê đi chợ Kế về, tậu được con bê cái sắc vàng óng, mình dài, đầu nhỏ, đuôi dài, móng nở, ức dô, còn móng vó thì úi, hết chê.

Sáu bảy cô gái làng Am đi qua thấy con bê ưng ý thì dừng lại xem, bình luận trầm trồ khen.

Hai anh con trai Nội Hoàng qua đó cũng dừng lại xem bê, nhưng chính là để... xem người.

Đi một quãng, anh đi trước hỏi anh đi sau:

- Đây, chỗ ấy, cậu xem nhân vật nào đẹp nhất?

Anh đi sau trả lời ngay:

- Đẹp nhất con bê!

^(*) Nay thuộc huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

ĐỜ ÔNG ẤY DÂY

Một ông chồng rất chịu khó làm ăn, nhưng phải cái ít học nên công nợ, tiền nong để mặc vợ con tính toán. Chẳng hiểu lần thế nào sát phạt đến cuộc sống cả gia đình, cực chẳng đã ông bần gắt vợ:

- Giỏi đảm gì bà, tôi cứ thui thủi làm, mặc mẹ con bà tính toán, mãi lúc bà nói tôi mới ngã ngựa người ra.

Ông hàng xóm nghe thế bèn bảo:

- Thế thì bà đỡ ông ấy dậy, làm gì mà gắt nhau?

ĐỒNG DAO

Trong một quán nước có nhiều bạn trẻ tóc dài, quần côn ngồi uống rượu bánh đa, lạc rang.

Cứ chốc lại thêm một bạn, rượu ngà ngà họ nhìn ra đường thấy những bạn khác, giá lúc thường thì sơ, nhưng lúc say cũng trở thành thân, anh này gọi anh kia vào, anh khác lại gọi anh nọ vào v.v... nên hàng mỗi lúc một đông, họ lao xao giới thiệu với nhau:

- Đây là bạn đồng niên với tôi (cùng tuổi)
- Anh này là bạn đồng nghiệp (cùng nghề)
- Cậu T đây là tình đồng hương (cùng quê)
- Anh này là họ đồng tông em (cùng họ)
- B đây là em rể mình, hai anh em đồng hao (lấy con gái cùng nhà)
- Tôi với H là bạn đồng học (cùng lớp, trường).
- Đây là đồng...
- Là đồng...

Rượu cứ rót ra ong ọc, bánh đa rôm rốp vỡ, vỏ lạc bay tứ tung và bạn "đồng" cứ mỗi lúc một tăng.

Bỗng một anh người Nội Hoàng trông thấy một anh đi ngang:

- Ô, vào đây!

Anh ta vào, anh Nội Hoàng chỉ anh ta và một anh nữa đang uống rượu mà giới thiệu với mọi người:

- Hai anh này là bạn "đồng dao" vì cùng yêu một cô.

HỎI THĂM SỨC KHỎE

Lâu ngày quá bạn mới xuống chơi, hai người tay bắt mặt mừng, khách có hàm ân với chủ, lẽ ra phải đến sớm hơn:

- Lâu quá em mới xuống chơi được, nhưng biết tin bà chị và các cháu vẫn bình an cả.

Chủ cũng chẳng kể ân huệ gì với bạn mà hỏi lại:

- Vâng, thế cụ trên nhà chết chưa ông?

KHÔNG BẰNG U EM

Ông ta mới chỉ ngoài bốn mươi tuổi mà đã để bộ râu khá dài, ông ra vẻ khoái chí, luôn vuốt ve bộ râu của mình.

Trong một cuộc nhậu nhẹt, có một ông khen:

- Ông bác để bộ râu đẹp, dài ghê?

Ông râu:

- Chưa bằng râu của cụ tôi, râu cụ tôi đen và dài lắm vuốt thẳng phải dài đến ngực.

Một ông khác chen vào:

- Thế thì không bằng u em, u em ngồi râu chấm chiếu.

KHÔNG CÓ XƯƠNG Ậ

Anh vợ tên là Nguyễn Văn Lục, để con gái đầu lòng, làng gọi

là anh đi Lục.

Em rủ người "làng nói ngọng", sang chơi với anh vợ ốm, về họ hàng hỏi:

- Anh đi đâu về?

Anh:

- Sang chơi với anh đi "Nục".

Người họ hỏi:

- Thế anh ấy không có xương à?¹.

MỒM NGƯỜI KHÁC

Đám giỗ là chỗ việc làng, chỗ người đông, việc tư lại hay bàn chuyện công, vừa uống rượu ở đám giỗ, các ông vừa bới móc nhau, nào nhà này lười đi đánh đập, nhà kia nộp sản lượng thiếu, có một ông nói oang oang:

- Nhà ông là tổ lười làm việc công, chẳng qua ai nói mồm người ấy, tôi nói ra mồm tôi.

Ông mồm bên ghế sang:

- Thế thì chẳng tội gì mà mất lòng, lần sau cứ người nọ nói ra mồm người kia, còn ông, ông cứ nói ra mồm bà ấy là xong.

NGẪM NGẪM

Cô con dâu nhà nọ đen thủi đen thui vậy mà mấy ông nịnh đời cứ bảo nó "ngăm ngăm", "ngăm ngăm" mãi.

Ngứa tai, ông nọ xen vào.

- Nó ngăm ngăm da quạ đấy.

1. Nục: tiếng xứ Bắc gọi thịt nạc, rất nạc.

NGÀY CON NƯỚC

Một ông làm nghề "thầy dùi" chuyên xem ngày giờ tốt giờ xấu cho những đám cưới xin, dựng nhà, di chuyển mồ mả, v.v...

Có một cô gái nọ muốn chọn ngày giờ tốt để về nhà chồng, đến hỏi ông:

- Con định về đằng ấy vào mồng năm này có được không thầy?

- Ấy có chớ, mồng năm là ngày con nước đấy!

Cô gái:

- Ngày con nước, về nhà chồng thì sao hả ông?

Ông "thầy dùi":

- Thì thì... ngày con nước mà về nhà chồng, cô phải quanh năm đi tát nước, hoặc gánh nước luôn.

NGHE RA MŨI

Ông nọ đến ăn cỗ, trong khi vui chuyện ông nói về một vụ rắc rối ở quê ông. Ông Nội Hoàng có vẻ ngây ra không hiểu. Ông kể chuyện bực mình:

- Tôi nói thế mà ông không nghe ra tai?

Ông ở Nội Hoàng thản nhiên:

- Không, ông nói thế thì tôi chỉ nghe ra mũi thôi.

NGÕ MUỐI NÓI TỨC

Xóm Trung làng Nội Hoàng có một chòm gọi là Ngõ Muối.

Chẳng hiểu tên này có từ bao giờ và do ai đặt, vì lý do gì mà đặt như thế. Phải chăng vì một cái tên bị coi là xấu nhất hàng xã nên người Ngõ Muối hay nói tức?

Chuyện rằng:

Có một quan huyện mới về, xuống Nội Hoàng nghe nói tức hỏi lý trưởng:

- Làng thầy lý xóm nào nói tức nhất?

- Bẩm quan, xóm nhà con, xóm ấy có Ngõ Muối nói tức giỏi lắm.

- Liệu họ có nói được ta tức không?

Lý trưởng thưa:

- Úi chà, họ nói tức đến nỗi chó đá còn phải nhồm dậy nữa là quan lớn.

NIA - MỆT

Chuyến xe khách Bắc Ninh - Bắc Giang chạy đến ngang làng Phúc Tăng thì dừng lại bởi có khách vẫy.

Khách là cô hàng nan yêu cầu phụ lái đưa giúp hàng lên xe.

Những xâu thúng, xảo, rổ rá công kênh... được đưa lên nóc, những bó chổi, rế... gọn nhẹ để vào gầm ghế, cuối cùng còn xâu nia:

- Nia đưa lên đâu?

Trên xe một ông khách tham gia:

- Nia đưa lên Mẹt!

(Xe này qua Bắc Giang còn đi Mẹt)

NINH

Nhà có đám thịt một con lợn, anh em làm giúp mỗi người một tay, thịt thì có nạc, có mỡ, nhưng ông nọ muốn lấy lòng nhà chủ, cứ luôn mồm khen:

- Nạc, nạc, con lợn này lắm nạc.

- Dễ sắp, không ngấy, nuôi giỏi, con lợn này lắm nạc. Pha

thịt làm nem, ông vứt vào nong

- Này, nạc lợn lắm nạc.

Thái thịt nấu, ông cũng:

- Nạc, lắm nạc, nạc.

Sốt ruột ông câu:

- Thôi đi, nạc nạc cái gì, lợn mà chả có nạc để tinh mỡ, lắm nạc, lắm nạc... chỉ nịnh...

NÓI RA TAI

Có ông nằm mê ngủ say hay nói thành tiếng. Đêm này thì mê chửi nhau, ông chửi như thật; đêm khác mê đi hát chèo, ông hát to tướng như trên sân khấu; đêm mê nựng con ông cười khanh khách như lúc thức bế con và đùa với nó, làm cho người ngủ cùng nhà khó chịu lắm.

Phải đêm có đám, ngủ tập trung đông người, mọi người đang ngủ say ông mê bắt trộm. Thế là ông vùng dậy hô hoán, quát tháo làm tất cả giật mình thức giấc và hoảng sợ. Một ông ca thán:

- Mất cả giấc ngủ, mê gì lại cứ nói ra mồm?

Ông mê ngủ cãi:

- Thế còn ông, lúc mê ngủ dễ vẫn nói ra tai?

ỐC ĐỘNG

Đến lượt ông vừa nói lại mò huyệt, ông khác bảo:

- Tinh như ông mà cũng mò huyệt?

Ông bị nói ban nãy:

- Có thấy động.

- Đấy là ốc đâm vào rập ông ấy đấy.

PHỤC VỤ

Ông mới về hưu nên anh em ở xa còn chưa biết, nhân có dịp đi qua, người bạn khác huyện rẽ vào thăm, họ hỏi ông rằng:

- Thế nào, ông còn phục vụ hay nghỉ rồi.

Ông em đang rót nước nói:

- À, cảm ơn ông hỏi thăm ông cháu bây giờ chỉ chờ phục vụ nữa thôi chứ còn phục vụ gì?

QUÁ CỔ

Ông ta chính là người Nội Hoàng ra ở tỉnh đã lâu. Lần ấy, ông cần bán chiếc quạt trần, khách đến mua cứ kỳ kèo mãi.

- Cái này nhãn hiệu "Marili" của Ý, nó quá cổ rồi. Quạt này thằng Tây nó đưa sang ta cùng thời nhà máy điện Yên Phụ kia.

Bác ta cáu tiết:

- Bác không mua thì thôi, tôi cũng biết nó cổ, cổ nhưng mà tốt. Nó là cổ thôi, chứ bác cứ bảo là nó quá cổ, quá cổ thì nó đến mang tai à?

SAO NÓ KHÔNG LÀM

Quê ông ở làng có nghệ thuật nói khoác, ông lên ăn cỗ ở làng có nghệ thuật nói tức, trong bữa rượu ông khoác lác hết cái này hay nọ đến cái tốt kia của nhà ông, cuối cùng ông khoác lác đến việc con trai ông làm ở sở diêm cũng giỏi lắm.

Chướng tai quá, ông bên cạnh đang thông điều hút thuốc lào (tính các ông uống rượu ngồi dai hay vừa uống rượu vừa hút thuốc) nhờ ông mượn cho bao diêm châm đèn.

Que diêm ngắn, hai lần châm mới bắt lửa vào ống muống chiếc đèn hoa kỳ, ông gắt băng quơ:

- Quái, sao cái "thằng" làm đèn nó không làm ngắn ống muống xuống một tý nữa nhỉ:

Ông nói khoác hỏi:

- Làm ngắn để làm gì?

Ông nói:

- Để cho nó chửi bố thằng làm diêm.

SỔ CÁI

Thửa ruộng của ông lúc mua văn tự viết một sào, khi làm thuế bỗng lên sào hai. Ông phàn nàn:

- Ruộng nhà tôi mua giấy viết một sào, nay sao bỗng lên sào hai, thưa ông hộ lại?

Ông thư ký hộ lại chỉ vào quyển địa bạ:

- Thì đây, chả tin ông xem sổ cái, một sào hai thước rành rành.

Ông chủ ruộng:

- Sổ cái đấy hử ông? Sao làng khôn thế, không làm cái sổ đục, cứ làm sổ cái cho nó dễ thêm ra để chết dân à?

SƯỚNG VÀ KHỔ

Phải thằng con lười nhác, bố mẹ cho ở riêng để nó tự lo nào ngờ được tự quyền nó càng lười nhác hơn, túng đói quanh năm, bố gọi sang mắng:

- Mày không chịu làm, túng đói quanh năm khổ quá con ạ.

Nó cãi:

- Thầy chịu làm, giàu có ăn sướng hơn con thì lại vất vả hơn con, con lười làm, ăn khổ hơn thầy nhưng lại nhàn hơn thầy, thế thì ở đời ai chả có cái sướng và có cái khổ?

THẦY KÊNH

Bố vợ ốm, các con rể khác đến chơi, ai cũng quạ cáp tử tế, riêng con rể cả giàu nhất nhưng lại kiệt nhất chỉ đến thăm không.

Thấy bố nằm thì chào:

- Thầy kênh đấy hử?

Ngồi chơi suông một lúc anh lại về và chào:

- Thầy kênh nhé!

Lần ấy ông đã hơi khỏe, khi rể đến thăm chào:

- Thầy kênh đấy hử?

Ông ngồi dậy.

Lúc ra về rể lại:

- Thầy kênh đi!

Ông tức tiết:

- Tao khỏe rồi nhờ những thằng kia chứ kiệt như mày thì tao kênh thật chứ ăn gì mà sống?

THỊT LỢN CHẾT

Anh ta làm nghề bán thịt, anh thường hay mua lợn ốm, lợn què cho rể tiền.

Hôm phiên chợ Âm, anh mua phải con lợn chốm nghệ nên thịt hơi vàng, có bà khách chê:

- Hồng, thịt vàng như thịt lợn chết ấy ông ạ.

Anh ta thản nhiên:

- Bà muốn mua lợn sống mời bà ra dây hàng lợn giống, lợn dây toàn chọc tiết xong mới cạo lông nên con nào cũng chết ạ.

THỔ

Các dân tộc thiểu số ta hay gọi nôm là "thổ", nhiều khi bà

con coi là miệt thị, nhưng những người thông cảm cũng không tự ái.

Tuy quê miền xuôi nhưng anh công tác ở miền núi, lấy chị là dân tộc Nùng người Lạng Sơn, em ở nhà quê nhưng vợ chết, lên chơi với anh lại gặp thím là người Tày huyện Yên Thế.

Anh viết thư, giỗ bố năm nay sẽ về vì mới có thím để chị em dâu gặp nhau.

Em nhận được thư bảo thím:

- Năm nay giỗ bố sẽ có thổ "phỉ" về gặp thổ "tả".

TÔI PHẢI CỐ

Ông bị ốm đã hơn mười ngày không ăn uống gì được, hôm đó ông bạn đến chơi mua một nải chuối rất to, ông bóc dẩy ăn bằng hết, vừa ăn vừa nghẹn, nhăn nhó, khó nhọc và thậm hại lắm, thấy vậy ông bạn bảo:

- Tôi nghe các cháu nói, đã hơn mười ngày nay ông không ăn được gì, bây giờ ông ăn như ma đói thế kia tôi lo không biết là do ông quý tôi ông ăn hay do "thần khẩu" cho ông ăn rồi ông "bỏ" tôi.

Ông ốm cố hần hển:

- Tôi phải cố, để đáp lại công lao ông phải dò hỏi mãi biết rằng tôi không ăn được nữa mới mua quả vào chơi.

VỠ BAO GIỜ

Bờ mương tiêu của Nội Hoàng bị vỡ. Trời còn có chiều mưa lâu mà nước không bơm ra được thì chớ, lại còn chảy thêm vào đồng, thật là nguy cấp.

Thấy dân Nội Hoàng đang cầm cừ vát vả, mấy người qua đường còn hỏi:

- Bờ mương to thế này mà vỡ, nó vỡ từ lúc nào thế hở các bác?

Một ông đang cầm cừ ngẩng lên:

- Nó vỡ từ lúc nước bắt đầu chảy vào đồng đấy bác ạ.

XÔI, CHẢ

Có một ông người làng Can Vũ đi mua sắm mạn ngược, ông đi tàu hỏa đến ga Bắc Giang, chợt nghe bà bán quà rong rao hàng:

- Ai... ăn xôi chả... ai ăn xôi chả...

Ông gọi lại:

- Này bà rao cái gì nhỉ?

Bà hàng trả lời bằng tiếng chào hàng:

- Ai... ăn xôi chả.

Ông bảo ngay:

- Thế thì... tôi chả ăn xôi.

Tưởng bà ấy đi, ngờ đâu bà đưa ngay miếng chả:

- Thế thì ông ăn chả.

Bà ta là gốc Nội Hoàng.

LÀNG TIÊN LỤC(*)

ĂN MÃI KHÔNG HẾT

Có làm có ăn, nuôi tằm không những được mặc áo lại còn có nhộng ăn, nhộng tằm vừa ngon, bổ, lại ăn được lâu. Nhà tôi chỉ có một niêu nhộng mà ăn hết năm này sang năm khác vẫn không hết, không biết chán.

(Mùa dệt nào cũng chỉ ăn nhộng tằm, rang chán lại rán, rán chán lại kho, kho chán lại xào, xào chán thì giã chả, mãi ngấy thì luộc chấm tương... chỉ ăn nhộng tằm không dám bán nhộng mua thứ khác, vì sợ bán rẻ, mua đắt. Đó là tính cách tần tiện của bà con Tiên Lục).

BÁNH MỠ NÓNG

Ông từ quê ra Hà Nội thăm con cháu, họ hàng bà con thiết ông cao lương mỹ vị chẳng thiếu thứ gì, thế mà lúc về, ngồi trong xe khách chờ giờ xuất bến, chị bán hàng rao "bánh mỳ nóng" tự nhiên ông lại muốn ăn, ông liền mua một chiếc nhắm nháp cho đỡ buồn.

Chị bán bánh đưa chiếc bánh mỳ cho ông:

- Ông ăn đi, bánh của con bột trắng, dẻo lắm!

Ông xé miếng bánh cho vào miệng và khen:

- Bánh mỳ của chị có ngon, có trắng, nhưng giá ăn hôm qua thì nóng!

(*) Nay thuộc huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

CÀNH DÀI

Cây dã làng tôi trồng ở nước Nam ta mà cành sang tận bên Tây mới khiếp chứ?

(Toàn quyền Dume đến thăm đồn điền của Véc Lay, cho cửa một cành dã hương Tiên Lục đem về Pháp làm kỷ niệm).

CÀNH DÃ GỖ

Cây dã bị gãy ba cành, một cành vỏ đã thành sẹo, lõi lõm sâu có lẽ rất lâu rồi, một cành còn ít gỗ xước cũng khá lâu, còn một cành thứ ba cũng lâu nhưng gần đây hơn.

Nhìn vết gãy của ba cành dã, cụ thượng làng này giải thích:

- Cành dã Tiên Lục gãy là ứng với sự cố đất nước đây, cành rất cũ gãy xuống là Đỗ Thích giết vua Đinh, cành thứ hai là Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, còn cành thứ ba gãy năm ta "đảo chính" Nhật.

CÂY DÃ HƯƠNG NGÀN TUỔI

Ông đã nhìn thấy cây dã làng tôi chưa? Dã hương đấy. Nó đã được trồng hàng ngàn đời nay. Nó to lắm gốc đến chục người ôm mới xuể, thân cao trăm thước, cành lá xum xuê che mát cả làng, mùi thơm lan khắp thiên hạ!

Muốn xem chẳng phải đến tận làng tôi cho xa xôi, tốn kém. Đêm, cứ trải chiếu giữa sân mà nhìn lên mặt trăng, bóng cây dã làng Tiên Lục in trên mặt trăng ấy.

CÂY DẦU TO

Ngoài nghề trồng bông dệt vải, làng tôi còn có nghề trồng dâu, chăn tằm dệt lụa. Dân làng tôi trồng toàn giống dâu đại

thụ, cây to, lá dầy.

Về dạo chốn cảnh, nhiều nhà có cây dẫn xuống, cảnh phải một người vòng tay ôm mới xuể.

(Nhiều nhà đồn dẫu nên cảnh nhiều, người ôm một ôm cảnh, chứ không phải cảnh vừa người ôm).

CHUA, CAY

Ông ra chợ, đến dãy hàng rau, gặp chị nọ bưng một rổ chanh, có một góc toàn ớt sừng bò chín đỏ tươi đi bán rong, chị ta mời ông.

- Ông ăn chanh!

- Không, chua bỏ mẹ!

- Ông ăn ớt!

- Không, cay lắm!

Chị bán hàng nguýt:

- Cái ông dở hơi này, chanh chẳng chua, ớt chẳng cay thì bán cho ai, không mua lại nói túc.

- Có mà nhà chị dở hơi, bảo người ta mua thì về cả nhà ăn, lại đi bảo người ta ăn, người ta không thích chứ sao?

CÓ TRƯỚC BÀN DÂN

Sở dĩ có đất cho bàn dân ta ở là vì có làng Tiên Lục chúng tôi. Lục là lục địa, tiên là có trước. Tiên Lục là đất có từ trước, có tiên thì mới có hậu chứ?

Đất thiên hạ đều có sau đất Tiên Lục tôi cả.

HÂM CHÈ

Bà muốn mời manh con gái ông cho cháu trai bà, bà đến hỏi ông:

- Cháu có nhà không ông?

Ông bảo:

- Bà đợi cháu, cháu chạy ra chợ.

- Chợ sao đi sớm thế?

Ông chồng bà đi theo:

- Không phải đâu, cháu nó đang hâm chè.

(Cô này còn ngủ chưa dậy, lúc ấy khoảng bảy giờ sáng chè hâm lại, gái ngủ trưa).

LÁ DÂU TO

Đã gọi là giống dâu đại thụ, tất là giống dâu quý, cây dâu to thì lá phải to, chỉ một lá dâu mà tầm ăn hết mùa này sang mùa khác.

LÀ TỔ THIÊN HẠ

Làng Tiên Lục chúng tôi là tổ cả thiên hạ này đấy! Tiên là gì? Tiên là trước, Lục là gì? Lục là màu xanh? Làng "xanh trước" thiên hạ, chả là tổ thiên hạ ư?

LẠI ÍT RA NẮNG

Thằng bé trắng nõn, trắng nà, có người khen:

- Thằng cháu này trắng quá nhỉ!

Bà vú bế nó:

- Vì cháu ít ra nắng.

Có một ông:

- Da nó thế chứ ít ra nắng mà trắng, bà xem kia, con trâu trắng nó có ở trong ruộng đâu sao nó trắng?

LỤA DẠI

Lụa nhà tôi dệt lấy đã đẹp lại bền, may yếm xống mặc đến ba đời không rách.

(Bà, mẹ và con gái có một bộ yếm xống đẹp ai đi đâu thì thay, về lại giặt cất đi).

MÙI THƠM XA

Cây dã làng tôi là dã hương, gỗ nó để thơm lâu hơn cả gỗ trầm. Chẳng thế cây ở làng Tiên Lục cuối phủ Lạng Giang mà mùi thơm ngát cả nhà thờ dưới Bắc Ninh.

(Cha xứ Bắc Ninh lên làm lễ ở nhà thờ đạo xóm Tây xã Tiên Lục, giáo dân địa phương biếu nhà thờ xứ một cây thánh giá bằng gỗ dã hương. Cha xứ đem về để ở bàn thờ chúa tại tòa giám mục Bắc Ninh).

QUẢ BÔNG LỚN

Bác có nghe nói làng tôi ngày xưa có nghề trồng bông chứ nhỉ? Các cụ truyền lại ngày xưa có ông tổ dạy nghề trồng bông, lúc đầu ông chỉ trồng một cây gọi là bông tổ, cây bông tổ rất to mà chỉ ra một quả.

Quả bông lớn dần rồi to ơi là to, lúc chín nó nổ một tiếng sạt cả quả núi, bông bắn khắp làng, ai nhặt được người đó dệt vải đủ cho cả nhà mặc.

Quả bông ấy dệt đủ cho cả làng mặc, còn hạt đủ cho tám xóm trồng, giống còn đến ngày nay.

RỄ CỪNG DÀI

Cây dã làng tôi ở đất Bắc mà rễ nó vào tới tận kinh đô nhà vua ở xứ Huế xa xôi.

Chuyện thật đấy, ai không tin, vào hỏi vua Tự Đức.

(Có một vị quan triều Lý đi kinh lý Bắc Kỳ đến thăm cây dã hương Tiên Lục đã chặt một đoạn rễ đem về kinh đô Huế dâng vua).

TẤM VẢI DÀI

Lời người dệtửi:

- Vải nhà tôi chỉ có một tấm mà đủ may cho cả nhà, có lúc may cho cả bà con thiên hạ nữa.

Chả vậy mà một đầu tấm vải còn mắc ở khungửi mà một đầu ở tận phố Nhã Nam.

(Vỉ vải còn dệt tiếp nên cắt ra nhiều đoạn lên may và bán ra chợ Nhã Nam).

TẤM VẢI QUÝ

Ngày ấy, cũng làng tôi có nhà dệtửi, vải chỉ để mặc, thăng hoặc có bán cho họ mạc, người làng chứ không bán ra ngoài, không bán cho người làng khác vì vải nhà đó quý lắm, có tấm dệt bốn đời mới xong cơ mà.

(Vải có ít không bỏ đi chợ, tấm vải dệt dở trên khungửi, cả nhà ai rồi người đó dệt, có sợi thì dệt, không có sợi thì thôi. Bà dệt, mẹ chồng dệt, con dâu dệt, vì gia đình này tứ đại đồng đường).

VẢI BỀN

Mua vải đi bác, vải tôi dệt thô sợi nhưng dầy vì sợi tôi xe to, dai lắm. Bố nó nhà tôi sắc xương thịt là thế mà mặc cái quần vải nhà dệt lấy, tám năm nay vẫn xang xác ra. Chỗ quen biết

bác chả tin xuống nhà tôi hỏi bố nó, tôi không nói dối.

(Chồng hà tiện, đi cày đóng khố, tối ngủ ở trần, nằm ổ rơm đắp chiếu buồn, quần chỉ đi đâu mới mặc).

VỊT GIÒI

Anh làm nghề... buôn lậu, kiếm cũng khá nhưng thật thà cũng thể lái buôn.

Về vụ nước đầy, vịt rẻ, các em đòi khao bữa vịt: Tiết canh, quay, xào măng.

Anh nói:

- Có hết mấy, mời các chú ngày mai đến đây. Tao chi mỗi chú một con vịt...

Cậu em:

- Giời?

LÀNG TRÚC Ổ^(*)

AI NÓI KHOÁC

Ông cụ đã có tuổi, đang mài miết câu trên một cánh đồng rộng chiêm, có người lạ đến hỏi:

- Thưa cụ có phải cụ là người Trúc Ổ?
- Phải, ông hỏi gì?
- Có phải làng cụ hay nói khoác lắm phải không ạ?

Thấy người lạ hỏi xược làng mình, ông cụ nổi xung:

- Ai nói khoác? Thằng này láo nhảm, ông thì lại trị cho một trận bây giờ!

Nói xong rồi cụ lại chặc lưỡi:

- Ấy, nói khoác thế chứ nào đã giết được ai?

CẢ LÀNG PHẢI SỢ

Một cháu nhỏ Trúc Ổ vào chơi nhà cô ruột ở làng Bùng, ông bố chồng của cô nó hỏi:

- Làng cháu có người nói khoác giỏi lắm hử, cháu có biết nói khoác không?

Thằng cháu cười:

- Cháu không nói khoác, chỉ cần cho cháu một vật nhỏ y như que diêm, cháu làm cho cả làng phải sợ.

Ông nó cũng cười:

- Vật gì mà có phép lạ thế, mày lại nói khoác rồi!

(*) Nay thuộc xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nó cho tay vào túi ông móc ra một bao diêm, lấy một que giơ lên:

- Đây ông nhé, vật này "y như que diêm", cháu quẹt vào đây (nó chỉ chỗ thuốc diêm) cháu đốt cả làng.

Ông vội xua tay:

- Thôi thôi, cái này có mà đốt trụi cả tổng.

CON CÁ QUÃY NÁT BA SÀO MẠ

Ông ra đi câu cuốn, khoe với ông bạn làng bên:

- Hôm qua tôi giật được con cá chuối, nó quẫy nát ba sào mạ ông ạ!

Ông bạn thắc mắc:

- Ông nói khoác, cá chuối to đến đâu mà quẫy nát ba sào mạ?

Ông Trúc Ổ nói ngay:

- Con cá bị giật, nó quẫy mạnh quá, đứt môi rơi bẹt xuống kẽ nẻ, trề trâu xô đến tranh nhau tìm, chúng nó tranh nhau vạch vôi, dẫm đạp làm nát cả ba sào mạ.

CON ẾCH KÉO ĐỔ CÂY ĐÀ

Ông ta than thở:

- Khổ quá, hôm qua tôi đi cày, thà chẳng bắt được con ếch chết tiệt ấy thì xong, bắt được nó, lúc về qua đầu đình, tôi xuống ao đình rửa chân, buộc nó vào gốc đa, thế là quên, sáng hôm sau ra tìm thì ôi thôi, nó kéo đổ cây đa đầu đình rồi!

- Nói phét đến thế là cùng, ếch mà kéo đổ được cây đa?

- Thì nó kéo đúng vào cái đêm có gió bão lớn mà lỵ.

CON CHUỘT ĂN HẾT NĂM THÚNG THỐC

- Ông cụ nhạc nhà tôi có một cái bịch đựng hết năm thúng thóc, chỉ một đêm con chuột cống nó khoét mà hết sạch!

- Ông nói khước, chỉ một đêm, một con chuột cống khoét mà hết sạch cả năm thúng thóc?

- Thì nó khoét bịch, thóc chảy xuống, kẻ trộm vào hót nhần nhần.

EM NÓI KHOÁC THẾ

Một em bé xách giỏ đi bắt cua, có người hỏi:

- Thấy bảo Trúc Ổ nói khoác lắm, em hãy nói một lúc cho anh nghe nào!

Em bé kêu lên:

- Leo ơi! Dừng lại nói cho anh nghe một lúc thì em thiệt mấy giỏ cua, ai bù cho em?

Người kia chố mắt:

- Cua ở đây nhiều thế kia à?

Em bé nói tự nhiên:

- Ấy là em nói khoác đấy chứ, làm gì có nhiều cua đến thế?

KHÔNG CẢI NHAU

Ông to tiếng với ông hàng xóm, bà dụ ông về lại hóa ra ông bà cãi nhau.

Hàng xóm lảng giềng mỗi người mỗi điều:

- Thôi thì một sự nhịn là chín sự lành.

- Bát đĩa có khi xô...

Bà Trúc Ổ khoe:

- Thế mà làng em có một ông suốt đời không cãi nhau với ai kể cả vợ con.

Người nghe:

- Bà nói khoác làm gì có người nói mất nét đến thế.
- Thật đấy ông ạ, ở ngay xóm em, ông ấy bị câm từ bé.

KHÔNG PHẢI ĐÂU

Thằng nhỏ quê Trúc Ổ về nhà ông ngoại ăn cỗ. Bế cháu trên lòng, ông hỏi:

- Có phải ngoài cháu hay nói khoác lắm hử?

Nó lễ phép:

- Không phải đâu ông ạ.

Rồi nó khoe với ông con cháu cháu nó đang cầm trên tay:

- Con cháu cháu này, ông dội nước sôi vào nó chín đỏ ra, cháu chỉ lấy cái cỏ thông vào dít nó, nó lại sống lại và vỗ cánh bay đi liền!

KHÔNG NÓI KHOÁC THẾ THÌ BAO GIỜ CẬU LÊN?

Anh sắp làm nhà xuống vay tiền cậu ở dưới huyện dưới, ông cậu rất chắc chắn:

- Để hôm nào tao lên chơi xem anh có làm nhà thật không nếu làm nhà thật thì tao không tiếc, nhưng tiêu lao thì tao không cho vay.

Biết cậu giàu có do chăn bò nái, một lần xuống chơi, anh mách:

- Cậu thích chăn bò nái sao không lên trên cháu mà tậu, trên làng cháu có người có giống bò đẻ sinh đôi, cứ mỗi năm hai bê, đẹp như kiêu.

Bốc máu tham, cậu mò lên, giắt sẵn tiền trong bọc định bụng dắt mấy cũng mua một con làm giống.

Cơm nước xong, anh đưa cậu đến nhà nợ xem bò, con bò nái

cực đẹp nhưng chỉ thấy có một con bê đi theo, con bê quả có đẹp, trường, cao tiền dô, hậu mở.

- Thế con nữa đâu?

- Làm gì có con nữa.

- Sao cháu nó bảo ông có giống bò đẻ sinh đôi kia mà?

- Nó nói khoác đấy ông ạ! Làm gì có giống bò nào đẻ sinh đôi.

Về nhà, ông cậu trách, anh ta phân trần:

- Không nói khoác thế thì bao giờ cậu lên, cậu cho cháu vay chỗ tiền tậu bò ấy.

Không chối được, ông cậu đành xĩa tiền ra.

KHÔNG NÓI KHOÁC THẾ THÌ BAO GIỜ BÁC XUỐNG?

Ngày xưa, vì con đông làm nhà túng, ông đã từng phải lên cây mướn cho nhà nọ ở vùng trung du. Nay làm ăn khá giả lại có con đi xa gửi tiền về, trong nhà ông nào tử chề, sập gụ, nào đồng hồ quả lắc, xe máy, đài cát sét... muốn mời ông bạn là chủ cũ xuống chơi để khoe cái phong lưu bây giờ và rửa cái nhục cây thuê ngày trước, mà thư đi từ lại bạn vẫn không xuống, ông phải lên tận nơi:

- Tôi mới bắt được con nhái thần, mời bác xuống xem!

Chủ hỏi:

- Nhái thần thế nào?

- To bằng con ba ba, đầu xanh, mắt đỏ, mình vàng, chân trắng, có mào có đuôi!

- Bác bắt được bao giờ, ở đâu?

- Hôm nọ tôi đi câu, lúc tóm vào lưỡi câu thì nó chỉ là con nhái thường nhưng lúc quăng xuống nó kêu "chà chà" hai tiếng và lớn phồng lên, thấy nặng tôi giật lên thì miệng nó cầm một con cá chuối bằng cái cột nhà, hoảng quá, tôi bỏ chạy nó gọi lại:

- Ta là nhái thần đây, con cá là lộc cho người, người cứ đem

bán. Nói xong nó tự nhảy về nhà tôi, thế là tôi nuôi nó, bác xuống mà xem!

Ông bạn hý hửng xuống nhà, sau khi giới thiệu các đồ đặc, ông ta quay ra:

Em nói khoác thế chứ làm gì có nhái thần, không nói khoác thế thì bao giờ bác xuống?

MỘT CON CÁ CẢ NHÀ ĂN CHÁN

Một tốp các bà đi chợ, bà nọ khoe:

- Hôm qua tôi mua chỉ một con cá mè, mà cả nhà ăn chán!

- Bà nói khoác, cá rẻ đến đâu mà bà dám mua con mè to thế, nhà tám người có một con mè ăn chán?

Bà mẹ nói ngay:

- Cháu nó mổ vô ý làm vỡ mật, cả nhà ăn chả kêu chán lắm mà lỵ.

NHIỀU NGƯỜI ĂN HẾT CỐI GẠO

- Các bà ơi! Tôi nói thật đấy, ở làng tôi ấy mà, nhiều người ăn hết cả cối gạo (khoảng 9ki-lô).

- Bà chỉ nói dóc, làm gì có nhiều người ăn hết cối gạo?

- Ủi chà, nhiều người lại không ăn hết cả thúng ấy à? Các bà thử thổi một gánh (hai thúng) tôi gọi cả xóm đến ăn xem có hết không? (Một thúng bằng hai cối).

ÔNG TỔ HỌ ĐÀO

Họ Đào làng Trúc Ổ tuy nhỏ hơn họ Nguyễn Đức nhưng là họ "thập bát tiến sĩ", con cháu ở rải rác khắp hai xã Lâm Dương và Ngọc Đôi, người họ Đào Trúc Ổ kể về tổ mình như sau:

Một tổ gốc họ tôi để vào miếng đất "ngưu đầu" nên đầu rất rắn. Có lần tổ tôi vào thi đình, mấy viên thị vệ đòi thi tài, tổ tôi xin đổi ba mươi nhất búa đánh khảo vào đầu lấy một cái vệt dọc thân người khác.

Một viên thị vệ đồng ý nhập cuộc.

Tổ tôi liền giơ đầu cho ông ta khảo.

Nhận khảo đủ ba chục nhất búa đánh chan chát trên đầu, tổ tôi vẫn trơ ra, mặt tươi như hoa, đoạn tổ tôi cười bảo:

- Giờ thì quan anh nằm xuống đây!

Viên thị vệ kinh hãi nằm xuống đất. Tổ tôi sai gia nhân dẫn một cây tre nghe, cạy lấy móng tay chẻ đôi ra, vệt một cái dọc thân, viên thị vệ toác làm hai mảnh.

PHẢI XUỐNG NGỰA HẾT

Quan huyện sở tại đang cưỡi ngựa đi trên đường, bỗng dừng cương, cho gọi một bác nông dân đang cấy lên hỏi:

- Này anh! Có phải Trúc Ổ nói khoác có lý, ai nghe cũng phải chịu hử?

Bác nông dân cung kính:

- Bẩm quan, chúng con đã nói thì dù quan huyện, quan tỉnh, ông cống, ông nghề, thậm chí cả nhà vua cũng phải xuống ngựa hết ạ!

- Mày nói láo, nhà vua mà phải xuống ngựa nghe mày nói?

Bác nông dân cũng "giật mình":

- Bẩm quan, ấy là con nói khoác thế đấy, chỉ có quan huyện ta thôi.

Quan "hừ" một tiếng rồi lên ngựa đi thẳng.

XƯƠNG CÁ NÉM VỖ CHỤM TƯƠNG

Nhà tôi làm tương ngọt lắm, hôm qua tôi câu được con cá

chuối, cháu nó đem kho dừ, ổi chà, ngon tuyệt. Thế mà các cháu ăn ném xương ra võ ráo hai chum tương rồi, tiếc chết người đi được!

Người nghe vặn lại:

- Chả ai tin được, cá to đến đâu mà xương ném ra võ cả hai chum tương?

- Cháu nó ném vào giữa khe hai cái chum thế là chó chạy ra tranh nhau xương, cắn nhau lục đục, chả làm võ chum là gì!

LÀNG VĂN LANG^(*)

ĂN CÁ KHÔNG PHẢI DỠ MÌNH

Hôm nay đi làm cỏ lúa, may thay em vô được con cá rô, em giết vội vào cặp váy, em mang nó về, em mời cụ để em, bố chồng em, và cả ông trẻ em đến nhắm rượu. Cả ba người nhắm hết hai chai bố, lại ăn uống no nê mà con cá vẫn không phải dỡ mình.

BÁC MUA ĐI "NỔ LẮM"!

- Bác ơi! Bác mua gánh củi này cho cháu đi - Củi của cô còn tươi nguyên thế này mua làm gì? Tôi cần đun ngay nên phải mua củi khô - Nhưng củi khô thì bác đem về thế nào được ạ? - Tôi đèo xe đạp chứ! Thế thì cháy xe đạp mất! Chẳng nhẽ bác muốn thí cái xe đạp ạ? - Sao cơ? Bác ở xa nên không biết rồi! Củi làng cháu nổ lắm bác ạ. Hễ củi khô là nó tự cháy, đặt đâu cháy đấy, không kịp châm lửa đâu - Nên chỉ đun củi tươi thôi. Thật đấy bác mua đi. Nổ lắm!

BƯỞI RỤNG CHẾT TRÂU CÀ

Nhà ông Tình Thực có cây bưởi năm nào quả cũng sai sứt sủ. Nhà ông cũng lại có con trâu cà to đùng. Sáng nào cũng vậy, dắt trâu vào vườn là ông cột cổ nó vào gốc bưởi. Bình thường thì nào có chuyện gì. Nhưng vào một buổi trưa, nó bị ve đốt, dĩa cắn, con trâu cà lồng lên, kỵ cổ vào thân bưởi, cả thân

(*) Nay thuộc huyện Tam Thanh, tỉnh Phú Thọ.

buổi rung lên, một chùm buồm ba quả rụng táng vào đầu trâu. Con trâu bất giác lăn đùng ra chết, chết không kịp ngáp.

BỪNG GIỚI

Một nhà nọ có khách, anh chồng bảo vợ nấu cháo kê đãi khách. Khi cháo chín, anh chồng dặn vợ múc cháo rồi đặt xuống đất cho chóng nguội để ăn. Chị vợ nghe theo nhưng chẳng hiểu ý chồng.

Chờ mãi, anh chồng giục vợ bưng ra cho khách. Chị vợ năm lần bảy lượt bị chồng giục cứ khoanh tay thản nhiên đáp: "Có mà" "bưng giới".

"Bưng giới, bưng giới cái con khỉ". Anh chồng cáu tiết vừa nói vừa chạy vào bếp thì ngờ ra: Chị vợ khoét lỗ như lỗ đáy, la liệt dưới nền nhà rồi múc cháo đổ cả vào đó. Đúng là Giới bưng thật.

CAU NHÀ

Nhà tôi trồng được một cây cau. Buồng nó to lắm. To đến nỗi đêm nửa ngày không hết quả. Hôm vừa rồi nhân nhà có khách, tôi trèo lên lấy mấy quả nhưng chẳng may, leo vừa tới buồng thì trời nổi giông tố. Thế là cả người tôi bị văng ra khỏi cây. Nhưng cũng may, một tay túm được một quả cau, thế là mặc cho giông tố quay cuồng, người tôi quay tròn trên không. Giông tan, hoàn hồn rồi mà nhìn quả cau tôi vẫn cứ ngỡ là quả dừa.

CÁI MAY

Ông già xóm Phú Điền kể: Tôi đi rừng đánh một trăm cái bẫy được chín chín con gà rừng, còn một cái bẫy được một con cáo... Tôi lấy dây buộc con cáo và gà lại vớ được một dây cam

thảo, leo lên cây kiếm cái đòn gánh lại được cành quế chi. Lúc leo lên cây quế chi lại trông thấy một tổ ong mật, tôi bèn kiếm cây tế đốt lửa đuổi ong, ong bay rồi, lấy búp cọ chọc vào tổ, mật đổ xuống cả chân lẫn tay...

Được gà, được cá, được mật ong, tôi gánh xuống đầm rửa chân, hai chân vừa dặt lên hòn đá, hòn đá cứ cựa quậy, tôi thò tay sờ thử thì là con ba ba, tôi nắm cổ con ba ba dâng lên thì nó giẫy, làm tôi ngã rúi rụi, tôi vội chống tay xuống bùn thì bắt được con cá chép. Về đến nhà đang tính xem nên ăn thứ gì, thì có người mời đi uống rượu.

CÂY CHUỐI

Ông em vừa trồng xong được một cây chuối thì nhà có khách, ông em đành phải tạm nghỉ tay.

Chủ và khách uống chưa hết một thời trà, ra ngắm thì cây chuối đã thành cây đa và dầm bữa nửa tháng, khách đến chơi thì thấy cây chuối đã ra buồng. Em lấy thước đo thử, thật em không dám nói ngoa, buồng chuối ít ra cũng dài hơn sáu thước.

CÂY RAU RẼN

Trời đã tối hẵn mà vẫn chẳng thấy mẹ con con bò về chuồng. Cả nhà đổ xô đi tìm, đi hết rừng Cấm qua Phú Diễn đến nhà Giàng mà vẫn không thấy. Mọi người mệt mỏi trở về nhà thì bỗng tiếng ồ...ồ...ồ rống lên sau vườn. Mọi người chạy ra thì thấy mẹ con con bò nằm dưới gốc cây rau rền.

CÂY SIM

Nhà hết củi em cầm dao vào rừng,
Lia một nhát hai mươi cây sim(!)

Em gánh toòng teng về trước sân.
Sáng dậy, cây sim đã thành cây cổ thụ.
Chim ríu rít kéo nhau về làm tổ.

CON DAO SẮC

Em chả tiếc gì bác đầu. Nhưng có dùng thì phải cẩn thận
kẻo mất tay như bốn cho em.

Con dao nhà em cứ là sắc hơn nước đấy!

Chả tin bác vào xem. Hôm qua bố nó nhà em cắt tiết gà quên
không rửa, để gác lên miệng bát ở trên giàn, con chó đến liếm,
đút rồi lưỡi ra.

CON ĐĨA AO ĐÌNH

- Này! Chị về phải răn cái thằng cu tý nhà chị đi nhé. Cứ để
nó tấp tễnh còn tắm, còn lội ở cái ao đình ấy thì có ngày mất con
như bốn đấy!

Chứ chị không nghe con trâu nhà ông Sửu mất chân à? Thế
này nhé: Trâu thả rông chả có ai coi, nó mới lội xuống ao đình
nó dầm. Bỗng tự dưng nó lao vút lên bờ, chạy thốc về nhà, máu
me ướt sườn sườn. Cả nhà xúm lại mới phát hiện: Thôi con trâu
đâu mất một chân rồi? Chỉ còn có ba chân thôi!

Ông Sửu vừa tức, vừa sợ, đốc thúc toàn gia mang gầu ra
tát ao đình.

Ai cũng bảo ông ta: "Ông này phát khùng, tát sao cạn ao
đình". Thế nhưng tát mãi thì bể Đổng cũng cạn.

Ao đình cạn, cá thì nhiều, nhà ông bắt nộ làng rồi bán còn tậu
được con trâu khác nhưng ghê nhất là con "đĩa trâu" nó cắn và nuốt
cái chân trâu thế nào mà căng ra, nó cũng hình chân trâu!

Đấy, chị cứ để con ra tắm!

CON ẾCH CỐM

Có một bác thợ cày, một hôm đi làm đồng bắt được một xâu ếch cốm. Theo thói quen, về đến nhà, bác treo xâu ếch ở cái đinh đóng ở đồ gần cối xay rồi mới cất cày, rửa chân tay và rít một hơi thuốc lào. Đang mơ màng thả hồn theo làn khói thì bỗng thấy ù éc, ù éc...

Nào có ai ở nhà xay lúa! Bác thợ cày rất đổi ngạc nhiên, chạy xuống bếp, trong bếp chẳng có một ai mà cối xay vẫn quay, vẫn ù éc, ù éc... Nhìn lên tường thì có con ếch cốm treo gần giăng xay, nó đập chân vào giăng, đẩy giăng xay chuyển động, tạo nên tiếng ù éc... ù éc....

CON GÀ ĐẬU GÂY VẮNG "THÀNH NGẠNH"

Một đêm vào khoảng canh ba, một anh nông dân giạt mình tỉnh dậy vì có tiếng gà gáy lạ: Ó ò, o... ó, ò, o...

Tiếng gà gáy vừa to vừa giăng. Tiếp theo tiếng gà gáy là tiếng đồ ầm ầm và tiếng chạy huỳnh huỵch...

Thấy sự lạ, anh nông dân vùng dậy, đốt đuốc đi về phía tiếng động. Một hiện tượng lạ khiến anh phải kinh ngạc. Cái văng chuồng trâu bằng "thành ngạnh" vừa dẻo lại vừa dai, lại chắc là thế bỗng nhiên bị gãy làm đôi. Ở gần đó chỉ có con gà trống mới sặc, mào cao, đỏ như màu cờ, bộ lông màu tím, bước đi oai vệ nhưng chừng như vẫn còn đang bàng hoàng, hốt hoảng vì cái tội dướn cổ gáy, chân đập mạnh làm gãy cái văng thành ngạnh nổi tiếng này.

Hiểu rõ sự tình, anh nông dân tuy bực mình vì mất giấc ngủ ngon nhưng hình như cũng rất đổi tự hào vì có một con gà trống nhất vùng.

CON LƯỜN ĐỒNG

Nhà cụ Trạch nhờ con cháu đào lò ngâm tre. Các con cháu cụ

ra tay đào gần một buổi sáng thì phát hiện được một cái hang có con lươn đang chui chạy. Mọi người mừng quýnh, nắm lấy đuôi con lươn mà kéo. Con lươn bị tóm cổ. Nó dài phải bằng cái đòn gánh, mà to thì chẳng kém bắp vế người lực điền. Con lươn bị tóm cổ và chết ngắc. Con cháu cụ Trạch khiêng về nhà làm thịt. Cả nhà hơn mười người đánh chén túy lúy chưa hết một nửa con, vì vậy mới có câu ca:

*Văn Lang bắt được con lươn
Thịt mang nướng chả, còn xương đeo cày.*

CON MÀ NÓI SAI

Một thầy lý nọ nổi tiếng hách dịch, một hôm thầy xách tay thước đi đốc sưu, theo sau là mấy anh tuần phiên. Đến một nhà nọ, thầy lý khua tay thước lên giọng nạt nộ chủ nhà.

- Chị kia, chồng chị phải nộp một suất sưu, sao cứ nay khát, mai khát mãi thế? Việc quan mà chị cứ làm như việc nhà chị ấy. Chồng chị đâu?

Chị chủ nhà khép nép.

- Dạ. Bố thêm nó có việc đi vắng độ dăm ngày ạ.

- Nay đừng vờ vĩnh, chị đừng cố mà kiếm chuyện nói dối quanh. Bảo nó ra trình tôi ngay. Trốn hả, có mà trốn lên trời!

- Trình thầy lý, quả nhà con đi vắng thật ạ. Con mà nói sai xin thầy lý ngậm C... mà nhổ vào mặt con ấy!

CON TÔM

Ngồi ở dưới gốc đa làng nghỉ mát là một tốp chừng năm bảy cô gái. Một cô kể:

- Hôm qua em đi đánh dậm, may quá, vừa mới nhấc cái dậm lên, đã thấy nặng nặng. Gõ lưng, em mới nhấc được dậm lên

khỏi mặt nước. Trời ơi, em mừng run người. Vì trong dậm là một con tôm to ơi là to. Em nhấc vôi dậm lên bờ, bắt lấy con tôm. Nhưng rồi không làm sao bỏ vào trong giỏ được, em đành cứ để nguyên con tôm trong dậm, vác dậm chạy về nhà.

Đến trưa, em bắc nồi lên, cho con tôm vào nồi, đun to lửa. Nóng quá, con tôm giãy mạnh một cái, làm cho nồi bị chao nghiêng, nước đổ tràn ra bếp, con tôm nhảy ra nằm giữa bếp, trông cứ xêm xệp như con chó nằm khoanh ấy.

Một cô bảo:

- Thế làm sao đun cho nó chín được?

Cô lại kể:

- Em chạy khắp xóm mới mượn được cái nồi muời. Dem về, em cho con tôm vào, lấy cái thớt đè trên vung, mới đun được. Cả nhà em muời người ăn hôm qua mới hết một phần ba, có lẽ phải ăn tới cả ngày kia mới hết... Chắc là sẽ chán, vì tôm kho nhiều lửa cái mùi của nó cứ thế nào ấy!

CON TÔM CÀNG

Trong một buổi chiều, anh nông dân nọ vớt chơi cũng được một bữa tôm cho cả nhà. Tôm thì con nào cũng vàng xộm, to kênh.

Hết buổi làm đồng, về nhà chuẩn bị sắp bữa, sờ vào bếp, lửa đã tắt ngấm từ bao giờ. Anh nông dân chạy sang hàng xóm xin tý lửa, rồi lại bước thấp bước cao trở về nhà. Về đến cổng, chân nam đá chân chiêu, anh ngã bổ nhào, tay vô phải con vật to như con vện. Nhưng chó sao chẳng cắn, chẳng kêu. Anh nhìn lại thì chính nó là con tôm càng, thế là một tay cầm đèn, một tay kéo con tôm.

Thật thà mà nói, anh trai cày cũng phải ráng sức mới kéo nổi con tôm kênh từ đồng vào nhà.

CON VÊN

Tôm đâm làng em to ghê to gồm.

Không có nồi nào rang nổi mười con.

Hôm nọ chung một phần tát dầm, được chia một mớ, trời tối không kịp bán cho ai, đành phải rang lên ăn cả. Em lấy dao dứa chặt hết đầu, hết càng, hết đuôi, hết chân rồi ấn mạnh mãi mới nhét nổi vào cái nồi mười. Thế mà chỉ quay ra vườn vớ thêm nắm củi, khi vào sờ đến nồi, nồi rỗng không. Hoảng quá, em đưa đèn lên soi thì nồi bật vung, tôm nhảy ra bếp, nằm nằn năn như con chó vàng. Thế mới khiếp chứ...

CỘP... CỘP

Mấy mẹ con mụ nà dòng đang ngồi vây quanh bếp lửa, bỗng nghe thấy tiếng cộp, cộp... cộp đi ngang qua sân, nghe tiếng người đi giầy đinh. Thằng nhỏ nhất bi bô: "Bố... bố về".

Mụ nà dòng đứng dậy, bước ra mở cửa, cả lũ trẻ ra theo nhưng chẳng thấy bóng một người nào. Trước mắt họ chỉ có con gà mái ghe đi từng bước trên sân với tiếng cộp, cộp... cộp.

CUA HAY BÒ...

Ruộng nhà em hôm qua còn xanh mơn mẩn thế mà sáng nay đã nát rũ thế này.

Nhìn ruộng lúa mà đau đứt ruột - Vớ được con bò ấy thì em cho một dùi - Tìm mãi chẳng thấy bò mà chỉ thấy có cua. Con cua giờ cái càng ra cạp, em đành phải lấy cái thùng to buộc vào càng nó. Nó lôi em đi, em lôi lại, cái càng gãy khúc, em quăng càng xuống ao rửa. Chỉ một cái càng thôi mà giã ra nấu được một nồi mười canh đặc.

CỦ SẮN BỜ

- Ông trẻ, ông trẻ! Cho cháu xin đoạn tre đực này về cháu làm cái bắp cày ông trẻ nhé!

- Mày nhá bắp cày hay sao mà vừa tháng trước xin một cây về làm bắp cày, tháng này lại xin cây nữa?

- Đâu có, ai ăn thế nào được bắp cày hả ông trẻ? Tại cái củ sắn sót nó làm gãy đấy chứ! Ai biết đâu củ sắn sót mà to thế. Nó xuyên qua đường 24. Hai vợ chồng cháu phải nạy mãi mới lôi được lưỡi cày ra đấy. Củ sắn ngon đáo để ông trẻ ạ! Nhà cháu nó giắt vành váy một mẫu mà chưa về đến ngõ đã bỏ tơ ra.

CUA ĐỒNG

Ruộng lúa vừa mới hôm qua còn mơn mớn, đang lên như thế. Không biết con bò chết tiết nào phá mà sáng nay nát rũ thế này!

Chao ôi! Nhìn cứ đứt cả ruột. Em mà vớ được con bò nào phá hoại thì gọi là cứ chết với em. Nhưng mà quái, trâu bò thì phải có lốt chân chứ?

À, thôi phải rồi. Hang nó đây rồi, hai cái càng nó đây rồi, đúng là con cua chết chém này đây. Nhưng mà lôi nó về bằng cách nào bây giờ?

Ấy, lúc ấy em cứ lằm bằm thế. Rồi em phải cắt cái thừng con bò kéo về. Quăng xuống ao rửa sạch, xong rồi lấy dao bửa mai, chặt mồm cho vào cối đá đại giã, rỗ ngân ngân một cối, nấu được nổi ba mươi canh mà đặc cứ là sệt lại, thò đũa vào không được, gạch ngoáy ra xào rỗ một niêu béo cứ ngậy.

Em phải múc cho cả xóm chứ sao một nhà ăn hết?

CỦ KHOAI SỌ

Nương khoai nhà bà Bốc cây cao, củ to. Đến ngày thu hoạch,

hai bà cháu gồng quang, sọt đi đào khoai. Cả nương khoai khóm nào cũng to. Hai bà cháu bỏ nhất cuốc vào chỗ nào cũng thấy củ. Để khoai không bị sát, bà bảo cháu cuốc văng rộng bằng cái nong đại. Cả hai bà cháu loay hoay đào cuốc đến hơn hai tiếng đồng hồ mới bênh được một khóm. Xung quanh củ cái chẳng chịt những củ con. Riêng củ con cũng được một gánh nặng. Còn củ cái bỏ tư cũng mỗi phần được một gánh, một khóm khoai đào sọt cũng được đến rằm gánh vì thế đến nay làng Văn Lang vẫn còn truyền nhau câu ca:

*Văn Lang có một khóm khoai
Nhất được hai gánh, thừa ba cái đầu.*

CHỈ CÒN CÓ THỊT NGƯỜI(*)

Bọn cường hào, đủ mặt chánh tổng, lý trưởng... tổ chức nhậu nhẹt, đánh chén ở một nhà nọ. Rượu ngà ngà, chánh tổng thấy mấy con vịt bơi ngoài ao gia chủ, mới phát hiện thiếu món tiết canh vịt, thế là tất cả quan quân bảo nhau: chánh tổng "gương mẫu", lý trưởng "đầu tàu"... rồi cả lũ vén áo lên ngang ngực, tụt quần cứ thế tồ hô lội xuống ao săn vịt lên đánh tiết canh.... Ăn xong, thằng nào thằng ấy say khướt, chúng hò hét, cười sằng sặc bảo nhau: "Thế là đủ hết nhé! Chẳng còn thiếu thức gì, họa chăng chỉ còn có thịt người (có người kể bằng một từ tục) là chưa ăn thôi. Ái chà...".

CHỖ CÒN MỪNG NỮ TÀI

Một anh chàng lười biếng giả cách ốm, một năm nhà. Nhưng chị vợ vừa đi làm, anh ta đã vùng dậy rang ngô chén. Ngô vừa chín tới đã thấy tiếng vợ nheo nhéo gọi cổng thì ra vì vội chị vợ bỏ quên cái nón nên quay về lấy. Bí quá, anh chồng đổ tất ngô

(*) Bọn cường hào mới tự gọi nhau như thế.

đang nóng vào túi quần. Bỗng quá, anh chàng vừa chạy ra mở cổng vừa nhảy tưng tưng. Chị vợ thấy lạ bèn hỏi: "Phải gió hay sao mà cứ nhảy cẫng lên thế?". Anh chàng nhún nhủ cười: "Hay chữa, thấy mẹ mày về, chớ còn mừng nữa tao!".

CHỢ ĐẤT XÔI DÈO

Xưa có hai vợ chồng nhà nọ do chăm chỉ làm ăn và tằm tiện nên đời sống được khá giả.

Gặp hôm nhân ngày giỗ cha, anh chồng bảo vợ: Chẳng gì cũng là ngày giỗ cha, vậy mẹ nó ra chợ mua lấy 4 đĩa thịt về làm 4 mâm ta mời anh em bạn - gọi là để trả nợ miệng. Tôi ở nhà thổi xôi. Chị vợ vâng dạ rồi khoác bị đi chợ. Do tằm tiện nên lâu chưa biết miếng thịt thế nào, nên ra đến hàng thịt chị vợ đã thấy thêm, bèn bụng bảo dạ thôi thì mua thêm một đĩa ăn luôn, kéo về nhà khách khứa của chồng đông, mình lại đàn bà ngồi ăn sao tiện. Vì sợ chồng ở nhà đợi lâu nên chị ta xếp bốn đĩa thịt vào bị, còn một đĩa xếp lên trên, vội vàng khoác bị lên vai ra về, vừa đi vừa thò tay vào bị nhúp thịt ở đĩa trên ăn. Nhưng vì chị ta khoác bị lên vai nên bị nghiêng đĩa thịt bên trên xô xuống, chị ta cứ nhúp ăn mà không biết là đã ăn đến đĩa ở dưới.

Lại chuyện anh chồng ở nhà, khi chị vợ đi chợ thì anh ta ở nhà cho gạo vào chõ thổi xôi. Xôi chín mà chưa thấy vợ về. Sốt ruột đi ra đi vào, mỗi lần nhúp một nắm xôi ăn thử. Đến khi chị vợ về thì chõ xôi chỉ còn một ít dưới đáy. Anh ta chạy vội ra cửa nói với vợ: Mẹ mày hôm nay đi chợ thế nào! Tôi ở nhà thổi xôi dẻo rí dẻo rí nên chỉ còn mỗi tý tị tị ti.

Chị vợ được thế nói luôn: Chợ hôm nay đất da đất diết nên chỉ mua được mỗi miếng thịt miếng gan.

"CHỖN DINH"

Một chị chàng có thói ăn vụng chồng con. Một hôm nhân

ngoài đình có hát hội, chị giục chồng con đi xem sớm rồi ở nhà mổ gà thổi xôi ăn vụng. Chị vừa ngồi đun bếp vừa khấn vái:

*Thiên bồng thiên bồng
Nồi đồng chóng sủi (sôi)
Củi chất ba bên
Gà dưới xôi trên
Sủi lên cho chóng
Ngoài đình trống gióng
Nhà trò hát hay
Bố con nhà bay
Xem cho tới sáng.*

Xôi gà chín, chị vợ nghĩ ra cách giã bánh dày ăn cho khoái. Vì giã một mình, thì thục mãi vẫn không được bánh, chị chàng mệt lử. Hôm ấy nhà trò hát không hay, bố con nhà nó về sớm. Gọi cửa mãi chị vợ không dám mở, rồi lúng túng ngồi thục xuống cối bánh dày. Chị bảo chồng: "Chờ tý đã, tôi còn bận "chốn dinh". Anh chồng chờ mãi bèn phá cửa vào. Chị vợ sợ quá kêu: "Bố cu, Bố cu! Tôi bị "chốn dinh đây này". Mấy bố con phải đập chân giữ cối lỏi mãi mới kéo chị vợ lên được. Ôi thôi, thì ra "dính trơn" thực.

CHÙA NÀO MÀ CHẢ THẾ

Tại chùa nọ có một bà vải thường ngày lên chùa quét tước đèn nhang. Sư thầy thấy vải béo tốt trắng trẻo xinh xắn lấy làm thích lắm. Một hôm bà vải đang quét sân chùa, sư đến bên, nắm tay vải mà rằng:

- A di đà Phật! Quét gì mà quét lia lịa thế, để nhà chùa quét giúp một tay.

Vải khê đẩy sư ra:

- A di đà Phật! Xin sư thầy đừng làm thế, vải đến phải xin đi chùa khác mất.

Sư đến sát bên vãi cười hí hí:

- A di đà Phật! Vãi cứ ở đây với sư, quen cảnh quen chùa, còn chùa nào mà chả thế.

ĐẾ HÃY CÒN NON

Nhà cụ Khuyếch có nương sắn mới nhỏ vài khóm thế mà đế cứ cắn la liệt. Vào một buổi sáng ra nương đào sắn, cụ thấy một cái hang to. Cụ ra sức đào, càng đào hang càng sâu, đào hết tầm cuốc cụ đành nhét cửa hang, hốt hải chạy về nhà gọi con cháu ra đào tiếp. Dân làng cũng kéo theo. Người cuốc, người thuổng, người xẻng cũng đổ xô ra đào. Càng đào hố càng sâu. Đâm lao đành phải theo lao. Họ đào hết quả gò này sang quả gò khác và mãi ba ngày sau mới tới đáy hang. Ôi! Eo ôi! Con đế to nằm khoanh như con lợn. Con cháu cụ đập thật lực con đế mới chết. Đế được khiêng về nhà và chỉ riêng cái đầu cả nhà cụ ăn một bữa vẫn chưa hết.

Vì thế người xưa truyền nhau mãi câu ca:

*Con đế ở đất Văn Lang
Ăn từ gò Chọi ăn sang gò Tròn
Thế mà đế vẫn còn non
Đế mà đủ cánh thì còn ăn xa.*

DỪA GÒ SUI

Đặt gánh dứa xuống ven đường, bà em chào khách:

- Dừa năm gò Sui đây - Một quả dứa năm bằng tám quả dứa lim - Mua đi kéo hết.

Miệng lơ lớ chào, tay đặt dao vào quả dứa định gọt thì nước dứa tuôn ra như nước suối, người khách lạ chẳng biết làm sao cứ lảo đảo như người ngồi đồng. Bà em thì cứ hắt xì hơi. Con chó chạy qua đường cũng bò quàng bò xiên, miệng kêu ăng ăng...

Dứa làng em to quả, mọng nước, thơm lạ lùng, trên thế gian này đổ ai tìm đâu ra.

ĐĨA LƯỚI CHUỘT

Chị vợ kia vừa ra chợ sắm được con dao về làm thịt gà. Sáng hôm sau sang khoe với hàng xóm.

- Tối qua làm thịt gà, chả là nhà em có giỗ. Công việc cứ tít ta tít tít. Mổ gà xong em để quên con dao dính tiết trên cái đĩa không rửa. Thế mà sáng nay tìm đĩa thì đã thấy đầy một đĩa lưới chuột.

Chị hàng xóm ngạc nhiên:

- Lưới chuột à? Lạ nhỉ!

Chị vợ kia gật đầu:

- Ủ, chắc đêm qua cả bầu đàn thê tử nhà chuột ra liếm tiết gà ở lưỡi dao đều bị đứt lưới, nên đĩa mới đầy như thế.

ĐẠI HÀ TIỆN - TIỂU HÀ TIỆN

Ở làng Văn Lang có một lão được mệnh danh là Đại Hà Tiện. Ở làng bên cũng có một lão được gọi là Tiểu Hà Tiện. Một hôm, Tiểu Hà Tiện quyết chí sang Văn Lang để gặp Đại Hà Tiện.

Vừa đến nơi, Tiểu Hà Tiện được Đại Hà Tiện chào mời xong liền giắt dao, bò tót lên cây cau trước sân. Ông ta lấy một quả cau bổ làm sáu rồi tọt xuống chạy ra giàn trầu cũng xẻo một phần lá trầu mang vào mời Tiểu Hà Tiện, gia chủ thì ngồi uống nước sông (không ăn trầu) hai bên trò chuyện có vẻ tâm đầu ý hợp, thế là Tiểu Hà Tiện cũng mời Đại Hà Tiện sang chơi nhà.

Y lời hẹn Đại Hà Tiện đến thăm Tiểu Hà Tiện. Ông Tiểu niềm nở đón ông Đại. Hôm ấy trên bàn ông Tiểu cũng đặt một đĩa trầu, với một phần sáu lá trầu và một miếng cau khô. Đại

Hà Tiệp ăn trầu và tấm tắc khen cau khô ngon và hỏi:

- Cau ngon quá? Tiểu Hà Tiệp mới phân trần:

- Thưa quý khách, đây chính là miếng cau bác mời tôi hôm nọ nhưng để tiết kiệm, tôi chỉ ngậm ở bên miệng về nhà rửa sạch, phơi khô để hôm nay mời bác.

Ông Đại Hà Tiệp phục lăn. Nghe Tiểu Hà Tiệp kể liền ngỏ lời xin con gái Tiểu Hà Tiệp cho con trai mình cũng trạc tuổi ấy. Ông Tiểu Hà Tiệp ưng thuận ngay. Thế là chẳng mấy chốc họ thành thông gia với nhau.

Một hôm nhà Đại Hà Tiệp có giỗ, để thử lòng con dâu mới (con gái Tiểu Hà Tiệp) ông sai con dâu đi chợ sắm giỗ và dặn dò:

- Con hãy mua cho cha hai bìa đậu, mấy mớ rau muống sau đó con đến chỗ anh hàng thịt mặc cả rồi chọn mấy miếng có nhiều mỡ ném vào rổ rau, nhó nhay nhay nhiều lần, rồi lại lật đi lật lại, thế rồi con chẻ đất trả lại thịt không mua nữa. Con phải nhớ về thật nhanh.

Về nhà, cô dâu không hiểu ý bố chồng liền đem đậu, rau muống ra ao rửa. Thấy vậy Đại Hà Tiệp bực bội bắt con dâu mang sang trả cho Tiểu Hà Tiệp.

Đại Hà Tiệp phân bua trước sau rồi nói:

- Tôi đã dặn cháu như vậy thế mà nó đem rửa làm phí bao nhiêu mỡ bám vào rau đậu, nước đậu cũng bị rửa ra ao hết. Thôi! thôi! Tôi giả, con cái gì mà hoang phí quá trời vậy.

Tiểu Hà Tiệp nghĩ ngợi hồi lâu rồi thủng thẳng nói:

- Thế này ông ạ, cháu nó chót đại nhưng thế mà lại hay. Giờ thì tôi đưa cháu về nhà ông, tôi bảo cháu trồng rau muống xuống ao. Rễ nó sẽ hút chất béo của mỡ và đậu trong ao và mỗi lần cuống rau mọc nhô lên mặt khác lá xòe ra, váng mỡ dính hết vào, thế là ông có cả ao rau muống đầy mỡ ăn quanh năm chẳng hết. Nghe có lý, Đại Hà Tiệp cùng Tiểu Hà Tiệp đưa cô con dâu về nhà trồng rau muống xuống ao. Hai bìa đậu còn lại cô sắm cỗ làm giỗ.

Lúc về già, Đại Hà Tiện biết không sống được bao lâu nữa mới cho gọi các con trai đến bảo:

- Cha già rồi, nay cha muốn các con nói cho cha biết ý định của các con khi cha chết. Ai hiểu lòng ta, ta sẽ cho quyền thừa kế gia sản. Ai trái ý ta sẽ không cho một thứ gì, bản thân phải tự lo lấy. Người cha nói dứt lời thì anh con trưởng liền thưa:

- Nếu cha chết con sẽ cho mổ trâu, bò, dê, lợn... cúng tế cha to nhất làng cho phải đạo ạ!

Lão lắc đầu, anh con trai thứ hai nói:

- Con sẽ chỉ mổ một con bò và một con lợn để làm ma, của nả còn lại con để thờ, như vậy chữ hiếu vẫn giữ được mà của cũng còn.

Anh thứ ba nói:

- Con chỉ mổ một con lợn thế là vừa đủ. Lão Đại Hà Tiện vẫn lắc đầu. Cuối cùng đến lượt anh con út, anh trả lời:

- Thưa cha! Khi cha chết con đan một cái rọ đúc cha vào đó đốt ba nén hương vái cha rồi quăng rọ xuống ao. Thịt cha rửa ra làm mồi cho cá còn nước rỉ ra sẽ nuôi rau muống, sau ba năm, khi cải táng con cho vớt cái rọ lên, xương còn lại bán cho anh hàng mâm, các mảnh xương cha sẽ khảm mâm, bán cho bàn dân thiên hạ. Mâm là để bày thức ăn. Ngày thường cũng như ngày giỗ, ngày tết linh hồn cha vẫn ở đó, thế là lúc nào cha cũng được ăn no uống say, con chẳng cần cúng tế gì nữa.

Đại Hà Tiện cả mừng bèn làm ngay chúc thư trao quyền thừa kế cho chàng con út.

ĐI CHƠI XEM NGÀY LẤY MAY

Cụ nhà em trước lúc đi xa đã để lại một quyển sách và dặn dò cận kề:

- Đi đâu các con phải mở sách xem ngày lấy may.

Y lời dặn, nhân một chuyến đi rừng, nhà em chọn ngày đại

cát cầu may và thế là hôm về, nhà em thao thao kể:

- Hôm đi rừng tôi đem cái bẫy gà, qua bìa rừng gài bẫy, lúc về thì ba gà mắc bẫy - Thấy gà cáo đến bắt, cáo và gà cùng sa bẫy - Được gà lại được cả cáo - Đang lúc bí vì chẳng có cái gì để, tôi đành đi kiếm một đoạn dây rừng để buộc thì gặp một dây thiếu mật - Kéo dây thiếu mật thì được ngay một tổ khoái rừng to hơn cái đồ đồ xôi cỡ đại.

Của sơn hào bắt được hôm ấy, khiêm tốn mà nói cũng được một gánh nặng.

ĐĨA TRÂU

Em bữa được gần một mẩu ruộng mà mặt trời mới lên quá con sào. Con trâu nhà em thở phì phì, nó nằm kênh xuống bùn dầm. Rửa xong bữa, em lại dắt trâu thì một trâu thành hai! Chẳng lẽ con trâu nào mới đến dầm, em lại gần thì hóa ra có con đĩa trâu bám chặt cái vòi vào mình trâu.

GÀ BAY

Một cô khác kể:

- Nhà em thì có con gà mái, nó không to và đẹp lại đậu gầy vắng trâu như nhà chị nhưng nó dễ khoẻ và bay xa lắm.

Ai lại, nó đẻ quanh năm, có ngày đẻ hai trứng, có hôm lại đẻ trứng hai lòng đỏ to như trứng ngỗng.

Chỉ khi nào thấy vắng gà con nó mới ấp một lứa mà cũng cứ vừa ấp vừa đẻ, vừa nuôi con vừa dễ chẳng nghỉ ngày nào.

Chỉ tội nó bay xa, bay ra đồng nhà ăn thóc, hết thóc đồng nhà sang đồng thiên hạ, quanh năm chả phải cho ăn.

Thế mà một hôm nó bay sang làng nhà ông lý bá cách làng ta đến ba cánh đồng, ông ta cho người nhà mang đòn xóc ra đập chết!

Các chị bảo thế có tiếc không?

GÀ ĐẬU

Trên đường làng có mấy cô đi chợ về đang trò chuyện với nhau, một cô kể:

- Tối qua chồng em cứ phàn nàn là con gà trống đậu gãy cái vắng chuồng trâu (cái giăng, cái toang).

Một cô khác nói:

- Gà nặng đến đâu mà đậu gãy được vắng chuồng trâu?

Vừa trở đòn gánh trên vai, cô nọ kể tiếp:

- Nhà em có con gà trống đẹp mã lắm. Nhà em quý nó hơn vàng. Đậu nó như đậu con công, mình nó to lắm, giống như con cóc ngoài giộc, hai cánh nó khum khum như một cái vỏ trai thật lớn. Mỗi lần nó đập cánh cất tiếng gáy, em tưởng như trời nổi giông. Mà tiếng gáy của nó mới khiếp làm sao, cả ba huyện nghe thấy. Bữa chiều qua nó sống chuồng vỗ cánh nhảy lên chuồng trâu làm cho cái vắng gãy thành ngạnh nhọn lờ.

GÀ ĐÁ CHẾT LỢN

Nhà cụ Bốp nấu rượu, nuôi lợn. Lợn nhà cụ lớn nhanh như thổi. Hàng chục con lợn trong chuồng con nào con nấy lớn như con bê. Một hôm đàn lợn đang ăn, bỗng một con lăn ra chết. Tìm hiểu kỹ thì vỡ lẽ: Lợn ăn bỗng rượu, bỗng dấm vào mép. Một con gà trống háu ăn, từ xa xông tới mổ lấy mổ để vào mõm lợn. Con lợn tức mình đập một cái, nửa thân con gà lông bị tước. Con gà nổi giận, dùng cựa đá vào mõm lợn "bã mía" bị đập, lợn lăn đùng ra chết. Câu chuyện gà đá chết lợn từ đây được mọi người truyền đi.

GÀ ĐỦ HAY THIẾU

Gọi gà chưa dứt, người ta đã thấy bà chửi liên hồi: Gà của bà

nuôi mất công mất sức, nuôi vã mồ hôi hột ra bà có mười lăm con bay bắt hết.

Bà hàng xóm hỏi:

- Thế còn mấy con?

Bà bảo: Đếm đi đếm lại chỉ thấy bảy con gà vàng, tám con gà xám, thế là chỉ còn có một chục rưỡi.

Người hàng xóm bảo:

- Bảy con gà vàng với tám con gà xám là một chục rưỡi – Thế là đủ hay thiếu?

Bà già thì vẫn cứ tôi chỉ còn tám con gà vàng, bảy con gà xám.

GIỐNG RÊN Ở ĐÂU QUÝ ĐẾN THẾ

Nhà em trồng một cây rau dưới rệ đầm.

Một hôm chẳng còn rau gì ăn, em xuống vườn hái rau. Chẳng biết ông em xin giống rên ở đâu mà quý đến thế. Cây nó vừa to vừa cao, búp nó thì búp nào búp nấy đều chẵn chẵn, to như cái ngọn nứa.

Chẳng thế mà thân nó to đến hai vòng tay em ôm mới kín mà cao thì chưa từng thấy. Hôm ấy, em leo chưa đến lưng chừng cây, em đã nhìn thấy cột cờ Hà Nội.

HOẠN ĐI... AI HOẠN...?

Xưa có một chàng trai học nhiều nghề nhưng chẳng nghề nào tinh thông. Nghe nói nghề hoạn lợn dễ học, lại dễ kiếm ăn, thế là anh tìm "thầy" học nghề hoạn lợn. Sau một thời gian "tâm sư học đạo" anh quyết định hành nghề. Một hôm vào làng, anh vừa đi vừa rao:

- Ai ho..ạn...? Ho...ạn đi?

Mấy cô gái đang đi trên đường, nghe tiếng rao ù té chạy, miệng kêu la âm ỉ. Dân trong làng thấy sự huyền ảo, chạy đổ xô ra đường. Anh chàng hoạn lợn vẫn thần nhiên gân cổ rao:

- Ai...hoạ... oạn? Ho... oạn lợn đi?

KHOAI DẸO

Bà mẹ vợ sang chơi nhà con rể. Cô gái quý mẹ nhưng nhà nghèo, chỉ luôn một nồi khoai mời bà mẹ ăn...

Hôm sau cô sang hàng xóm, vui chuyện kể với chị láng giềng:

- Bà mẹ em ăn củ khoai rồi cứ thấy ngồi ngẩn ra, miệng mím chặt. Em tưởng bà cụ nghẹn, chạy đến vuốt ngực nhưng bà cứ lắc đầu không nói được. Em mới nạy miệng bà ra, thế là bà nuốt đánh ực một cái. Nhìn lại miệng bà thì thấy chẳng còn một cái răng nào! Thì ra củ khoai dẻo quá dính chặt miệng bà lại. Đến khi bà nuốt được, mấy cái răng lại dính theo khoai trôi tuột cả xuống bụng! Chị thấy khoai nhà em có dẻo không?

KHOAI NƯỚC DẸO

Em cam đoan không ở đâu có thứ khoai nước dẻo bằng khoai nước làng em. Nó cứ quánh quánh lại ấy.

Bà ngoại em sang chơi. Bố nó luộc một nồi mời bà em xơi. Chỉ mới đun sủi lăn tăn đã đổ ra. Vậy mà bà em mới cắn có một miếng bỗng thấy nín thít...

Quái hay là bà em ngộ gió? Cả nhà được một bữa hết hồn. Hoá ra không phải.

Sau khi bố nó lấy tay móc hàm trên, bà em há được mồm ra, mới biết là tại củ khoai nó gắn hai hàm răng chặt lại, không nói được.

LÈM NỐT

Một mù đàn bà tham ăn tục uống, ăn hết cả phần chồng lại hay ăn vụng đêm. Sáng ra, mù thường đổ cho mèo. Thấy thế người chồng tìm cách dạy vợ. Anh ta bắt đĩa phi hành mỡ rồi rang thật thơm. Tối đến mù vợ lại ăn vụng. Sáng ra anh chồng bảo: "Cái nồi đĩa tôi rang để làm thuốc, vậy mà tối hôm qua mèo cũng ăn vụng hết rồi". Thấy thế mù vợ ra chỗ vắng móc họng cho nôn nhưng không được. Song thói ấy vẫn không chữa.

Buồn rầu, anh chồng sinh ốm. Quà bánh mọi người đến thăm cho, anh chỉ ăn qua loa vì đắng miệng không nuốt được. Thấy thế mù vợ bảo: "Trai ốm không ăn thì gái này lèm nốt vậy". Biết chồng ốm không ăn được, ra vẻ thương xót, mù còn mua nhiều thức ngon, mổ cả gà nấu cháo để rồi lại ngoen ngoén cái mồm: "Trai ốm không ăn thì gái này lèm nốt vậy". Bực quá, anh chồng bèn nghĩ ra một cách, anh bảo thêm cháo ráy. Người vợ dào thật nhiều củ ráy nấu nồi cháo to. Khi mù bưng bát cháo lên, anh chồng ngửi ngửi khen ngon xong đựng một thìa thì kêu đắng miệng không nuốt được. Vẫn điệp khúc cũ, chị vợ "lèm nốt". Ăn xong ngứa móc họng, chị vợ cho tay móc lấy móc để và kêu la ầm ĩ. Anh chồng bảo vợ: "Chắc mẹ mày nấu cháo chưa chín đấy! Thôi đi ra tốc váy lê tròn vào đồng vỏ ban này, chắc chắn thế nào cũng khỏi". Chị vợ vội vàng tốc váy làm theo!!!

MÈ RANH SAY RƯỢU

Bọn cường hào, chức sắc trong làng thường rủ nhau chè chén nhậu nhẹt của công, của dân lúc ở đình làng, khi ở nhà này, nhà nọ... Hôm ấy chúng rủ nhau bê cổ xuống dưới bè vó giữa đầm đánh chén.

Rượu say nôn thốc nôn tháo xuống đầm. Lũ cá mè con đớp phải chết vô khối trôi dạt vào cả bến Hàu. Sáng sáng hôm sau, một chị nông dân đi giặt chiếu thấy vậy kêu toáng toàng: "Ồi

cha mẹ ơi, đi ra mà xem này". Mọi người thấy vậy chạy ra thì chị ta nói tiếp: "Ra mà xem lũ mè ranh say rượu chần chạt ra cả bến Hàu kia kìa"!

MUA TỦ PHẢI NHỐT GÀ

Nhà trọ phú nọ đi trước, hàng chục gia nhân ỳ ạch khiêng cái tủ chạy theo sau - Người nào người nấy mồ hôi nhễ nhại, nhà trọ phú vừa đi vừa phe phẩy cái quạt mo, mặt mày hớn hở. Về đến cổng, nhà trọ phú đã oang oang.

- Nhốt chó, nhốt gà.

Mấy gia nhân mừng thầm vì chắc mẩm sẽ được một bữa no nê. Nhưng ai ngờ tủ kê vừa xong nhà trọ phú say sưa khoe với mọi người:

- Nước sơn bóng như gương, chạm trổ thanh thoát. Bà trọ phú từ trong nhà bước ra chẳng để ý gì cái tủ, bà hỏi:

- Ông bảo nhốt gà...

Lão trọ phú cau mày bảo:

- Nhốt gà trống lại kéo nó lại đâm đầu vào gương mà chọi nhau.

QUẢ NHÃN

Nghe người ta bảo ở dưới Hưng Yên có thứ nhãn tiến, nhãn tiếc quý lắm. Nhưng bóc ra so với nhãn làng em thì còn thua xa, chả khác gì áo the so với áo mền. Anh có biết không? Cùi nhãn làng em bổ ngập dao phay.

ỚT CAY ĐẾN NHƯ THẾ THÌ ĐỐ AI DÁM MUA

Bác mua ớt hủ, mua đi, ớt Văn Lang chúng em đấy, cay rõ là cay.

Người bán hàng mời chào. Người mua hàng nhặt quả ớt lên tay. Người bán hàng vội đưa tay ngăn lại:

- Chọn ớt chớ có ngửi. Ớt làng em cay lắm. Bác ngửi một ít cũng cay sặc lên tận óc. Hít hai tý là hắt hơi suốt ba ngày - mà ăn một chút xiu cũng cay đến rứt ngay đầu lưỡi vào. Mà có khi lại cấm khẩu nữa ấy chứ.

Người khách mua hàng tự nhiên cứ hắt xì hơi... hắt xì hơi... anh ta bảo:

- Gớm, ớt Văn Lang cay đến như thế này thì đồ ai dám mua.

SẤN ÔNG KHOÁC

Cụ Khoác ngồi trong nhà nhìn ra vườn sắn trước cửa. Không có gió bão mà cát bụi bay lên như có cơn lốc lớn. Vội vã chạy ra vườn sắn, cụ chỉ thấy những vết nứt từ gốc sắn. Dưới những vết nứt là những củ sắn đang cựa mình, thi nhau lớn. Cụ moi thử một củ thì cả khóm bật lên những củ là củ, mà củ nào cũng to cũng dài. Căn thử củ nhỏ nhất cũng nặng tới một yến có dư vài lạng..

SUÝT NỮA CHÁY NHÀ VÌ CANH CÁ MÈ

Cá mè làng mình béo thế chả ăn, mua làm gì cái con cá mè ranh ấy! Chị không tin cứ hỏi thẳng chú nó nhà tôi xem. Hôm nọ nhà có giỗ cụ, tôi nấu nồi sáo cá mè, cá mè ở đầm làng mình ấy. Chú nó ăn xong, súc miệng, nhổ vào cái bếp than đã vạc hết, gần tàn để cho tắt lửa... ấy thế mà nó bùng lên suýt nữa thì cháy nhà!

TAY ẢI TAY ẢI

Một cặp vợ chồng trẻ rang ngô vào buổi tối, bày trò tắt đèn nằm giường ăn. Ngô đổ ra met. Chồng vợ "soạt" một nắm. Vợ

túm lấy hỏi: "Tay ả tay ai?". Anh chồng: "Tay ả tay anh"! Đến lượt vợ "soạt" một cái, chồng cũng nắm lấy: "Tay ả tay ai?". Vợ "Tay ẻm tay em". Cứ thế hai vợ chồng tỏ ra rất thích thú.

Có một tên trộm nằm rình ở dưới gầm giường, thấy vậy thêm quá vội rón rén bò ra "góp vui". Hắn vừa "soạt" một cái đã bị chị vợ túm ngay được: "Tay ả tay ai?". Hai ba lần bị hỏi, hắn chẳng biết làm sao liền giựt phắt tay ra rồi vừa chạy vừa nói giọng chế giễu: "Tay ông tay ông"!

TÀI SẮP BỮA

Một hôm khách làng bên đến chơi nhà. Ở nhà chỉ có em và ông em. Ông em tiếp khách, một mình em sắp bữa. Em vội xuống giếng chân đôi xách nước về đổ vào cái xiêu đun, nước sôi em đem một nửa để ông em pha trà, còn một nửa làm lông gà, luộc gà và thổi cơm. Ông em và khách uống chưa hết một tuần trà mà cơm đã chín, thức ăn cũng sắp xong. Ông khách ngạc nhiên hỏi ông em là nhà có âm binh hay sao mà cả mâm cỗ thịnh soạn chỉ trong nháy mắt đã đâu vào đấy. Ông em thích thú vuốt râu, cười khà khà chỉ tay vào em mà bảo: Đây, quân âm binh đây.

TÔM RIU

Mấy hôm rồi nhà em hết thức ăn. Nghĩ mãi chẳng biết kiếm cái gì làm bữa cho lũ trẻ.

Ai biết đâu tôm đầm làng mình to thế?

Bố nó nhà em vác cái riu đi có một lúc, thế mà về đã được một mớ tướng. Vặt đầu vặt đuôi đi rồi còn đầy một nồi nắm chặt, mà cứ tươi roi rói.

Em bắc nồi lên bếp, chạy sang hàng xóm xin tý lửa, lúc trở về, cha mẹ ơi, nó giẫy bật vung, rơi xuống bếp, nằm khoanh phềm phệp như con chó vàng ấy...

TIẾC QUÁ, CON GÀ TRỐNG!

Trên đường làng có mấy cô đi chợ về đang trò chuyện với nhau. Một cô kể:

- Tối qua, chồng em khóc sưng vù cả hai mắt.

Cô nọ bèn hỏi:

- Sao đức ông đằng ấy lại thành trẻ con thế? Vừa trở đòn gánh trên vai, cô kể:

- Nhà em có con gà trống đẹp mã lắm. Nhà em quý nó như vàng. Đầu nó như đầu con công, mình nó to lắm, giống như con cóc ngoài rộc, hai cánh nó khum khum như một cái vỏ trai thật lớn. Mỗi lần nó đập cánh cất tiếng gáy, em tưởng như trời nổi giông. Mà tiếng gáy của nó mới khiếp làm sao, cả ba huyện nghe thấy. Bữa chiều qua, nó sổng chuồng, vỗ cánh nhảy lên chuồng trâu, làm cho cái vắng gây thành ngạnh nhọn lừ. Nhà em bươn bả đuổi theo mà không kịp.

Ngừng một lát, cô nướn tiếc:

- Cái nhà ông bá sao mà ác thế. Con gà bay từ nhà em, qua đồng làng, đậu vào mái chuồng gà nhà ông ta, ông ta mang đòn xóc gánh rạ ra quật nó chết tươi. Nhà em tiếc con gà quá không cầm được nước mắt.

Cô bạn lại hỏi:

- Từ nhà đằng ấy tới nhà ông bá cách ba cánh đồng cơ mà.

Cô trả lời hồn nhiên:

- Ừ, con gà nhà em bay giỏi lắm. Nó còn có thể bay xa hơn nữa kia. Thật tiếc con gà trống quá!

TỔ ONG RỪNG

Rừng làng em có nhiều ong. Ngày nào ong cũng kéo đàn sà xuống rãnh nước nhà em hút nước. Con lấy nước nhạt, con lấy nước mặn. Biết chắc trong rừng có ong làm mật. Thế là theo

hướng ong bay, tìm vào rừng, nhà em gặp ngay một tổ ong. Tổ ong to vừa bằng cái tải lớn. Tiến lại gần, nhà em bảo tiếng ong vỗ cánh làm ù đặc cả hai tai.

Chắc là tổ ong mật, nhà em đốt mùng rơm hun khói đuổi ong. Ong vù vù bay đi. Nhà em leo lên, lia con dao bầy dài có đến gần một thước vào tổ mà vẫn chưa hết chiều ngang. Mật tuôn ra, đọng vào hai lá ráy rừng không hết. Trên đường về lá bị rách, mật ong chảy tràn ra đất, nhà em chỉ vết mật vàng mà dong còn được hai chục lít.

THUYỀN ĐU ĐU

Ông bủ nhà em có tính hay nhặt nhạnh. Quả đu đủ chín ăn xong bủ em cũng đem cái vỏ cất vào sau nhà. Nhân một hôm nhà có khách, thuyền nhà đi đồng vắng bủ em bảo em đưa khách về, em loay hoay mãi chẳng mượn được thuyền thì bủ em bảo ra sau nhà lấy nửa vỏ quả đu đủ khô hạ xuống hồ làm thuyền. Thế là cả em và khách leo lên cái vỏ đu đủ ngồi, em lái, khách bơi mũi, con thuyền nhẹ lướt như bay trên mặt hồ, em chẳng có nói ngoa, kể ra có thêm một hai người nữa vẫn cứ đi ngon.

VƯỜN GỖ LEM

Ui, nhà bà chị có cái vườn gỗ lem tốt thật thôi, cái thứ gỗ ấy xẻ làm nhà thì hơn là sắt nguội đấy nhé!

Mà này, bà chị có để ý không? Lỗi trật hết ra ngoài vỏ đây này!

XÔI DÍNH CHẶT NGỌN TRE

Vào ngày Tết đầu năm, đến lượt một bác xã nọ sửa cỗ lệ ra đình cúng thành hoàng. Hôm trước, vào đám, bác quá chén quên không dặn vợ ngâm gạo nếp, nên sáng hôm sau cả nhà

phải bận rộn, vội vã vì ván xôi gà lễ thánh. Chị vợ sáng sớm, mắt nhắm mắt mở, chả kịp ngâm gạo, đổ luôn vào chảo rồi vội vã làm gà. Úp được con gà lên chảo xôi thì ngoài đình, phường bát âm đã nổi trống chiêng sửa soạn vào tế. Chồng đẩy thêm củi, phồng má thổi lửa, vợ nhắc xôi gà đặt lên mâm. Anh chồng ba chân bốn cẳng chạy vội ra đình. Vừa đặt chân vào gian tiền tế thì bác xã đã nghe tiếng xuống:

- Củ soát tế vật!

Bác đặt vội mâm xôi gà lên bàn thờ, thì ô hay, chỉ trơ có một chiếc mâm không. Ông chủ tế lừ mắt nhìn bác xã:

- Này, khéo cả làng mất mùa năm nay vì nhà anh đấy!

Bác xã lại học tốc trở lại đường cũ, miệng lảm bảm: "Chả lẽ lại quên ở nhà!". Chợt thấy cành tre trước mặt lơ lửng một ván xôi gà mắc ở đó. Mừng quýnh, bác xã dướn mình, đưa tay gỡ ván xôi xuống, rồi vừa bê, vừa chạy vào đình. Thì ra đôi cánh gà bác xếp chéo lại mắc vào ngọn tre, nhưng vì xôi dẻo quá nên cả ván xôi đã dính theo con gà.

Bác xã xuýt xoa:

- Lạy thánh! Gạo không ngâm mà xôi lễ thánh vẫn dẻo tới mức dính ngọn tre không rụng. Bởi vô ý mà thành thất lễ. Mong thánh miễn chấp!

LÀNG VĨNH HOÀNG^(*)

BẮT... BỌP! BẮT... BỌP!

Gặp một bà cụ gánh một đầu một trái dưa từ ngoài trạng về, tôi hỏi:

- Dưa mẹ trông răng mà trái to dữ rứa?

Bà cụ đặt gánh dưa xuống, một tay chống đòn gánh, một tay cầm nón quạt, miệng vừa bồm bồm nhai trầu, vừa nói:

- Dưa ni đã ăn thua chi eng (anh). Dạo còn trẻ, dưa tui trông ngoài trạng, quạ cứ chọn mấy tái to vừa chín chui vô từng bầy, từng bầy để ăn ruột.

- Mẹ nói chơi hay nói thiệt đó?

Bà cụ trả lời một cách hồn nhiên.

Như tui đã sáu, bảy chục tuổi rồi, có biết nói chơi là chi. Có một năm, tui không nhớ rõ năm mô nữa, một lần tui đi chợ Hồ Xá về, rồi ghé vô thăm trạng dưa. Thấy cái dụ¹ che dưa cứ động đây, tưởng con nhà ai vô núp nằng, nên tui nạt: "Con ai vô phá dưa tau đó bậy?". Không nghe tiếng trả lời, tui liền chạy lại. Vì vội vàng, nên tui vấp cái chạc chịu lăn ngã ra giữa trạng dưa. Nghe tiếng động, bầy quạ từ trong dụ bay lên. Biết quạ vô phá dưa, tui liền lồm ngồm bò dậy lao tới lấy cái thúng úp đại trên trái dưa bị lủng. Quạ đang còn trong quả dưa hoảng lên, cứ kêu quạt quạt như van xin. Tôi từ từ hé cái thúng, rồi thò tay cứ bắt bọp... bắt bọp... từng con một, mỗi cả tay mà vẫn không hết.

- Rửa mẹ hôm ấy bắt bọp được mấy con?

^(*) Nay thuộc huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

1. Dụ: những cành lá người ta cắm để che cho quả dưa khỏi bị nắng.

- Hôm đó, tui bắt bọp được chín con quạ tất cả, không kể những con thoát bay ra đen trời.

BẮM QUAN ĐẬP XONG CHƯA Ạ?

Lý trưởng làng Thử Luật được tri phủ Vĩnh Linh gọi lên để báo cáo số suất sưu của xã.

- Năm nay xã ông lý tổng số có mấy suất sưu? Viên tri phủ hỏi.

Lý trưởng thưa:

- Dạ bẩm quan, xã con năm nay có 10 suất cả thảy.

Quan nghe, tức mình quát.

- Thử Luật là đại xã sao chỉ có 10 suất sưu? Ông lý nói láo. Lính đầu đem roi ra đây. Ông lý bị nọc ra đánh. Quan đánh một hồi mỗi tay, thấy ông lý nằm yên, hai mắt nhắm nghiền tưởng mình lỡ tay đánh vào chỗ hiểm, làm ông lý bất tỉnh, quan bèn sai lính lật ông lý ra xem. Lính lệ đến gần, cúi sát vào mũi ông lý, nghe ngóng rồi thưa:

- Bẩm quan, vẫn còn sống ạ. Ông ta đang ngủ và còn ngáy nữa là khác.

Quan bảo lính đánh thức ông ta dậy. Một lát sau, ông lý tỉnh dậy, mở đôi mắt nhìn quan. Câu đầu tiên ông lý hỏi với giọng Thử Luật kéo dài:

- Bẩm quan đập con xong chưa ạ?

Nghe ông lý hỏi, viên tri phủ trở mắt ngạc nhiên. Trong đời làm quan, ông chưa gặp trường hợp nào như lý trưởng làng Thử Luật này. Quan cứ đập, ông cứ ngủ, dân làng Thử Luật quả có khác.

Sau khi hỏi quan xong, ông lý lấy bao thuốc xắt ra, rồi xin lính lệ lửa để đốt thuốc. Lính lệ chạy ra sau nhà, kẹp một cục than hồng. Lý trưởng vẫn ung dung ngồi vắn thuốc.

Lính lệ nóng ruột bèn bảo:

- Ông lý! Lửa bỏ đâu ạ?

Ông lý nghe lính lệ hỏi liền vội vàng xắn ống quần bên phải lên quá đùi và vừa vỗ vừa bảo:

- Đặt ở đây! Ở đây!

Lính lệ kẹp cục than đặt vào đùi đúng chỗ ông lý chỉ. Vấn thuốc xong, ông ta cúi khom người xuống vừa thổi cho cục than đỏ lên vừa châm thuốc hút, mặc cho da đùi cháy xèo xèo bốc khói.

Viên tri phủ này giờ vẫn theo dõi từng cử chỉ của ông lý, trong bụng có hơi gờm, bèn dịu giọng:

- Bây giờ ông lý khai đúng sổ sưu của xã đi, không được man khai nghe chưa?

Lý trưởng thưa:

- Bẩm quan, lần này con xin khai thật... sưu của xã Thủ Luật bây giờ chỉ còn 9 suất rưỡi.

Quan ngạc nhiên:

- Ông nói chi lạ vậy! Khi này ông nói 10 suất, bây giờ lại chỉ còn 9 suất rưỡi là nghĩa làm sao?

- Bẩm quan lúc này con nói 10 suất là có cả con trong đó. Bây giờ vì quan đập chết mất nửa người con rồi, nên chỉ còn 9 suất rưỡi thôi ạ!

Viên tri phủ ngớ người ra.

BÚT ĐUÔI CỌP

Ở Vĩnh Hoàng đi bút tranh thường phải đi rất xa. Đi bút tranh cũng có lắm chuyện. Tôi chỉ xin kể các bạn nghe một chuyện mà có lẽ suốt đời tôi, tôi không bao giờ quên. Hôm đó, gà vừa gáy, vợ chồng tui vừa dậy cơm đùm, cơm bới đi bút tranh. Đến nơi bút được một vạt to rồi mà trời chưa sáng. Tôi vừa bút vừa khoe:

- Hôm ni có cặp liềm mới rèn bút đã sương mạ mi hề! Luôi liềm mới rèn đặt vô gốc tranh thì tranh đã đứt rào rào nghe êm như người ta cạo râu. Vợ tôi bút lanh dao để. Đang bút bỗng bút nhảm cái chi kêu "phụt" nghe gọn lỏn. Tôi thấy hơi lạ liền hỏi:

- Mạ mi bút nhảm cái chi rứa?

- Chắc là cái chạc chùi. Vợ tôi thần nhiên trả lời. Bỗng vợ tôi kêu lên:

- Tôi bị đứt tay rồi bỏ mi ơi! Tôi nghĩ bụng: Liềm mới ni mà bút phải tay e cụt cả mấy ngón.

- Đứt sâu hay cạn? Tôi lo lắng hỏi. Vợ tôi đưa tay lên thì thấy máu chảy ra lồ lồ lẹm lẹm. Tôi hoảng quá bèn chạy đi kiếm lá cầm máu thì nghe vợ tôi chửi đồng một câu:

- Ê! Cha cả tổ, tay không đứt răng máu chảy dữ ri? Tôi vội trở lại bảo vợ trắng nắm tranh ra coi có cái chi trong đó không. Vợ tôi vừa trắng nắm tranh ra thì thấy một cái chi như cái chúi cứ ngoe nguẩy, ngoe nguẩy... Nhìn kỹ hóa ra đuôi lạo cọp. Nhìn ra phía trước tôi thấy một lạo cọp mắt nhắm mắt mở đang ngồi. Mặt lạo to chờ bờ như cái nền hình như đang ngái ngủ. Tôi vớ cái đòn xóc lao một phát trúng ngay vào giữa cái mặt. Lạo hôộc hôộc mấy tiếng rồi vùng chạy. Vợ tôi cứ lấy liềm gõ vào đòn xóc kêu toong toong, toong toong. Nghe rứa lạo càng hoảng nên chạy té rề re hết ba khúc đồng mới dám quay đầu nhìn lại. Chắc lúc đó lạo mới biết đuôi mình bị đứt. Bữa đó hai vợ chồng tôi được một phen hú vía, bây giờ nhớ lại còn lạnh gáy.

CÁ ĐỒ TÔ

Bác nọ hay câu cá ngoài bầu Sen Đất, một hôm bác nói với một thanh niên:

- Sáng qua, mụ nhà tui dùm cho một mo cơm với một gói muối tiêu, để khi câu được cá thì luộc và chấm ăn cơm trưa.

Mặt trời đã đứng bóng, tui cũng đã thấy dỏi mà chưa đưng

con chi, đến lúc bụng cồn cào thì một con cá dõ đến đớp mồi, tui nghĩ:

- Mẹ mày, tưởng ăn cơm với muối!

Và, tui giựt một phát, cái lưỡi câu mắc cứng vào hàm con cá, nhưng nó mang cả lưỡi câu, cả nhợ mà chạy...

Cũng may, tui vớ được một gốc bạch đàn, một tay tui nứ gốc cây, một tay tui giữ chặt dây câu. Ôi chà, con cá dõ vừa to, vừa khỏe, hấn kéo sợi cước căng như dây đàn.

Phải mất một giờ sau vật lộn với nó, tui mới kéo được con cá lên bờ.

Bụng đói, người mệt, lại chẳng tìm đâu ra mấy cục đá, hay hòn gạch để làm ông táo nhóm bếp.

Tui đội cái mũ sắt của bộ đội, nhưng không có chỗ treo lên mà đun.

Hồi còn ở bộ đội, mũ này chỉ cần treo lên cành cây là có thể nấu ngay được.

Nghĩ mãi, tui mới tìm ra một cách, tui cầm phút băng cái đầu cá, rồi chẻ làm ba, đặt thành ba ông táo, rồi bắc cái mũ sắt lên đó, tui nổi lửa luộc cá, tui chỉ luộc có khúc đuôi mà ăn không hết. Phần mình còn lại đem về, mẹ nhà tui bán đông gạo ăn cả tháng!

CÀY BÒ LẠI CÁI NHẦM CỌP

Cũng như nhiều xã nằm ven phía tây vùng đất Vĩnh Linh này, Vĩnh Hoàng ngày xưa rất nhiều cọp.

Chỉ xin kể với các bạn một mẩu chuyện thôi. Hôm ấy trời vừa sáng, tôi ra đường thì gặp một ông hàng xóm vác cái cây gãy lủng lẳng từ ngoài đồng đi về.

- Bò trở chứng hay rằng mà cây gãy phải về sớm rứa? Tôi hỏi:

Bỏ cái cây xuống bên vệ đường, ông bạn lảng giềng bắt đầu ca cảm:

- Trở chứng trở chiếc chi mô. Đầu đuôi là tại mụ nhà tôi hết. Trắng mờ mờ, mụ tưởng là trời sắp sáng, bèn gọi tui dậy đi cày. Đang mắt nhắm mắt mở, nhưng ra ngoài ràng tui vẫn chọn được một con bò khoang để cày cho khỏe. Đến ruộng, thấy trời vẫn chưa sáng, nên tui thả bò cho nó ăn thêm ba miếng cỏ, cho mình tiện thể đi kiểm con roi, xong rồi mới đến cái bò cày. Cái xong, tôi mới dạo bò đi. Quái lạ, con bò sáng nì hần cứ ngáp ngáp, nghênh nghênh, không chịu đi mà cứ xìa xìa người vô phía miệt rú. Bực mình quá tôi mới quất một roi. Con vật bỗng lồng lên, làm cho lưỡi cày đâm sâu xuống đất. Tui nghe kêu "rắc" một tiếng, vội bỏ cày chạy lại, thì trời ơi một con cạp! Mặt nó to bằng miệng cái nồi năm, tui đâm hoảng. Té ra tui cái lằm cạp mà không biết. Tui vội lấy cái rựa chạy lại, chặt đứt cái dây cày. Còn con cạp, hần cũng hoảng quá, gầm lên một tiếng rồi kéo cả cái cày chạy vô rú. Tui đuổi theo gần đứt hơi mới giành lại được cái cày, nhưng cày đã gãy mất rồi. Biết như ri, để cho hần tha luôn, đuổi làm chi thêm mệt!

CẦU NÓI TRẠNG GIỎI

Cách xa không xa, giữa một lùm cây, có cái miếu nghe đồn thiêng lắm. Trong miếu có một ông tượng đắp bằng vôi, bôi xanh bôi đỏ. Ngày rằm mồng một, một số người còn mê tín dị đoan thường đem hương hoa đến cầu khẩn, và nghe họ kháo nhau cầu chi được nấy. Có hai vợ chồng nhà ở gần miếu. Một hôm người vợ phàn nàn chồng: "Người ta ở tận đâu đâu còn mang hương hoa đến cầu khẩn, nhà mình sát bên vách miếu mà eng chẳng chịu cầu khẩn chi!". Anh chồng hỏi: "- Rứa mà mi muốn cầu chi? Cầu con à? Thì mà mi đã phải đi đặt vòng. Cầu tiền? Thì nhà mình ăn tiêu chẳng đến nỗi thiếu hụt, lại còn gửi được tiền tiết kiệm. Hay cầu sức khỏe thì cả hai vợ chồng mình đều mạnh như trâu, cả năm không tốn viên thuốc". Chị vợ gợi ý: "Cầu nói trạng giỏi! Bọ mi cũng là người Vĩnh Hoàng, nói trạng gần hết một đời mà chẳng được câu mô hay, chẳng ai thêm nhắc

lại". Anh chồng ngẫm nghĩ thấy vợ nói có lý, đồng ý đến miếu cầu. Chị vợ xuống chợ Hồ Xá mua cho chồng một thẻ hương, một nải chuối. Anh xách hương, chuối đi một lúc rồi xách về. Chị vợ đón anh trước ngõ hỏi: - "Bọ mi khẩn vái như rằng kể tui nghe coi?". Anh chồng nhăn nhó kể: "Nghe mạ mi xui, tui đi chỉ tổ mất công mất việc! Tui thắp hương, đặt chuối trước mắt ông tượng, rồi chấp tay xuyết xoa khăn: Nghe đồn ngài thiêng lắm, cầu chi ngài phù hộ cho nấy. Bữa ni tui đến cầu ngài phù hộ cho tui nói trạng giỏi. Cũng là người Vĩnh Hoàng như ai mà tui nói trạng rằng, dở ẹc!". Ông tượng nghe tui khẩn tự nhiên nhúc nhích tay chân, rồi lết lại gần, ghé cái miệng đắp bằng vôi vờ gần tai tui nói: "Tưởng eng cầu cái chi thì miềng (mình) sẵn lòng giúp eng, chứ cầu nói trạng giỏi thì miềng chịu! Chính mình cũng đang thêm nói trạng giỏi. Làm thân đất Vĩnh Hoàng mà miềng nói trạng cũng như eng, dở ẹc, nên thân các làng khác coi miềng chẳng ra chi! Này, nếu eng biết có miếu mô thiệt thiêng, cầu chi được nấy thì nhớ đến rủ miềng đi với nghe. Cái khoản hương chuối thì eng khỏi phải lo, để miềng chịu tất. Bà con đến cúng, họ để lại hương chuối cho miềng khá nhiều...". Rứa đó mà mạ mi cứ cảm rằm mãi là tui không chịu cầu khẩn.

... Và cứ như thế, cả dân làng - làng Huỳnh Công Tây, cái nôi chuyện trạng xã Vĩnh Hoàng trước kia và thuộc xã Vĩnh Tú hiện nay - không bỏ lỡ một cơ hội nào để ứng tác những chuyện trạng như một số ít chuyện vừa kể trên. Và rất nhiều chuyện trạng ứng tác trong nháy mắt đó đã sống rất lâu, truyền đi rất xa...

Những người đầu tiên đặt chân đến đất Vĩnh Hoàng, đặc biệt là những người không biết vui đùa cười cợt, những người có điệu bộ quan cách, nghiêm túc không phải lỗi, sẽ không tránh khỏi khó chịu, bực mình. Họ có cảm giác bị dân cả làng này cười cợt, giễu với mình như giễu với con nít. Nếu may mắn họ được sống với dân làng lâu hơn, cái vẻ quan cách, nghiêm túc không phải lỗi, tự nhiên được bỏ dần, rồi một nụ cười, dù chỉ mới nửa miệng, bắt đầu thấp thoáng trên môi họ. Và cứ thế được thường

xuyên tằm mình trong không khí vui đùa của những chuyện trượng, gương mặt họ tưởng chừng như được rửa gội bằng cái thứ nước thần trong câu chuyện cổ tích *Ai mua hành tôi*. Những con người đó bắt đầu thấm thía hiểu ra! *Sức mạnh lây lan của tiếng cười là sức mạnh không gì cưỡng lại nổi. Hạnh phúc thay cho những người biết cười và biết làm cho người khác cùng cười!*

CÂY ỚT CỔ THỤ CỦA ĐƯỢC HAI BỘ SĂNG ĐẤT'

Một ông già người Vĩnh Hoàng sang chơi nhà bạn ở xã bên gặp bữa được mời ở lại ăn cơm. Thấy giữa mâm không có ớt, ông già Vĩnh Hoàng hỏi:

- Nhà ta dạo ni kiêng ớt à?

Chủ nhà thanh minh:

- Kiêng mô eng. Eng lạ chi cái đất xứ xa chợ nên có khi cũng thiếu hụt. Tôi định bảo cháu chạy lên chợ Hồ Xá mua ít trái ớt, nhưng sợ eng chờ lâu đói bụng nên lại thôi.

Nghe nói mua ớt, ông già Vĩnh Hoàng liền can:

- Ôi cha! Ớt mà mua làm chi cho tốn tiền. Mai cho cháu mang đôi thúng đại sang bên nhà, tui cho vài thúng mang về phơi khô ăn cả năm.

- Nhà eng trồng nhiều ớt lắm à?

- Nhà tui chỉ trồng có một cơn (cây) mà ăn cả xã không hết. Ớt của tui cao lắm, phải bắc thang lên mới hái được. Mai cho cháu sang ngay, kéo ít hôm nữa, tôi kêu thợ chặt đó.

- Ớt nhiều trái như rứa, răng eng lại chặt đi?

- Tui chặt để đóng mấy bộ săng đất.

Chủ nhà nghe thế hết sức ngạc nhiên.

- Eng nói răng mà nghe lạ rứa? Ớt mà phải bắc thang lên

1. Cái săng đất: từ địa phương có nghĩa là cái quan tài.

hái, cả xã ăn không hết, rồi lại còn thừa thành ván để đóng săng đất. Đây là lần đầu tôi mới nghe nói.

- Có chi mà lạ. Đầu đuôi như ri. Trong vườn tui có một cơn săng (cây thân gỗ) đã mấy chục năm rồi. Cái gốc nó to, hai người ôm không xuể. Năm ngoái, vì nó chết khô nên tôi định chặt đi. Tự nhiên, thấy một cơn ốt mọc lên nơi cháng ba, ở đó có cái bông cây. Có lẽ do chim ăn rồi ỉa hạt vô đó. Cơn ốt mọc lên, tốt um, trái nhiều vô kể.

Nghe đồn, ai cũng đến xem. Nhiều người bảo: Cơn ốt đó của được hai bộ ván săng đất, chưa kể bìa bấp của nó còn đủ để đóng được cái thùng xe trâu.

"ĐƯỢC RẠ" THUỘC VỀ TÔI!

Tiếng địa phương Vĩnh Hoàng có nhiều từ rất lạ. Người nơi khác đến đây nghe tiếng nói nhiều khi không hiểu. Chẳng hạn các nơi khác gọi *con cạp*, *con cá*, *quả dứa*, *quả cà nông*, *quả bom*, thì Vĩnh Hoàng nói *được cạp*, *được cá*, *được dứa*, *được cà nông*, *được bom*... Có ý kiến cho rằng nguồn gốc của cách nói đó có lẽ bắt nguồn từ câu chuyện sau đây:

Ngày xưa có cặp vợ chồng người Vĩnh Hoàng ăn ở với nhau đã lâu, nhưng người chồng chê người vợ, nên cứ đòi bỏ nhau. Biết người chồng tệ bạc với mình, nên người vợ đành đồng ý ly dị, nhưng đặt điều kiện: của cải trong nhà thứ gì gọi là *cái* và *con* thì thuộc về tui, còn thứ gì không gọi là *con* hoặc *cái* thì thuộc về anh. Người chồng muốn bỏ cho xong, nên vội vàng chấp nhận ngay điều kiện đó. Khi chia của, người chồng thấy thứ gì cũng gắn với con và cái cả (cái nhà, cái giường, cái nồi, con heo, con bò, con gà, con chó... v.v...) nên dăm hoảng. Như vậy của cải trong nhà tự nhiên thuộc về vợ hết. Người chồng thấy gay quá và nghĩ trong bụng mình sẽ lấy gì để sinh sống đây? Đang lo nghĩ phân vân, anh ta thấy một cái rá (rửa) đang dựng ở góc nhà, liền vội vàng chạy đến dành lấy và nói bừa là:

- Còn *đực rạ* này thuộc về tui. Chỉ cần có *đực rạ* là có thể lên rừng chặt cây, đốn củi về bán sống được, anh ta nghĩ như vậy.

Thực ra thì rạ cũng thuộc giống cái (cái rạ) nhưng nghe chồng nói, người vợ cũng đành thuận cho anh ta nhận cái "đực rạ" ấy.

Người đời sau có lẽ vì thương tình anh ta với mỗi *đực rạ* nên đã cho thêm vài "*đực*" nữa. Vì thế nên hiện nay mới có *đực* này *đực* nọ, nghe hơi lạ tai.

ĐƯỜNG RỪU HIẾM THẤY

Xã Vĩnh Hoàng có nhiều thợ mộc giỏi nổi tiếng. Một hôm chúng tôi đi qua đầu xóm Tây, gặp một ông thợ mộc tóc búi củ hành, bút chì dất vành tai, đang vun rừu đẽo một thân cây mít làm cột nhà. Chúng tôi dừng lại ngắm ông cụ làm việc, tất cả đều tấm tắc. Đường rừu ông cụ tuyệt đẹp và chính xác. Mắt nhìn, tay đẽo, không mực không chì mà cứ thẳng tắp và láng bóng như bào. Nghe chúng tôi trầm trồ, ông cụ ngừng tay rừu nói: "Tay rừu như loại tui đã ăn thua chi mà các anh khen. Ông thầy dạy nghề tui năm nay nếu còn sống phải trên trăm tuổi. Một lần thấy tui mài lưỡi rừu, gọi thằng cháu nội lại, định dùng rừu cạo đầu cho nó. Thằng cháu thấy vậy, sợ quá bỏ chạy. Thấy tui chạy đuổi theo, vừa chạy vừa vun rừu phạt tóc cho cháu. Thằng cháu chạy một vòng quanh xóm thì đầu đã được ông nội phạt nhẵn thín như cạo. Ông lại còn để được hai bên hai trái đào mà ví thử có ngồi cạo bằng dao cạo cũng chưa chắc tròn trịa và đẹp bằng".

GÁNH KHỎE

Ông cụ Yêng nổi tiếng gánh khỏe.

Kể rằng giữa vụ cày trại, cả làng nhà nào cũng vác cày gánh phân đi làm đất để vãi lúa.

Ông cụ Yêng chặt một cây tre lạt chẻ thất một cái giống lớn.

Sáng dậy sớm, ông xúc phân vào một cái rựa (to bằng cái nong nhưng lõm sâu), thóc giống cùng thức ăn khoai gạo cho vào một cái bồ đầy, ông dùng cái cây (bắp) làm đòn gánh và một đầu vựa phân, một đầu cái bồ trên, thế là quảy lên vai, đòi bò đi.

Từ nhà vào đồng trại độ nửa ngày đường, ông đi thong thả không hề trở vai, giống như đi không.

Có một lần ông đi qua làng nọ cách huyện thấy dân xã đang hò nhau dựng ngôi đình lớn. Những cái cột đình to ngót hơn người ôm đã lấp thành vì và đang chằng dây để hai ba chục người một cột kéo lên. Ông cụ đứng xem rồi bảo:

- Có cần chi mà cũng hè nhau đông vậy, thuê tui, một mình tui làm xong ngay.

Làng lấy làm lạ bèn thách:

- Nếu gánh nổi, cứ mỗi cột xin trả năm quan tiền thưởng, bằng không bắt làm thợ phu ba ngày.

Cả làng lui giã ra. Ông cụ Yêng cởi áo, tay đỡ từng cột một lên giàn gọn thớm. Chốc lát ngôi đình bảy gian đã dựng xong.

Có một lần nữa, có tên Tây đánh ô tô đi săn chim đa đa ở đồng trại. Ô tô hấn bị sĩa chúi xuống gầm cầu.

Hắn thuê người ba chục bạc (giá trị bằng sáu chục lúa). Mấy chục người đồn chạc hè nhau gánh mãi không nổi. Ông cụ Yêng ra xem bảo mọi người xê ra, ghé vai gánh cái ô tô con lên mặt đường.

Ông lấy ba chục đồng chia đều cho mọi người rồi đi.

MỘT CUỘC MẶC CÀ

Anh nọ đi bán đậu xanh, anh đặt gánh nghỉ cạnh bức bình phong (gọi là tắc môn) trước một cái miếu thổ thần. Một người trong làng đi ra, đến ngồi bắt chuyện và hỏi mua đậu. Trò

chuyện một lát, người mua thọc tay vào thúng, vốc một nắm đậu rồi ngả bàn tay ra mà hỏi:

- Chừng này đậu giá bao nhiêu?

Anh bán đậu nhìn vào bàn tay người kia thấy đậu đã bột như cám. Biết là người này muốn đo sức, anh bán đậu ngoảnh mặt ra đằng sau, giơ tay chìa ngón thóc vào bức bình phong, móc gọn ra một miếng da to bằng viên gạch, giơ ra trước mặt khách mua trả lời:

- Chừng ấy đậu bột giá một cục bạc bằng ngần này!

Cả hai cùng cười và thâm hiểu sức nhau.

QUẦN CHÓ TÁP ĐỨNG

"Trước ngày Cách mạng thành công, dân Vĩnh Hoàng bấy tui thiệt khổ, khổ đến... tức cười. Anh mô anh nấy diện đồng phục một loại quần, màu sắc thiệt rực rỡ, anh nâu, anh đen, anh nhờ nhờ màu bao bố... gọi là quần chó táp đứng. Vì ống quần "quá dài", chó nhà giàu muốn táp (đóp) đến gấu quần, phải đứng hai chân sau lên mới táp tới. Nhiều con chó ngăn mình đứng lên táp không thấu, bị hổng chân ngã cù lằn cù lóc, ngó mà chết cười! Con chó mô không may táp phải quần bao bố, răng dất vô gấu quần, rút không ra, treo lủng là lủng lẳng như con nít nghịch đánh đu. Có một bữa tui đi vay gạo bị cả đàn chó lão lý trưởng xông vô táp, rủa là mắc hết vô hai ống quần của tui. Thôi thì đủ, con vàng, con vện, con đốm, con khoang, con quây, con đập, con rú, con rít... hấn làm tui đâm hoảng. Lại thêm giây lưng quần tự nhiên đứt cái phụt, suýt nữa thì tụt quần trước mặt mụ lý. Các eng¹ tính cả một bấy chó, con mô con nấy to như con bò treo hết vô hai ống quần thì giải rút bằng giây thép cũng đứt nữa là giây chuối! Tui hổ ngươi quá, vút luôn

1. Eng: anh.

cái rá cầm đi vay gạo, túm chặt lấy lưng quần, chạy luôn một mạch về nhà. Tui cởi quần ra, gỡ từng con một, cầm liệng ạch ạch ra ngõ...

Sau cái lần đó, tui chớ nhà giàu hễ ngó thấy cái quần của tui là cúp đuôi, hai hàm răng ngậm lại thật chặt, bỏ chạy cho xa!".

SẮN VĨNH HOÀNG

Gặp một bà cụ đang phơi sắn tui hỏi:

- Sắn Vĩnh Hoàng củ to không mẹ?

Bà cụ móm mém đang nhai trầu nhovn miệng cười, lùa hết các đường nhăn trên mặt về hai khóe mắt:

- Cũng khá eng ạ! Eng coi có một cái tút sắn lợi mà tui xắt phơi được chừng ni đây ni. Bà cụ vừa nói vừa đưa tay chỉ cả một cười sắn.

- Mẹ nói thiệt hay đùa rứa? Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Bảy tám mươi tuổi như tui, ai lại đùa với eng. Hôm qua trời nắng to ông nhà tui đi cày về, tui nói ông ra bới ít sắn vô tui xắt. Uống xong một đọi nước chè đúng đũa, ông vác cuốc và giống gánh đi.

Ở nhà tui nấu cơm xong, chờ mãi không thấy ông đem sắn về để xắt. Tôi bảo thằng út ra gọi họ về. Đến vạt sắn nó thấy một bụi sắn đang bới nửa chừng nhưng không thấy bọ đâu liền gọi: Bọ ơi! Bọ ơi! Về ăn cơm! Không nghe tiếng trả lời. Nhìn kỹ nó thấy một đường hào mới đào từ gốc sắn đi ra và dưới hào có một củ sắn. Nó liền chạy theo đường hào toát cả mồ hôi. Đến nơi thấy bọ đang hí hục đào cái tút sắn bị lợi. Té ra củ sắn mô được cái giao thông hào thời chống Pháp bị lấp thế là đi miệt qua tận bên đất Quảng Bình.

Hai cha con vất vả lắm mới đào được cái tút lên. Riêng cái tút đó mà tui xắt đã được bảy nỏ ống đại.

TÔI LÀ LÊ TẠO

Làng bên cạnh làng Vĩnh Hoàng có một cây cổ thụ rất to. Người ta đồn cây đó rất linh thiêng. Làng muốn chặt để lấy gỗ làm việc công. Cả dân làng tập trung dưới gốc cây đã hai ngày liền với rìu, cưa đầy đủ nhưng bàn mãi vẫn không có ai dám làm cái việc "khắc cội", tức là bổ lát búa đầu tiên vào gốc cây. Một anh nông dân Vĩnh Hoàng biết chuyện, đến xem xét một lúc rồi thưa với làng:

- Cả làng không ai dám chặt, tôi xin "khắc cội" cho.

Một chúc sắc của làng hỏi:

- Anh người ở đâu? Có vợ con chưa? Anh trả lời:

- Tui là người Vĩnh Hoàng, một vợ mười con, gồm tám trai, hai gái.

- Anh nói đùa hay nói thiệt? Một ông già hỏi:

- Dân Vĩnh Hoàng không biết nói đùa, và ai lại dám nói đùa với làng.

- Nếu rủi anh chết, vợ con anh có bắt đền làng chúng tôi không?

- Mần rằng mà chết được. Nói xong anh ta cầm búa tiến đến gần gốc cây.

Chờ làng làm lễ cầu xin thần xong, anh ta hai tay cầm chiếc búa giơ lên trước ngực, nói:

- Tôi là Lê Tạo, quê xã Vĩnh Hoàng, phủ Vĩnh Linh, tôi xin tình nguyện "khắc cội" mong thần thông cảm tha tội.

Nói xong, anh ta bổ một lát búa thật mạnh. Lưỡi búa lút ngập vào gốc cây. Anh ta lắc một cái, lấy búa ra. Thế là nhiều người khác xông vào chặt. Chẳng mấy chốc cây cổ thụ linh thiêng nổi tiếng đã bị Lê Tạo và dân làng chặt đổ.

Làng mời Lê Tạo về đình tạ ơn, nhưng anh ta từ chối. Một năm sau, nhân ngày làng tế, Lê Tạo ghé qua thăm làng. Thấy

Lê Tào vẫn còn sống sờ sờ, cả làng ngạc nhiên. Một ông già cảm động nói:

- Rửa mà cả làng chúng tôi cứ đình ninh Lê Tào thế nào cũng bị thần vật chết. Lê Tào vừa cười vừa nói to:

- Làm sao mà Lê Tào chết được. Có lẽ một chục ông thần cũng không tìm ra Lê Tào chứ đừng nói một thần. Tìm cho ra cái tên Lê Tào mà bắt khó lắm. Làng có biết Lê Tào là ai không? Lê Tào là *lạo tê*¹ chứ có phải là tui đâu. Ra đường thần gặp ai mà chẳng là *lạo tê*. Vì thế nên thần không tìm ra Lê Tào mà bắt cũng là phải thôi.

TRÂU ĐEN, TRÂU BẠC

- Đi mô tối mà cầm cái côộc to rửa eng?
- Đi ra thăm dưa về, xuýt nữa tui đập nát cả trụng dưa.
- Răng lại đập nát dưa, eng nói chi lạ rửa?
- Có chi mô mà lạ. Ba ngày nì tui đau không ra thăm dưa được. Tui nì tui mới ra thay cho dưa con về ăn cơm, Trời choạng choạng, đến gần trụng dưa, thấy lócc ngócc một bầy trâu đen, một bầy trâu bạc, tui liền nạt:
 - Dưa mô thả trâu vô phá dưa tau đó? Nạt xong tui bẻ cái cọc rào đánh "bốp" rồi phót một cái qua rào nhảy vô định nện mỗi con một côộc nì. Nhưng thấy lạ, trâu răng nằm yên cả thế nì. Nhìn kỹ hóa ra toàn dưa. Dưa đen giống trâu đen, dưa phẩn giống trâu bạc như đúc.

TRUYỆN TRẠNG CỔ NHẤT

Ông Thổ Lồ, người khai canh xã Vĩnh Hoàng và cũng của cả Vĩnh Linh, thấy cái nơi mình định đứng chân lập nghiệp, đất

1. Theo cách nói lái ở địa phương.

đai quá xấu, toàn cát với sỏi. Ông liền đi tìm loại đất màu mỡ ở những nơi rất xa, đào gánh về bồi đắp để trồng trọt. Ông nhẩn nha đào đắp ít lâu mà thành cả một cao nguyên đất đỏ, dày ba bốn chục thước và rộng 5.113 héc-ta... Gánh đất cuối cùng ông gánh có hơi nặng vai, nên vừa về đến nơi đòn gánh bị gãy. Hai sọt đất văng ra hai phía. Sọt văng phía núi, thành ra cái Lồi Reng (một hòn núi lớn thuộc địa phận xã Vĩnh Thủy, trong bản đồ quân sự được ghi là cao điểm 74), sọt văng phía biển thành đảo Cồn Cỏ. Cái đòn gánh thì văng ngược lên trời rồi mắc cứng luôn vô đó thành cái mống (cầu vồng). Tiếc đường xa công khó, lại thêm giận mình không ai khiến gánh tham, ông ngồi phịch xuống bờ biển vắn thuốc hút. Chỗ ông ngồi đất lún thành bãi biển xã Vĩnh Mốc ngày nay. Ông đánh đá lửa châm thuốc, nhưng mớ bụi nhùi nhét trong ruột tượng ướm sùng mồ hôi, đánh vệt mất ba phần tư hòn đá mà lửa không bén. Ông nổi cáu cộc hòn đá một cái rồi liệng ra một phía, còn mớ bụi nhùi ông liệng ra phía khác. Hòn đá vệt mất hai phần nay còn nằm ở địa phận xã Vĩnh Lâm. Trên mặt đá còn in rõ bốn đầu lồm sổng đốt ngón tay ông cộc vào. Còn mớ bụi nhùi rơi xuống thành Rú Lịnh (một khu rừng nguyên sinh rộng 105ha, nổi lên đột ngột giữa cao nguyên đất đỏ Vĩnh Linh và cách bờ biển không xa).

Chuyện ông Thổ Lồ có thể coi là chuyện trạng cổ nhất do những người nói trạng đã sáng tác để giải thích sự cấu thành địa hình phong phú và phức tạp của vùng đất quê hương họ, mà cho đến nay các nhà địa chất vẫn chưa giải thích được một cách thuyết phục.

VẬT KHỎE

Đến lượt ông Suối nổi tiếng vật khỏe.

Ông cao 1,75m nặng trên 80 ký, da đen trùi như bồ hóng, đóng khố trần hai mông đít tím lịm và to như hai lồng bàn, đùi như cây chuối hột, bắp tay cuộn lên như khối thịt trâu.

Ông ăn giải cạn từ hội làng, hội vùng, hội miền khắp các tỉnh quê thuộc Trung và Nam Trung Bộ.

Bất kể hội vật nào, thấy ông ngồi vuốt giải lèo để "được đánh lên" (thua đánh xuống) là không đô nào dám vật, buộc ban khánh tiết phải trao giải cạn để ông đi cho hội vật tiếp tục.

Thế mãi cũng chán, nghe tin ngoài Bắc vẫn hiến hội hè nhiều, ông lần ra.

Ở hội vật Phù Đồng ông vào lễ Thánh xin vuốt giải lèo (thời đó vật không cân như bây giờ) thấy một đô vật lạ, đen trũi, to lù lù như cái đồng rạ ngồi giữ giải, các đô khác không dám.

Giờ lâu, nổi tự ái, ông thấy lò vật truyền thống làng Tri Nhị cử đô Lân to và khỏe nhất lò vật của mình ra ngồi cạnh ông cũng chỉ như con nhái ngồi cạnh con ba ba.

Trống giục, lên đài.

Ông Suối múa ba vòng, hai bàn chân ông cụp ngón dũi bật đất xối vật lên như xá cây, sau đó ông lấy hai bàn tay bóp cái "rốp" cây tre đằng ngà của nhà Thánh lấy từ rừng tre Nghiêm Xá về làm giống vật bẹp rúm.

Đô Lân vái dài xin thua.

Trống giục mãi, các lò vật, các đô lẻ ngơ ngác nhìn nhau.

Sau ông thấy đô vật truyền thống làng Guột phải ra đề nghị:

- Trông sức lực anh hai thì các em ngoài này không địch nổi, anh chấp hai đô để vật thờ Thánh.

Ông vui vẻ:

- Bầy tui là khách nơi xa đến, chấp kinh thì từng quyền có ngại chi mô, các eng thử xin các cụ bản hội có cho không chứ, ai lại vật tay ba bao giờ?

Ông thấy lò vật Guột vào xin các cụ cho.

Hai đô Bắc vậy hai bên, đang vờn vờn, ông bê một đô tống bò ra ngoài giống một cái "ụych" rồi quay lại đô kia.

Đô còn lại ù té chạy và vượt ra ngoài giống đúng vái.

VĨNH HOÀNG ĐÀO GIẾNG

Một anh bạn Vĩnh Hòa sang Vĩnh Hoàng chơi, anh Vĩnh Hoàng hỏi:

- Bên ấy đào giếng chưa?
- Đào rồi.
- Tốn bao nhiêu?
- Cả thầy hơn mười ngàn.

Nghe nói đào giếng tốn hơn mười ngàn, anh bạn Vĩnh Hoàng trở mặt nhìn, tỏ vẻ không tin. Anh bạn Vĩnh Hòa giải thích:

- Đó là giá năm ngoái, năm nay chắc còn hơn nữa. Anh tính một công đục đá ăn năm bữa một ngày hết cháo gà lại đến chè, và còn phải trả 80 đồng thì làm gì không hết 10 ngàn.

- Biết thế Vĩnh Hoàng sang đào giúp cho. Vĩnh Hoàng đào giếng khỏe không. Anh coi hai vợ chồng tui đều yếu. Vợ thì khi béo nhất cũng không vượt quá 38 ký. Còn tui thời hoàng kim nhất cũng chỉ có 42 ký. Rửa mà chỉ hai vợ chồng với cái xe Kiến An mà đào được cái giếng sâu 42 mét mất có mấy ngày.

Anh bạn Vĩnh Hòa nghe liền thắc mắc:

- Đào rãnh mà giỏi rửa, hay là nói trợn?

- Không tin anh ra coi có phải sâu đúng 42 mét không? Đầu đuôi là như ri. Ngày đầu tui đào được khoảng chừng 10 mét thì gặp một đực đá to bằng cái nống. Ngày thứ hai tui bắt đầu đục đá lên. Khi đục đá lên gần đến miệng giếng thì vợ tui đuối sức nên để cái trục quay trở lui. May tránh kịp không thì cái hàm của tui hôm đó cũng văng ra xa vài cây số là ít. Nhìn xuống giếng tui thấy hơi lạ. Đực đá rơi xuống làm cho giếng sâu thêm được mấy mét. Rửa là tui biết thỏm cái đực đá ni rồi. Tui không đục lên vội mà để cho lên đến miệng rồi thả, rồi thả... Làm luôn bảy lần như rửa thì gặp nước và giếng cũng vừa sâu đúng 42 mét. Anh xem Vĩnh Hoàng đào giếng có êm không.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	5
Vấn T	7
- Tam đại con gà	7
- Tài ăn cút chó	8
- Tài đánh cờ	9
- Tài đoán số	10
- Tài nói láo	11
- Tay ai tay ai?	12
- Tá thơ ngu, hườn thơ ngu	12
- Tánh không chừng	13
- Tánh người chậm lụt	13
- Tánh người hay củ	14
- Tạ ơn Châu công	14
- Tại ông không hỏi	15
- Tại vì tối	16
- Tạm biệt, vĩnh biệt	16
- Tầm anh đã đối chưa	17
- Tâm đầu ý hợp	17
- Tắm áo mặc mùa hè	18
- Tập tầm vông	18
- Tệ	19
- Tết quan	20

- Than kinh	21
- Tham ăn mặc cỡ.....	22
- Tham thì thâm.....	23
- Thang thuốc giục	25
- Thành hoàng lấy mất chữ.....	26
- Thả cả ra	27
- Thách cười.....	28
- Thằng ăn trộm được mời uống nước trà	29
- Thằng ăn trộm gà bỏ quần mà chạy.....	30
- Thằng bé ngu tối.....	30
- Thằng chèo đồ	31
- Thằng khờ đi mua vịt	32
- Thằng ớt tở.....	32
- Thắt quan.....	33
- Thân anh như dậu tôi.....	34
- Thần tài xuống trần.....	34
- Thầy binh học trò.....	35
- Thầy bói	35
- Thầy bói ăn gói.....	36
- Thầy bói bị trác cởi quần vắt vai đi giữa chợ	36
- Thầy bói bơi xuống.....	37
- Thầy bói đui.....	37
- Thầy bói sợ mèo	38
- Thầy bói xem voi.....	39
- Thầy cho thuốc trừ muỗi	39
- Thầy chùa	40
- Thầy chùa qua sông.....	40
- Thầy chùa - thầy pháp - bà bóng.....	41

Truyện cười - Quyển 3 337

- Thầy coi ngày	41
- Thầy dạy con nít.....	42
- Thầy dạy học trò.....	42
- Thầy điếc	43
- Thầy đồ	43
- Thầy đồ ăn bánh rán.....	44
- Thầy đồ gàn.....	45
- Thầy đồ liếm mặt	46
- Thầy đồ và cô vợ dần.....	47
- Thầy kiện.....	48
- Thầy nội khoa ngoại khoa	49
- Thầy nhát	49
- Thầy pháp cho bùa trừ tà.....	50
- Thầy pháp ếm.....	50
- Thầy pháp râu đỏ	50
- Thầy quên mặt nhà con rồi hay sao?	52
- Thầy say rượu.....	52
- Thầy thuốc đánh lộn	53
- Thầy thuốc hay.....	53
- Thầy thuốc sợ mắc mưu	53
- Thầy trò đối đáp	54
- Thầy trừ chồn.....	54
- Thầy tu và cô gái	55
- Thấy dễ mà thêm	55
- Thêm.....	55
- Thế có đen ông không	56
- Thế có ghê không	57
- Thi đỗ trạng nguyên.....	57

- Thi nói khoác	58
- Thi mời cả làng nữa à?.....	59
- Thi tao.....	60
- Thi tôi biết trước	60
- Thỉnh sao được.....	61
- Thiếu gì thuốc nhuộm râu	61
- Thịt le le ăn ngứa.....	62
- Thịt ngoé canh cà.....	64
- Thôi chừa đến chết.....	65
- Thôi để lúa sau!	66
- Thông minh lắm đấy.....	67
- Thở công bị lột da.....	67
- Thối sáo.....	67
- Thối quá, thối thật.....	68
- Thơ cái chuông.....	69
- Thơ con voi	70
- Thơ đuổi cò.....	70
- Thơ ngày tết.....	71
- Thơ vịnh con chó.....	71
- Thợ bạc.....	73
- Thợ hàn kim.....	73
- Thợ kéo một be, thợ dè một hũ	74
- Thợ may bị đập dùi đục trên đầu	74
- Thợ mả	75
- Thuật trường sinh.....	75
- Thuốc chuột.....	76
- Thuốc mắc cổ.....	76
- Thuốc quên.....	77

Truyện cười - Quyển 3 339

- Thuốc rất linh nghiệm	77
- Thương người mà bị nhục	78
- Thương vợ con quá!	78
- Thừa lẽ cả cái nổi	79
- Thừa một miếng	79
- Thú gì tao cũng ăn	79
- Tía đừng vác gậy rượt tôi nữa	80
- Tiêu chảy	81
- Tìm cái sướng	81
- Tình tang.....	82
- Tính toán giỏi	82
- Tiếc của trời.....	83
- Tiếc da cộp.....	83
- Tiếng không xa.....	83
- Tiệm cầm đồ	84
- Tiệm thuốc bắc	84
- Tò te tí te	85
- Tóc le the ba sợi.....	85
- Tôi bị đau bụng.....	86
- Tôi cũng nói được.....	86
- Tôi khiêng bà.....	87
- Tôi là thầy chùa mà.....	88
- Tôi ngu sao được.....	88
- Tôi với ông thông gia là phải lắm.....	89
- Tổ sư hà tiện.....	90
- Tra chuôi vào.....	90
- Tranh phần hơn.....	91
- Trả lời vắn tắt.....	91

- Trách người ít đánh châu	92
- Tránh chữ	92
- Trâu chui lọt	93
- Trâu một chảy nước	93
- Trên dưới thông đồng.....	94
- Trên đỉnh đầu là cái gì?	94
- Trên trời có mấy Thiên Lôì.....	95
- Trên vua dưới tôi	95
- Trình với liêm	96
- Trồng cà	96
- Trời sinh ra thế.....	96
- Trung thân nghĩa sĩ.....	98
- Truyền thuyết về con chuột.....	99
- Truyện ngôi đền thiêng ở Thanh Hoa	99
- Truyện người râu ba chòm, người râu rìa	100
- Trứng ngót	101
- Trứng vịt muối.....	102
- Tu hành đạt đạo.....	102
- Tui đói lắm rồi	103
- Tung cái mền, bể cái quần.....	104
- Tuần tự nhi tiến.....	104
- Tú tài khoe khoang.....	105
- Túng không nuôi nổi con vịt	105
- Từ cha	106
- "Từ" thì tao đi!	107
- Tưởng là không phải.....	108
- Túc cảnh sinh tình.....	108
- Tự tử bằng bún, rượu.....	109

<i>Truyện cười</i> - Quyển 3	341
- Tự vận.....	109
Vấn U	111
- Uống gió Nam.....	111
- Uống "hai cái" rượu	111
- Uống rượu bằng chén con mà chết hóc	112
- Úm ba la, ba ta cùng khỏi	113
Vấn Ư	115
- Ướt át trời mưa xôi nếp trăm đường	115
Vấn V	116
- Vác tấm vách ra!	116
- Vạc, cò.....	116
- Van như vạc.....	117
- Văn chương thủ khoa	117
- Vắt cổ chày ra nước	119
- Vẽ mặt khi vay tiền.....	120
- Vì sao ông vua tiếu lâm lại chết.....	120
- Vị cà	121
- Vịnh cây môn.....	121
- Vở quýt dầy, móng tay nhọn	122
- Vua bị chơi khăm	123
- Vừa cả.....	124
- Vừa mới ăn khoai đó	124
- Voi ơi dậy mà ăn cháo!	125
- Vô tâm quá	125
- Vợ còn đồng trinh	126
- Vợ chồng thầy bói.....	126

342.....*Tinh hoa văn học dân gian người Việt*

- Vợ lười	127
- Vợ quê	127
- Vợ tao, tao sợ.....	127
- Vua ăn chực	128
- Vụ án soi gương	129
Vân X	131
- Xấu hay làm tốt dốt hay nói chữ	131
- Xấn mấn một tí là xong	131
- Xem thơ kén rể.....	132
- Xèo xẹt.....	133
- Xin ở mượn.....	134
- Xoi chim	135
- Xoi... đại tiện!.....	135
- Xuân hoá thung	136
- Xưa và nay	136
- Xứng sui gia	137
- Xứng vợ xứng chồng.....	137
Vân Y	138
- Ý a vất.....	138
- Yết thị	138
TRUYỆN Ở CÁC LÀNG CƯỜI	141
- Làng Can Vũ.....	143
- Làng Cua.....	160
- Làng Dương Sơn	168
- Làng Đông An.....	194
- Làng Đông Loan	203
- Làng Đồng Sài	224

<i>Truyện cười</i> - Quyển 3	343
- Làng Hiên Ngang - Hiên Đường	230
- Làng Hoà Làng	234
- Làng Kẻ Nét - Làng Yên Từ.....	249
- Làng Kẻ Xe - Kẻ Chuối.....	256
- Làng Nội Hoàng	263
- Làng Tiên Lục	275
- Làng Trúc Ổ	282
- Làng Văn Lang.....	290
- Làng Vĩnh Hoàng	317

TRUYỆN CƯỜI

Quyển 3



Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. VI QUANG THỌ

Biên tập nội dung:

BAN BIÊN TẬP

Kỹ thuật vi tính:

THIÊN LONG

Sửa bản in:

NGUYỄN DUY MINH

Trình bày bìa:

NGÔ TRỌNG HIỂN

In 1.020 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty Cổ phần in
và thương mại Đông Bắc.

Số đăng ký KHXB: 136 – 2009 / CXB / 35 – 14 / KHXH.

Số QĐXB: 23 / QĐ - NXB KHXH ngày 18/02/2009.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3/2009.

Bộ sách Phát hành Kỷ niệm 10 năm thành lập

Nhà sách **Thăng Long**



¥50921 5



10199331



Giá: 48.000đ